

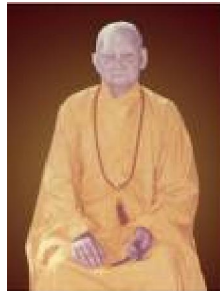
Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa

(Trọn bộ 24 tập)

TẬP 16



Hán Dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang



Việt Dịch: HT. Trí Nghiêm



Khảo Dịch: HTThiện Siêu
Sài Gòn - 1998

Nguồn
<http://www.quangduc.com>
Chuyển sang ebook 21-6-2009
Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com
[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Quyển Thứ 376 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 377 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 378 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 379 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 380 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 381 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 382 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 383 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 384 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 385 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 386 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 387 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 388 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 389 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 390 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 391 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 392 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 393 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 394 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 395 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 396 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 397 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 399 Hội Thứ Nhất
Quyển Thứ 400 Hội Thứ Nhất

Quyển Thứ 376 Hội Thứ Nhất

Phẩm Vô Tướng Vô Đắc
Thứ 66-4

Thiện hiện! Bồ Tát Ma ha tát này vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu khi trụ nội không, trụ tâm vô lậu mà trụ nội không. Nếu khi trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thẳng nghĩa không, hữu vi không, vô

vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tư tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; trụ tâm vô lậu mà trụ ngoại không cho đến vô tự tánh không. Vậy nên, tuy trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không mà không hai tướng.

Thiện hiện! Bồ tát Ma ha tát này vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu khi trụ chơn như, trụ tâm vô lậu mà trụ chơn như. Nếu khi trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới. Vậy nên, tuy trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát ma ha tát này vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu khi tu năm nhãn, trụ tâm vô lậu mà tu năm nhãn. Nếu khi tu sáu thần thông, trụ tâm vô lậu mà tu sáu thần thông mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu khi tu Phật mười lực, trụ tâm vô lậu mà tu Phật mười lực. Nếu khi tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng; trụ tâm vô lậu mà tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này vì tu hành bát nhã ba la mật đa, nếu khi tu đại từ, trụ tâm vô lậu mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả. Vậy nên, tuy tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu khi tu nhất thiết trí, trụ tâm vô lậu mà tu nhất thiết trí; trụ tâm vô lậu mà tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vậy nên, tuy tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu khi tu nhất thiết trí, trụ tâm vô lậu mà tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà không hai tướng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu khi dẫn ba mươi hai tướng đại sĩ. Nếu khi dẫn tám mươi tùy hảo. Vậy nên, tuy dẫn ba mươi tùy hảo mà không hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khi hành bố thí Ba la mật đa, trụ tâm vô

lậu mà hành bố thí Ba la mật đa. Khi hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã ba la mật đa, trụ tâm vô lậu mà hành tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa?

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khi tu bốn tĩn lự, trụ tâm vô lậu mà tu bốn tĩn lự. Khi tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định?

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khi tu bốn niệm trụ, trụ tâm vô lậu mà tu bốn niệm trụ. Khi tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; trụ tâm vô lậu mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi?

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khi tu không giải thoát môn. Khi tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; trụ tâm vô lậu mà tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn?

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khi trụ khổ thánh đế, trụ tâm vô lậu mà trụ khổ thánh đế. Khi trụ tập diệt đạo thánh đế, trụ tâm vô lậu mà trụ tập diệt đạo thánh đế?

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khi tu tám giải thoát, trụ tâm vô lậu mà tu tám giải thoát. Khi tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ?

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khi tu tất cả tam ma địa môn. Khi tu tất cả đà la ni môn, trụ tâm vô lậu mà tu tất cả đà la ni môn?

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khi trụ nội không, trụ tâm vô lậu mà tu tất cả tam ma địa môn. Khi tu tất cả đà la ni môn, trụ tâm vô lậu mà tu tất cả đà la ni môn?

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khi trụ nội không, trụ tâm vô lậu mà trụ nội không. Khi trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tư tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; trụ tâm vô lậu mà trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không?

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khi trụ chơn như, trụ tâm vô lậu mà trụ chơn như. Khi trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới; trụ tâm vô lậu mà trụ pháp giới cho đến bất tư nghi giới?

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khi tu năm nhãn, trụ tâm vô lậu mà tu năm nhãn. Khi tu sáu thần thông, trụ tâm vô lậu mà tu sáu thần thông?

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khi tu Phật mười lực, trụ tâm vô lậu mà tu Phật mười lực. Khi tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng?

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khi tu đại từ, trụ tâm vô lậu mà tu đại từ. Khi tu đại bi, đại hỷ, đại xả; trụ tâm vô lậu mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả?

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát vì tu hành Bát nhã ba la mật đa, khi tu pháp vô vong thất, trụ tâm vô lậu mà tu pháp vô vong thất. Khi tu tánh hằng trụ xả, trụ tâm vô lậu mà tu tánh hằng trụ xả?

Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khi tu nhất thiết trí, trụ tâm vô lậu mà tu nhất thiết trí. Khi tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; trụ tâm vô lậu mà tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí?

Bạch Thế tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khi dẫn ba mươi hai tướng đại sĩ, trụ tâm vô lậu mà dẫn ba mươi hai tướng đại sĩ. Khi dẫn tám mươi tùy hảo, trụ tâm vô lậu mà dẫn tám mươi tùy hảo?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem tâm ly tướng tu hành bố thí Ba la mật đa; chỗ gọi chẳng thấy ta năng hành thí, ta năng xả đây, đối đây hành thí, do đây nên thí, vì đây nên thí. Hành thí như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, là ái lìa xan mà hành bố thí Ba la mật đa. Bây giờ, chẳng thấy sở hành bố thí, cũng lại chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ tát Ma ha tát trụ tâm vô lậu mà hành bố thí Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem tâm ly tướng tu hành trì giới Ba la mật đa; chỗ gọi chẳng thấy ta năng trì giới, ta năng xả đây, đối đây tu trì, do đây trì giới, vì đây trì giới. Trì giới

như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiễm không đắm mà hành tịnh giới, cũng lại chẳng thấy sở hành tịnh giới, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ tát Ma ha tát trụ tâm vô lậu mà hành tịnh giới Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem tâm ly tướng tu hành bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, ta năng xả đây, đối đây, do đây, vì đây. Tu bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiễm không đắm mà tu bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bây giờ, chẳng thấy sở tu bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ tát Ma ha tát trụ tâm vô lậu mà tu bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, ta năng xả đây, đối đây, do đây, vì đây. Tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiễm không đắm mà tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, cũng lại chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ tát Ma ha tát trụ tâm vô lậu mà tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem tâm ly tướng tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, ta năng xả đây, đối đây, do đây, vì đây. Tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiễm không đắm mà trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ tát Ma ha tát trụ tâm vô lậu mà trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem tâm ly tướng tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem tâm ly tướng tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, ta năng xả đây, đối đây, do đây, vì đây. Tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiễm không đắm mà tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bây giờ, chẳng thấy sở tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định,

mười biến xứ, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ tát Ma ha tát trụ tâm vô lậu mà tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem tâm ly tướng tu tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng tu tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn, ta năng xả đây, đối đây, do đây, vì đây. Tu tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ tát Ma ha tát trụ tâm vô lậu mà tu tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem tâm ly tướng trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự không. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, ta năng xả đây, đối đây, do đây, vì đây. Trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không như thế, trong tâm ly tướng vô lậu này không nhiễm không đắm mà trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Bây giờ, chẳng thấy sở trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ tát Ma ha tát trụ tâm vô lậu mà trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem tâm ly tướng trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, ta năng xả đây, đối đây, do đây, vì đây. Trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiễm không đắm mà tu năm nhãn, sáu thần thông, ta năng xả đây, đối đây, do đây, vì đây. Tu năm nhãn, sáu thần thông như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu không nhiễm không đắm mà tu năm nhãn, sáu thần thông. Bây giờ, chẳng thấy sở tu năm nhãn, sáu thần thông, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ tát Ma ha tát trụ tâm vô lậu mà tu năm nhãn, sáu thần thông.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem tâm ly tướng tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám

pháp Phật bất cộng. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, ta năng xả đây, đối đây, do đây, vì đây. Tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiễm không đắm, mà tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Bây giờ, chẳng thấy sở tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ tát Ma ha tát trụ tâm vô lậu mà tu Phật pháp. Như vậy, Bồ tát Ma ha tát trụ tâm vô lậu mà tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa , đem tâm ly tướng tu đại từ , đại bi, đại hỷ, đại xả. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, ta năng xả đây, do đây, vì đây. Tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, như thế, trụ tâm trong ly tướng vô lậu này, không nhiễm, không đắm mà tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, . Bây giờ, chẳng thấy sở tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, , cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ tát Ma ha tát trụ tâm vô lậu mà tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa , đem tâm ly tướng tu pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng tu pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng tu pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả, ta năng xả đây, đối đây, vì đây. Tu pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiễm không đắm mà tu pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Bây giờ, chẳng thấy sở tu pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả , cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ tát Ma ha tát trụ tâm vô lậu mà tu pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa , đem tâm ly tướng tu pháp vô song thất, tánh hằng trụ xả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí như thế, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, không nhiễm không đắm mà tu pháp vô song thất, tánh hằng trụ xả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Bây giờ, chẳng thấy sở tu pháp vô song thất, tánh hằng trụ xả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ tát Ma ha tát trụ tâm vô lậu mà tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu pháp vô song thất, tánh hằng trụ xả hành Bát nhã Ba la mật đa, đem tâm ly tướng dẫn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Chỗ gọi chẳng thấy ta năng dẫn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo, ta năng xả đây, đối đây, do đây, vì đây. Dẫn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu đây, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp. Như vậy, Bồ tát Ma ha tát trụ tâm vô lậu mà dẫn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, đổ trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không bóng, không tác, làm sao năng viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa? Làm sao năng viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi? Làm sao năng viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn?

Làm sao năng viên mãn nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, vô tánh tự tánh không?

Làm sao năng viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, lý sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới? Làm sao năng viên mãn khô tập diệt đạo thánh đế?

Làm sao năng viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định? Làm sao năng viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ? Làm sao năng viên mãn tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn? Làm sao năng viên mãn năm nhãn, sáu thần thông?

Làm sao năng viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám Phật bất cộng? Làm sao năng viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả? Làm sao năng viên mãn pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả? Làm sao năng viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí? Làm sao năng viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo?

Phật bảo: Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, năng đem tâm ly tướng vô lậu mà hành bố thí. Nếu các hữu tình

cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần mặc cho mặc, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần xe cưỡi cho xe cưỡi, cần tô tở cho tô tở, cần ngọc báu cho ngọc báu, cần cửa lú cho cửa lú, cần hương hoa cho hương hoa, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần đồ trang nghiêm cho đồ trang nghiêm, cho đến tùy kia cần dùng thứ gì thấy đều cho thứ nấy. Nếu có cần nội vật: đầu, mắt, tủy, não, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, , thịt, lông đốt, gân cốt, thân mạng, cũng đều thí cho. Nếu có cần ngoại vật: quốc thành, thê tử, sở ái thân thuộc, các món trang nghiêm vui mừng thí cho. Khi thí như thế, nếu có người đến trước mặt mắng nhiếc, hủy báng: "Khôn thay, Đại sĩ! Dùng chi hạnh này ra làm vô ích, kẻ thí như vậy đời này đời sau nhiều thứ khổ não". Bồ tát Ma ha tát này vì hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên dù nghe lời kia mà chẳng thối tâm, chỉ nghĩ rằng: " Người kia dù có đến mắng nhiếc hủy báng ta, ta chẳng nên sanh lòng buồn bực ăn năn, ta phải mạnh mẽ thí các hữu tình của vật cần dùng mà thân tâm không mệt mỏi. Bồ tát Ma ha tát này đem phước thí này cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khi Bồ thí và hồi hướng như thế chẳng thấy tướng được thí. Chỗ gọi chẳng thấy ai thí cho ai, vật gì đã thí, đối ai mà thí, do đâu mà thí, vì ai nên thí, vì sao hành thí. Cũng lại chẳng thấy ai năng hồi hướng, hồi hướng chỗ nào, do ai hồi hướng, do đâu hồi hướng, hồi hướng làm gì, vì sao hồi hướng. Đối với tất cả sự vật như thế thấy, thấy đều chẳng thấy. Vì có sao? Vì các pháp như thế hoặc do nội không nên không, hoặc do ngoại không nên không, hoặc do nội ngoạikhông nên không, hoặc do không không nên không, hoặc do đại không nên không, hoặc do thắng nghĩa không nên không, hoặc do hữu vi không nên không, hoặc do vô vi không nên không, hoặc do tất cánh không nên không, hoặc do vô tế không nên không, hoặc do tán không nên không, hoặc do tự tướngkhông nên không, hoặc do cộng tướng không nên không, hoặc do nhất thiết pháp không nên không, hoặc do bất khả đắc không nên không, hoặc do vô tánh không nên không, hoặc do vô tánh tự tánh không nên không. Bồ tát Ma ha tát này quán tất cả pháp, không có pháp nào chẳng không, rồi lại khởi nghĩ rằng: Ai năng hồi hướng? Hồi hướng chỗ nào? Đối ai hồi hướng? Do đâu hồi hướng? Hồi hướng làm gì? Vì sao hồi hướng? Các pháp như thế đều chẳng khá được. Bồ tát Ma ha tát do quán như thế và nghĩ như thế, nên sở tác hồi hướng gọi khéo hồi hướng, lìa độc hồi hướng, cũng gọi ngộ nhập pháp giới hồi hướng. Do đây gọi là năng nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Cũng năng viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Bát nhã Ba la mật đa . Cũng năng viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng năng viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng năng viên mãn không, ngoạikhông, nội ngoạikhông, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh

không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng năng viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Cũng năng viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng năng viên mãn tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn. Cũng năng viên mãn, sáu thần thông. Cũng năng viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng năng viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Cũng năng viên mãn vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng năng viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng năng viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Bồ tát Ma ha tát này tuy năng viên mãn bố thí Bát nhã Ba la mật đa la như thế, mà chẳng thọ nhận thí quả dị thực. Tuy chẳng thọ nhận quả dị thực mà do bố thí Bát nhã Ba la mật đa thiện thanh tịnh nên tùy ý năng hiện tất cả của vật, ví như các trời Tha hóa tự tại, tất cả cần dùng tùy ý đều hiện. Bồ tát Ma ha tát này cũng lại như thế, các thứ cần dùng tùy ý năng hiện. Do thế lực bố thí tăng thượng đây, mới đem món món đồ dùng thượng diệu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Đức Phật Thế Tôn. Cũng năng đầy đủ đồ sở dục tư cụ cho thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Bồ tát Ma ha tát này do bố thí Ba la mật đa đây nhiếp các hữu tình, phương tiện khéo léo đem pháp Tam thừa mà an lập đó, tùy ý sở nghi đều được lợi vui. Như vậy, Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, do tâm lực vô lậu lia các tướng, nên năng đối trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không bóng, không tác, viên mãn bố thí Ba la mật đa, cũng năng viên mãn các công đức khác nữa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sao là khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, năng đối trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không bóng, không tác, viên mãn tịnh giới Ba la mật đa?

Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, năng đem tâm ly tướng vô lậu thọ trì tịnh giới, nghĩa là được nhiếp trong pháp Thánh đạo vô lậu. Bây giờ, được thiện thanh tịnh, giới thanh tịnh như thế, không khuyết không hở, không vết không uế, không bị lấy đấm, đáng thọ cúng dường, được kẻ trí khen ngợi, giới khéo thọ trì, giới khéo rốt ráo, tùy thuận thắng định, khác chẳng khuất phục. Do tịnh giới đây, đối tất cả pháp không bị lấy đấm. Nghĩa là chẳng lấy đấm sắc, cũng chẳng lấy đấm thọ tướng hành thức. Chẳng lấy đấm nhãn giới, cũng chẳng lấy đấm nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Chẳng lấy đấm sắc xứ, cũng chẳng lấy đấm thanh hương vị xúc

pháp xứ. Chẳng lấy đấm nhãn giới, cũng chẳng lấy đấm nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Chẳng lấy đấm ba mươi hai tướng đại sĩ, cũng chẳng lấy đấm tám mươi tùy hảo. Chẳng lấy đấm đại tộc Sát đê lợi; cũng chẳng lấy đấm đại tộc Bà la môn, đại tộc Cư sĩ, đại tộc Trưởng giả. Chẳng lấy đấm trời Bốn đại vương chúng; cũng chẳng lấy đấm trời Bát nhã Ba la mật đa mươi ba, trời Đồ sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại. Chẳng lấy đấm trời Phạm chúng; cũng chẳng lấy đấm trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm. Chẳng lấy đấm trời Quang; cũng chẳng lấy đấm trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh. Chẳng lấy đấm trời Tịnh; cũng chẳng lấy đấm trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh. Chẳng lấy đấm trời Quảng; cũng chẳng lấy đấm trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả và trời Vô tướng. Chẳng lấy đấm trời Vô phiền; cũng chẳng lấy đấm trời Vô nhiệt, trời Thiện Hiện, trời Thiện Kiến, trời Sắc cứu cánh. Chẳng lấy đấm trời Không vô biên xứ; cũng chẳng lấy đấm trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi phi tướng xứ. Chẳng lấy đấm quả Dự lưu; cũng chẳng lấy đấm quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Chẳng lấy đấm ngôi vua Chuyển luân, cũng chẳng lấy đấm các ngôi vua khác và các tể quan giàu sang tự tại. Chỉ đem sở hộ tịnh giới như thế cùng các hữu tình bình đẳng Bồ đề. Đem vô tướng, không đặc, không hai làm phương tiện mà có hồi hướng; chẳng phải có tướng có đặc, có hai làm phương tiện. Vì thế tục vậy mà có hồi hướng, chẳng phải thắng nghĩa vậy. Do nhân duyên đây, tất cả Phật pháp không thứ nào mà chẳng viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này do tịnh giới Bát nhã Ba la mật đa đây viên mãn thanh tịnh, phương tiện khéo léo khởi bốn phần tĩn lự thắng tiến, không say đắm làm phương tiện nên phát sanh các thứ thần thông.

Bồ tát Ma ha tát này dùng thanh tịnh thiên nhãn dị thực sanh, hằng thấy các Đức Phật hiện tại mười phương vô biên thế giới yên ổn trụ trì, vì các hữu tình duyên nói chánh pháp. Thấy rồi cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hề quên mất.

Bồ tát Ma ha tát này dùng thanh tịnh thiên nhĩ vượt xa hơn người, hằng nghe các Đức Phật mười phương thuyết pháp. Nghe rồi cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hề quên mất.

Bồ tát Ma ha tát này dùng thanh tịnh thiên nhĩ vượt xa hơn người, hằng nghe các Đức Phật mười phương thuyết pháp. Nghe rồi cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hề quên mất. Tùy pháp đã nghe, năng làm các việc lợi vui mình người, không bỏ luống qua.

Bồ tát Ma ha tát này dùng sai biệt trí tha tâm, biết Phật mười phương và pháp tâm, tâm sở của hữu tình. Biết rồi năng khởi các việc lợi vui tất cả hữu tình.

Bồ tát Ma ha tát này dùng trí tức trụ tùy nhớ biết những nghiệp mình tạo ra đời trước của các hữu tình. Do sở tạo nghiệp chẳng hoại mất nên sanh chỗ kia, thọ các thứ khổ vui, biết rồi nói việc bồn nghiệp nhân duyên khiến các chúng sanh ấy nhớ lại kiếp trước, làm các việc lợi ích.

Bồ tát Ma ha tát này dùng trí lậu tận an lập hữu tình, hoặc khiến họ trụ quả Dự lưu, hoặc khiến trụ quả Nhất lai, hoặc khiến trụ quả Bất hoàn, hoặc khiến trụ quả A la hán, hoặc khiến trụ Độc giác Bồ đề, hoặc khiến trụ ngôi Bồ tát Ma ha tát, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Tóm lại mà nói, Bồ tát Ma ha tát này hoặc các nơi nào tùy các hữu tình thọ lãnh những việc sai khác, phương tiện khéo léo khiến các chúng sanh ấy an trụ trong các pháp lành. Như vậy, Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, do tâm lực vô lậu lia các tướng, hay đối với trong tất cả các pháp không tướng, không giác, không đắc, không bóng, không tác, viên mãn tịnh giới Bát nhã Ba la mật đa, cũng năng viên mãn các công đức khác nữa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sao là khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, năng đối trong tất cả các pháp không tướng, không giác, không đắc, không bóng, không tác, viên mãn an nhẫn Bát nhã Ba la mật đa ?

Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, năng đem tâm ly tướng vô lậu mà tu an nhẫn. Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm cho đến ngôi yên nơi tòa vi diệu Bồ đề. Trong khoảng thời gian ở giữa đó, giả sử các loại hữu tình đều cầm các thứ ngói đá dao gậy đua nhau đến gia hại, Bồ tát Ma ha tát này chẳng khởi lên một niệm tức giận. Bấy giờ, Bồ tát Ma ha tát nên tu hai nhẫn. Những gì là hại? Một là nên chịu tất cả hữu tình mạ nhục gia hại chẳng sanh tức giận, đó là Phục sân nhuế nhẫn. Hai là nên khởi Vô sanh pháp nhẫn. Bồ tát Ma ha tát này nếu bị các thứ ác ngôn mạ nhục, hoặc bị các thứ dao gậy gia hại, nên suy nghĩ kỹ, lo lường quan sát: Ai năng mạ nhục, ai năng gia hại, ai chịu mạ nhục, ai chịu gia hại, ai khởi tức giận, ai nên nhẫn chịu? Lại nên quan sát hết thấy pháp tánh rốt ráo đều không, pháp đã chẳng có, hướng là pháp tánh. Đã không có pháp tánh, hướng lại có hữu tình. Khi quan sát như thế hoặc năng mạ nhục, hoặc sở mạ nhục, hoặc năng gia hại, hoặc sở gia hại, đều chẳng thấy có. Cho đến mổ xẻ

cắt chia thân thể từng phần, nơi tâm an nhĩ đều không có niệm gì khác. Đối với các pháp tánh quán sát như thật, lại năng chứng được Vô sanh pháp nhĩ. Vì sao gọi là Vô sanh pháp nhĩ. Nghĩa là khiến cho các phiền não chẳng sanh và quán các pháp rốt ráo chẳng khởi, vi diệu trí huệ thường không gián đoạn. Vì vậy gọi là Vô sanh pháp nhĩ. Bồ tát Ma ha tát này an trụ trong hai thứ nhĩ như thế, mau năng viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhĩ, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhĩ Ba la mật đa. Cũng năng viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng năng viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng năng viên mãn nội ngoại không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữ vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tướng không, vô tánh tự không. Cũng năng viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không, giới, bất tư nghĩ giới. Cũng năng viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng năng viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng năng viên mãn khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng năng viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng năng viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng năng viên mãn tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn. Cũng năng viên mãn năm nhĩ, sáu thần thông. Cũng năng viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng năng viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Cũng năng viên mãn vô song thất, tánh hằng trụ xả. Cũng năng viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng năng viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Bồ tát Ma ha tát này an trụ các Phật pháp như thế rồi, đòi thần thông thánh vô lậu xuất thế chẳng chung tất cả Thanh văn, Độc giác, đều được tự tại. An trụ thắng thần thông như thế rồi, Bồ tát Ma ha tát này dùng tịnh thiên nhĩ hằng thấy các Đức Phật hiện tại mười phương vô biên thế giới yên ổn trụ trì, vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp. Thấy rồi cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khởi Phật tùy niệm thường không gián đoạn. Bồ tát Ma ha tát này dùng tịnh thiên nhĩ, hằng nghe Đức Phật thường tuyên nói pháp. Nghe rồi thọ trì thường chẳng quên mất, vì các hữu tình như thật tuyên nói. Bồ tát Ma ha tát này dùng tha tâm trí thanh tịnh, năng chánh so lường pháp tâm, tâm sở các Đức Phật mười phương, cũng năng chánh biết pháp tâm, tâm sở tất cả Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn, cũng năng chánh biết pháp tâm, tâm sở tất cả Bồ tát, Độc giác, Thanh văn, cũng năng chánh biết pháp tâm, tâm sở

tất cả hữu tình, tùy kia sở ứng mà thuyết chánh pháp. Bồ tát Ma ha tát này dùng trí tức trụ tùy niệm, biết các hữu tình trong các căn lành đời trước nhiều thứ sai khác. Biết rồi phương tiện chỉ vẽ, khuyên dẫn, khen gắng vui mừng, khiến được lợi ích an vui thù thắng. Bồ tát Ma ha tát này dùng trí lậu tận tùy sở nghi kia an lập hữu tình nói pháp Tam thừa. Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phương tiện khéo léo thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau được đầy đủ Nhất thiết tướng trí, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng sanh. Như vậy, Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, do tâm lực vô lậu lià các tướng, năng đối trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đẳng, không bóng, không tác, viên mãn an nhẫn Bát nhã Ba la mật đa, cũng năng viên mãn các công đức khác nữa.

--- o0o ---

Quyển Thứ 377 Hội Thứ Nhất

Phẩm Vô Tướng Vô Đắc Thứ 66-5

Lại nữa, Thiện Hiện! Sao là khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, năng đối trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không bóng, không tác, viên mãn tinh tiến Ba la mật đa?

Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, năng đem tâm ly tướng vô lậu mà tu tinh tiến. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên dừng mãnh thân tâm tinh tiến. Do đây năng vào trụ đầy đủ sơ tĩnh lực; năng vào trụ đầy đủ đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lực. Nương đệ tứ tĩnh lực khởi vô lượng các thứ thần thông biến hiện, cho đến đưa tay nắm bắt nhật nguyệt, lộn quanh tự tại chẳng lấy làm khó. Trọn nên dừng mãnh thân tâm tinh tiến, nên đem sức thần thông trải chùng giây lát năng đến thế giới của các Đức Phật ở những phương khác vô lượng trăm ngàn. Lại đem các thứ thượng diệu ăn uống, kỹ nhạc, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, như: áo mặc, đồ nằm, thuốc thang, hương hoa, phan long, đèn sáng, ngọc báu. Do căn lành đây, quả báo vô tận cho đến lần nữa chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do căn lành đây được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do căn lành đây được Bồ đề rồi, lại đem vô lượng thế gian, trời người, a tó lạc thủy, đem vô lượng thứ thượng diệu ăn uống, áo mặc, đồ nằm, thuốc

thang, hương hoa, phan lọng, đèn sáng, ngọc báu, kỹ nhạc, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Bồ tát Ma ha tát này lại dùng thần lực năng đến thế giới của các Đức Phật ở những phương khác vô lượng trăm ngàn. Ở chỗ các Đức Phật kia lắng nghe chánh pháp, nghe rồi thọ trì đầy đủ chẳng cho quên mất, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát này lại dùng thần lực thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tinh siêng tu học Nhất thiết tướng trí. Nhất thiết tướng trí đã được viên mãn, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, độ vô lượng chúng sanh. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa trọn nên dững mãnh tâm tinh tiến, nên năng khiến tinh tiến Ba la mật đa mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa trọn nên dững mãnh tâm tinh tiến, nên năng khiến tinh tiến Bát nhã Ba la mật đa mau được viên mãn?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa trọn nên dững mãnh tâm tinh tiến, nên năng viên mãn các Thánh vô lậu đạo và nhánh đạo, sở nhiếp tinh tiến Ba la mật đa. Do đây năng khiến tất cả nghiệp bất thiện thân ngữ ý làm cho không khởi lên. Bồ tát Ma ha tát này quyết chẳng lấy đắm sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đắm thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đắm nhãn xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đắm nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đắm địa giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đắm nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm sắc xử hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm thanh hương vị xúc pháp xử hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm sắc giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm thanh hương vị xúc pháp giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm nhãn thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm nhãn xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm nhĩ tỷ thiết thân ý xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã

hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấng địa giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấng thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấng nhân duyên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấng vô minh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấng hữu vi giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấng vô vi giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấng cõi Dục hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấng cõi Sắc, cõi Vô sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấng hữu lậu giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng

hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm vô lậu giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm sơ tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm từ vô lượng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm bi hỷ xả vô lượng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm định không vô biên xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm định thức vô biên xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm nội không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm chơn như hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới, hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm tám thắng xứ chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm tất cả tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm năm nhân hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm sáu thần thông hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm đại từ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui

hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Quyết chẳng lấy đấm tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Cũng chẳng lấy đấm chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Bồ tát Ma ha tát này quyết chẳng lấy đấm đây kẻ Dự lưu, đây kẻ Nhất lai, đây kẻ Bất hoàn, đây kẻ A la hán, đây Độc giác, đây Bồ tát, đây Như Lai. Cũng chẳng lấy đấm hữu tình như thế mỏng hạ kiết nên gọi kẻ Nhất lai, hữu tình như thế được đạo Độc giác nên gọi là Độc giác, hữu tình như thế được đạo tướng trí nên gọi là Bồ tát, hữu tình như thế được Nhất thiết tướng trí nên gọi là Như Lai. Vì có sao? Vì pháp lấy đấm và các hữu tình đây đều không có tự tánh khá lấy đấm vậy.

Bồ tát Ma ha tát này trọn nên dùng mãnh tâm tinh tiến, nên tuy làm việc nhiều ích các hữu tình chẳng đoái thân mạng mà đối hữu tình đều vô sở đắc. Tuy năng viên mãn tất cả Phật pháp, mà đối tất cả Phật pháp đều vô sở đắc. Tuy năng nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, mà đối cõi Phật đều vô sở đắc.

Bồ tát Ma ha tát này trọn nên thân tâm tinh tiến như thế, tuy năng lìa tất cả ác pháp, cũng năng nhiếp thọ tất cả thiện pháp mà không lấy đấm. Vì không lấy đấm nên từ một cõi Phật đến một cõi Phật, từ một thế giới đến một thế giới. Vì muốn nhiều ích các loài hữu tình, nên sở dục thị hiện các việc thần thông đều năng tự tại thị hiện không ngại. Nghĩa là hoặc thị hiện rưới nhiều diệu hoa, hoặc lại thị hiện rải nhiều danh hương, hoặc lại thị hiện trở các kỹ nhạc, hoặc lại thị hiện chấn động đại địa, hoặc lại thị hiện nhiều diệu thất bảo trang nghiêm thế giới; hoặc lại thị hiện thân phóng ánh sáng, chúng sanh đui mờ đều nhờ đó mà được sáng, hoặc lại thị hiện thân xuất diệu hương, các kẻ hôi thúi đều khiến trong sạch; hoặc lại thị hiện thiết lập

từ miếu lớn, trong ấy chẳng não hại các loại hữu tình, nhờ đây hóa đạo vô biên hữu tình khiến vào chánh đạo: lia giết sanh mạng, lia lấy của cải, lia đục tà hạnh, lia lời dối gạt, lia lời chia rẽ, lia lời thô ác, lia lời tạp uế, lia tham dục, lia giận dữ, lia tà kiến. Hoặc dùng bố thí nhiếp các hữu tình, hoặc dùng tịnh giới nhiếp các hữu tình, hoặc dùng an nhẫn nhiếp các hữu tình, hoặc dùng tĩn lự nhiếp các hữu tình, hoặc dùng bát nhã nhiếp các hữu tình. Vì muốn nhiều ích các loài hữu tình, hoặc xả của báu, hoặc xả vợ con, hoặc xả ngôi vua, hoặc xả thân mạng, hoặc xả lóng đốt. Tùy các hữu tình nên dùng phương tiện như vậy mà được nhiều ích, tức dùng phương tiện như vậy mà nhiều ích cho. Như vậy, Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, do tâm lự vô lậu lia các tướng năng đối trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không bóng, không tác, viên mãn tinh tiến Ba la mật đa, cũng năng viên mãn các công đức khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sao khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, năng đối trong tất cả pháp không tướng không giác, không đắc, không bóng, không tác, viên mãn tinh tiến Ba la mật đa?

Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng đem tâm ly tướng vô lậu mà tu tĩn lự. Bồ tát Ma ha tát này trừ định Như Lai, còn các định khác thì đều viên mãn. Bồ tát Ma ha tát này năng lia pháp dục ác bất thiện, có tâm có tứ, lia sanh vui mừng vào sơ tĩn lự đầy đủ mà trụ. Tầm tứ vắng lặng, tánh nội đẳng tịnh tâm nhất thú, không tầm không tứ định sang vui mừng, vào đệ nhị tĩn lự đầy đủ mà trụ. Lia mừng trụ xả, chánh nhớ chánh biết, thân thọ vui thánh thuyết nên xả, vào đệ tam tĩn lự đầy đủ mà trụ. Dứt vui dứt khổ mất mừng lo trước kia, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, vào đệ tứ tĩn lự đầy đủ mà trụ.

Bồ tát Ma ha tát cùng tâm duyên khắp một phương cho đến mười phương tất cả thế gian đầy đủ mà trụ. Đem bi cùng tâm duyên khắp một phương cho đến mười phương tất cả thế gian đầy đủ mà trụ. Đem hỷ cùng tâm duyên khắp một phương cho đến mười phương tất cả thế gian đầy đủ mà trụ.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ tĩn lự Ba la mật đa, ba mươi bảy bồ đề phần pháp và đạo tướng trí đều được viên mãn. Dùng đạo tướng trí nhiếp thọ tất cả tam ma địa rồi, lần lữa tu khởi Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, chứng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Đã vào ngôi Bồ tát Chánh tánh ly sanh rồi mới tu hạnh các địa, viên mãn Phật địa. Bồ tát Ma ha

tát này tuy đối các địa lần lửa tu khởi, mà ở thời gian giữa chẳng lấy quả chứng cho đến chưa được Nhất thiết tướng trí.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ tĩnh lự Ba la mật đa, từ một cõi Phật đến một cõi Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ các Đức Phật trông nhiều căn lành, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Từ một thế giới đến một thế giới nhiều ích hữu tình thân tâm không moi, hoặc dùng bố thí nhiếp các hữu tình, hoặc dùng tịnh giới nhiếp các hữu tình, hoặc dùng an nhẫn nhiếp các hữu tình, hoặc dùng tinh tiến nhiếp các hữu tình, hoặc dùng tĩnh lự nhiếp các hữu tình, hoặc dùng bát nhã nhiếp các hữu tình; hoặc dùng giải thoát nhiếp các hữu tình, hoặc dùng giải thoát tri kiến nhiếp các hữu tình; hoặc dạy hữu tình trụ quả Dự lưu, hoặc dạy hữu tình trụ quả Nhất lai, hoặc dạy hữu tình trụ quả Bất Hoàn, hoặc dạy hữu tình trụ Độc giác Bồ đề; hoặc dạy hữu tình trụ ngôi Bồ tát Ma ha tát, hoặc dạy hữu tình an trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tùy các hữu tình thế lực căn lành, pháp lành thêm lớn, các thứ phương tiện khiến kia an trụ.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ tĩnh lự Ba la mật đa năng dẫn tất cả tam ma địa môn, năng dẫn tất cả đà la ni môn. Năng được bốn vô ngại giải thù thắng, năng được dị thực thần thông thù thắng. Bồ tát Ma ha tát này do được dị thực thần thông thù thắng, quyết định chẳng vào lại nơi mẫu thai, quyết định chẳng còn thọ vui dâm dục, quyết định chẳng bị sanh quả làm nhiễm. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này khéo thấy khéo đạt tất cả pháp tánh đều như huyễn hóa mà thừa bi nguyện nhiều ích hữu tình. Tuy nương nơi bi nguyện nhiều ích hữu tình mà đạt hữu tình và thi khiết kia đều bất khả đắc, mà năng an lập tất cả hữu tình khiến kia an trụ pháp bất khả đắc. Nương lý thế tục chẳng nương thắng nghĩa.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ tĩnh lự Ba la mật đa, tu hành tất cả tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, cho đến viên mãn sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường chẳng bỏ rời sở tu tĩnh lự Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát này hành đạo tướng trí, phương tiện phát dẫn Nhất thiết tướng trí, an trụ trong ấy dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau. Bồ tát Ma ha tát này vì năng trụ dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau, nên chánh tự lợi cũng chánh lợi tha. Bồ tát Ma ha tát này năng chánh tự lợi lợi tha, nên bèn cùng tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thấy.

Như vậy, Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, do tâm lực vô lậu lia các tướng, không giác, không đắc, không bóng, không tác, viên mãn tĩnh lự Ba la mật đa, cũng năng viên mãn các công đức khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sao là khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu năng đối trong các pháp không tướng, không giác, không đắc, không bóng, không tác, viên mãn Bát nhã Ba la mật đa?

Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, năng đem tâm ly tướng vô lậu mà tu Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy chút pháp thật có trọn nên. Nghĩa là chẳng thấy thọ tướng hành thức thật có trọn nên. Chẳng thấy sắc sanh, chẳng thấy thọ tướng hành thức sanh. Chẳng thấy sắc diệt, chẳng thấy thọ tướng hành thức diệt. Chẳng thấy sắc là môn tăng ích, chẳng thấy thọ tướng hành thức là môn tăng ích. Chẳng thấy sắc là môn tổn giảm, chẳng thấy thọ tướng hành thức là môn tổn giảm. Chẳng thấy sắc có chứa nhóm, chẳng thấy thọ tướng hành thức có chứa nhóm. Chẳng thấy sắc có lia tan, chẳng thấy thọ tướng hành thức có lia tan. Như thật quán sắc là hư dối chẳng bền, thật không tự tại; như thật quán thọ tướng hành thức là hư dối chẳng bền, thật không tự tại.

Chẳng thấy nhãn xứ thật có trọn nên, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thật có trọn nên. Chẳng thấy nhãn xứ sanh, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ sanh. Chẳng thấy nhãn xứ diệt, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ diệt. Chẳng thấy nhãn xứ là môn tăng ích, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ là môn tăng ích. Chẳng thấy nhãn xứ là môn tổn giảm, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ là môn tổn giảm. Chẳng thấy nhãn xứ có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ có chứa nhóm. Chẳng thấy nhãn xứ có lia tan, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ có lia tan. Như thật quán nhãn xứ là hư dối chẳng bền, thật không tự tại; như thật quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ là hư dối chẳng bền, thật không tự tại.

Chẳng thấy sắc xứ thật có trọn nên, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ thật có trọn nên. Chẳng thấy sắc xứ sanh, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ sanh. Chẳng thấy sắc xứ diệt, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ diệt. Chẳng thấy sắc xứ là môn tăng ích, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ là môn tăng ích. Chẳng thấy sắc xứ là môn tổn giảm, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ là môn tổn giảm. Chẳng thấy sắc xứ có chứa nhóm, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ có chứa nhóm. Chẳng thấy sắc xứ có lia tan, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ có lia tan. Như thật

quán sắc xứ là hư dối chẳng bền, thật không tự tại; như thật quán thanh hương vị xúc pháp xứ là hư dối chẳng bền, thật không tự tại.

Chẳng thấy nhãn giới thật có trọn nên, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý giới thật có trọn nên. Chẳng thấy nhãn giới sanh, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý giới sanh. Chẳng thấy nhãn giới diệt, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý giới diệt. Chẳng thấy nhãn giới là môn tăng ích, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý giới là môn tăng ích. Chẳng thấy nhãn giới là môn tôn giảm, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý giới là môn tôn giảm. Chẳng thấy nhãn giới có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý giới có chứa nhóm. Chẳng thấy nhãn giới có lìa tan, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý giới có lìa tan. Như thật quán nhãn giới là hư dối chẳng bền, thật không tự tại; như thật quán nhĩ tỷ thiết thân ý giới là hư dối chẳng bền, thật không tự tại.

Chẳng thấy sắc giới thật có trọn nên, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới thật có trọn nên. Chẳng thấy sắc giới sanh, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới sanh. Chẳng thấy sắc giới diệt, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới diệt. Chẳng thấy sắc giới là môn tăng ích, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới là môn tăng ích. Chẳng thấy sắc giới là môn tôn giảm, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới là môn tôn giảm. Chẳng thấy sắc giới có chứa nhóm, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới có chứa nhóm. Chẳng thấy sắc giới có lìa tan, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới có lìa tan. Như thật quán sắc giới là hư dối chẳng bền, thật không tự tại; như thật quán thanh hương vị xúc pháp giới là hư dối chẳng bền, thật không tự tại.

Chẳng thấy nhãn thức giới có trọn nên, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới có trọn nên. Chẳng thấy nhãn thức giới sanh, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới sanh. Chẳng thấy nhãn thức giới diệt, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới diệt. Chẳng thấy nhãn thức giới là môn tăng ích, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là môn tăng ích. Chẳng thấy nhãn thức giới là môn tôn giảm, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là môn tôn giảm. Chẳng thấy nhãn thức giới có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới có chứa nhóm. Chẳng thấy nhãn thức giới có lìa tan, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới có lìa tan. Như thật quán nhãn thức giới là hư dối chẳng bền, thật không tự tại; như thật quán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là hư dối chẳng bền, thật không tự tại.

Chẳng thấy nhãn xúc thật có trọn nên, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xúc thật có trọn nên. Chẳng thấy nhãn xúc sanh, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý

xúc sanh. Chẳng thấy nhãn xúc diệt, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc diệt. Chẳng thấy nhãn xúc là môn tăng ích, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc là môn tăng ích. Chẳng thấy nhãn xúc là môn tổn giảm, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc là môn tổn giảm. Chẳng thấy nhãn xúc có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc có chứa nhóm. Chẳng thấy nhãn xúc có lìa tan, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc có lìa tan. Như thật quán nhãn xúc là hư dối chẳng bền, thật không tự tại; như thật quán nhĩ tử thiệt thân ý xúc là hư dối chẳng bền, thật không tự tại.

Chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thật có trọn nên, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thật có trọn nên. Chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ sanh, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ sanh. Chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ diệt, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ diệt. Chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là môn tăng ích, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là môn tăng ích. Chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là môn tổn giảm, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là môn tổn giảm. Chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có chứa nhóm. Chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ có lìa tan, chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có lìa tan. Như thật quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là hư dối chẳng bền, thật không tự tại. Như thật quán nhĩ tử thiệt thân ý xúc là hư dối chẳng bền, thật không tự tại.

Chẳng thấy tất cả các pháp hữu lậu thật có trọn nên, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu thật có trọn nên. Chẳng thấy tất cả các pháp hữu lậu sanh, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu sanh. . Chẳng thấy tất cả các pháp hữu lậu diệt, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu diệt. Chẳng thấy tất cả các pháp hữu lậu là môn tăng ích, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu là môn tăng ích. Chẳng thấy tất cả các pháp hữu lậu là môn tổn giảm, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu là môn tổn giảm. Chẳng thấy tất cả các pháp hữu lậu có chứa nhóm, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu có chứa nhóm. Chẳng thấy tất cả các pháp hữu lậu có lìa tan, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu có lìa tan. Như thật quán nhãn tất cả pháp hữu lậu là hư dối chẳng bền, thật không tự tại; như thật quán tất cả pháp vô lậu là hư dối chẳng bền, thật không tự tại.

Bồ tát Ma ha tát này khi quán như thế, bất đắc tự tánh sanh, bất đắc tự tánh thọ tướng hành thức. Bất đắc tự tánh nhãn xứ, bất đắc từ tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ. Bất đắc tự tánh sắc xứ, bất đắc từ tánh thanh hương vị xúc

pháp xứ. Bất đắc tự tánh nhãn giới, bất đắc từ tánh nhĩ tử thiết thân ý giới. Bất đắc tự tánh sắc giới, bất đắc từ tánh thanh hương vị xúc pháp giới. Bất đắc tự tánh nhãn thức giới, bất đắc từ tánh nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Bất đắc tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, bất đắc từ tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Bất đắc tự tánh tất cả pháp hữu lậu, bất đắc từ tánh tất cả pháp vô lậu.

Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp đều đem vô tánh mà làm tự tánh, rất sanh tin hiểu. Bồ tát Ma ha tát này đối việc như thế sanh tin hiểu rồi, năng hành nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát Ma ha tát này khi hành như thế, đối tất cả pháp đều chẳng chấp trước, nghĩa là chẳng chấp trước sắc, chẳng chấp trước thọ tướng hành thức. Chẳng chấp trước nhãn xứ, chẳng chấp trước nhĩ tử thiết thân ý xứ. Chẳng chấp trước sắc xứ, chẳng chấp trước thanh hương vị xúc pháp xứ. Chẳng chấp trước nhãn giới, chẳng chấp trước nhĩ tử thiết thân ý giới. Chẳng chấp trước sắc giới, chẳng chấp trước thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng chấp trước nhãn thức giới, chẳng chấp trước nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Chẳng chấp trước nhãn xúc, chẳng chấp trước nhĩ tử thiết thân ý xúc. Chẳng chấp trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng chấp trước nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng chấp trước địa giới, chẳng chấp trước thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng chấp trước nhân duyên; chẳng chấp trước đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Chẳng chấp trước vô minh; chẳng chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Chẳng chấp trước bố thí Ba la mật đa; chẳng chấp trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Chẳng chấp trước nội không; chẳng chấp trước ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Chẳng chấp trước chơn như; chẳng chấp trước pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp

trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Chưởng chấp trước bốn niệm trụ; chưởng chấp trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chưởng chấp trước khổ thánh đế; chưởng chấp trước tập diệt đạo thánh đế.

Chưởng chấp trước bốn tĩnh lự; chưởng chấp trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chưởng chấp trước tám giải thoát; chưởng chấp trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chưởng chấp trước tất cả tam ma địa môn, chưởng chấp trước tất cả đà la ni môn. . Chưởng chấp trước không giải thoát môn; chưởng chấp trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chưởng chấp trước năm nhãn, chưởng chấp trước sáu thần thông.

Chưởng chấp trước Phật mười lực; chưởng chấp trước bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Chưởng chấp trước đại từ; chưởng chấp trước đại bi, đại hỷ, đại xả. Chưởng chấp trước pháp vô vong thất; chưởng chấp trước tánh hằng trụ xả. Chưởng chấp trước nhất thiết trí; chưởng chấp trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Chưởng chấp trước quả Dự lưu; chưởng chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Chưởng chấp trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chưởng chấp trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

--- o0o ---

Quyển Thứ 378 Hội Thứ Nhất

Phẩm Vô Tướng Vô Đắc Thứ 66-6

Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, lấy vô tánh làm tự tánh năng viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tịnh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Cũng năng viên mãn nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng năng viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh,

bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới. Cũng năng viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng năng viên mãn khổ tập diệt đạo tthánh đế. Cũng năng viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng năng viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ tịnh, mười biến xứ. Cũng năng viên mãn tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn. Cũng năng viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng năng viên mãn năm nhãn, sáu thần thông. Cũng năng viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng năng viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Cũng năng viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng năng viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhật thiết tướng trí. Cũng năng viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo.

Bồ tát Ma ha tát này trụ pháp dị thực đạo Bồ đề, cũng năng viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Cũng năng viên mãn nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng năng viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới. Cũng năng viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo. Cũng năng viên mãn khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng năng viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng năng viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng năng viên mãn tất cả tam am địa môn, đà la ni môn. Cũng năng viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng năng viên mãn năm nhãn, sáu thần thông thấy vô lượng công đức.

Bồ tát Ma ha tát này viên mãn đạo Bồ đề như thế rồi, lia các ám chương trụ trong Phật đạo, do sức dị thực sanh thắng thần thông phương tiện nhiều ích các loại hữu tình. Kẻ nên đem bố thí mà nhiếp thọ đó. Kẻ nên đem tịnh giới mà nhiếp thọ tức đem tịnh giới mà nhiếp thọ đó. Kẻ nên đem an nhẫn mà nhiếp thọ tức đem an nhẫn mà nhiếp thọ đó. Kẻ nên đem an nhẫn mà nhiếp thọ tức đem tinh tiến mà nhiếp thọ. Kẻ nên đem tĩnh lự mà nhiếp thọ tức đem tĩnh lự mà nhiếp thọ đó. Kẻ nên đem bát nhã mà nhiếp thọ tức đem bát nhãmà nhiếp thọ đó. Kẻ nên đem giải thoát mà nhiếp thọ tức đem giải thoát mà nhiếp thọ đó. Kẻ nên đem giải thoát tri kiến mà nhiếp thọ tức đem

giải thoát tri kiến mà nhiếp thọ đó. Kẻ nên khiến an trụ quả Dự lưu phương tiện khiến trụ quả Dự lưu. Kẻ nên khiến an trụ quả Nhất lai phương tiện khiến trụ quả Nhất lai. Kẻ nên khiến an trụ quả Bất hoàn phương tiện khiến trụ quả Bất hoàn. Kẻ nên khiến an trụ quả A la hán phương tiện khiến trụ quả A la hán. Kẻ nên khiến an trụ Độc giác Bồ đề phương tiện khiến trụ quả Độc giác Bồ đề. Kẻ nên khiến an trụ Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề liền khiến trụ Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề.

Bồ tát Ma ha tát này năng làm các thứ thần thông biến hiện, muốn trụ các thế giới như cát sông Căng già, tùy ý năng trụ. Muốn hiện nhiều thứ trân bảo trong các thế giới đang trụ, tùy ý năng hiện. Muốn khiến các hữu tình trong các thế giới đang trụ thọ dụng các thứ diệu trân bảo ấy, tùy ý kia sở lạc đều khiến đầy đủ, Bồ tát Ma ha tát này từ một thế giới đến một thế giới, lợi ích an vui vô lượng hữu tình. Thấy tướng nghiêm tịnh các thế giới kia, năng tự nhiếp thọ tùy ý sở lạc, nghiêm tịnh cõi Phật . Ví như các trời Tha hóa tự tại có bao nhiêu đồ cần dùng, nhiều thứ diệu dụng tùy tâm mà hiện. Như vậy, Bồ tát Ma ha tát tùy ý mà nhiếp thọ các thứ nghiêm tịnh vô lượng cõi Phật.

Bồ tát Ma ha tát này do dị thực sanh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tịnh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa và dị thực sanh các diệu thần thông, cùng dị thực sanh đạo Bồ tát nên hành đạo tướng trí được thành thực, nên lại năng chứng được Nhất thiết tướng trí

Do được trí đây, đối tất cả pháp không sở nhiếp thọ. Nghĩa là chẳng nhiếp thọ sắc, chẳng nhiếp thọ thọ tướng hành thức. Chẳng nhiếp thọ nhãn xúc, chẳng nhiếp thọ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng nhiếp thọ sắc xúc, chẳng nhiếp thọ thanh hương vị xúc pháp xúc. Chẳng nhiếp thọ nhãn giới, chẳng nhiếp thọ nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Chẳng nhiếp thọ sắc giới, chẳng nhiếp thọ thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng nhiếp thọ nhãn thức giới, chẳng nhiếp thọ nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Chẳng nhiếp thọ nhãn xúc, chẳng nhiếp thọ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng nhiếp thọ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng nhiếp thọ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng nhiếp thọ tất cả pháp thiện pháp phi thiện, pháp thế gian pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu pháp vô lậu, pháp hữu vi pháp vô vi, pháp hữu tội pháp vô tội. Cũng chẳng nhiếp thọ sở chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng chẳng nhiếp thọ tất cả vật sở thọ dụng nơi cõi Phật , hữu tình trong ấy cũng không nhiếp thọ. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này trước chẳng nhiếp thọ tất cả pháp, nên đối tất cả pháp vô sở đắc vậy. Vì các hữu tình tuyên nói tất cả pháp tánh vô nhiếp thọ không trái ngược vậy. Như vậy, Thiện Hiện! Khi Bồ

tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, do tâm lực vô lậu lia các tướng, năng đối trong tất cả pháp không tướng, không giác, không đắc, không bóng, không tác, viên mãn Bát nhã Ba la mật đa , cũng năng viên mãn các công đức khác nữa.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Pháp Nghĩa Không Tọa

Thứ 67 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Làm sao đối trong tất cả pháp vô tạp vô tướng tự tướng không, năng viên mãn tu bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa? Làm sao đối trong tất cả vô lậu không sai khác, thi thiết các pháp sai khác như thế và có thể biết rõ? Làm sao đối trong Bát nhã Ba la mật đa nhiếp thọ tất cả bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa? Nhiếp thọ tất cả nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Nhiếp thọ tất cả khổ tập diệt đạo thánh đế. Nhiếp thọ tất cả bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nhiếp thọ tất cả tán giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nhiếp thọ tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn. Nhiếp thọ tất cả Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nhiếp thọ tất cả pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Nhiếp thọ tất cả nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nhiếp thọ tất cả pháp thế xuất thế. Làm sao đối trong tất cả pháp dị tướng thi thiết nhất tướng, chỗ gọi vô tướng và đối trong pháp nhất tướng vô tướng thi thiết tất cả pháp tướng sai khác?

Phật nói: Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thẳm sâu, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyền sự, như thành quách tầm hương, như

việc biến hóa, tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Như thật biết rõ năm thủ uẩn như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyền sự, như thành quách tâm hương, như việc biến hóa đều vô tướng. Sở dĩ vì sao? Vì các mộng, vang, tượng, bóng sáng, ánh nắng, huyền sự, thành tâm hương, việc biến hóa đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh, thời pháp này vô tướng. Nếu pháp vô tướng, pháp này nhất tướng chỗ gọi vô tướng.

Thiện Hiện! Do nhân duyên đây, phải biết tất cả bố thí vô tướng, kẻ thí vô tướng, kẻ thọ vô tướng, vật thí vô tướng. Nếu biết như thế mà hành bố thí, thời năng viên mãn tu hành bố thí Ba la mật đa. Nếu năng viên mãn tu hành bố thí Ba la mật đa thời chẳng xa lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. An trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tĩnh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa như thế, thời năng viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng năng viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng thoát môn. Cũng năng viên mãn nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng năng viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Cũng năng viên mãn khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng năng viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng năng viên mãn năm trăm tam ma địa môn, năm trăm đà la ni môn. Cũng năng viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng năng viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng năng viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bồ tát Ma ha tát này an trụ trong các pháp dị thực sanh thánh vô lậu như thế, dùng sức thần thông trụ đến mười phương thế giới chư Phật Cãng già sa thủy. Lại đem các thứ thượng diệu áo mặc, uống ăn, đồ nằm, thuốc thang, hương hoặc dạy hữu tình, bảo tràng, phan lọng, đèn sáng, kỹ nhạc và những vật cần dùng khác cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, làm việc lợi ích an vui hữu tình. Với kẻ nên đem bố thí mà nhiếp ích tức đem bố thí mà nhiếp ích đó. Với kẻ nên đem tịnh giới mà nhiếp ích tức đem tịnh giới mà nhiếp ích đó. Với kẻ nên đem an nhẫn mà nhiếp ích tức đem an nhẫn mà nhiếp ích đó. Với kẻ nên đem tinh tiến mà nhiếp ích tức

đem tinh tiến mà nhiếp ích đó. Với kẻ nên đem tĩnh lự mà nhiếp ích tức đem tĩnh lự mà nhiếp ích đó. Với kẻ nên đem bát nhã mà nhiếp ích tức đem bát nhã mà nhiếp ích đó. Với kẻ nên đem các thứ thiện pháp mà nhiếp ích tức đem các thứ thiện pháp mà nhiếp ích đó. Với kẻ nên đem các thứ thiện pháp thù thắng mà nhiếp ích tức đem các thứ thiện pháp thù thắng mà nhiếp ích đó. Bồ tát Ma ha tát này trọn nên vô lượng thiện pháp như thế. Tuy thọ sanh tử chẳng bị tội lỗi sanh tử làm nhiễm. Vì muốn lợi vui các loại hữu tình nên nhiếp thọ giàu sang người trời. Do oai lực giàu sang tự tại đây năng làm các việc lợi vui cho hữu tình, đem bốn nhiếp sự mà nhiếp thọ đó.

Bồ tát Ma ha tát này biết tất cả pháp đều vô tướng, nên tuy biết quả Dự lưu mà chẳng trụ quả Dự lưu, tuy biết quả Nhất lai mà chẳng trụ quả Nhất lai, tuy biết quả Bất hoàn mà chẳng trụ quả Bất hoàn, tuy biết quả A la hán mà chẳng trụ quả A la hán., tuy biết Độc giác Bồ đề mà chẳng trụ Độc giác Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Bồ tát Ma ha tát này như thật biết rõ tất cả pháp rồi, vì muốn chứng được Nhất thiết tướng trí, chẳng cộng tất cả Thanh văn, Độc giác. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát biết tất cả pháp đều vô tướng, nên như thật biết rõ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng đều vô tướng. Do nhân duyên này khắp năng viên mãn tất cả Phật pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyền sự, như thành quách tầm hương, như việc biến hóa viên mãn tịnh giới Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này như thật biết rõ năm thủ uẩn này như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyền sự, như thành quách tầm hương, như việc biến hóa rồi, mới năng viên mãn vô tướng tịnh giới Ba la mật đa. Tịnh giới như thế không khuyết không hở, không vết không ướ, không bị bắt lấy, đáng thọ cúng dường được kẻ trí khen, khéo léo thọ trì, khéo léo rót ráo. Là thánh vô lậu, là nhiếp thuộc Thánh đạo xuất thế gian. An trụ giới đây năng khéo thọ trì, thọ thi thiết giới, lễ vậy đắc giới, luật nghi giới, hữu biểu giới, vô biểu giới, hiện hành giới, bất hiện hành giới, vô biểu giới, hiện hành giới, bất hiện hành giới, oai nghi giới, phi oai nghi giới.

Bồ tát Ma ha tát này tuy đủ trọn nên các giới như thế mà không lấy đấm. Chẳng khởi nghĩ này: Ta do giới đây sẽ sanh đại tộc Sát đế lợi giàu sang tự tại, hoặc sanh đại tộc Bà la môn giàu sang tự tại, hoặc sanh đại tộc Trưởng gia giàu sang tự tại, hoặc sanh đại tộc Cư sĩ giàu sang tự tại. Chẳng khởi nghĩ này: Ta do giới đây sẽ làm tiểu vương, hoặc làm đại vương, hoặc làm

luân vương giàu sang tự tại. Chẳng khởi nghĩa này: Ta do giới đây sẽ sanh trời Bốn đại vương chúng, hoặc sanh trời Ba mươi ba, hoặc sanh trời Dạ ma, trời Đổ sử đả, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại giàu sang tự tại. Chẳng khởi nghĩa này: Ta do giới đây sẽ sanh trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại Phạm tại giàu sang tự tại. Chẳng khởi nghĩa này : Ta do giới đây sẽ sanh trời Quang, hoặc sanh trời Thiểu quang, hoặc sanh trời Vô lượng quang, hoặc sanh trời Cực quang tịnh giàu sang tự tại. Chẳng khởi nghĩa này : Ta do giới đây sẽ sanh trời Tịnh, hoặc sanh trời Thiểu tịnh, hoặc sanh trời Vô lượng tịnh, hoặc sanh trời Biến tịnh giàu sang tự tại. Chẳng khởi nghĩa này : Ta do giới đây sẽ sanh trời Quảng, hoặc sanh trời Thiểu Quảng, hoặc sanh trời Vô lượng quảng, hoặc sanh trời Quảng quả giàu sang tự tại. Chẳng khởi nghĩa này : Ta do giới đây sẽ sanh trời Vô phiền, hoặc sanh trời Vô nhiệt, hoặc sanh trời Thiện hiện, hoặc sanh trời Thiện kiến, hoặc sanh trời Sắc cứu cánh giàu sang tự tại. Chẳng khởi nghĩa này : Ta do giới đây sẽ sanh Không vô biến xứ, hoặc sanh Thức vô biến xứ, hoặc sanh Vô sở hữu xứ, hoặc sanh Phi phi tướng xứ giàu sang tự tại. Chẳng khởi nghĩa này : Ta do giới đây sẽ được quả Dự lưu, hoặc được quả Nhất lai, hoặc được quả Bất hoàn, hoặc được quả A la hán, hoặc được Độc giác Bồ đề; hoặc vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, hoặc được Bồ tát Vô sanh pháp nhẫn, hoặc được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp này đều vô tướng, đều đồng nhất tướng chỗ gọi vô tướng, pháp vô tướng bất đắc vô tướng, pháp hữu tướng bất đắc hữu tướng, pháp vô tướng bất đắc hữu tướng, pháp hữu tướng bất đắc vô tướng. Do nhân duyên này đều bất khả đắc. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chứng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Đã vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh lại được Bồ tát Vô sanh pháp nhẫn. Đã được Bồ tát Vô sanh pháp nhẫn, tu hành đạo tướng trí tới nhất thiết tướng trí, được năm thần thông dị thực. Lại được năm trăm tam ma địa môn, cũng được năm trăm đà la ni môn. An trụ trong đây lại năng chứng được bốn vô ngại giải. Từ một cõi Phật đến một cõi Phật, cũng dương kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật .

Bồ tát Ma ha tát này vì giáo hóa hữu tình, tuy hiện lưu chuyển sanh tử các thú mà chẳng bị các chướng nghiệp báo phiền não kia làm nhiễm. Ví như hóa nhân tùy hiện các việc đi đứng nằm ngồi, mà không có các nghiệp chon thật qua lại. Tuy hiện các thú nhiều ích hữu tình mà đôi hữu tình và thi thiết kia đều vô sở đắc. Như các Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác tên Tô Phiến Đa, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khi ấy, Như Lai kia hóa làm một vị hóa Phật khiến lâu trụ đời, tự xả thọ mạng vào cõi Vô dư y bát Niết bàn. Thân vị hóa Phật kia trụ một kiếp rồi trao ký cho một Bồ

tát Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rồi mới vào Niết bàn. Thân hóa Phật kia tuy làm bao nhiêu việc lợi ích cho hữu tình mà vô sở đắc. Nghĩa là chẳng đắc sắc, chẳng đắc thọ tướng hành thức. Chẳng đắc nhãn xúc, chẳng đắc thanh hương vị xúc pháp xúc. Chẳng đắc nhãn xúc, chẳng đắc thanh hương vị xúc pháp xúc. Chẳng đắc sắc giới, chẳng đắc thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng đắc nhãn thức giới, chẳng đắc nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Chẳng đắc nhãn xúc, chẳng đắc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng đắc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng đắc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng đắc tất cả pháp hữu lậu vô lậu và pháp hữu tình. Bồ tát Ma ha tát này cũng lại như thế, tuy có sở tác mà vô sở đắc. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa viên mãn tịnh giới Ba la mật đa. Do tịnh giới Ba la mật đa đây được viên mãn rồi mới năng nhiếp thọ tất cả Phật pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành quách tầm hương, như việc biến hóa viên mãn an nhẫn Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát như thật biết rõ năm thủ uẩn đây như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành quách tầm hương, như việc biến hóa rồi viên mãn an nhẫn Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết rõ năm thủ uẩn đây như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành quách tầm hương, như việc biến hóa rồi mới năng viên mãn an vô tướng an nhẫn Ba la mật đa? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này như thật biết rõ năm thủ uẩn đây không có tướng vậy, nên tu hai món nhẫn mới năng viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật đa. Những gì là hai? Một là an thọ nhẫn, hai là quán sát nhẫn.

An thọ nhẫn nghĩa là các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến ngồi tòa Bồ đề. Ở thời gian giữa, giả sử các loại hữu tình đua đến mắng hủy bằng lời thô ác, chửi mắng lăng nhục; lại đem gạch đá dao gậy gia hại. Bồ tát Ma ha tát này vì viên mãn an nhẫn Ba la mật đa, cho đến chẳng sanh một niệm giận dữ, cũng lại chẳng khởi tâm gia báo. Chỉ khởi nghĩ này: Các hữu tình kia rất đáng thương xót, dấy động tâm phiền não nó tăng thượng lên chẳng được tự tại, đối ta phát khởi ác nghiệp như thế, ta nay chẳng nên giận dữ với họ. Lại khởi nghĩ rằng: Do ta nhiếp thọ các uẩn oan gia, khiến các hữu tình đối ta phát khởi ác như thế, chỉ nên tự trách chẳng nên giận dữ. Khi Bồ tát

quan sát kỹ như thế, đối với hữu tình kiasanh tâm từ mẫn. Những loại như vậy tên là an thọ nhẫn.

Quan sát nhẫn nghĩa là các Bồ tát Ma ha tát khởi lên suy nghĩ rằng: Các hành như huyễn, hư dối chẳng thật, chẳng được tự tại, cũng như hư không, không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả đều chẳng khá được. Chỉ là hư dối phân biệt khởi ra: Ai mắng hủy ta, ai chửi mắng ta, ai lãng nhục ta, ai đem các thứ gạch đá dao gậy gia hại nơi ta, ai lại chịu hủy nhục gia hại kia? Chúng đều là tự tâm hư dối phân biệt. Ta nay chẳng nên mang khởi chấp trước các pháp như thế, bởi vì tự tánh không, thắng nghĩa không, nên đều vô sở hữu. Khi Bồ tát quan sát kỹ như thế, như thật biết rõ các hành vắng lặng, đối các pháp chẳng sanh tướng gì khác. Những loại như vậy tên quan sát nhẫn. Bồ tát Ma ha tát này vì tu tập hai món nhẫn như vậy, nên mới năng viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật đa. Do năng viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật đa tức liền được Vô sanh pháp nhẫn .

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao tên là Vô sanh pháp nhẫn? Ở đây dứt ác nào? Nó lại là trí gì?

Phật nói: Thiện Hiện! Do thế lực đây cho đến chút phần pháp ác bất thiện cũng chẳng sanh được. Vậy nên, gọi là Vô sanh pháp nhẫn. Ở đây khiến tất cả phiền não, ngã và ngã sở, mạn thảy tất cả rốt ráo vắng lặng. Như thật nhẫn thọ các pháp như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành quách tầm hương, như việc biến hóa. Nhẫn này tên trí, vì được trí nên gọi là Vô sanh pháp nhẫn.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vô sanh pháp nhẫn Thanh văn Độc giác cùng Vô sanh pháp nhẫn Bồ tát Ma ha tát có sai khác gì không?

Phật nói: Thiện Hiện! Các kẻ Dự lưu hoặc trí hoặc đoạn cũng tên là Bồ tát Ma ha tát nhẫn, các kẻ Nhất lai cũng tên là Bồ tát Ma ha tát nhẫn, các kẻ Bất hoan cũng tên là Bồ tát Ma ha tát , các A la hán hoặc trí hoặc đoạn cũng tên là Bồ tát Ma ha tát nhẫn. Lại có nhẫn của Bồ tát Ma ha tát nghĩa là nhẫn tất cả các pháp rốt ráo chẳng sanh, đây là sai khác. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát trọn nên nhẫn thù thắng như thế, nên vượt hơn tất cả Thanh văn Độc giác.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này an trụ trong dị thực vô sanh nhẫn thù thắng như thế hành đạo Bồ tát, năng viên mãn đạo tướng trí. Do năng viên

mãn đạo tướng trí nên thường chẳng xa lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng chẳng xa lìa không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng chẳng xa lìa dị thực thần thông. Bồ tát Ma ha tát này do chẳng xa lìa dị thực thần thông từ một cõi Phật đến một cõi Phật, cúng dường cung kính chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Bồ tát Ma ha tát này do thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật được viên mãn, nên nhờ một sát na ngấn tương ưng diệu huệ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, mau năng viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật đa. Vì vô tướng an nhẫn Ba la mật đa được viên mãn, nên mới năng chứng được Nhất thiết trí trí; tất cả Phật pháp không pháp nào chẳng viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành quách tầm hương, như việc biến hóa. Như thật biết rõ năm thủ uẩn này như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành quách tầm hương, như việc biến hóa không có thật tướng rồi, phát khởi dũng mãnh thân tâm tinh tiến.

Bồ tát Ma ha tát này vì phát khởi dũng mãnh thân tâm tinh tiến nên dẫn phát thần thông mau lẹ thù thắng. Do thần thông đây, qua mười phương thế giới cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ chư Phật trông nhiều cội đức lợi ích an vui vô lượng hữu tình, cũng năng nghiêm tịnh các kiểu cõi Phật. Bồ tát Ma ha tát này do thân tâm tiến thành thực hữu tình, tùy sở nghi kia phương tiện an lập nơi pháp tam thừa đều được rớt ráo. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa do thân tâm tiến năng mau viên mãn vô tướng tinh tiến Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này vì phát khởi dũng mãnh thân tâm nên dẫn phát các nhánh thánh vô lậu, được nhiếp tinh tiến viên mãn tinh tiến Ba la mật đa, với trong ấy đủ năng nhiếp các thiện pháp. Nghĩa là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Khổ tập diệt đạo thánh đế. Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Năm nhãn, sáu thần thông. Tam ma địa môn, đà la ni môn. Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa Cực nan

thắng địa, Hiện tiền địa. Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Bồ tát Ma ha tát này an trụ trong đây, năng viên mãn. Nhất thiết tướng trí. Do Nhất thiết tướng trí được viên mãn nên năng dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau. Do dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau nên các tướng tùy hảo trọn nên viên mãn. Do các tướng tùy hảo trọn nên viên mãn. Do các tướng tùy hảo trọn nên viên mãn nên năng dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau. Do dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau nên các tướng tùy hảo trọn nên viên mãn. Do các tướng tùy hảo trọn nên viên mãn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phóng đại quang minh soi khắp Tam thiên đại thiên thế giới, khiến các thế giới sáu thứ biến động, quay xe chánh pháp, đủ ba mươi hai tướng. Do đây các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới nhờ quang soi chạm, thấy biến động đây nghe tướng chánh pháp đều dỗi Tam thừa được Bất thối chuyển.

Như vậy, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, viên mãn tinh tiến Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này an trụ tinh tiến Ba la mật đa, năng đầy đủ công đức nhiều ích hết thảy, chóng năng viên mãn tất cả Phật pháp chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyền sự, như thành quách tầm hương, như việc biến hóa. Như thật biết rõ năm thủ uẩn này như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyền sự, như thành quách tầm hương, như việc biến hóa viên mãn tinh lự Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyền sự, như thành quách tầm hương, như việc biến hóa. Như thật biết rõ năm thủ uẩn này như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyền sự, như thành quách tầm hương, như việc biến hóa viên mãn tinh lự Ba la mật đa?

Thiện Hiện! Như Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết rõ năm thủ uẩn như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyền sự, như thành quách tâm hương, như việc biến hóa. Như thật biết rõ năm thủ uẩn này như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyền sự, như thành quách tâm hương, như việc biến hóa không có thật tướng rồi, vào sơ tĩnh lự trụ đầy đủ. Vào từ vô lượng trụ đầy đủ, vào bi hỷ xả vô lượng trụ đầy đủ. Vào định không vô biến xứ trụ đầy đủ; vào định thức vô biến xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ trụ đầy đủ.

Tu Không tam ma địa. Tu Như điện tam ma địa, tu Thánh chánh tam ma địa, Kim cương dụ tam ma địa. Trụ trong kim cương dụ tam ma địa, trừ Như Lai tam ma địa chứng Thanh văn, hoặc tam ma địa chứng Độc giác, hoặc vô lượng tam ma địa khác, tất cả như thế đều năng thân chứng đầy đủ mà trụ. Nhưng đối tĩnh lự, vô lượng, vô sắc thấy các tam ma địa như thế chẳng sanh đắm mùi, cũng chẳng say đắm quả sơ đắc kia. Vì có sao? Bồ tát Ma ha tát này như thật biết rõ tĩnh lự, vô lượng, vô sắc định thấy các tam ma địa và tất cả pháp đều không có thật tướng, đều lấy vô tánh mà làm tự tánh. Chẳng nên đem pháp vô tướng đắm mùi pháp vô tướng, cũng chẳng nên đem pháp vô tánh làm tự tánh đắm mùi pháp vô tánh làm tự tánh. Do chẳng say đắm mùi tam ma địa, nên Bồ tát Ma ha tát này trọn chẳng thuận theo thế lực tĩnh lự, vô lượng, vô sắc định thấy các tam ma địa mà sanh cõi Sắc, Vô sắc. Vì có sao? Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả cõi đều vô sở đắc. Với kẻ vào định và chỗ vào định, do đây vào định cũng vô sở đắc. Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả pháp vô sở đắc, nên mau viên mãn vô tướng tĩnh lự Ba la mật đa. Bởi đây tĩnh lự Ba la mật đa vượt các Thanh văn và bậc Độc giác.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này vì sao viên mãn vô tướng tĩnh lự Ba la mật đa vượt các Thanh văn và bậc Độc giác?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này vì khéo học nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Bồ tát Ma ha tát này với trong các không đây bất đắc tất cả pháp. An trụ trong này bất đắc quả Dự Lưu: bất đắc quả Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề; bất đắc tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát ; bất đắc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì tánh các không này cũng đều

không luôn. Bồ tát Ma ha tát này do trụ không đây vượt các Thanh văn và bậc Độc giác, chứng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát lấy gì làm sanh, lấy gì làm ly sanh? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát lấy tất cả hữu sở đắc làm sanh, lấy tất cả vô sở đắc làm ly sanh.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát lấy gì làm hữu sở đắc, lấy gì làm vô sở đắc?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát lấy tất cả pháp làm hữu sở đắc. Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát lấy sắc làm hữu sở đắc, lấy thọ tướng hành thức làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy nhãn xứ làm hữu sở đắc, lấy nhĩ ty thiệt thân ý xứ làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy sắc xứ làm hữu sở đắc, lấy thanh hương vị xúc pháp xứ làm hữu sở đắc, Bồ tát Ma ha tát lấy nhãn giới làm hữu sở đắc, lấy nhĩ ty thiệt thân ý giới làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy sắc giới làm hữu sở đắc, lấy thanh hương vị xúc pháp giới làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy nhãn thức giới làm hữu sở đắc, lấy nhĩ ty thiệt thân ý thức giới làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy nhãn xúc làm hữu sở đắc, lấy nhĩ ty thiệt thân ý xúc làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ làm hữu sở đắc, lấy nhĩ ty thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ làm hữu sở đắc.

Bồ tát Ma ha tát lấy địa giới làm hữu sở đắc, lấy thủy hỏa phong không thức giới làm hữu sở đắc, lấy thủy hỏa phong không thức giới làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy nhân duyên làm hữu sở đắc; lấy đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tạng thượng duyên làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy vô minh làm hữu sở đắc; lấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu than khổ ưu não làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy bố thí Ba la mật đa làm hữu sở đắc; lấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy nội không làm hữu sở đắc; lấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy bốn niệm trụ làm hữu sở đắc; lấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy không giải thoát môn làm hữu sở đắc; lấy vô tướng, vô nguyện giải thoát

môn làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy khổ thánh để làm hữu sở đắc, lấy tập diệt đạo thánh để làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy bốn tĩnh lự làm hữu sở đắc; lấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy tám giải thoát làm hữu sở đắc; lấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy tất cả tam ma địa môn làm hữu sở đắc, lấy tất cả đà la ni môn làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy Cực hỷ địa môn làm hữu sở đắc; lấy Ly cầu địa, Phát quang địa, Viễn hành địa, Cực nan thắng địa, Hiền tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy năm nhãn làm hữu sở đắc, lấy sáu thần thông làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy Phật mười lực làm hữu sở đắc, lấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy pháp vô vong thất làm hữu sở đắc, lấy tánh hằng trụ xả làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy nhất thiết tướng trí làm hữu sở đắc; lấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy quả Dự lưu làm hữu sở đắc; lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát làm hữu sở đắc. Lấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề làm hữu sở đắc. Bồ tát Ma ha tát lấy như thế thân hữu sở đắc làm sanh.

Thiện Hiện! Vô sở đắc ấy là Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp như thế không hành, không đắc, không nói, không chỉ, nghĩa là Bồ tát Ma ha tát đối sắc không hành, không nói, không đắc, không chỉ; đối thọ tướng hành thức không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Vì tự tánh sắc cho đến tự tánh thức đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối nhãn xứ không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Vì tự tánh nhãn sắc cho đến tự tánh ý xứ đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối sắc xứ không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối thanh hương vị xúc pháp xứ không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Vì tự tánh sắc cho đến tự tánh thức pháp xứ đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối nhãn giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ, Vì có sao? Tự tánh nhãn giới cho đến tự tánh ý giới đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối sắc giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ: đối thanh hương vị xúc pháp giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Vì tự tánh sắc cho đến tự tánh pháp giới đều chẳng khác hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối nhãn giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ: đối nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ, Vì có sao? Vì tự tánh nhãn giới cho đến tự tánh ý thức giới đều chẳng khác hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối nhãn xúc không hành, không đắc, không nói, không chỉ: đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không hành, không đắc, không nói, không chỉ, Vì có sao? Vì tự tánh nhãn xúc cho đến tự tánh ý xúc đều chẳng khác hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không hành, không đắc, không nói, không chỉ: đối nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không hành, không đắc, không nói, không chỉ, Vì có sao? Vì tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến tự tánh ý xúc làm duyên sinh ra các thọ đều chẳng khác hành đắc nói chỉ vậy.

--- o0o ---

Quyển Thứ 379 Hội Thứ Nhất

Phẩm Pháp Nghĩa Không Tọa

Thứ 67 - 2

Bồ tát Ma ha tát đối địa giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ: đối thủy hỏa phong không thức giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh địa giới cho đến tự tánh thức giới đều chẳng khác hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối nhân duyên không hành, không đắc, không nói, không chỉ: đối đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh nhân duyên cho đến tự tánh tăng thượng duyên đều chẳng khác hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối vô minh không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não không hành, không đắc, không nói, không chỉ, Vì có sao? Tự tánh vô minh cho đến tự tánh lão tử sầu than khổ ưu não đều chẳng khác hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối bố thí Ba la mật đa không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không hành, không đắc, không nói, không chỉ, Vì có sao? Tự tánh bố thí Ba la mật đa cho đến tự tánh bát nhã Ba la mật đa đều chẳng khác hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối nội không không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh nội không cho đến tự tánh vô tánh tự tánh không đều chẳng khác hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối bốn niệm trụ không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, nam căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi đều không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh bốn niệm trụ cho đến tự tánh tám thánh đạo chi đều chẳng khác hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối không giải thoát môn không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối vô tướng, vô nguyên giải thoát môn không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn đều chẳng khác hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối khổ thánh đế không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối tập diệt đạo thánh đế không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh khổ thánh đế cho đến tự tánh đạo thánh đế đều chẳng khác hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối bốn tĩnh lự không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh bốn tĩnh lự cho đến tự tánh bốn vô sắc định đều chẳng khác hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối tám giải thoát không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh tám giải thoát cho đến tự tánh mười biến xứ đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối tất cả tam ma địa môn không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối tất cả đà la ni môn không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh tất cả tam ma địa môn, tự tánh tất cả đà la ni môn đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối Cự hỷ địa không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh Cự hỷ địa cho đến tự tánh Pháp vân địa đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối năm nhãn không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối sáu thần thông không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh năm nhãn, sáu thần thông đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối Phật mười lực không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh Phật mười lực cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối pháp vô vong thất không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối tánh hằng trụ xả không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối nhất thiết trí không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh nhất thiết trí đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối quả Dự lưu không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh quả Dự lưu cho đến tự tánh Độc giác Bồ đề đều chẳng khá hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát đối tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì có sao? Tự tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đều chẳng khác hành đắc nói chỉ vậy.

Bồ tát Ma ha tát lấy như vậy thấy không hành, không đắc, không nói, không chỉ làm sở đắc, tức sở đắc nói tên ly sanh. Thiện Hiện! Đó là sanh và ly sanh của Bồ tát Ma ha tát.

Các Bồ tát Ma ha tát chứng vào ngôi Chánh tánh ly sanh rồi, viên mãn tất cả tinh lực, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí. Bồ tát Ma ha tát này hãy chẳng theo thế lực của định sanh, huống là theo thế lực của phiền não tham thấy. Bồ tát Ma ha tát này nếu trụ trong đây gây tạo các nghiệp, do thế lực của nghiệp sanh bốn tinh lực trôi lăn trong các thú, không có lẽ ấy.

Bồ tát Ma ha tát này tuy trụ trong nhóm các hành như huyễn, như thật làm nhiều ích các hữu tình mà bất đắc huyễn, như thật làm nhiều ích các hữu tình mà bất đắc huyễn và các hữu tình. Khi Bồ tát Ma ha tát đối việc vô sở đắc như thế thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng sanh. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa mau năng viên mãn tinh lực Ba la mật đa. Do tinh lực Ba la mật đa đây mau viên mãn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng sanh. Xe pháp như thế, tên vô sở đắc, cũng có tên là không, vô tướng, vô nguyện. Năng làm nhiều ích vô lượng hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như vang, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành quách tâm hương, như việc biến hóa, viên mãn Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này như thật biết rõ tất cả các pháp đều như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành quách tâm hương, như việc biến hóa rồi, mới năng viên mãn vô tướng Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! sao là Bồ tát Ma ha tát như thật biết rõ tất cả pháp đều như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như huyễn sự, như thành quách tâm hương, như việc biến hóa?

Phật nói: Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy mộng, chẳng thấy kẻ mộng. Chẳng nghe vang, chẳng thấy kẻ nghe vang. Chẳng thấy tượng, chẳng thấy kẻ thấy tượng. Chẳng thấy bóng sáng, chẳng thấy kẻ bóng sáng. Chẳng thấy ánh nắng, chẳng thấy kẻ thấy ánh nắng. Chẳng thấy huyền sự, chẳng thấy kẻ thấy huyền sự. Chẳng thấy thành tâm hương, chẳng thấy kẻ thấy thành tâm hương. Chẳng thấy việc biến hóa, chẳng thấy kẻ thấy việc biến hóa. Vì có sao? Mộng, kẻ thấy mộng; vang, kẻ thấy vang; tượng, kẻ thấy tượng; bóng sáng, kẻ thấy bóng sáng; ánh nắng, kẻ thấy ánh nắng; huyền sự, kẻ thấy huyền sự; thành tâm hương, kẻ thấy thành tâm hương; việc biến hóa, kẻ thấy việc biến hóa đều là của ngu phu, dị sanh điên đảo chấp trước vậy. Các A la hán, Độc giác, Bồ tát và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chẳng thấy mộng, cũng chẳng thấy kẻ thấy mộng. Đều chẳng nghe vang, cũng chẳng thấy kẻ nghe vang. Đều chẳng thấy tượng, cũng chẳng thấy kẻ thấy tượng. Đều chẳng thấy bóng sáng, cũng chẳng thấy kẻ thấy bóng sáng. Đều chẳng thấy ánh nắng, cũng chẳng thấy kẻ thấy ánh nắng. Đều chẳng thấy huyền sự, cũng chẳng thấy kẻ thấy huyền sự. Đều chẳng thấy thành tâm hương, cũng chẳng thấy kẻ thấy thành tâm hương. Đều chẳng thấy việc biến hóa, cũng chẳng thấy kẻ thấy việc biến hóa. Vì có sao? Vì tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, chẳng thành, chẳng thật, vô tướng, vô vi, chẳng thật có tánh cùng ngang Niết bàn. Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, chẳng thành, chẳng thật, vô tướng, vô vi, chẳng thật có tánh cùng ngang Niết bàn, làm sao Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đối với tất cả pháp khởi tướng có tánh, tướng thành, tướng thật, tướng có tướng, có vi, có thật tánh, tướng chẳng tịch diệt. Nếu khởi tướng này không có lẽ ấy. Vì có sao? Nếu đối tất cả pháp có chút tự tánh có thành, có thật, có tướng, có vi, có thật tánh, chẳng tịch diệt mà khá đặng ấy, thời sở tu hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu lẽ chẳng phải Bát nhã Ba la mật đa .

Như vậy, Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu mới chẳng trước sắc, chẳng trước thọ tướng hành thức. Chẳng trước nhãn xúc, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng trước sắc xúc, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp xúc. Chẳng trước nhãn giới, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Chẳng trước sắc giới, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng trước nhãn thức giới, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Chẳng trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng trước nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng trước địa giới, chẳng trước thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng trước nhân duyên; chẳng trước đặng vô gián duyên, sở duyên duyên,

tăng thượng duyên, chẳng trước theo duyên sanh ra các pháp. Chẳng trước vô minh; chẳng trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Chẳng trước cõi Dục, chẳng trước cõi Sắc, chẳng trước cõi Vô sắc. Chẳng trước bốn tĩn lự, chẳng trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng trước bốn niệm trụ; chẳng trước bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng trước không giải thoát môn; chẳng trước vô tướng, vô nguyên giải thoát môn. Chẳng trước khổ thánh đế, chẳng trước tập diệt đạo thánh đế. Chẳng trước bồ thí Ba la mật đa; chẳng trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhĩ Ba la mật đa. Chẳng trước nội không; chẳng trước ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, Chẳng trước chơn như; chẳng trước pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghĩ giới. Chẳng trước tám giải thoát; chẳng trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ. Chẳng trước tất cả tam ma địa môn, chẳng trước tất cả đà la ni môn. Chẳng trước Cực hỷ địa; chẳng trước Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa. Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Chẳng trước năm nhãn, chẳng trước sáu thần thông. Chẳng trước Phật mười lực; chẳng trước bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng trước pháp vô vong thất, chẳng trước tánh hằng trụ xả. Chẳng trước nhất thiết trí; chẳng trước tánh hằng trụ xả. Chẳng trước nhất thiết trí; chẳng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng trước quả Dự lưu; chẳng trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Chẳng trước Độc giác Bồ đề. Chẳng trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát . Chẳng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhĩ Ba la mật đa, do chẳng chấp trước nên năng viên mãn sơ địa mà ở trong ấy chẳng sanh tham trước. Vì có sao? Bồ tát Ma ha tát này bất đắc sơ địa, làm sao trong ấy mà khởi tham trước. Do chẳng tham trước nên năng viên mãn nhị địa, tam địa, tứ địa, ngũ địa, lục địa, thất địa, bát địa, cửu địa, thập địa, mà ở trong ấy chẳng sanh tham trước. Vì có sao? Bồ tát Ma ha tát này bất đắc đệ nhị địa cho đến thập địa, làm sao trong ấy mà khởi tham trước? Bồ tát Ma ha tát này tuy tu hành Bát nhĩ Ba la mật đa mà chẳng được Bát nhĩ Ba la mật đa. Do chẳng được Bát nhĩ Ba la mật đa nên chẳng được tất cả pháp. Tuy quán Bát nhĩ Ba la mật đa mật đa nhiếp tất cả pháp mà đối pháp này đều vô sở đắc. Vì có sao?

các pháp như thế cùng Bát nhã Ba la mật đa không hai không riêng. Sở dĩ vì sao? Vì tánh tất cả pháp chẳng khá phân biệt nói là chơn như; nói là pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới. Vì nghĩa pháp không lẫn tạp không sai khác vậy.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tánh tất cả pháp đều không lẫn tạp, không sai khác ấy, làm sao nói là thiện nói là phi thiện, là hữu lậu là vô lậu, là thế gian là xuất thế gian, là hữu vi là vô vi, vô lượng pháp môn như thế thầy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Với ý người hiểu sao? Trong thật tánh tất cả pháp, có pháp nào khá, nói là thiện là phi thiện, là hữu lậu là vô lậu, là thế gian là xuất thế gian, là hữu vi là vô vi? Như vậy cho đến là quả Dự lưu, là quả Nhất lai, là quả Bất hoàn, là quả A la hán, là Độc giác Bồ đề, là các hạnh Bồ tát Ma ha tát, là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng có vậy.

Phật nói: Thiện Hiện! Do nhân duyên đây, nên biết tất cả pháp không hỗn tạp, không sai khác, không tướng, không sanh, không diệt, không ngoại, không nội, không ngại, không nói.

Thiện Hiện! Phải biết thưở xưa tam ma địa tu hành đạo Bồ tát, đối tu tánh các pháp đều vô sở đắc. Nghĩa là hoặc đó là sắc, hoặc đó là thọ tướng hành thức. Hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Hoặc sắc xúc, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Hoặc sắc xúc, hoặc thanh hương vị xúc pháp xúc. Hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Hoặc sắc giới, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới. Hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Hoặc địa giới, hoặc thủy hỏa phong không thức giới. Hoặc nhân duyên, hoặc đẳng vô gián duyên, hoặc sở duyên duyên, hoặc tăng thượng duyên, hoặc theo duyên duyên, hoặc tăng thượng duyên, hoặc theo duyên sanh ra các pháp. Hoặc vô minh; hoặc hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Hoặc Dục giới, hoặc Sắc giới, Vô sắc giới. Hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi hoặc vô vi. Như vậy cho đến hoặc quả Dự lưu; hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Hoặc các hạnh Bồ tát

Ma ha tát, hoặc pháp Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đối tự tánh các pháp như thế thấy đều vô sở đắc.

Như vậy, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, từ sơ phát tâm cho đến ngồi tòa Bồ đề, sắp chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường nên khéo biết tự tánh các pháp. Nếu năng khéo biết tự tánh các pháp, thời năng khéo tinh đạo đại Bồ đề. Cũng năng viên mãn các hạnh Bồ tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. An trụ pháp này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, đem pháp Tam thừa phương tiện điều phục các loại hữu tình, khiến đối ba cõi mau được giải thoát. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc làm phương tiện, cần học Bát nhã Ba la mật đa mau năng viên mãn tất cả Phật pháp.

--- o0o ---

Quyển Thứ 380 Hội Thứ Nhất

Phẩm Các Tướng Công Đức

Thứ 68 - 2

Khi ấy, cụ tho Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu có bao nhiêu pháp rất quý lạ hiếm có, Thanh văn Độc giác đều chỗ chẳng có?

Phật bảo: Thiện Hiện! Lắng nghe cho kỹ, khéo suy nghĩ lấy, Ta sẽ vì người phân biệt giải nói. Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, có bao nhiêu pháp rất quý lạ hiếm có. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu trụ dị thực sanh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Năm diệu thần thông, ba mươi bảy phẩm Bồ đề phân pháp. Đà la ni môn, tam ma địa môn. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, bốn vô ngại giải. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Không, vô tướng, vô nguyện tam ma địa thấy vô lượng công đức. Qua mười phương thế giới, nếu các hữu tình kẻ đáng dùng bố thí mà nhiếp ích, thời dùng bố thí nhiếp ích. Kẻ đáng dùng tịnh giới mà nhiếp ích, thời dùng tịnh giới mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng an nhẫn mà nhiếp ích, thời dùng an nhẫn mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng tinh tiến mà nhiếp ích, thời dùng tinh tiến mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng tĩnh lự mà nhiếp ích, thời dùng tĩnh lự mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng bát nhã mà nhiếp

ích, thời dùng bát nhã mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng sơ tĩnh lự mà nhiếp ích, thời dùng sơ tĩnh lự mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tĩnh lự mà nhiếp ích, thời dùng đệ nhị cho đến đệ tứ tĩnh lự mà nhiếp ích. . Kẻ đáng dùng định không vô biên xứ mà nhiếp ích, thời dùng định không vô biên xứ mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng định thức vô biên xứ, □ #244; sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ mà nhiếp ích, thời dùng định thức vô biên xứ cho đến phi tướng phi phi tướng xứ mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng từ vô lượng mà nhiếp ích, thời từ vô lượng mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng bi hỷ xả vô lượng mà nhiếp ích, thời dùng bi hỷ xả vô lượng mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng bốn niệm trụ mà nhiếp ích, thời dùng bốn niệm trụ mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chánh đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà nhiếp ích thời dùng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng không tam ma địa mà nhiếp ích, thời dùng không tam ma địa mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng vô tướng, vô nguyện tam ma địa mà nhiếp ích, thời dùng dùng vô tướng, vô nguyện tam ma địa mà nhiếp ích. Kẻ đáng dùng các thứ thiện pháp khác mà nhiếp ích thời dùng các thứ thiện pháp khác mà nhiếp ích.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu trụ dị thực sanh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Năm diệu thân thông, ba mươi bảy phẩm Bồ đề phân pháp. Đà la ni môn, tam ma địa môn. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bốn vô ngại giải, tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Không, vô tướng, vô nguyện tam ma địa thấy vô lượng công đức, dùng bố thí thấy nhiếp ích hữu tình?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, thí các vật cần dùng cho hữu tình: cần cơ, cho cơm, cần nước cho nước, cần áo mặc cho áo mặc, cần xe cưỡi cho xe cưỡi, cần hương hoa cho hương hoa, cần tràng phan lọng cho tràng phan lọng; cần đồ ngồi nằm cho đồ ngồi nằm, cần chuỗi anh lạc thấy các đồ trang nghiêm cho chuỗi anh lạc thấy các đồ trang nghiêm; cần nhà cửa cho nhà cửa, cần đèn sáng cho đèn sáng, cần kỹ nhạc cho kỹ nhạc, cần thuốc uống cho thuốc uống.

Tùy các món đồ cần dùngng thấy đều thí cho, khiến không thiếu thốn. Như thí Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác các đồ cúng dường, thí các Độc giác cũng lại như vậy. Như thí Độc giác các đồ cúng dường, thí các A la hán cũng lại như vậy. Như thí A la hán các đồ cúng dường, thí các Bất hoàn cũng lại như vậy. Như thí Bất hoàn các đồ cúng dường, thí các Nhất Lai cũng lại như vậy. Như thí Nhất Lai các đồ cúng dường, thí các Dự Lưu cũng

lại như vậy. Như thí Dự Lưu các đồ cúng dường, thí các chánh chí chánh hành cũng lại như vậy. Như thí các chánh chí chánh hành các đồ cúng dường, thí kẻ trì giới cũng lại như vậy. Thí kẻ trì giới các đồ cúng dường, thí kẻ phạm giới cũng lại như vậy. Như thí kẻ phạm giới các đồ cúng dường, thí kẻ ngoại đạo cũng lại như vậy. Như thí ngoại đạo các đồ cúng dường, thí các nhân thú cũng lại như vậy. Như thí nhân thú các đồ cúng dường, thí các phi nhân cũng lại như vậy. Như thí phi nhân các đồ cúng dường, thí các bàng sanh cũng lại như vậy.

Đối các hữu tình nơi tâm bình đẳng không tướng sai khác mà hành bố thí, trên từ chư Phật dưới đến bàng sanh bình đẳng bình đẳng không chỗ sai khác. Vì có sao? Vì các Bồ tát Ma ha tát rõ thấu được các pháp và các hữu tình tự tướng đều không, đều vô sai biệt, nên không có tướng khác, không có phân biệt mà hành bố thí. Bồ tát Ma ha tát này do không tướng khác, không chỗ phân biệt hành bố thí, nên phải được quả vô dị vô phân biệt, nghĩa là được viên mãn Nhất thiết tướng trí và các công đức vô lượng của chư Phật .

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát thấy kẻ ăn xin bèn khởi tâm này: Nếu là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là đáng phước điền ta nên thí cho, cúng dường cũng chẳng thấy kẻ kính. Nếu là bàng sanh thấy chẳng phải phước điền chẳng nên thí cho những đồ cần dùng. Bồ tát Ma ha tát này khởi tâm như thế. Vì có sao? Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát phát tâm Bồ đề, cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cần nhất tịnh tự tâm, phước điền mới tịnh. Thấy các kẻ xin chẳng nên thí chẳng làm nhiều ích, vì trái với tâm căn bản sơ phát Bồ đề. Nghĩa là các Bồ tát phát tâm Bồ đề rằng ta vì hữu tình phải làm chỗ cõn nương dựa, nhà cửa cứu hộ.

Thấy các kẻ xin nên khởi nghĩ rằng: Nay hữu tình đây nghèo cùng cô quạnh, ta phải đem thí mà nhiếp ích đó. Kia nhờ duyên đây cũng nên chuyển thí, ít muốn vui đủ, lia đoạn sanh mạng, lia lấy của không cho, lia dục tà hạnh, lia lời dối gạt, lia lời chia rẽ, lia lời thô ác, lia lời tạp uế, cũng lia tham dục, giận dữ, tà kiến. Do nhân duyên đây sanh đại tộc Sát đế lợi, hoặc đại tộc Cư sĩ, hoặc tùy sanh ở một chỗ giàu sang giàu có của báu, tu các nghiệp lành. Hoặc do thí đây nhiếp ích nhân duyên, lần nường Tam thừa mà được độ thoát, nghĩa là khiến tới vào Thanh văn Độc giác và Vô thượng thừa, ba cõi Vô dư y Niết bàn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát có oán địch thù, hoặc các hữu tình đến tới chỗ mình để làm tổn hại, hoặc vì thiếu thốn có điều cầu xin, Bồ tát Ma ha tát này trọn chẳng phát khởi tâm phân biệt kỳ thị đây nên thí

cho, đây chẳng nên thí cho. Chỉ thường phát khởi tâm bình đẳng, tùy điều cầu xin thấy đều thí cho. Vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này khắp làm lợi vui các hữu tình, cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu mà phát khởi tâm phân biệt kỳ thị đây nên thí cho, đây chẳng nên thí, bèn bị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ tát, Độc giác, Thanh văn, thế gian, trời, người, a tồ lạc thấy đồng chung quở trách rằng: Ai cầu thỉnh người phát tâm Bồ đề, thí khắp lợi vui các loại hữu tình? Kẻ không nương về vì làm nương về, kẻ không cứu hộ vì làm cứu hộ, kẻ không còn bãi vì làm còn bãi, mà khiến rẽ riêng có thí chẳng thí?

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, có người phi người đến tới chỗ mình cầu xin thân phần, tay chân lóng đốt. Bồ tát Ma ha tát này chẳng khởi hai tâm là thí chẳng thí. Duy khởi nghĩ rằng: Theo điều cầu xin đều phải thí cho. Vì sao? Bồ tát Ma ha tát hằng khởi nghĩ rằng: Ta vì làm lợi vui các loài hữu tình đến xin quyết định phải cho, chẳng nên chẳng cho. Cho nên thấy kẻ xin bèn khởi tâm này: Thân ta nay đây vốn vì người thọ dụng, kia chẳng đến lấy hãy nên tự đem đi, hưởng là đến cầu xin mà lại chẳng cho. Khởi nghĩ này rồi vui mừng nhảy nhót, tự cắt lóng tay mà trao cho đó, lại tự mừng rằng nay được lợi lớn. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế phải nên học.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát này thấy có kẻ xin bèn khởi nghĩ này: Nay ở trong đây ai thí ai nhận? Thí những vật gì? Do đâu mà thí? Vì đâu mà thí? Vì sao mà thí? Tự tánh các pháp đều bất khả đắc. Vì có sao? Các pháp như thế đều rốt ráo không, chẳng phải trong pháp không có cho có nhận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, nên học các pháp đều không như thế. Nghĩa là hoặc do nội không nên không, hoặc do ngoại không nên không, hoặc do nội ngoại không nên không, hoặc do không không nên không, hoặc do đại không nên không, hoặc do thắng nghĩa không nên không, hoặc do hữu vi không nên không, hoặc do vô vi không nên không, hoặc do vô vi không nên không, hoặc do tất cánh không nên không, hoặc do tán không nên không, hoặc do vô biên dị không nên không, hoặc do bốn tánh không nên không, hoặc do tự tướng không nên không, hoặc do cộng tướng không nên không, hoặc do nhất thiết pháp không nên không, hoặc do bất khả đắc không nên không, hoặc do vô tánh tự tánh không nên không. Bồ tát Ma ha tát này trụ trong không đây mà hành bố thí hằng thời không gián đoạn, viên mãn bố thí Ba la mật đa. Do bố thí Ba la

mật đa được viên mãn , nên khi vì người cắt đứt vật nội ngoại, tâm mình đều không tức giận phân biệt, chỉ khởi nghĩ này: Hữu tình và pháp tất cả đều không. Ai cắt đứt ta? Ai chịu cắt đứt? Ai lại quán không?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn xem thấy mười phương thế giới vô lượng Cãng già sa thủy, các Bồ tát Ma ha tát này vì muốn lợi vui các loại hữu tình, cố đây nghĩ nguyện vào đại địa ngục, vào rồi phát khởi ba pháp chỉ dẫn. Những gì là ba? Một là thần biến chỉ dẫn, hai là ghi nói chỉ dẫn, ba là răn dạy chỉ dẫn. Bồ tát Ma ha tát này đem thần biến chỉ dẫn để diệt trừ các thứ dụng cụ khổ nước sôi, lửa, đao thủy. Đem ghi nói chỉ dẫn để ghi chỗ nghĩ nơi tâm của loài hữu tình kia mà vì nói pháp. Đem răn dạy chỉ dẫn đối kia phát khởi đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà vì nói pháp, khiến các loài hữu tình nơi địa ngục kia đổi chỗ Bồ tát sanh lòng tịnh tín. Do nhân duyên này từ địa ngục ra được sanh trên trời, hoặc sanh trong người lần nường Tam bảo làm ngằn mé khổ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn xem khắp mười phương thế giới vô lượng Cãng già sa thủy, các Bồ tát Ma ha tát thừa sự cúng dường chư Phật Thế Tôn. Bồ tát Ma ha tát này khi thừa sự cúng dường chư Phật Thế Tôn thâm tâm vui mừng chẳng điều nào chẳng ưa muốn, thân tâm ưa muốn chẳng điều nào chẳng cung kính. Bồ tát Ma ha tát này đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết ra chánh pháp cung kính lắng nghe, thọ trì đọc tụng cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề trọn chẳng quên mất. Tùy pháp được nghe, năng vì hữu tình giải nói không trái khiến được an vui lợi ích thù thắng, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường không nhác bỏ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn xem khắp mười phương thế giới vô lượng Cãng già sa thủy, các Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các loài hữu tình trong thú bàng sanh nên tự xả thân mạng. Bồ tát Ma ha tát này thấy các thú bàng sanh bị các loại lửa đói ép ngặt muốn làm hại lẫn nhau, khởi tâm thương xót tự cắt thân phân, đứt các lông đốt tung rải mười phương mặc chúng ăn nuốt. Các loại bàng sanh đũa được ăn thịt Bồ tát này đều đổi Bồ tát khởi tâm kính mến và xấu hổ. Do nhân duyên đây thoát thú bàng sanh, được sanh trên trời, hoặc sanh trong người gặp gỡ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghe thuyết chánh pháp, như lý tu hành lần nường Tam thừa mà được độ thoát, nghĩa là tùy chúng vào Thanh văn, Độc giác và Vô Thượng Thừa, ba cõi Vô dư y Niết bàn . Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát này năng vì thế gian làm việc khó làm, được nhiều nhiều ích, nghĩa là làm lợi vui các hữu tình, nên tự phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh Giác,

cũng khiến người phát tâm nhằm lìa sanh tử cầu tâm Bồ đề, tự hành các thứ thật chánh hành, cũng khiến người hành, lần vào cõi Tam thừa Niết bàn .

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn xem khắp mười phương thế giới vô lượng Cãng già sa thầy, các Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các loài hữu tình trong giới quý đỏi. Do đây nghĩ rằng nguyện sanh trong cõi kia phương tiện dứt trừ khổ đỏi thầy, các quý đỏi kia đã dứt nhiều khổ đỏi, đỏi Bồ tát này rất khởi tâm kính mến xấu hổ. Nhờ căn lành đây thoát thú quý đỏi, được sanh trên trời, hoặc sanh trong người, thường gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cung kính cúng dường nghe tiếng chánh pháp, lần nữa tu hành chánh hạnh Tam thừa, cho đến được vào ba cõi Vô dư y Niết bàn. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đỏi loại hữu tình an trụ đại bi phát khởi vô biên phương tiện khéo léo cứu vớt khiến vào Tam thừa Niết bàn, rất rạo an vui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn xem khắp mười phương thế giới vô lượng Cãng già sa thầy, các Bồ tát Ma ha tát hoặc làm trời Bốn đại vương chúng tuyên nói chánh pháp, hoặc làm trời Ba mươi ba tuyên nói chánh pháp, hoặc làm trời Dạ ma tuyên nói chánh pháp, hoặc làm trời Đò sử đa tuyên nói chánh pháp, hoặc làm trời Đò sử đa tuyên nói chánh pháp, hoặc làm trời Lạc biến hóa tuyên nói chánh pháp, hoặc làm trời Tha hóa tự tại tuyên nói chánh pháp. Các chúng trời này ở chỗ Bồ tát nghe chánh pháp rồi, lần nương Tam thừa siêng tu chánh hạnh tùy ứng tới vào ba cõi Vô dư Niết bàn . Thiện Hiện! Trong chúng trời kia có các Thiên tử say đắm năm diệu dục lạc trên trời và các điện ngọc chỗ nương ở. Bồ tát Ma ha tát này thị hiện lửa dấy đốt cung điện kia khiến sanh nhàm sợ, nhân vì thuyết pháp tác lên lời này. Các Thiên tử! Nên xem xét kỹ các hạnh vô thường, khổ, không, phi ngã chẳng khá bảo đảm tin cậy, đâu phải chỗ kẻ trí nương đây mà vui đắm? Khi ấy, các Thiên tử nghe pháp âm đây, đều đỏi năm dục rất sanh nhàm lìa, tự xem thân mệnh hư nguy vô thường, in như bẹ chuối, điện sáng, ánh nắng, xem các cung điện giống như lao ngục. Khởi lên ý nghĩ này rồi, liền nương Tam thừa siêng tu chánh hạnh mà lấy diệt độ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn vô ngại thanh tịnh xem khắp mười phương thế giới vô lượng Cãng già sa thầy, các Bồ tát Ma ha tát thấy các Phạm thiên đắm các kiến thú, phương tiện hóa độ khiến kia xa lìa, bảo Thiên tiên rằng: Vì sao các người đỏi trong tất cả pháp không, vô tướng, hư đỏi chẳng thật, phát khởi các ác kiến thú như thế, nên mau bỏ đi, tín thọ chánh pháp, khiến người được Vô thượng cam lồ. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ đại bi, vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp.

Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát có bao pháp rất quý lạ hiếm có.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn xem khắp mười phương thế giới vô lượng Cãng già sa thấy, các Bồ tát Ma ha tát đem bốn nhiếp sự nhiếp các hữu tình. Nhưng gì là bốn? Một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát năng đem bố thí nhiếp các hữu tình? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát đem hai món thí nhiếp các hữu tình. Những gì là hai? Một là tài thí, hai là pháp thí.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát năng đem tài thí nhiếp các hữu tình? Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, năng đem những thứ vàng, bạc, ngọc, chơn châu, ma ni, san hô, ngọc phệ lưu ly, ngọc phá chi ca, kha bôi, ngọc bích, đế thanh, đại thanh, thạch tàng, xử tàng, ngọc hồng liên thủy, sanh sắc khá nhuộm, thí các hữu tình. Hoặc đem các thứ áo mặc, ăn uống, điện các lầu đài, phòng nhà, đồ nằm, xe cưỡi, hương hoa, đèn sáng, kỹ nhạc, bảo tràng, phan lọng và chuỗi anh lạc thủy thí các hữu tình. Hoặc đem thân phần tay chân lông đốt, đầu mắt tủy não thí các hữu tình. Bồ tát Ma ha tát này đem các thứ đề ngã tư đường, trèo lên lầu cao xướng lời như vậy: Tất cả hữu tình có ai cần dùng mặc ý đến lấy chớ sanh nghi nan, như lấy của mình đừng nghĩ gì khác.

Bồ tát Ma ha tát này thí các hữu tình của cần dùng rồi, lại khuyên quy y Phật Pháp Tăng tam bảo, hoặc khuyên thọ trì năm giới cận sự, hoặc khuyên thọ trì tám giới cận trụ, hoặc khuyên thọ trì mười thiện nghiệp đạo, hoặc khuyên tu hành sơ tĩnh lự, hoặc khuyên tu hành từ vô lượng, hoặc khuyên tu hành bi hỷ xả vô lượng.

Hoặc khuyên tu hành định không vô biên xứ, hoặc khuyên tu hành định thức vô biên xứ, hoặc khuyên tu hành định vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ. Hoặc khuyên tu hành Phật tùy niệm, hoặc khuyên tu hành Pháp tùy niệm, hoặc khuyên tu hành Tăng tùy niệm, giới tùy niệm, hoặc khuyên tu hành Tăng tùy niệm, giới tùy niệm, xả tùy niệm, thiên tùy niệm, hoặc khuyên tu hành quán bất tịnh, hoặc khuyên tu nhớ giữ hơi thở. Hoặc khuyên tu hành tướng vô thương, hoặc khuyên tu hành tướng khổ vô thương, tướng khổ vô ngã, tướng bất tịnh, tướng nhàm ăn, tướng tất cả thế gian chẳng đáng vui, tướng chết, tướng dứt, tướng lìa, tướng diệt.

Hoặc khuyên tu hành bốn niệm trụ; hoặc khuyên tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Hoặc khuyên tu hành không tam am địa; hoặc khuyên tu hành vô tướng, vô nguyên tam ma địa. Hoặc khuyên tu hành không giải thoát môn; hoặc khuyên tu vô tướng, vô nguyên giải thoát môn. Hoặc khuyên tu hành tam giải thoát; hoặc khuyên tu hành tam thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Hoặc khuyên tu hành bố thí Ba la mật đa; hoặc khuyên tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã, phương tiện xảo, nguyện, lực, trí Ba la mật đa. Hoặc khuyên an trụ khổ thánh đế, hoặc khuyên an trụ tập diệt đạo thánh đế.

Hoặc khuyên an trụ nội không; hoặc khuyên an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Hoặc khuyên an trụ chơn như; hoặc khuyên an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Hoặc khuyên tu hành tất cả đà la ni môn, hoặc khuyên tu hành tất cả tam ma địa môn. Hoặc khuyên tu hành Cực hỷ đi; hoặc khuyên tu hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Hoặc khuyên tu hành năm nhãn, hoặc khuyên tu hành sáu thần thông.

Hoặc khuyên tu hành Như lai mười lực; hoặc khuyên tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc khuyên tu hành pháp vô vong thất, hoặc khuyên tu hành tánh hằng trụ xả. Hoặc khuyên tu hành nhất thiết trí; hoặc khuyên tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Hoặc khuyên tu hành ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc khuyên tu hành tám mươi tướng tùy hảo. Hoặc khuyên tu hành quả Dự lưu; hoặc khuyên tu hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Hoặc khuyên tu hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Hoặc khuyên tu hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Hoặc khuyên tu hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hành thâm Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo, với các hữu tình hành tài thí rồi, lại khéo an lập các loại hữu tình khiến trụ trong pháp yên ổn cho đến Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, có bao nhiêu pháp rất quý lạ hiếm có.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, năng đem pháp thí nhiếp các hữu tình? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này thí pháp có hai loại. Những gì là hai? Một là thế gian pháp thí, hai là xuất thế gian pháp thí.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát hành thế gian pháp thí? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu vì các hữu tình tuyên nói, khai chỉ rõ ràng phân biệt các pháp thế gian. Nghĩa là quán bất tịnh, hoặc nhớ giữ hơi thở, hoặc bốn tĩnh lự, hoặc bốn phạm trụ, hoặc bốn định vô sắc, hoặc những thế gian pháp cộng dị sanh. Như thế gọi là thế gian pháp thí. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này hành thế gian pháp thí rồi, dùng các thứ phương tiện hóa đạo hữu tình, khiến nó xa lìa các pháp thế gian, dùng các thứ phương tiện hóa đạo hữu tình, khiến nó xa lìa các pháp thế gian, dùng các thứ phương tiện giáo hóa hữu tình khiến trụ thánh pháp và thánh quả. Thiện Hiện! Sao là thánh pháp và thánh quả.

Thiện Hiện! Thánh pháp nghĩa là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Tám giải thoát, chín thứ đệ định. Đà la ni môn, tam ma địa môn, Bồ tát thập địa. Năm nhãn, sáu thần thông. Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, các pháp vô lậu. Thiện Hiện! Quả thánh pháp là quả Dự lưu. Thiện Hiện! Quả thánh pháp là quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A la hán, Độc giác Bồ đề, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát ấy là thánh pháp trí quả Dự lưu, trí quả Nhất lai, trí quả Bất hoàn, trí quả A la hán, trí Độc giác Bồ đề. Trí bốn niệm trụ; trí bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Trí không giải thoát môn; trí vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Trí bốn tĩnh lự, trí bốn vô lượng, trí bốn vô sắc định. Trí tám giải thoát; trí tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Trí bồ thí Ba la mật đa; trí tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến. Tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Trí tất cả tam ma địa môn. Trí khổ thánh đế, trí tập diệt đạo thánh đế. Trí nội không; trí ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, vô

biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Trí chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Trí Bồ tát thập địa. Trí năm nhãn, sáu thần thông. Trí Như Lai thập lực; trí bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải,

đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Trí pháp vô vong thất, trí tánh hằng trụ xả. Trí nhất thiết trí, trí đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Trí tất cả pháp thế gian xuất thế gian nữa. Trí pháp hữu lậu vô lậu, trí pháp hữu vi vô vi. Đây gọi là thánh pháp. Quả thánh ấy nghĩa là dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau tất cả phiền não. Đây gọi là Thánh pháp.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát cũng năng được Nhất thiết tướng trí ư? Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát biết, chính nhớ, trừ mọi tham ái ở đời. Trụ quán thân nhóm, trụ quán thân diệt, do kia đối thân, trụ quán khắp thân. Trụ quán thân nhóm, trụ quán thân diệt, không chỗ nương tựa. Đối các thế gian không chỗ chấp thọ. Đây là đệ nhất.

Đối nội thọ trụ quán khắp thọ, đối ngoại thọ trụ quán khắp thọ, đối nội ngoại thọ trụ quán khắp thọ, đầy đủ chính siêng chính biết chính nhớ, trừ mọi tham ưu ở đời. Trụ quán thọ nhóm, trụ quán thọ diệt, kia đối với thọ trụ quán khắp thọ. Trụ quán thọ nhóm, trụ quán thọ diệt, không chỗ nương tựa, đối các thế gian không chỗ chấp thọ. Đây là đệ nhị.

Đối nội tâm trụ quán khắp tâm, đối ngoại tâm trụ quán khắp tâm, đối nội ngoại tâm trụ quán khắp tâm, đầy đủ chính siêng, chính biết, chính nhớ, trừ mọi tham ái ở đời. Trụ quán tâm nhóm, trụ quán tâm diệt, kia do đối tâm trụ quán khắp tâm; trụ quán tâm nhóm, trụ quán tâm diệt; không chỗ nương tựa, đối các thế gian không chỗ chấp thọ. Đây là đệ tam.

Đối nội pháp trụ quán khắp pháp, đối nội ngoại pháp trụ quán khắp pháp, đầy đủ chính siêng, chính biết, chính nhớ, trừ mọi tham ưu ở đời. Trụ quán pháp nhóm, trụ quán pháp diệt, kia do đối pháp trụ quán khắp pháp; trụ quán pháp nhóm, trụ quán pháp diệt, không chỗ nương tựa, đối các thế gian không cho chấp thọ, đây là đệ tứ. Thiện Hiện! Đây là tên bốn niệm trụ.

Thiện Hiện! Sao là bốn chánh đoạn? Thiện Hiện! Đó là khiến các pháp ác bất thiện chưa sanh chẳng, nên khởi ý muốn phát siêng tinh tiến, giục tâm giữ tâm, đây là đệ nhất. Vì khiến dứt các ác bất thiện pháp đã sanh nên khởi

muốn phát siêng tinh tiến, giục tâm giữ tâm, đây là đệ nhị. Vì khiến pháp thiện chưa sanh nên khởi muốn phát siêng tinh tiến, giục tâm giữ tâm, đây là đệ tam. Vì khiến pháp thiện đã sanh bền trụ chẳng quên, tu mãi trí bồi tăng rộng lớn làm chứng, nên khởi muốn phát siêng tinh tiến, giục tâm giữ tâm, đây là đệ tứ. Thiện Hiện! Đây là tên bốn chánh đoạn.

Thiện Hiện! Vì sao tên bốn thân túc? Thiện Hiện! Dục tam ma địa trọn nên đoạn hành, tu tập thân túc. Nương dựa nhàm, nương dựa lia, nương dựa diệt, hồi hướng về xả, đây là thứ nhất. Cần tam địa trọn nên đoạn hành, tu tập thân túc, nương dựa nhàm, nương dựa lia, nương dựa diệt, hồi hướng về xả, đây là thứ hai. Tấn tam địa trọn nên đoạn hành, tu tập thân túc, nương dựa nhàm, nương dựa lia, nương dựa diệt, hồi hướng về xả, đây là thứ ba. Quán tam ma địa trọn nên đoạn hành, tu tập thân túc. Nương dựa nhàm, nương dựa lia, hồi hướng về xả, đây là thứ tư. Thiện Hiện! Đây gọi là bốn thân túc.

Thiện Hiện! Vì sao gọi là năm căn? Thiện Hiện! Tín căn, tinh tiến căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Thiện Hiện! Đây là năm căn.

Thiện Hiện! Sao gọi là năm lực? Thiện Hiện! Tín lực, tinh tiến lực, niệm lực, định lực, huệ lực. Thiện Hiện! Đây gọi là năm lực.

Thiện Hiện! Sao gọi là bảy nhánh đẳng giác? Thiện Hiện! Nhánh niệm đẳng giác, nhánh chọn pháp đẳng giác, nhánh tinh tiến đẳng giác, nhánh hỷ đẳng giác, nhánh nhẹ an đẳng giác, nhánh định đẳng giác, nhánh xả đẳng giác. Thiện Hiện! Đây gọi là bảy nhánh đẳng giác.

Thiện Hiện! Vì sao gọi là tám nhánh thánh đạo? Thiện Hiện! Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Thiện Hiện! Đây là tám nhánh thánh đạo.

Thiện Hiện! Vì sao gọi là ba giải thoát môn? Thiện Hiện! Không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn. Thiện Hiện! Đây là ba giải thoát môn.

Thiện Hiện! Sao gọi là không giải thoát môn? Thiện Hiện! Hoặc hành tướng không, hành tướng hư ngụy, hành tướng vô ngã, hành tướng vô tự tánh, tâm tánh nhất cảnh. Thiện Hiện! Đây là không giải thoát môn.

Thiện Hiện! Sao gọi là vô tướng giải thoát môn? Thiện Hiện! Đây là hoặc hành tướng diệt, hành tướng vắng lặng, hành tướng xa lìa, tâm tánh nhất cảnh. Thiện Hiện! Đây là không giải thoát môn.

Thiện Hiện! Sao gọi là vô nguyện giải thoát môn? Thiện Hiện! Đây là hoặc hành tướng khổ, hành tướng vô thường, hành tướngđiên đảo, tâm tánh nhất cảnh. Thiện Hiện! Đây là không giải thoát môn.

Thiện Hiện! Sao gọi là tám giải thoát? Thiện Hiện! Hữu sắc, quán các sắc, đây là giải thoát thứ nhất. Trong tướng vô sắc quán các sắc ngoài, đây là giải thoát thứ hai. Tâm tịnh thắng giải làm chứng, đây là giải thoát thứ ba. Vượt tướng tất cả sắc, diệt tướng hữu đối, chẳng suy nghĩ các thứ tướng, vào định vô biên không, không vô biên xứ trụ đầy đủ, đây là giải thoát thứ sáu. Vượt tất cả vô sở hữu xứ, vào định phi tướng phi phi tướng xứ trụ đầy đủ, đây là giải thoát thứ sáu. Vượt tất cả vô sở hữu xứ, vào định phi tướng phi phi tướng xứ trụ đầy đủ, đây là giải thoát thứ bảy. Vượt tất cả phi tướng phi phi tướng xứ, vào định diệt tướng thọ trụ đầy đủ, đây là giải thoát thứ tám. Thiện Hiện! Đây là tám giải thoát.

Thiện Hiện! Vì sao gọi là chín thứ đệ định? Thiện Hiện! Nghĩa là có một thứ lìa dục pháp ác bất thiện, có tâm có tứ, lìa sanh vui mừng, trụ sơ tĩnh lự đầy đủ, đó là thứ nhất. Lại có một loại vắng lặng tâm tứ, tánh nội đẳng tịnh tâm nhất thú, không tâm không tứ, định sanh hỷ lạc trụ đệ nhị tĩnh lự đầy đủ, đó là thứ hai. Lại có một loại lìa hỷ trụ xả, chính nhớ, chính biết thân thọ vui, duy các thánh giả năng thuyết nên xả, trụ đủ niệm vui, trụ đệ tam tĩnh lự đầy đủ, đây thứ ba. Lại có một loại dứt vui dứt khổ mất mừng buồn trước, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, trụ đệ tứ tĩnh lự đầy đủ, đây là thứ tư. Lại có một loại vượt tướng tất cả sắc, diệt tướng hữu đối, chẳng suy nghĩ các thứ tướng, vào định vô biên không, không vô biên xứ trụ đầy đủ, đây là thứ năm. Lại có một loại vượt tất cả không vô biên xứ, vào định vô biên thức, thức vô biên xứ trụ đầy đủ, đây là thứ sáu. Lại có một loại vượt tất cả thức vô biên xứ, vào định vô thiếu sở hữu, vô sở hữu trụ đầy đủ, đây là thứ bảy. Lại có một loại vượt tất cả vô sở hữu xứ, vào tướng phi tướng phi phi tướng xứ trụ đầy đủ, đây là thứ tám. . Lại có một loại vượt tất cả phi tướng phi phi tướng xứ trụ đầy đủ xứ vào định diệt tướng thọ đầy đủ, đây là thứ chín. Thiện Hiện! Đây là chín định thứ lớp.

Thiện Hiện! Vì sao gọi là bốn thánh đế trí? Thiện Hiện! Trí khổ, trí tập, trí diệt, trí đạo. Thiện Hiện! Đây tên là bốn thánh đế trí.

Thiện Hiện! Vì sao gọi là Ba la mật đa? Thiện Hiện! Bồ thí, tịnh giới, an nhãn, tin tiến, tinh lự, bát nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa. Thiện Hiện! Đây gọi là Ba la mật đa .

Thiện Hiện! Vì sao gọi là trí không thấy? Thiện Hiện! Đó là trí nội không, trí ngoại không, trí nội ngoại không, trí không không, trí đại không, trí thắng nghĩa không, trí hữu vi không, trí vô vi không, trí tất cánh không, trí vô tế không, trí tán không, trí vô biên dị không, trí bốn tánh không, trí tự tướng không, trí cộng tướng không, trí nhất thiết pháp không, trí bất khả đắc không, trí vô tánh không, trí tự tánh không, trí vô tự tánh tự tánh không. Hoặc trí chơn như, trí pháp giới, trí pháp tánh, trí bất hư vọng tánh, trí bất biến dị tánh, trí bình đẳng tánh, trí ly sanh tánh, trí pháp định, trí pháp trụ, trí thật tế, trí hư không giới, trí bất tư nghì giới. Thiện Hiện! Đây gọi là trí tất cả không thấy.

Thiện Hiện! Sao gọi là Bồ tát thập địa? Thiện Hiện! Đó là Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát thập địa.

Thiện Hiện! Sao gọi là năm nhãn? Thiện Hiện! Đó là nhục nhãn, thiên nhãn, thánh huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn. Thiện Hiện! Đây gọi là năm nhãn.

Thiện Hiện! Sao gọi là sáu thần thông? Thiện Hiện! Đó là thần cảnh trí chứng thông, thiên nhãn trí chứng thông, thiên nhĩ trí chứng thông, tha tâm trí chứng thông, túc trụ tùy niệm trí chứng thông, lậu tận trí chứng thông. Thiện Hiện! Đây là sáu thần thông.

Thiện Hiện! Sao gọi là Như Lai mười lực? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thị xứ như thật biết thị xứ, phi xứ như thật biết phi xứ. đây là thứ nhất. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các hữu tình các nghiệp uá khứ vị lai hiện tại và các pháp thọ xứ nhân dị thực đều như thật biết, đây là thứ hai. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các thể gian chẳng những một cõi mà tất cả cõi đều như thật biết, đây là thứ ba. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các thể gian chẳng những một hằng giải mà tất cả hằng giải đều như thật, biết, đây là thứ tư. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều như thật biết đối các hữu tình, bỏ đặc giả la, các căn thắng liệt đều như thật biết, đây là thứ năm. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối tất cả biến thú hành đều như thật biết, đây là thứ sáu. Tất cả

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối tất cả các căn lực nhánh giác, nhánh đạo, tinh lực, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, tạp nhiễm, thanh tịnh đều như thật biết, đây là thứ bảy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng tịnh thiên nhãn vượt quá hơn người, thấy các hữu tình khi chết khi sanh các việc thiện ác, hữu tình như thế bởi thân ngữ ý ba món ác hành, bởi các tà kiến, bởi các việc phi báng Hiền thánh đọa các ác thú. Hữu tình như thế nhờ ba món diệu hạnh thân ngữ ý, nhờ các chánh kiến, nhờ khen Hiền thánh thăng các thiện thú, sanh trong các trời. Lại dùng thiên nhãn thanh tịnh hơn người, thấy các hữu tình khi chết khi sanh, sắc tốt sắc xấu, từ đây sanh lại thiện thú ác thú. Đối các hữu tình theo nghiệp thế lực sanh thú thiện ác đều như thật biết, đây là thứ tám. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các hữu tình quá khứ vô lượng các việc đời trước, hoặc một đời, hoặc trăm đời, hoặc ngàn đời, hoặc trăm ngàn đời, hoặc một trăm ức đời, hoặc trăm trăm ức đời, hoặc ngàn trăm ức đời, hoặc trăm ngàn ức trăm ức muôn ức đời; hoặc một kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp ; hoặc ức kiếp, hoặc trăm ức kiếp, hoặc trăm trăm ức kiếp, hoặc trăm ngàn ức kiếp, hoặc trăm ngàn trăm ức kiếp, hoặc trăm ngàn trăm muôn ức kiếp, cho đến ngần mé đời trước có bao nhiêu các hành, các thuyết, các tướng đều như thật biết, đây là thứ chín. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối các lậu tận, vô lậu tâm giải thoát, vô lậu huệ giải thoát đều như thật biết. Đối tự lậu tận pháp chơn giải thoát đều như thật biết. Đối tự lậu tận pháp chơn giải thoát tự chứng thông huệ, đầy đủ mà trụ, như thật giác thọ. Ta sanh đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã làm xong, chẳng thọ thân sau, đây là thứ mười. Thiện Hiện! Đây gọi là Như Lai thập lực.

--- oOo ---

Quyển Thứ 381 Hội Thứ Nhất

Phẩm Các Tướng Công Đức

Thứ 68 - 3

Thiện Hiện! Vì sao gọi là bốn vô sở úy? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tự xưng Ta là đấng Chánh Đẳng Giác. Nếu các Sa môn hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn, hoặc khiến nhớ nghĩ: Phật đối pháp này chẳng phải Chánh Đẳng Giác. Ta đối nạn kia chánh thấy vô duyên. Vì đối nạn kia chánh thấy vô duyên được

an ổn trụ, không sợ không hãi, tự xưng Ta ngự ngôi Đại Tiên tôn vị, ở giữa đại chúng chánh rống tiếng sư tử, quay xe Đại phạm. Tất cả Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian, quyết định không ai như pháp quay được. Đây là thứ nhất.

Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta đã hết lậu. Nếu các Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn, hoặc khiến suy nghĩ: Phật đời này chưa được hết hẳn. Ta đời kia chánh thấy vô duyên. Vì đời kia chánh thấy vô duyên, được yên ổn trụ không sợ không hãi, tự xưng Ta ngự ngôi Đại Tiên tôn vị, ở giữa đại chúng chánh rống tiếng sư tử, quay xe Đại phạm, tất cả Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian, quyết định không ai quay được. Đó là thứ hai.

Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta vì các đệ tử thuyết pháp năng chướng, nhiệm quyết bị chướng. Nếu các Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian, y pháp lập nạn, hoặc khiến nhớ nghĩ: Có nhiệm pháp này chẳng năng bị chướng. Ta đời kia chánh thấy vô duyên. Vì đời kia chánh thấy vô duyên, được trụ an ổn không sợ không hãi, tự xưng Ta ngự ngôi Đại Tiên tôn vị, ở giữa đại chúng chánh rống tiếng sư tử, quay xe Đại phạm, tất cả Sa môn hoặc Bà la môn thấy quyết định không ai như pháp quay được. Đây là thứ ba.

Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta vì các đệ tử thuyết đạo xuất ly, các Thánh tu tập quyết định xuất ly, quyết định thông đạt, chánh hết các khổ, làm mé các khổ. Nếu các Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian, y pháp lập nạn, hoặc khiến nhớ nghĩ: Có tu đạo này chẳng chánh xuất ly, chẳng chánh thông đạt, chẳng chánh hết khổ, chẳng chánh làm ngàn mé khổ. Ta đời kia chánh thấy vô duyên, được trụ yên ổn không sợ không hãi, tự xưng Ta ngự ngôi Đại Tiên tôn vị, ở giữa đại chúng chánh rống tiếng sư tử, quay xe Đại phạm. Tất cả Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian, không ai như pháp quay được. Đây là thứ tư. Thiện Hiện! Đó gọi là bốn vô sở úy.

Thiện Hiện! Vì sao gọi là bốn vô ngại giải? Thiện Hiện! Hiểu nghĩa vô ngại, hiểu pháp vô ngại, hiểu lời vô ngại, hiểu biện vô ngại. Thiện Hiện! Đây là bốn vô ngại giải. Thiện Hiện! Sao là hiểu Pháp vô ngại? Nghĩa là trí duyên pháp vô ngại. Thiện Hiện! Sao là hiểu Nghĩa vô ngại? Nghĩa là trí duyên Nghĩa vô ngại. Thiện Hiện! Sao là hiểu Lời vô ngại? Nghĩa là trí

duyên lời vô ngại. Thiện Hiện! Sao là hiểu Biện vô ngại? Nghĩa là trí duyên biện vô ngại.

Thiện Hiện! Sao là mười tám pháp Phật bất cộng? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trọn không sai lầm, đây là pháp Phật bất cộng thứ nhất. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không tiếng vội bạo, đây là pháp Phật bất cộng thứ hai. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không quên mất sự nhớ, đây là pháp Phật bất cộng thứ ba. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có tâm bất định, đây là pháp Phật bất cộng thứ tư. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khôngng các thứ tướng, đây là pháp Phật bất cộng thứ năm. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không bỏ chẳng chọn, đó là pháp Phật bất cộng thứ sáu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chí muốn không lui, đó là pháp Phật bất cộng thứ bảy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tinh tiến không lui, đó là pháp Phật bất cộng thứ tám. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhớ nghĩ không lui, đó là pháp Phật bất cộng thứ chín. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát nhã không lui, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác giải thoát không lui, đây là pháp Phật bất cộng thứ mười một. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác giải thoát trí kiến không lui, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười hai. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc trí hoặc kiến ở đời quá khứ vô trước vô ngại, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười ba. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc trí hoặc kiến ở đời vị lai vô trước vô ngại, đây là pháp Phật bất cộng thứ mười bốn. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc trí kiến ở đời vị lai vô trước vô ngại, đây là pháp Phật bất cộng thứ mười lăm. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tất cả thân nghiệp trí làm tiền đạo, theo trí mà chuyển, đây là pháp Phật bất cộng thứ mười sáu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tất cả ngữ nghiệp trí làm tiền đạo, theo trí mà chuyển, đây là pháp Phật bất cộng thứ mười bảy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tất cả ý nghiệp trí làm tiền đạo, theo trí mà chuyển, đây là pháp Phật bất cộng thứ mười tám. Thiện Hiện! Đây là mười tám Phật bất cộng.

Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đủ ba mươi hai tướng đại sĩ là sao? Thiện Hiện! Dưới chân Thế Tôn có tướng bằng phẳng, khéo yên trụ đẹp, in như đáy hộp, đất dù chỗ cao thấp tùy chỗ chân dậm thấy đều bằng phẳng, không chỗ nào chẳng xúc tới, đây là thứ nhất. Dưới chân Thế Tôn ngàn vẻ xoáy tròn, các tướng chấu nhau không chỗ nào mà không tròn đầy, đây là thứ hai. Tay chân Thế Tôn thấy đều mềm mại như bông đồ la miên, hơn hết tất cả, đây là thứ ba. Tay chân Thế Tôn mỗi mỗi giữa ngón tay in như nhận vương đều có màng lưới, sắc vàng dính liền, vẻ như bức thêu

họa, đây là thứ tư. Tay chân Thế Tôn có bảy nhiều ngón, tròn đầy thon dài rất nên ưa muốn, đây là thứ năm. Gót chân Thế Tôn rộng đầy tròn dài cùng mu tương xứng, hơn hữu tình khác, đây là thứ sáu. Mu chân Thế Tôn dài cao đầy đặn, mềm mại diệu đẹp, cùng gót tương xứng, đây là thứ bảy. Hai đùi Thế Tôn lẳn lữa thỏn tròn, như đùi nai chúa ế nê tà tiên, đây là thứ tám. Đôi cánh tay Thế Tôn dài thẳng đều tròn. Như vòi voi chúa, đứng thẳng đưng gối, đây là thứ chín. A□ tướng Thế Tôn thế bươu dẫu kín, giống như long mã, cũng như tượng vương, đây là thứ mười. Chân lông Thế Tôn mỗi lỗ mọc một sợi, mềm nhuận xanh biếc, xoay quanh bên hữu, đây là mười một. Tóc lông Thế Tôn thẳng đều lướt lên, xoay quanh bên hữu, mềm nhuận xanh biếc, sắc vàng nghiêm thân, rất nên ưa muốn, đây là mười hai. Da thân Thế Tôn mềm mại, mỏng nhuận trơn, đất bụi nước đều chẳng dính được, đây là mười ba. Da thân Thế Tôn toàn sắc chơn kim, sáng sạch lóng lánh như dùi diệu kim, nhiều báu trang nghiêm được chúng ưa thấy, đây là mười bốn. Hai chân, trong lòng bàn tay, cổ và hai vai, bảy chỗ Thế Tôn đầy đặn, đây là thứ mười lăm. Vai ót Thế Tôn tròn đầy rất đẹp, đây là mười sáu. Vai nách Thế Tôn thảy đều đầy chắc, đây là mười bảy. Dung nghi Thế Tôn lớn đầy ngay thẳng, đây là mười tám. Thân tướng Thế Tôn dài rộng đoan nghiêm, là mười chín. Thế tướng Thế Tôn lượng cao rộng bằng nhau, quanh khắp đầy tròn như cây nặc cù đà, là hai mươi. Cằm ngực và nữa thân trở lên của Thế Tôn oai dung rộng lớn, như sư tử chúa, là hai mươi một. Thường quang Thế Tôn mỗi mặt một tầm là hai mươi hai. Tướng răng Thế Tôn bốn mươi chiếc bằng ngang, góc sâu, sạch và đầy trắng như tuyết kha, là hai mươi ba. Bốn nha Thế Tôn trắng đẹp nhọn bén là hai mươi bốn. Thế Tôn thường được vị ngon trong thượng vị, vì hầu mạch thẳng nên răng dẫn các mạch chi tiết trong thân, có bao hương vị, bệnh phong, nhiệt đàm, chẳng thể làm tạp, do kia chẳng tạp mạch lia các lỗ, trầm phù, hườn gấp hoại tổn ung khúc thảy, năng chánh nuốt xuống họng nước miếng thông lưu, nên thân tâm thỏa thích, thường được hương vị, là hai mươi lăm. Thiệt tướng Thế Tôn mỏng sạch rộng dài, năng che diện luân đến mé tóc bên tai, là hai mươi sáu. Phạm âm Thế Tôn từ vận rộng nhã, tùy chúng hoặc nhiều hoặc ít, không ai chẳng bình đẳng nghe, tiếng kia rền lớn in như trống trời, phát lời thuận gọn như tiếng chim tần già, là hai mươi bảy. Lông mày mắt Thế Tôn in như râu chúa, xanh biếc tề chỉnh chẳng lộn loạn nhau, là hai mươi tám. Tròng mắt Thế Tôn xanh biếc trắng đẹp, có vòng hồng xen lẫn, sáng láng rõ ràng, là hai mươi chín. Diện luân Thế Tôn in như mặt trăng tròn đầy, tướng lông mày sáng và sạch, như cái cung Thiên đế, là ba mươi. Giữa chặng mày Thế Tôn có tướng bạch hào, mềm mại uốn quanh phía hữu như bông đồ la miên, trắng sáng đẹp sạch như ngọc kha tuyết, là ba mươi một. Trên đỉnh Thế Tôn , Ô sắc ni

sa lồi cao tròn trặn in như lọng trời, là ba mươi hai. Thiện Hiện! Đây là ba mươi hai tướng Đại sĩ.

Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Có tám mươi tùy hảo là sao? Thiện Hiện! Móng tay Thế Tôn hẹp dài mỏng nhuận, sáng sạch đẹp tịnh như hoa đồng đỏ là một. Tay chân Thế Tôn chân Thế Tôn ngón tròn thỏn dài, đều thẳng mềm mại, đốt xương chẳng hiện, là hai. Tay chân Thế Tôn chân Thế Tôn các ngón bằng nhau không có so le, giữa kẽ các ngón đều là đầy kín, là ba. Tay chân Thế Tôn viên mãn như ý, mềm sạch sáng mịn, sắc như hoa sen là bốn. Gân mạch Thế Tôn buộc kếp vững chắc, ẩn sâu chẳng hiện, là năm. Hai mắt cá Thế Tôn đều ẩn chẳng hiện, là sáu. Thế Tôn bước đi thẳng tới thông thả như rồng voi chúa, là bảy. Thế Tôn bước đi, oai dung nghiêm chỉnh như sư tử chúa, là tám. Thế Tôn bước đi an bình, chẳng dài chẳng ngắn in như trâu chúa, là chín. Thế Tôn bước đi vững vàng thông thả, đi đứng nghi nhã in như ngỗng chúa, là mười. Thế Tôn ngó lại đều quay sang hữu, in như rồng chúa, cả thân chuyển theo, là mười một. Chi tiết Thế Tôn lần lữa đều tròn, đặt để khéo léo, là mười hai. Cốt tiết Thế Tôn giao kết không hở, in như rồng bàng, là mười ba. Bánh chè đầu gối Thế Tôn an bố khéo léo, bền chắc viên mãn, là mười bốn. Chỗ kín Thế Tôn văn vẻ khéo đẹp, oai thế đầy đủ, viên mãn thanh tịnh, là mười lăm. Thân chi Thế Tôn nhuận trơn mềm mại, sáng láng sạch đẹp, đất bụi chẳng dính, là mười sáu. Thân dung Thế Tôn đoan nghiêm không sợ, thường chẳng khiếm nhược, là mười bảy. Thân chi Thế Tôn bền chắc đầy đặn, tướng lành thuộc nhau, là mười tám. Thân chi Thế Tôn an định dày nặng là mười chín. Thân tướng Thế Tôn như vua tiên, quanh giáp đoan nghiêm, sáng tròn lia mù, là hai mươi. Thân thể Thế Tôn có viên quang chung quanh, vớt khi đi đứng thấy hằng tự soi sáng, là hai mươi một. Hình bụng Thế Tôn vun chánh, không bịnh, mềm mại chẳng hiện, các tướng trang nghiêm, là hai mươi hai. Rốn của Thế Tôn sâu quanh phía hữu, tròn đẹp trong sạch sáng mướt, là hai mươi ba. Rốn của Thế Tôn dày, chẳng có lỗm lồi, chung quanh khéo đẹp, là hai mươi bốn. Da thừa Thế Tôn xa lìa ghẻ ngứa, cũng không có mụn đen bướt thừa thảy, là hai mươi lăm. Lòng tay Thế Tôn đầy đặn mềm mại, dưới lòng chân bằng vững, là hai mươi sáu. Vẻ tay Thế Tôn sâu, dài, thẳng, rõ, nhuận mướt, chẳng đứt đoạn, là hai mươi bảy. Sắc môi Thế Tôn sáng nhuận đỏ tươi như quả tần bà, trên dưới xứng nhau là hai mươi tám. Diện môn Thế Tôn chẳng dài chẳng ngắn, chẳng lớn chẳng nhỏ, như lượng đoan nghiêm, là hai mươi chín. Tướng lưỡi Thế Tôn mềm mỏng rộng dài, sắc như đồng đỏ, là ba mươi. Thế Tôn phát tiếng oai rền sâu xa, như tượng vương rống, rõ ràng sáng suốt, là ba mươi một. Tiếng tăm Thế Tôn hay đẹp đầy đủ, như tiếng vang trong hang sâu, là ba mươi hai. Mũi Thế Tôn cao dài mà ngay

thẳng, lỗ kia chẳng hiện là ba mươi ba. Các răng Thế Tôn vuông vức ngay thẳng trắng đẹp, là ba mươi bốn. Các nha Thế Tôn tròn sáng trắng trắng sạch lần lữa nhọn bén, là ba mươi lăm. Con mắt Thế Tôn trong xanh trắng ngần, rất là phân minh, là ba mươi sáu. Nhãn tướng Thế Tôn dài rộng như tép hoa sen xanh, ai nhìn cũng ưa thích, là ba mươi bảy. Mí mắt Thế Tôn trên dưới tề chỉnh, rộng dài chẳng trắng, là ba mươi tám. Đôi mày Thế Tôn dài, dày, chẳng trắng mà nhỏ mềm, là ba mươi chín. Đôi mày Thế Tôn dẹt lướt theo thuận thứ, sắc xanh biếc lưu ly, là bốn mươi. Đôi mày Thế Tôn cao hiển sáng nhuận, hình như trăng đầu tháng, là bốn mươi một. Tai Thế Tôn dài rộng lớn dày, trái tai tròn trặn, là bốn mươi hai. Hai tai Thế Tôn tươi đẹp bằng thẳng, lia các lùm lỗ, là bốn mươi ba. Dung nghi Thế Tôn năng khiến kẻ thấy không tôn không giảm, đều sanh mến kính, là bốn mươi bốn. Trán Thế Tôn rộng, viên mãn bình chánh, hình tướng đẹp, là bốn mươi lăm. Thân phần Thế Tôn nửa trên viên mãn, như sư tử chúa oai nghiêm không ai đối địch nổi, là bốn mươi sáu. Tóc đầu Thế Tôn dài thướt xanh biếc, dày dặn chẳng bạc, là bốn mươi bảy. Tóc đầu Thế Tôn thơm sạch nhỏ mềm, nhuận mượt xoay quanh, là bốn mươi tám. Tóc đầu Thế Tôn bằng thẳng không rối, cũng chẳng dính chùm, là bốn mươi chín. Tóc đầu Thế Tôn bền chắc chẳng đứt, hẳn không tróc rụng, là năm mươi. Tóc đầu Thế Tôn láng trơn đẹp lạ, đất bụi chẳng dính, là năm mươi một. Thân phần Thế Tôn vững vàng đầy đặn hơn na la diên kiên cố, là năm mươi hai. Thân thể Thế Tôn cao lớn ngay thẳng, là năm mươi ba. Các lỗ trống Thế Tôn trong sạch tròn đẹp, là năm mươi bốn. Thân chi Thế Tôn thế lực thù thắng không ai sánh bằng, là năm mươi lăm. Thân tướng Thế Tôn được chúng ưa xem, thường không biết chán là năm mươi sáu. Diện luận Thế Tôn dài rộng đúng chỗ, sáng láng trong trẻo như trăng thu đầy, là năm mươi bảy. Nhan mạo Thế Tôn thư thới sáng tỏ, ngậm cười trước khi thốt lời, duy hướng thuận chẳng trái, là năm mươi tám. Dill mạo Thế Tôn sáng láng vui vẻ, xa lia các lỗ nhãn nhó xanh đỏ thảy, là năm mươi chín. Da thân Thế Tôn sạch sẽ không nhờn, thường không hôi thúi, là sáu mươi. Các lỗ lông trong thân thể Thế Tôn thường xuất hương như ý vi diệu, là sáu mươi một. Diện môn Thế Tôn thường xuất hương tối thượng thù thắng, là sáu mươi hai. Tướng đầu Thế Tôn tròn trặn đẹp lạ như quả mận đạt na, cũng như ngà lọng trời, là sáu mươi ba. Lông thân Thế Tôn sáng sạch trong biếc như cổ chim công, vẻ đẹp, sắc giống đồng đỏ, là sáu mươi bốn. Pháp âm Thế Tôn tùy chúng lớn nhỏ, chẳng thêm chẳng bớt, đúng lý không sai, là sáu mươi lăm. Đỉnh tướng Thế Tôn không ai thấy được, là sáu mươi sáu. Tay chân Thế Tôn chân Thế Tôn ngón màng phân minh, trang nghiêm đẹp lạ, sắc như đồng đỏ, là sáu mươi bảy. Thế Tôn khi đi, chân cách đất chừng bốn ngón tay mà hiện in có dấu, là sáu mươi tám. Thế Tôn tự vững chẳng đợi ai đỡ, thân không nghiêng động, cũng

chẳng xiêu ngã, là sáu mươi chín. Oai đức Thế Tôn xa rúng tất cả, kẻ ác tâm thấy liền mừng, kẻ sợ hãi thấy liền yên lòng, là bảy mươi. Tiếng tăm Thế Tôn chẳng cao chẳng thấp, theo ý chúng sanh hòa vui cho lời, là bảy mươi một. Thế Tôn năng tùy các loại hữu tình, ngôn âm ý vui mà vì thuyết pháp, là bảy mươi hai. Mật âm Thế Tôn diễn thuyết chánh pháp, tùy loại hữu tình đều khiến được hiểu, là bảy mươi ba. Thế Tôn thuyết pháp đều nương thứ lớp, quyết có nhân nói không điều gì chẳng khéo, là bảy mươi bốn. Thế Tôn bình đẳng xem các loại hữu tình khen thiện chê ác mà không ưa ghét, là bảy mươi lăm. Việc làm của Thế Tôn trước xem sau làm, khuôn phép đầy đủ, khiến biết thiện tịnh, là bảy mươi sáu. Tướng hảo Thế Tôn tất cả hữu tình không ai thấy một cách trọn vẹn, là bảy mươi bảy. Xương ót Thế Tôn cứng vững chắc viên mãn, là bảy mươi tám. Nhan dung Thế Tôn thường trẻ chẳng già, ưa đạo chỗ cũ, là bảy mươi chín. Tay chân Thế Tôn chân và trước ngực, hông Thế Tôn đều có đức tướng cát tường xoay quanh, vẻ như bức thêu họa, sắc giống châu đơn, là thứ tám mươi. Thiện Hiện! Đó gọi là tám mươi tùy hảo.

Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trọn nên các tướng hảo như thế, nên thân quảng tự nhậm vận năng soi thế giới Tam thiên đại thiên, không chỗ nào chẳng khắp đầy. Nếu khi tác ý, liền năng soi khắp vô số vô lượng vô biên thế giới. Nhưng vì thương xót các hữu tình nên thu nhiếp thường quang, soi mỗi mặt một tầm. Nếu trong thân quang tức nhật nguyệt thủy có mấy ánh sáng đều thường chẳng thể biết được ngày đêm, nửa tháng, ngày giờ số năm được, sở tác sự nghiệp gì có chẳng thành được. tiếng Phật tự nhậm vận năng khiến khắp thế giới Tam thiên đại thiên. Nếu khi tác ý tức năng khắp đầy vô số vô lượng vô biên thế giới. Nhưng vì lợi vui các hữu tình nên tiếng tùy vô lượng chúng, chẳng bớt chẳng thêm.

Thiện Hiện! Vì sao Bồ tát Ma ha tát năng đem ái ngữ nhiếp các hữu tình? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đem âm thanh mềm mại vì loại hữu tình trước nói bố thí Ba la mật đa phương tiện nhiếp thọ, thứ nói tịnh giới Ba la mật đa phương tiện nhiếp thọ, thứ nói an nhẫn Ba la mật đa phương tiện nhiếp thọ, thứ nói tinh tiến Ba la mật đa phương tiện nhiếp thọ, thứ nói tĩnh lự Ba la mật đa phương tiện nhiếp thọ, sau nói Bát nhã Ba la mật đa phương tiện nhiếp thọ. Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem âm thanh mềm mại nói nhiều sáu món Ba la mật đa đầy đủ thu nhiếp các hữu tình. Vì sao? Vì bởi sáu món Ba la mật đa đầy năng nhiếp thọ các thiện pháp vậy.

Thiện Hiện! Vì sao Bồ tát Ma ha tát năng đem lợi hành nhiếp các hữu tình? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, Ở trong đêm dài các thứ phương tiện khuyên các hữu tình tinh siêng tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa và bao nhiêu các pháp thù thắng khác, thường không biếng nhác.

Thiện Hiện! Vì sao Bồ tát Ma ha tát thường đem đồng sự nhiếp các hữu tình? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem thắng thân thông và sức đại nguyện, hiện ở trong địa ngục, bàng sanh, quý giới, người trời thấy, đồng sự nghiệp kia phương tiện nhiếp thọ, khiến được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát năng đem bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự nghiệp kia phương tiện nhiếp thọ, khiến được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát năng đem bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự như thế nhiếp các hữu tình, đây là pháp rất quý lạ hiếm có.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn xem khắp thế giới mười phương vô lượng Cãng già sa thấy các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thời dạy bảo dạy trao các Bồ tát, phát lên lời này: Thiện nam tử! Người nên khéo học dẫn phát các chữ đà la ni môn. Nghĩa là khéo học một chữ cho đến mười chữ, như thế cho đến vô số, dẫn phát tự tại. Lại nên khéo học tất cả ngữ ngôn đều vào một chữ, cho đến hoặc vào mười chữ, như vậy cho đến hoặc hai mươi cho đến trăm ngàn, vô số, dẫn phát tự tại. Lại nên khéo học với trong một chữ nhiếp tất cả chữ, tất cả chữ nhiếp trong một chữ, dẫn phát tự tại. Lại nên khéo học với trong một chữ nhiếp bốn mươi hai chữ, bốn mươi hai chữ nhiếp trong một chữ. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này nên khéo học bốn mươi hai chữ vào trong một chữ, một chữ cũng vào trong bốn mươi hai chữ như thế. Học như thế rồi đối trong một chữ dẫn phát khéo léo. Với dẫn phát chữ được khéo léo rồi, lại đối vô chữ dẫn phát khéo léo. Như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối pháp khéo léo, đối chữ khéo léo, mới đem khéo léo năng vì hữu tình thuyết pháp có chữ đối trong vô chữ cũng được khéo léo. Do vì khéo léo nên năng vì hữu tình thuyết pháp có chữ, thuyết pháp không chữ, vì pháp không chữ thuyết pháp có chữ. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Lìa chữ vô chữ không có Phật pháp khác, vượt tất cả chữ danh chơn Phật pháp. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình đều rất ráo không, vô tế không vậy.

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp, tất cả hữu tình đều rốt ráo không, vô tế không nên vượt các chữ ấy, thời tất cả pháp, tất cả hữu tình tự tánh rốt ráo đều bất khả đắc. Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tu hành tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành bốn tĩnh lự; tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành bốn niệm trụ; tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành không giải thoát môn; tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Bồ tát Ma ha tát làm sao an trụ nội không; an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Bồ tát Ma ha tát làm sao an trụ chơn như; an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Bồ tát Ma ha tát làm sao an trụ khổ thánh đế, an trụ tập diệt đạo thánh đế.

Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành tám giải thoát; tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành tất cả đà la ni môn, tu hành tất cả tam ma địa môn. Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành Cự hỷ địa; tu hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành năm nhãn, tu hành sáu thần thông.

Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành Phật mười lực; tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành pháp vô vong thất, tu hành tánh hằng trụ xả. Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành nhất thiết trí; tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Bồ tát Ma ha tát làm sao tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tu hành tám mươi tùy hảo. Bồ tát Ma ha tát làm sao trụ sáu thần thông dị thực. Sanh rồi vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp?

Bạch Thế Tôn! Tất cả hữu tình đều bất khả đắc. Thi thiết hữu tình cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên sắc cũng bất khả đắc, thọ

tướng hành thức cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên nhãn xứ bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên sắc xứ bất khả đắc, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng bất khả đắc.

Vi tất cả hữu tình bất khả đắc nên nhãn giới bất khả đắc, nhĩ tử thiết thân ý giới cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên sắc giới bất khả đắc, thanh hương vị xúc pháp giới cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên nhãn thức giới bất khả đắc, nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên nhãn xúc bất khả đắc, nhĩ tử thiết thân ý xúc cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên nhãn xứ bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên sắc xứ bất khả đắc, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng bất khả đắc.

Vi tất cả hữu tình bất khả đắc nên nhãn giới bất khả đắc, nhĩ tử thiết thân ý giới cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên sắc giới bất khả đắc, thanh hương vị xúc pháp giới cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên nhãn thức giới bất khả đắc, nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên nhãn xúc bất khả đắc, nhĩ tử thiết thân ý xúc cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất khả đắc.

Vi tất cả hữu tình bất khả đắc nên địa giới bất khả đắc, thủy hỏa phong không thức giới cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên nhân duyên bất khả đắc; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên bất khả đắc; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên tất cả pháp theo duyên sanh ra đều bất khả đắc.

Vi tất cả hữu tình bất khả đắc nên vô minh bất khả đắc; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên bố thí Ba la mật đa bất khả đắc; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng bất khả đắc.

Vi tất cả hữu tình bất khả đắc nên bốn tĩnh lự bất khả đắc; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên bốn niệm trụ bất khả đắc; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên không giải thoát môn bất khả đắc; vô tướng vô nguyện giải thoát môn cũng bất khả đắc.

Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên nội không bất khả đắc; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu Vì tất cả hữu tình bất khả đắc không, vô Vì tất cả hữu tình bất khả đắc không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng bất khả đắc.

Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên chơn như bất khả đắc; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên khổ thánh đế bất khả đắc, tập diệt đạo thánh đế cũng bất khả đắc.

Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên tám giải thoát bất khả đắc; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc bất khả đắc nên tất cả đà la ni môn bất khả đắc, tất cả tam ma địa môn cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên Cực hỷ địa bất khả đắc; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên năm nhãn bất khả đắc, sáu thần thông cũng bất khả đắc.

Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên Phật mười lực bất khả đắc; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên pháp vô vong thất bất khả đắc, tánh hằng trụ xả cũng bất khả đắc.

Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên nhất thiết trí bất khả đắc; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên quả Dự lưu bất khả đắc; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát bất khả đắc, chư Phật Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc nên ba mươi hai tướng Đại sĩ bất khả đắc, tám mươi tướng tùy hảo cũng bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Trong bất khả đắc vô hữu tình, vô thi thiết hữu tình. Vô sắc, vô thi thiết sắc; vô thọ tướng hành thức, vô thi thiết thọ tướng hành thức. Vô nhãn xứ, vô thi thiết nhãn xứ; vô nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, vô thi thiết

nhĩ tử thiết thân ý xứ. Vô sắc xứ, vô thi thiết sắc xứ; vô thanh hương vị xúc pháp xứ, vô thi thiết thanh hương vị xúc pháp xứ.

Vô nhãn giới, vô thi thiết nhãn giới; vô nhĩ tử thiết thân ý giới, vô thi thiết nhĩ tử thiết thân ý giới. Vô sắc giới, vô thi thiết sắc giới; vô thanh hương vị xúc pháp giới, vô thi thiết thanh hương vị xúc pháp giới. Vô nhãn thức giới, vô thi thiết nhãn thức giới; vô nhĩ tử thiết thân ý thức giới, vô thi thiết nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Vô nhãn xúc, vô thi thiết nhãn xúc; vô nhĩ tử thiết thân ý xúc, vô thi thiết nhĩ tử thiết thân ý xúc. Vô nhãn làm duyên sanh ra các thọ, vô thi thiết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; vô nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, vô thi thiết nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Vô địa giới, vô thi thiết địa giới; vô thủy hỏa phong không thức giới, vô thi thiết thủy hỏa phong không thức giới. Vô nhân duyên, vô thi thiết nhân duyên; vô đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, vô thi thiết đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Vô các pháp theo các duyên sanh ra, vô thi thiết các pháp theo các duyên sanh ra.

Vô vô minh, vô thi thiết vô minh; vô hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, vô thi thiết hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não. Vô bố thí Ba la mật đa, vô thi thiết bố thí Ba la mật đa; vô tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Vô bốn tĩnh lự, vô thi thiết bốn tĩnh lự; vô bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vô bốn niệm trụ, vô thi thiết bốn niệm trụ, vô bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, vô thi thiết bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Vô không giải thoát môn; vô vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, vô thi thiết vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Vô nội không, vô thi thiết nội không; vô ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, vô thi thiết ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Vô chơn như, vô thi thiết chơn như; vô pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, vô thi thiết pháp giới cho đến bất

tư nghi giới. Vô khổ thánh đế, vô thi thiết khổ thánh đế; vô tập diệt đạo thánh đế, vô thi thiết tập diệt đạo thánh đế.

Vô tám giải thoát, vô thi thiết tám giải thoát; vô tám thắng xứ, chín thưu đệ định, mười biến xứ. Vô tất cả đà la ni môn, vô thi thiết tất cả đà la ni môn; vô tất cả tam ma địa môn, vô thi thiết tất cả tam ma địa môn.

Vô Cực hỷ địa, vô thi thiết Cực hỷ địa; Vô Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiền tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiên huệ địa, Pháp vân địa, vô thi thiết Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa. Vô năm nhãn, vô thi thiết năm nhãn; vô sáu thần thông, vô thi thiết sáu thần thông.

Vô Phật mười lực, vô thi thiết Phật mười lực; vô bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, vô thi thiết bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vô đại từ, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, vô thi thiết đại từ, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Vô nhất thiết trí, vô thi thiết nhất thiết trí, vô đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, vô thi thiết đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Vô quả Dự lưu, vô thi thiết quả Dự lưu; vô quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, vô thi thiết quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ đề. Vô tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, vô thi thiết tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Vô chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vô ba mươi hai tướng đại sĩ, vô thi thiết ba mươi hi tướng đại sĩ; vô tám mươi tùy hảo, vô thi thiết tám mươi tùy hảo.

Bạch Thế Tôn! Tất cả hữu tình, pháp và thi thiết đều bất khả đắc, đều vô sở hữu. Bồ tát Ma ha tát làm sao khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, vì các hữu tình tuyên nói các pháp? Bạch Thế Tôn! Chớ bảo rằng Bồ tát Ma ha tát an trụ pháp bất chánh, vì các hữu tình nói pháp bất chánh, khuyên các hữu tình trụ pháp bất chánh, đem pháp điên đảo an lập hữu tình. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, hãy bắt đắc Bồ đề, huống có Bồ đề phân pháp mà khá được ấy. Hãy bắt đắc Bồ tát Ma ha tát, huống có pháp Bồ tát Ma ha tát mà khá được ấy?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Tất cả hữu tình đều bất khả đắc, thi thiết tất cả hữu tình cũng bất khả đắc. Tất cả pháp đều bất khả đắc, thi thiết tất cả pháp đều bất khả đắc. do bất khả đắc, đều vô sở hữu. Vì vô sở hữu nên phải biết nội không không, phải biết ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn

tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không.

Phải biết chơn như không; phải biết pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới không. Phải biết khổ thánh đế không, phải biết tập diệt đạo thánh đế không.

Phải biết sắc không, phải biết thọ tướng hành thức không. Phải biết nhãn xứ không, phải biết nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không. Phải biết sắc xứ không, phải biết thanh hương vị xúc pháp xứ không.

Phải biết nhãn giới không, phải biết nhĩ tỷ thiết thân ý giới không. Phải biết sắc giới không, phải biết thanh hương vị xúc pháp giới không. Phải biết nhãn thức giới không, phải biết nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không. Phải biết nhãn xúc không, phải biết nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không. Phải biết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, phải biết nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không.

Phải biết địa giới không, phải biết thủy hỏa phong không thức giới không. Phải biết nhân duyên không; phải biết đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không. Phải biết các pháp theo duyên sanh ra không.

Phải biết vô minh không; phải biết hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não không. Phải biết ngã không; phải biết hữu tình, mạng giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khởi tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, kiến giả không.

Phải biết bồ thí Ba la mật đa; phải biết tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không. Phải biết bốn vô tĩnh lự không; phải biết bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Phải biết bốn niệm trụ không; phải biết bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không.

Phải biết không giải thoát môn không; phải biết vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Phải biết tám giải thoát không; phải biết tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Phải biết tất cả đà la ni môn không, phải biết tất cả tam ma địa môn không.

Phải biết Cực hỷ địa không; phải biết bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng không. Phải biết đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả không. Phải biết pháp vô vong thất không, phải biết tánh hằng trụ xả không. Phải biết nhất thiết trí không; phải biết đạo tướng trú, nhất thiết tướng trí không.

Phải biết quả Dự lưu không; phải biết quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề không. Phải biết tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không. Phải biết chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không.

Phải biết tất cả cõi Phật không, phải biết thành thực hữu tình không. Phải biết ba mươi hai tướng đại sĩ không, phải biết tám mươi tùy hảo không.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thấy tất cả pháp không rồi mới vì các hữu tình tuyên nói các pháp khiến họ lìa điên đảo. Dù là vì các hữu tình tuyên nói các pháp mà đối hữu tình đều vô sở đắc. Đối các không tướng chẳng thêm chẳng bớt, không lấy không bỏ. Do nhân duyên đây, dù nói các pháp mà không nói gì.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi đối tất cả pháp quán như thế, đối tất cả pháp được trí vô chướng. Do trí này nên chẳng hoại các pháp, không hai phân biệt, vì các hữu tình như thật tuyên nói, khiến lìa vòng tướng điên đảo chấp trước, tùy kia sở ưng tới quả Tam thừa.

--- o0o ---

Quyển Thứ 382 Hội Thứ Nhất

Phẩm Các Tướng Công Đức Thứ 68 - 4

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa làm một Phật, Phật này lại năng hóa làm đồ chúng vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức. Khi ấy hóa Phật kia dạy cho hóa chúng hoặc khiến tu hành bố thí Ba la mật đa, hoặc khiến tu hành tịnh giới Ba la mật đa, hoặc khiến tu hành an nhẫn Ba la mật đa, hoặc khiến tu hành tinh tiến Ba la mật đa, hoặc khiến tu hành tĩn lự Ba la mật đa, hoặc khiến tu hành bát nhã Ba la mật đa.

Hoặc khiến tu hành bốn tĩnh lự; hoặc khiến tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc khiến tu hành bốn niệm trụ; hoặc khiến tu hành bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Hoặc khiến tu hành không giải thoát môn; hoặc khiến tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Hoặc khiến an trụ nội không; hoặc khiến an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Hoặc khiến an trụ chơn như; hoặc khiến an trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Hoặc khiến an trụ khổ thánh đế, hoặc khiến an trụ tập diệt đạo thánh đế.

Hoặc khiến tu hành tám giải thoát; hoặc khiến tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Hoặc khiến tu hành tất cả đà la ni môn. Hoặc khiến tu hành tất cả tam ma địa môn.

Hoặc khiến tu hành Cực hỷ địa; hoặc khiến tu hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Hoặc khiến tu hành năm nhãn, hoặc khiến tu hành sáu thần thông.

Hoặc khiến tu hành Phật mười lực; hoặc khiến tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám Phật bất công. Hoặc khiến tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc khiến tu hành pháp vô vong thất, hoặc khiến tu hành tánh hằng trụ xả.

Hoặc khiến tu hành nhất thiết trí; hoặc khiến tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc khiến tu hành ba mươi hai tướng trí. Hoặc khiến tu hành tám mươi tùy hảo.

Hoặc khiến chứng được quả Dự lưu; hoặc khiến chứng được quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Hoặc khiến chứng được ngôi Bồ tát thắng vị. Hoặc khiến chứng được chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hóa Phật khi ấy và chúng bị hóa và đối các pháp có chỗ phân biệt, có phá hoại chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có vậy. Bạch Thiện Thế! Chẳng có vậy. Vì các biến hóa kia không phân biệt vậy.

Phật nói: Thiện Hiện! Do nhân duyên đây phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng lại như vậy. Hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, vì các hữu tình như thật nên thuyết pháp dù chẳng phân biệt phá hoại pháp tướng mà năng như thật an lập hữu tình, khiến kia an trụ chỗ địa vị nên trụ. Dù đối hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc mà khiến hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc mà khiến hữu tình đều thoát vọng tưởng điên đảo chấp trước, không buộc không mở, vì làm phương tiện vậy.

Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Vì bản tánh sắc không buộc không mở. Bản tánh thọ tướng hành thức cũng không buộc không mở thời chẳng phải sắc, bản tánh thọ tướng hành thức không buộc không mở thời chẳng phải thọ tướng hành thức. Vì có sao? Vì sắc cho đến thức rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh nhãn xứ không buộc không mở. Bản tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng không buộc không mở. Bản tánh nhãn xứ không buộc không mở thời chẳng phải nhãn xứ, bản tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không buộc không mở thời chẳng phải nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Vì có sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh sắc xứ không buộc không buộc không mở; bản tánh thanh hương vị xúc pháp xứ cũng không buộc không mở. Bản tánh sắc xứ không buộc không buộc không mở thời chẳng phải sắc xứ, bản tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không buộc không mở thời chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ. Vì có sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh nhãn giới không buộc không mở, bản tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý giới cũng không buộc không mở. Bản tánh nhãn giới không buộc không mở thời chẳng phải nhãn giới, bản tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý giới không buộc không mở thời chẳng phải nhĩ tỷ thiệt thân ý giới. Vì có sao? Vì bản tánh nhãn giới cho đến ý giới rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh sắc giới không buộc không mở, bản tánh thanh hương vị xúc pháp giới cũng không buộc không mở. Bản tánh sắc giới không buộc không mở. Bản tánh sắc giới không buộc không mở. Bản tánh sắc giới không buộc không mở. Bản tánh sắc giới không buộc không mở thời chẳng phải sắc giới, bản tánh thanh hương vị xúc pháp giới không buộc

không mở thời chẳng phải thanh hương vị xúc pháp giới. Vì có sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh nhãn thức giới không buộc không mở, bản tánh nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng không buộc không mở. Bản tánh nhãn thức giới không buộc không mở thời chẳng phải nhãn thức giới, bản tánh nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không buộc không mở thời chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Vì có sao? Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh nhãn thức xúc không buộc không mở, bản tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng không buộc không mở. Bản tánh nhãn xúc không buộc không mở thời chẳng phải nhãn xúc, bản tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không buộc không mở thời chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Vì có sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không buộc không mở, bản tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng không buộc không mở. Bản tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không buộc không mở thời chẳng phải nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, bản tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không buộc không mở thời chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh địa giới không buộc không mở, bản tánh thủy hỏa phong không thức giới cũng không buộc không mở. Bản tánh địa giới không buộc không mở thời chẳng phải địa giới, bản tánh thủy hỏa phong không thức giới không buộc không mở thời chẳng phải thủy hỏa phong không thức giới. Vì có sao? Vì địa giới cho đến ý thức giới rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh nhân duyên không buộc không mở; bản tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không buộc không mở. Bản tánh nhân duyên không buộc không mở thời chẳng phải nhân duyên, bản tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không buộc không mở thời chẳng phải đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Vì có sao? Vì nhân duyên cho đến tăng thượng duyên rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh pháp theo các duyên sanh ra không buộc không mở, bản tánh pháp theo các duyên sanh ra không buộc không mở thời chẳng

phải pháp theo các duyên sanh ra. Vì có sao? Vì pháp theo các duyên sanh ra rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh vô minh ra không buộc không mở; bản tánh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não cũng không buộc không mở. Bản tánh vô minh không buộc không mở thời chẳng phải vô minh, bản tánh hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không buộc không mở thời chẳng phải hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não. Vì có sao? Vì vô minh cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh bố thí Ba la mật đa không buộc không mở; bản tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa không buộc không mở. Bản tánh bố thí Ba la mật đa không buộc không mở thời chẳng phải Ba la mật đa; bản tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa không buộc không mở thời chẳng phải tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Vì bố thí cho đến bát nhã Ba rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh bốn tĩn lự không buộc không mở; bản tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng không buộc không mở. Bản tánh bốn tĩn lự không buộc không mở thời chẳng phải bốn tĩn lự; bản tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không buộc không mở thời chẳng phải bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì có sao? Vì bốn tĩn lự; bốn vô lượng, bốn vô sắc định rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh bốn niệm trụ không buộc không mở; bản tánh bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng không buộc không mở. Bản tánh bốn niệm trụ không buộc không mở thời chẳng phải bốn niệm trụ; bản tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh không giải thoát môn không buộc không mở; bản tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng không buộc không mở. Bản tánh không giải thoát môn không buộc không mở thời chẳng phải không giải thoát môn; bản tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không buộc không mở thời chẳng phải vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh tám giải thoát không buộc không mở; bản tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng không buộc không mở.

Bản tánh tám giải thoát không buộc không mở thời chẳng phải không giải; bản tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng không buộc không mở thời chẳng phải tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vì có sao? Vì tám giải thoát cho đến mười biến xứ rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh tất cả đà la ni môn không buộc không mở; bản tánh tất cả tam ma địa môn cũng không buộc không mở. Bản tánh tất cả đà la ni môn cũng không buộc không mở. Bản tánh tất cả đà la ni môn không buộc không mở thời chẳng phải tất cả đà la ni môn, bản tánh tất cả tam ma địa môn không buộc không mở thời chẳng phải tất cả đà la ni môn, bản tánh tất cả tam ma địa môn không buộc không mở thời chẳng phải tất cả tam ma địa môn. Vì có sao? Vì tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh Cực hỷ địa không buộc không mở; bản tánh Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng không buộc không mở. Bản tánh Cực hỷ địa không buộc không mở thời chẳng phải Cực hỷ địa; bản tánh Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa không buộc không mở thời chẳng phải Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa. Vì có sao? Vì bản tánh Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh năm nhãn không buộc không mở, bản tánh sáu thần thông cũng không buộc không mở. ! Bản tánh năm nhãn không buộc không mở thời chẳng phải năm nhãn, bản tánh sáu thần thông không buộc không mở thời chẳng phải sáu thần thông. Vì có sao? Vì năm nhãn, sáu thần thông rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh Phật mười lực không buộc không mở; bản tánh bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất công cũng không buộc không mở. Bản tánh Phật mười lực không buộc không mở thời chẳng phải Phật mười lực; bản tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất công. Vì có sao? Vì Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất công rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả cũng không buộc không mở Phật mười lực không buộc không mở. Bản tánh đại từ không buộc không mở thời chẳng phải đại từ, bản tánh đại bi, đại hỷ, đại xả không buộc không mở thời chẳng phải đại từ, đại hỷ, đại xả. Vì có sao? Vì đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh pháp vô vong thất không buộc không mở, bản tánh hằng trụ xả cũng không buộc không mở. Bản tánh pháp vô vong thất không buộc không mở thời chẳng phải pháp vô vong thất, bản tánh tánh hằng trụ xả không buộc không mở thời chẳng phải tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Vì pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh nhất thiết trí không buộc không mở; bản tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng không buộc không mở. Bản tánh nhất thiết trí không buộc không mở thời chẳng phải nhất thiết trí; bản tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không buộc không mở thời chẳng phải đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Vì nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh ba mươi hai tướng đại sĩ không buộc không mở, bản tánh tám mươi hai tùy hảo cũng không buộc không mở, bản tánh tám mươi tùy hảo cũng không buộc không mở. Bản tánh ba mươi hai tướng đại sĩ không buộc không mở thời chẳng phải ba mươi hai tướng đại sĩ, bản tánh tám mươi tướng tùy hảo cũng không buộc không mở thời chẳng phải bản tánh tám mươi tùy hảo. Vì có sao? Vì ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tướng tùy hảo rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh quả Dự lưu không buộc không mở; bản tánh quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề cũng không buộc không mở. Bản tánh quả Dự lưu không buộc không mở thời chẳng phải quả Dự lưu; bản tánh quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ đề không buộc không mở thời chẳng phải quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Vì quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không buộc không mở, bản tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng không buộc không mở. Bản tánh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không buộc không mở thời chẳng phải tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, bản tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không buộc không mở thời chẳng phải chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh pháp thế gian không buộc không mở, bản tánh pháp xuất thế gian cũng không buộc không mở. Bản tánh pháp thế gian không buộc không mở thời chẳng phải pháp thế gian, bản tánh pháp xuất thế

gian không buộc không mở thời chẳng phải pháp xuất thế gian. Vì có sao? Vì pháp thế gian, pháp xuất thế gian rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh pháp hữu lậu không buộc không mở, bản tánh pháp vô lậu cũng không buộc không mở. Bản tánh pháp hữu lậu không buộc không mở thời chẳng phải pháp hữu lậu, bản tánh pháp vô lậu không buộc không thời chẳng phải pháp vô lậu. Vì có sao? Vì pháp hữu lậu, pháp vô lậu rất ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bản tánh pháp hữu vi không buộc không mở, bản tánh pháp vô vi cũng không buộc không mở. Bản tánh pháp hữu vi không buộc không mở thời chẳng phải pháp hữu vi, bản tánh pháp vô vi không buộc không thời chẳng phải pháp vô vi. Vì có sao? Vì pháp hữu vi, pháp vô vi rất ráo tịnh vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, tuy vì hữu tình tuyên nói các pháp mà đối tánh hữu tình và các pháp đều vô sở đắc. Vì có sao? Vì các hữu tình và tất cả pháp bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đem vô sở trụ làm phương tiện vậy. Trụ trong tất cả pháp vô sở đắc, nghĩa là đem vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ sắc không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ thọ tướng hành thức không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ nhãn xứ không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ sắc xứ không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ thanh hương vị xúc pháp xứ không vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ nhãn giới không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ nhĩ tỷ thiết thân ý giới không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ sắc giới không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ thanh hương vị xúc pháp giới không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ nhãn thức giới không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ nhãn xúc không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ địa giới không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ thủy hỏa phong không thức giới không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ nhân duyên không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy. Trụ pháp theo các duyên sanh ra không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ vô minh không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ bố thí Ba la mật đa không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ bốn tĩnh lự không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ bốn niệm trụ, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, támthánh đạo chi không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ không giải thoát môn không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ nội không không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vì không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không, vì vô sở trụ làm phương tiện nương thế tục nên thi thiết có vậy.

Trụ khổ thánh đế không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy. trụ tập diệt đạo thánh đế không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ tám giải thoát không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ tất cả đà la ni môn không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy, trụ tất cả tam ma địa môn không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ Cực hỷ địa không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ năm nhãn không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy, trụ sáu thần thông không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ Phật mười lực không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ đại từ không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ pháp vô vong thất không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ tánh hằng trụ xả không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ nhất thiết trí không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ ba mươi hai tướng đại sĩ không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy. trụ tám mươi tùy hảo không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ quả Dự lưu không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ pháp thể gian không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ pháp xuất thể gian không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ pháp hữu lậu không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ pháp vô lậu không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Trụ pháp hữu vi không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy; trụ pháp vô vi không, vì vô sở trụ làm phương tiện vậy.

Thiện Hiện! Sắc vô sở trụ; thọ tướng hành thức cũng vô sở trụ. Sắc không vô sở trụ; thọ tướng hành thức không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Sắc vô tự tánh bất khả đắc; thọ tướng hành thức cũng vô tự tánh bất khả đắc. Sắc không vô tự tánh bất khả đắc; thọ tướng hành thức không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Nhãn xứ vô sở trụ, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng vô sở trụ. Nhãn xứ không vô sở trụ, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Nhãn xứ vô tự tánh bất khả đắc, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng vô tự tánh bất khả đắc. Nhãn xứ không vô tự tánh bất khả đắc, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Sắc xứ vô sở trụ, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng vô sở trụ. Sắc xứ không vô sở trụ, thanh hương vị xúc pháp xứ không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Sắc xứ vô tự tánh bất khả đắc, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng vô tự tánh bất khả đắc. Sắc xứ không vô tự tánh bất khả đắc, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Nhãn giới vô sở trụ, nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng vô sở trụ. Nhãn giới không vô sở trụ, nhĩ tỷ thiết thân ý giới không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Nhãn giới vô tự tánh bất khả đắc, nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng vô tự tánh bất khả đắc. Nhãn giới không vô tự tánh bất khả đắc, nhĩ tỷ thiết thân ý giới không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Sắc giới vô sở trụ, thanh hương vị xúc pháp giới cũng vô sở trụ. Sắc giới không vô sở trụ, thanh hương vị xúc pháp giới không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Sắc giới vô tự tánh bất khả đắc, thanh hương vị xúc pháp giới cũng vô tự tánh bất khả đắc. Sắc giới không vô tự tánh bất

khả đặc, thanh hương vị xúc pháp giới cũng vô tự tánh bất khả đặc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đặc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Nhãn thức giới vô sở trụ, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng vô sở trụ. Nhãn thức giới không vô sở trụ, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Nhãn thức giới vô tự tánh bất khả đặc, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng vô tự tánh bất khả đặc. Nhãn thức giới không vô tự tánh bất khả đặc, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không cũng vô tự tánh bất khả đặc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đặc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Nhãn xúc vô sở trụ, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng vô sở trụ. Nhãn xúc không vô sở trụ, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Nhãn xúc vô tự tánh bất khả đặc, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng vô tự tánh bất khả đặc. Nhãn xúc không vô tự tánh bất khả đặc, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không cũng vô tự tánh bất khả đặc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đặc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở trụ, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng vô sở trụ. Nhãn xúc không vô sở trụ, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tự tánh bất khả đặc, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng vô tự tánh bất khả đặc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không vô tự tánh bất khả đặc, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không cũng vô tự tánh bất khả đặc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đặc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Địa giới vô sở trụ, thủy hỏa phong không thức giới cũng vô sở trụ. Địa giới không vô sở trụ, thủy hỏa phong không thức giới không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Địa giới vô tự tánh bất khả đặc, thủy hỏa phong không thức giới cũng vô tự tánh bất khả đặc. Địa giới không vô tự tánh bất khả đặc, thủy hỏa phong không thức giới không cũng vô tự tánh bất khả đặc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đặc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Nhân duyên vô sở trụ; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng vô sở trụ. Nhân duyên không vô sở trụ; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng vô sở trụ không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Nhân duyên vô tự tánh bất khả đặc; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng vô tự tánh bất khả đặc. Nhân duyên không vô tự tánh bất khả đặc; đẳng vô gián duyên, sở

duyên duyên, tăng thượng duyên không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Pháp theo các duyên sanh ra vô sở trụ, pháp theo các duyên sanh ra không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Pháp theo các duyên sanh ra vô tự tánh bất khả đắc, pháp theo các duyên sanh ra không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Vô minh vô sở trụ; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não cũng vô sở trụ. Vô minh không vô sở trụ; hành cho đến sầu thán khổ ưu não không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Vô minh vô tự tánh bất khả đắc, hành cho đến sầu thán khổ ưu não cũng vô tự tánh bất khả đắc. Vô minh không vô tự tánh bất khả đắc, hành cho đến sầu thán khổ ưu não không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa vô sở trụ; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng vô sở trụ. Bồ thí Ba la mật đa không vô sở trụ, tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa vô tự tánh bất khả đắc, tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa cũng vô tự tánh bất khả đắc. Bồ thí Ba la mật đa không vô tự tánh bất khả đắc; tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự vô sở trụ; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng vô sở trụ. Bốn tĩnh lự không vô sở trụ; bốn vô lượng, bốn vô sắc định không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự vô tự tánh bất khả đắc; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng vô tự tánh bất khả đắc. Bốn tĩnh lự không vô tự tánh bất khả đắc; bốn vô lượng, bốn vô sắc định không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ vô sở trụ; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng vô sở trụ. Bốn niệm trụ không vô sở trụ, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bốn niệm trụ vô tự tánh bất khả đắc, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng vô tự tánh bất khả đắc. Bốn niệm trụ không vô tự tánh bất khả đắc; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Không giải thoát môn vô sở trụ; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sở trụ; vô tượng, vô nguyện giải thoát môn cũng vô sở trụ. Không giải thoát môn không vô sở trụ; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không cũng vô sở trụ. Vì có sao?

Thiện Hiện! Không giải thoát môn vô tự tánh bất khả đắc; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Nội không vô sở trụ; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng vô sở trụ. Nội không không vô sở trụ, ngoại không cho đến vô tự tánh không không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Nội không vô tự tánh bất khả đắc, ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Nội không không vô tự tánh bất khả đắc, ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Khổ thánh đế vô sở trụ, tập diệt đạo thánh đế cũng vô sở trụ. Khổ thánh đế không vô sở trụ, tập diệt đạo thánh đế không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Khổ thánh đế vô tự tánh bất khả đắc, tập diệt đạo thánh đế cũng vô tự tánh bất khả đắc. Khổ thánh đế không vô tự tánh bất khả đắc, tập diệt đạo thánh đế không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Tám giải thoát vô sở trụ; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng vô sở trụ. Tám giải thoát không vô sở trụ, tám thắng xứ cho đến mười biến xứ không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tám giải thoát vô tự tánh bất khả đắc, tám thắng xứ cho đến mười biến xứ không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Tám giải thoát không vô tự tánh bất khả đắc, tám thắng xứ cho đến mười biến xứ không cũng vô tự tánh bất khả đắc, tám thắng xứ cho đến mười biến xứ không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn vô sở trụ, tất cả tam ma địa môn cũng vô sở trụ. Tất cả đà la ni môn không vô sở trụ tâm vô lậu, tất cả tam ma địa môn không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn vô tự

tánh bất khả đắc, tất cả tam ma địa môn cũng vô tự tánh bất khả đắc. Tất cả đà la ni môn không vô tự tánh bất khả đắc, tất cả tam ma địa môn không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Cực hỷ địa vô sở trụ; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiền tiền địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiền tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa. Pháp vân địa cũng vô sở trụ. Cực hỷ địa không vô sở trụ. Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa không vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Cực hỷ địa vô tự tánh bất khả đắc, Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa cũng vô tự tánh bất khả đắc. Cực hỷ địa không vô tự tánh bất khả đắc, ly cấu địa cho đến Pháp vân địa không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Năm nhãn vô sở trụ, sáu thần thông cũng vô sở trụ. Năm nhãn không vô sở trụ, sáu thần thông không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Năm nhãn vô tự tánh bất khả đắc, sáu thần thông cũng vô tự tánh bất khả đắc. Năm nhãn không vô tự tánh bất khả đắc, sáu thần thông không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Phật mười lực vô sở trụ; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám Phật bất cộng cũng vô sở trụ. Phật mười lực không vô sở trụ, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Phật mười lực vô tự tánh bất khả đắc, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô tự tánh bất khả đắc. Phật mười lực không vô tự tánh bất khả đắc, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Đại từ vô sở trụ; đại bi, đại hỷ, đại xả cũng vô sở trụ. Đại từ không vô sở trụ; đại bi, đại hỷ, đại xả không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Đại từ vô tự tánh vô tự tánh bất khả đắc; đại bi, đại hỷ, đại xả cũng vô tự tánh bất khả đắc. Đại từ không vô tự tánh vô tự tánh bất khả đắc; đại bi, đại hỷ, đại xả không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Pháp vô vong thất vô sở trụ, tánh hằng trụ xả cũng vô sở trụ. Pháp vô vong thất không vô sở trụ tâm vô lậu, ánh hằng trụ xả không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Pháp vô vong thất vô tự tánh bất khả

đắc, tánh hằng trụ xả cũng vô tự tánh bất khả đắc, tánh hằng trụ xả không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Thiện Hiện! Đại từ vô sở trụ; đại bi, đại hỷ, đại xả cũng vô sở trụ. Đại từ không vô sở trụ; đại bi, đại hỷ, đại xả không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Đại từ vô tự tánh vô tự tánh bất khả đắc; đại bi, đại hỷ, đại xả cũng vô tự tánh bất khả đắc. Đại từ không vô tự tánh vô tự tánh bất khả đắc; đại bi, đại hỷ, đại xả không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí vô sở trụ; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng vô sở trụ. Nhất thiết trí không vô sở trụ; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Nhất thiết trí vô tự tánh bất khả đắc; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng vô tự tánh bất khả đắc. Nhất thiết trí không vô tự tánh bất khả đắc. sở trụ; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng đại sĩ vô sở trụ, tám mươi hai tướng tùy hảo cũng vô sở trụ. Ba mươi hai tướng đại sĩ không vô sở trụ, tám mươi hai tướng tùy hảo không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng đại sĩ vô tự tánh bất khả đắc, tám mươi hai tướng tùy hảo cũng vô tự tánh bất khả đắc. Ba mươi hai tướng tùy hảo không cũng vô tự tánh bất khả đắc. tánh bất. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Quả dự lưu vô sở trụ; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề cũng vô sở trụ. Quả dự lưu không vô sở trụ; quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ đề không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Quả dự lưu vô tự tánh bất khả đắc, quả Nhất lai cho đến, Độc giác Bồ đề không cũng vô sở trụ tự tánh bất khả đắc. Quả dự lưu không vô tự tánh bất khả đắc, quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ đề không cũng vô sở trụ tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện hiện! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô sở trụ, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng vô sở trụ. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không vô sở trụ, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô tự tánh bất khả đắc, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng vô tự tánh bất khả đắc. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không vô tự tánh bất khả đắc, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Pháp thể gian vô sở trụ, pháp xuất thể gian cũng vô sở trụ. Pháp thể gian không vô sở trụ, pháp xuất thể gian không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Pháp thể gian vô tự tánh bất khả đắc, pháp xuất thể gian cũng vô tự tánh bất khả đắc. Pháp thể gian không vô tự tánh bất khả đắc, pháp xuất thể gian không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Pháp hữu lậu vô sở trụ, pháp vô lậu cũng vô sở trụ. Pháp hữu lậu không vô sở trụ, pháp vô lậu không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Pháp hữu lậu vô tự tánh bất khả đắc, pháp vô lậu cũng vô tự tánh bất khả đắc. Pháp hữu lậu không vô tự tánh bất khả đắc, pháp vô lậu không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Pháp hữu vi vô sở trụ, pháp vô vi cũng vô sở trụ. Pháp hữu vi không vô sở trụ, pháp vô vi không cũng vô sở trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Pháp hữu vi vô tự tánh bất khả đắc, pháp vô vi cũng vô tự tánh bất khả đắc. Pháp hữu vi không vô tự tánh bất khả đắc, pháp vô vi không cũng vô tự tánh bất khả đắc. Chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc có sở trụ vậy.

Thiện Hiện! Chẳng phải pháp vô tánh trụ pháp vô tánh, chẳng phải pháp hữu tánh trụ pháp hữu tánh. Chẳng phải pháp tự tánh trụ pháp tự tánh, chẳng phải pháp tha tánh trụ pháp tự tánh, chẳng phải pháp tự tánh trụ pháp tha tánh. Vì có sao? Tất cả pháp này đều bất khả đắc. Pháp bất khả đắc trụ ở chỗ nào? Như vậy, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế. Đem các "Không" này tu khiến các pháp, cũng năng như thật nói chi cho hữu tình.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát năng hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, đối Phật, Bồ tát, Độc giác, Thanh văn, tất cả Thánh chúng đều không có tội lỗi. Vì có sao? Chư Phật, Bồ tát, Độc giác, Thanh văn, tất cả Thánh chúng đối pháp tánh này đều năng tùy giác. Đã tùy giác rồi, vì các hữu tình tuyên nói không trái. Tùy vì các hữu tình tuyên nói các pháp mà đối pháp tánh không chuyển không vượt. Vì có sao? Thiện Hiện! Thật tánh các pháp tức là pháp giới chơn như thật tế. Pháp giới chơn như thật tế như thế đều chẳng khá chuyển khá vượt vậy. Vì có sao? Thiện Hiện! Thật tánh các pháp tức là pháp giới chơn như thật tế. Pháp giới chơn như thật tế như thế đều chẳng khá chuyển khá vượt vậy. Vì sao? Pháp giới chơn như thật tế như thế đều vô tự tánh mà khá chuyển vượt được sao?

--- o0o ---

Quyển Thứ 383 Hội Thứ Nhất

Phẩm Các Tướng Công Đức Thứ 68 - 5

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu chơn pháp giới chơn như thật tế không chuyển vượt ấy, sắc cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Thọ tướng hành thức cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Nhãn xứ cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Sắc xứ cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Thanh hương vị xúc pháp xứ cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Nhãn giới cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Nhĩ tỷ thiệt thân ý giới cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! sắc giới cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Thanh hương vị xúc pháp giới cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Nhãn thức giới cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Nhãn xúc cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Địa giới cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Thủy hỏa phong không thức giới cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Nhân duyên cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Pháp theo duyên sanh ra cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Vô minh cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba la mật đa cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Bốn tĩnh lự cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Bốn vô lượng, bốn vô sắc định cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Không giải thoát môn cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Nội không cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Khổ thánh đế cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Tập diệt đạo thánh đế cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Tám giải thoát cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Tất cả đà la ni môn cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Tất cả tam ma địa môn cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Cực hỷ địa cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Năm nhãn cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Sáu thần thông cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Phật mười lực cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Đại từ cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Đại bi, đại hỷ, đại xả cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Pháp vô vong thất cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Tánh hằng trụ xả cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Nhất thiết trí cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Ba mươi hai tướng đại sĩ cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Tám mươi tùy hảo cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Quả Dự lưu cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Pháp thế gian cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Pháp xuất thế gian cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Pháp hữu lậu cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Pháp vô lậu cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Pháp hữu vi cùng pháp giới chơn như thật tế hãy có khác chăng? Pháp vô vi

Phật nói: Chẳng khác. Thiện Hiện! Sắc chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, thọ tướng hành thức cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Nhãn xứ chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Sắc xứ chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Nhãn giới chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Sắc giới chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Nhãn thức giới chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Nhãn xúc chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Địa giới chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Nhân duyên chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Các pháp theo duyên sanh ra chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Vô minh chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Không giải thoát môn chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Nội không chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Khổ thánh đế chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Tám giải thoát chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, tất cả tam ma địa môn cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Cực hỷ địa chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Năm nhãn chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, sáu thần thông cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Phật mười lực chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Đại từ chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; đại bi, đại hỷ, đại xả cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Pháp vô vong thất chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, tánh hằng trụ xả cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, tám mươi tùy hảo cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Quả Dự lưu chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Thiện Hiện! Độc giác Bồ đề chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Pháp thế gian chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, pháp xuất thế gian cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Pháp hữu lậu chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, pháp vô lậu cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Thiện Hiện! Pháp hữu vi chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, pháp vô vi cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu sắc chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, thọ tướng hành thức cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn xứ chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, nhĩ tỷ thiệt thân ý cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu sắc xứ chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn giới chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu sắc giới chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn thức giới chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn xúc chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu địa giới chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu nhân duyên chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu pháp theo duyên sanh ra chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu vô minh chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu bố thí Ba la mật đa chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu bốn tĩnh lự chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu bốn niệm trụ chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu không giải thoát môn chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu nội không chẳng khác pháp giới chơn

như thật tế; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu khổ thánh đế chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu tám giải thoát chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả đà la ni môn chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, tất cả tam ma địa môn cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu Cự hỷ địa chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu năm nhãn chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, sáu thần thông cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu Phật mười lực chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu đại từ chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, đại bi, đại hỷ, đại xả cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu pháp vô vọng thất chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, tánh hằng trụ xả cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu nhất thiết trí chẳng khác pháp giới chơn như thật tế; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, tám mươi tùy hảo cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu quả Dự lưu chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả hạnh Bồ tát ma hạ tát chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu pháp thế gian chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, pháp xuất thế gian cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu pháp hữu lậu chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, pháp vô lậu cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Nếu pháp hữu vi chẳng khác pháp giới chơn như thật tế, pháp vô vi cũng chẳng khác pháp giới chơn như thật tế. Bạch Thế Tôn! Làm sao an lập pháp đen, cảm dị thực đen, chỗ gọi địa ngục bàng sanh quỷ thú; an lập pháp trắng, cảm dị thực trắng, chỗ gọi người trời. Làm sao an lập pháp đen trắng, cảm dị thực đen trắng, chỗ gọi một phần bàng sanh quỷ giới, một phần người trời. An lập chẳng đen chẳng trắng, cảm

dị thực chẳng đen chẳng trắng, chỗ gọi quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề hoặc Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật nói: Thiện Hiện! Y thể tục đế an lập nhân quả sai khác như thế, chẳng y thắng nghĩa đế an lập khá nói chẳng được có nhân quả sai khác. Vì sao? Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế tánh tất cả pháp chẳng thể phân biệt, vô thuyết vô thị, làm sao có nhân quả sai khác được.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, sắc vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; thọ tướng hành thức cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế nhãn xứ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế sắc xứ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; thanh hương vị xúc pháp xứ cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế nhãn giới vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế sắc giới vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; thanh hương vị xúc pháp giới cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế nhãn thức giới vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế nhãn xúc vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế địa giới vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; thủy hỏa phong không thức giới cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế nhân duyên vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! rằng đây là pháp theo duyên sanh ra vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế vô minh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế bố thí Ba la mật đa vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế bốn tĩnh lự vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế bốn niệm trụ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế không giải thoát môn vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế nội không vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa để khổ thánh để vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; tập diệt đạo thánh để cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa để tám giải thoát vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa để tất cả đà la ni môn vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; tất cả tam ma địa môn cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa để Cực hỷ địa vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa để năm nhãn vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; sáu thần thông cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa để Phật mười lực vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa để đại từ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; đại bi, đại hỷ, đại xả cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa để pháp vô vong thất vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; tánh hằng trụ xả cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa để nhất thiết trí vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! ba mươi hai tướng đại sĩ vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; tám mươi tùy hảo cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa để quả Dự lưu vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa để tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa để pháp thế gian vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; pháp xuất thế gian cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa để pháp hữu lậu vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; pháp vô lậu cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Trong thắng nghĩa để Trong thắng nghĩa để pháp hữu vi vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh; pháp vô vi cũng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Vì rốt ráo không, vô tế không vậy.

Khi ấy cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu y thế tục để nên an lập nhân quả sai khác chẳng y thắng nghĩa để ấy, thời tất cả ngu phu dị sanh lẽ đều có quả Dự lưu, hoặc lẽ có quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, hoặc lẽ có Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Tất cả ngu phu dị sanh hãy như thật tế biết thế tục để và thắng nghĩa để chẳng? Nếu như thật biết, họ lẽ phải có quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc Vô thượng chánh đẳng Bồ đề? Nhưng các ngu phu dị sanh chẳng như thật biết thế tục để và thắng nghĩa để không Thánh đạo, không tu Thánh đạo, kia làm sao có Thánh quả sai khác? Duy các Thánh giả năng như thật biết thế tục để và thắng nghĩa để có Thánh đạo, có Thánh đạo tu tập. Vậy nên được các Thánh quả sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tu Thánh đạo được Thánh đạo chẳng? Phật nói: Chẳng được. Thiện Hiện! Chẳng phải Thánh đạo năng được Thánh quả, cũng chẳng phải tu Thánh đạo năng được Thánh quả, chẳng phải lìa Thánh đạo năng được Thánh quả, cũng chẳng phải trụ trong Thánh đạo năng được Thánh quả. Vì sao? Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa để, đạo và đạo quả chẳng khác được vậy. Vậy nên, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, tuy vì hữu tình an

lập Thánh quả nhiều bậc sai khác, mà chẳng phân biệt Thánh quả như thế ở giới hữu vi, hoặc giới vô vi an lập sai khác.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! nếu chẳng phân biệt Thánh quả như thế ở giới hữu vi hoặc giới vô vi an lập sai khác, Thế Tôn làm sao nói dứt ba gút gọi quả Dự lưu, môn gđục tham sân gọi quả Nhất lai, dứt thuận hạ phần năm gút gọi quả Bất hoàn, dứt thuận thượng phần năm gút gọi là A la hán, khiến bao nhiêu pháp nhóm đều thành pháp diệt gọi là Độc giác Bồ đề, dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau gọi là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Tôi làm sao biết nghĩa Phật đã nói rằng phân biệt Thánh quả như thế ở giới hữu vi, hoặc giới vô vi an lập sai khác?

Phật nói: Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Nói rằng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, Thánh quả như thế vì là hữu vi hoặc là vô vi? Thiện Hiện đáp rằng: Thánh quả như thế đều là vô vi chẳng phải hữu vi.

Phật bảo: Thiện Hiện! Trong pháp vô vi có phân biệt□ chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Bạch Thiện Thế! Chẳng có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Ý ngươi hiểu sao? Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân thông đạt tất cả hữu vi vô vi đều thống nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân trong lúc bấy giờ và đối các pháp có sở phân biệt đây là hữu vi hoặc vô vi chẳng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Bạch Thiện Thế! Chẳng có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát cũng như vậy. Khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, tuy vì hữu tình tuyên nói các pháp mà chẳng phân biệt pháp tướng đã nói rằng: Nội không hay ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tự đối các pháp không chỗ chấp trước, cũng năng dạy người đối trong các pháp không chỗ chấp trước. Nghĩa là đối bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Hoặc đối bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc đối bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh

đạo chi. Hoặc đối nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Hoặc đối chơn như cho đến bất tư nghi giới. Hoặc đối khổ tập diệt đạo thánh đế. Hoặc đối không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc đối tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Hoặc đối tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Hoặc đối Bồ tát Ma thập địa. Hoặc đối năm nhãn, sáu thân thông. Hoặc đối Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc đối pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc đối nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thấy đều không chấp trước. Vì không chấp trước nên đối tất cả xứ đều được vô ngại.

Như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa ra người tuy hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa mà đối quả kia chẳng thọ chẳng chấp, chỉ vì hữu tình vào Niết bàn vậy.

Tuy hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà đối quả kia chẳng thọ chẳng chấp, chỉ vì hữu tình vào Niết bàn vậy.

Tuy hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà đối quả kia chẳng thọ chẳng chấp, chỉ vì hữu tình vào Niết bàn vậy.

Tuy hành nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà đối quả kia chẳng thọ chẳng chấp, chỉ vì hữu tình vào Niết bàn vậy.

Tuy hành chơn như cho đến bất tư nghi giới mà đối quả kia chẳng thọ chẳng chấp, chỉ vì hữu tình vào Niết bàn vậy.

Tuy hành khổ tập diệt đạo thánh đế mà đối quả kia chẳng thọ chẳng chấp, chỉ vì hữu tình vào Niết bàn vậy.

Tuy hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà đối quả kia chẳng thọ chẳng chấp, chỉ vì hữu tình vào Niết bàn vậy.

Tuy hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà đối quả kia chẳng thọ chẳng chấp, chỉ vì hữu tình vào Niết bàn vậy.

Tuy hành tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn mà đối quả kia chẳng thọ chẳng chấp, chỉ vì hữu tình vào Niết bàn vậy.

Tuy hành Bồ tát thập địa mà đối quả kia chẳng thọ chẳng chấp, chỉ vì hữu tình vào Niết bàn vậy.

Tuy hành năm nhãn, sáu thần thông mà đối quả kia chẳng thọ chẳng chấp, chỉ vì hữu tình vào Niết bàn vậy.

Tuy hành Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà đối quả kia chẳng thọ chẳng chấp, chỉ vì hữu tình vào Niết bàn vậy.

Tuy hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả mà đối quả kia chẳng thọ chẳng chấp, chỉ vì hữu tình vào Niết bàn vậy.

Tuy hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà đối quả kia chẳng thọ chẳng chấp, chỉ vì hữu tình vào Niết bàn vậy.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát cũng lại như vậy, khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đối tất cả pháp hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi, đều vô sở trụ, cũng vô sở ngại. Vì sao? Vì khéo đạt các pháp như thật tướng vậy.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Các Pháp Bình Đẳng

Thứ 69 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát làm sao khi hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, đối tap khéo đạt thật tướng?

Phật nói: Thiện Hiện! Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hoá ra người chẳng hành nơi tham, chẳng hành nơi sân, chẳng hành nơi si. Chẳng hành nơi sắc, cũng chẳng hành nơi thọ tướng hành thức. Chẳng hành nơi nhãn xúc, cũng chẳng hành nơi nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng hành nơi sắc xúc, cũng chẳng hành nơi thanh hương vị xúc pháp xúc. Chẳng hành nơi nhãn giới, cũng chẳng hành nơi nhĩ tỷ thiết thân ý giới.

Chẳng hành nơi nhãn thức giới, cũng chẳng hành nơi nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Chẳng hành nơi nhãn xúc, cũng chẳng hành nơi nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng hành nơi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng hành nơi nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng hành nơi địa giới, cũng chẳng hành nơi thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng hành nơi nhân duyên; cũng chẳng hành nơi đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Chẳng hành nơi pháp theo duyên sanh ra. Chẳng hành nơi vô minh; cũng chẳng hành nơi hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não.

Chẳng hành nơi bố thí Ba la mật đa; cũng chẳng hành nơi tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nơi bốn tĩnh lự; cũng chẳng hành nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng hành nơi bốn niệm trụ; cũng chẳng hành nơi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng hành nơi không giải thoát môn, cũng chẳng hành nơi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Chẳng hành nơi nội không; cũng chẳng hành nơi ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Chẳng hành nơi chơn như cho đến bất tư nghì giới. Chẳng hành nơi khô thánh đế, cũng chẳng hành nơi tập diệt đạo thánh đế. Chẳng hành nơi tám giải thoát; cũng chẳng hành nơi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng hành nơi tất cả đà la ni môn, cũng chẳng hành nơi tất cả tam ma địa môn.

Chẳng hành nơi Cực hỷ địa; cũng chẳng hành nơi Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Chẳng hành nơi năm nhãn, cũng chẳng hành nơi sáu thần thông.

Chẳng hành nơi Phật mười lục; cũng chẳng hành nơi bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng hành nơi đại từ; cũng chẳng hành nơi đại bi, đại hỷ, đại xả. Chẳng hành nơi pháp vô vong thất, cũng chẳng hành nơi tánh hằng trụ xả.

Chẳng hành nơi nhất thiết trí; cũng chẳng hành nơi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng hành nơi ba mươi hai tướng đại Hội Thứ Nhất

sĩ, cũng chẳng hành nơi tám mươi tùy hảo.

Chẳng hành nơi quả Dự lưu; cũng chẳng hành nơi Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Chẳng hành nơi tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng hành nơi chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Chẳng hành nơi nội pháp, cũng chẳng hành nơi ngoại pháp. Chẳng hành nơi thủy miên, cũng chẳng hành nơi buộc. Chẳng hành nơi pháp thế gian, cũng chẳng hành nơi pháp xuất thế gian. Chẳng hành nơi pháp hữu lậu, cũng chẳng hành nơi pháp vô lậu. Chẳng hành nơi pháp hữu vi, cũng chẳng hành nơi pháp vô vi. Chẳng hành nơi đạo, cũng chẳng hành nơi đạo quả.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu cũng lại như vậy, đối tất cả các pháp đều vô sở hành. Đây là khéo đạt thật tướng các pháp, nghĩa là đối pháp tánh không sở phân biệt.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hoá ra người hiện tu Thánh đạo?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia biến hoá ra người nương tu Thánh đạo chẳng nhiễm chẳng tịnh, cũng chẳng luân hồi năm thú sanh tử.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu thông đạt các pháp đều vô sự thật?

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Là cả sắc đều như hóa chãng? Tất cả thọ tướng hành thức cũng như hóa chãng? Tất cả nhãn xứ đều như hóa chãng? Tất cả nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng lại như hóa chãng? Tất cả sắc xứ đều như hóa chãng? Tất cả thanh hương vị xúc pháp xứ cũng lại như hóa chãng? Tất cả nhãn giới đều như hóa chãng? Tất cả nhĩ tỷ thiệt thân ý giới cũng lại như hóa chãng? Tất cả sắc giới đều như hóa chãng?

Tất cả thanh hương vị xúc pháp giới cũng lại như hóa chãng? Tất cả nhãn thức giới đều như hóa chãng? Tất cả nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng như hóa chãng? Tất cả nhãn xúc đều như hóa chãng? Tất cả nhĩ tử thiết thân ý xúc cũng lại như hóa chãng? Tất cả nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều như hóa chãng? Tất cả nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như hóa chãng? Tất cả địa giới đều như hóa chãng? Tất cả thủy hỏa phong không thức giới cũng lại như hóa chãng? Tất cả nhân duyên đều như hóa chãng? Tất cả đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng lại như hóa chãng? Tất cả pháp từ duyên sanh ra đều như hóa chãng? Tất cả vô minh đều như hóa chãng? Tất cả hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não cũng lại như hóa chãng? Như vậy cho đến tất cả pháp thế gian đều như hóa chãng? Tất cả pháp xuất thế gian cũng lại như hóa chãng? Tất cả pháp hữu lậu đều như hóa chãng? Tất cả pháp vô lậu cũng lại như hóa chãng? Tất cả pháp hữu vi đều như hóa chãng? Tất cả pháp vô vi cũng lại như hóa chãng? Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Tất cả pháp đều như hóa.

--- o0o ---

Quyển Thứ 384 Hội Thứ Nhất

Phẩm Các Pháp Bình Đẳng Thứ 69 - 2

---o0o---

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều như hoá ấy, các biến hoá kia đều vô thật sắc, cũng vô thật thọ tướng hành thức. Các biến hoá kia đều vô thật nhãn xúc, cũng vô thật nhĩ tử thiết thân ý xúc. Các biến hoá kia đều vô thật sắc xú, cũng vô thật thanh hương vị xúc pháp xú. Các biến hoá kia đều vô thật nhãn giới, cũng vô thật nhĩ tử thiết thân ý giới. Các biến hoá kia đều vô thật sắc giới, cũng vô thật thanh hương vị xúc pháp giới. Các biến hoá kia đều vô thật nhãn thức giới, cũng vô thật nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Các biến hoá kia đều vô thật nhãn xúc, cũng vô thật nhĩ tử thiết thân ý xúc. Các biến hoá kia đều vô thật nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng vô thật nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Các biến hoá kia đều vô thật địa giới, cũng vô thật thủy hỏa phong không thức giới. Các biến hoá kia đều vô thật nhân duyên, cũng vô

thật đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên . Các biến hoá kia đều vô thật các pháp theo duyên sanh ra. Các biến hoá kia đều vô thật vô minh, cũng vô thật hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não. Các biến hoá kia đều vô thật pháp thế gian, cũng vô thật pháp xuất thế gian. Các biến hoá kia đều vô thật pháp hữu lậu, cũng vô thật pháp vô lậu. Các biến hoá kia đều vô thật pháp hữu vi, cũng vô thật pháp vô vi. Các biến hoá kia đều vô thật pháp tạp nhiễm, cũng vô thật pháp thanh tịnh. Các biến hoá kia đều vô thật luân hồi năm thú sanh tử, cũng vô thật giải thoát năm thú sanh tử. Làm sao Bồ tát Ma ha tát đối các hữu tình có dụng thắng sĩ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ý ông hiểu sao? Các Bồ tát Ma ha tát khi xưa hành đạo Bồ tát, và thấy hữu tình khá thoát địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, người, trời, các thú chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Các Bồ tát Ma ha tát khi xưa hành đạo Bồ tát chẳng thấy hữu tình khá thoát ba cõi. Vì có sao? Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp biết thấy thông suốt đều như huyễn hóa, đều chẳng phải có thật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp biết thấy thông suốt đều như huyễn hóa, đều chẳng có thật. Bồ tát Ma ha tát vì việc gì mà tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa? Vì việc gì mà tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định? Vì việc gì mà tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi? Vì việc gì mà tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn? Vì việc gì mà tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ? Vì việc gì mà tu hành tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn? Vì việc gì mà tu hành Cự hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa? Vì việc gì mà tu hành năm nhãn, sáu thần thông? Vì việc gì mà tu hành Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mười tám pháp Phật bất cộng? Vì việc gì mà tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả? Vì việc gì mà tu hành nhất thiết trí, đạo rường trí, nhất thiết tướng trí? Vì việc gì mà tu hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát? Vì việc gì mà tu hành chư Phật Vô thượng Chánh đấng Bồ đề? Vì việc gì mà tu hành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các hữu tình đối tất cả pháp năng tự rõ biết đều như huyễn hóa, đều chẳng thật có, thời Bồ tát Ma ha tát chẳng nên vô số kiếp vì các hữu tình hành đạo Bồ tát. Bởi các hữu tình đối tất cả pháp tự chẳng năng biết đều như huyễn hóa, đều chẳng phải thật có. Vậy nên, Bồ tát Ma ha tát ở vô số kiếp vì các hữu tình hành đạo Bồ tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp chẳng như thật biết đều như huyễn hóa, đều chẳng thật có, thời chẳng ứng vô số kiếp, vì các hữu tình tu hạnh Bồ tát thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Vì Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp như thật rõ biết đều như huyễn hóa, đều chẳng thật có, nên vô số kiếp vì các hữu tình tu hạnh Bồ tát thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Nếu tất cả các pháp như mộng, như huyễn, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như việc biến hóa, như thành quách tâm hương, hữu tình được hóa trụ ở chỗ nào? Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu cứu vớt khiến ra?

Phật bảo: Thiện Hiện! Hữu tình được hóa trụ ở danh tướng, hư dối phân biệt. Các Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu từ danh tướng hư dối phân biệt kia cứu vớt khiến ra.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao gọi là danh? Sao gọi là tướng?

Phật nói: Thiện Hiện! Danh đều là khách, đều là giả lập, đều thuộc thi thiết. Nghĩa là đây danh sắc, đây danh thọ thường hành thức. Đây danh nhãn xứ, đây danh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Đây danh sắc xứ, đây danh thanh hương vị xúc pháp xứ. Đây danh nhãn giới, đây danh nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Đây danh sắc giới, đây danh thanh hương vị xúc pháp giới. Đây danh nhãn thức giới, đây danh nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Đây danh nam, đây danh nữ. Đây danh tiểu, đây danh đại. Đây danh địa ngục, đây danh bàng sanh, đây danh quỷ giới, đây danh người, đây danh trời. Đây danh pháp thế gian, đây danh pháp xuất thế gian. Đây danh pháp hữu lậu, đây danh pháp vô lậu. Đây danh pháp hữu vi, đây danh pháp vô vi. Đây danh quả Dự lưu, đây danh quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, đây danh Độc giác Bồ đề. Đây danh tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Đây danh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây danh dị sanh, đây danh Thanh văn, đây danh Độc giác, đây danh Bồ tát, đây danh Như Lai.

Thiện Hiện! Tất cả danh như thế thảy đều giả lập để nêu các nghĩa, thi thiết các danh, nên tất cả danh đều chẳng thật có. Các pháp hữu vi cũng chỉ có danh. Do đây vô vi cũng chẳng thật có, ngu phu dị sanh với trong vọng chấp. Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa với phương tiện khéo léo dạy khiến xa lìa với các lời như sau: Danh là do phân biệt vọng tưởng khởi ra, cũng là các duyên hòa hợp giả lập. Các người chẳng nên với trong chấp trước danh vô thật sự, tự tánh là không. Chẳng phải kẻ có trí chấp trước không pháp. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, phương tiện khéo léo vì các hữu tình thuyết pháp lìa danh. Thiện Hiện! Đây gọi là danh.

Sao gọi là tướng? Thiện Hiện! Tướng có hai thứ, ngu phu dị sanh với trong ấy chấp đắm. Những gì là hai? Một là sắc tướng, hai là vô sắc tướng.

Sao gọi là sắc tướng? Thiện Hiện! Các sắc sở hữu hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc nội, hoặc ngoại, hoặc thô, hoặc tế, hoặc thắng, hoặc liệt, hoặc xa, hoặc gần, với trong các không pháp giây lát ngắn đây, ngu phu dị sanh phân biệt chấp đắm, đây gọi sắc tướng.

Sao gọi là vô sắc tướng? Thiện Hiện! Nghĩa là trong các pháp sở hữu vô sắc, ngu phu dị sanh phân biệt chấp đắm lấy tướng sanh các phiền não, đây gọi là vô sắc tướng.

Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, phương tiện khéo léo dạy các hữu tình xa lìa hai tướng ấy, lại dạy an trụ trong cõi vô tướng. Dù dạy an trụ trong cõi vô tướng mà chẳng cho kia trụ chấp hai bên, rằng đây là tướng, đây là vô tướng. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, phương tiện khéo léo khiến các hữu tình xa lìa các tướng trụ cõi vô tướng mà chẳng chấp đắm.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả các pháp chỉ có danh tướng, bấy nhiêu danh tướng đều là giả lập phân biệt khởi ra, tánh chẳng thật có, làm sao Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đối các thiện pháp năng tự tăng tiến, cũng năng khiến người tăng tiến thiện pháp. Do thiện pháp mình được tăng tiến mới năng khiến các địa lần lữa tăng tiến viên mãn, cũng năng an lập các loại hữu tình, tùy kia sở ưng được quả tam thừa.

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu trong các pháp có chút thật sự, chẳng chỉ giả lập các danh tướng ấy, thời Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu lẽ đối thiện pháp chẳng tự tăng tiến được, cũng chẳng khiến người

tăng tiến thiện pháp. Thiện Hiện! Vì trong các pháp không chút thật sự, chỉ có giả lập các danh và tướng. Vậy nên, Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, đem vô tướng làm phương tiện năng viên mãn bát nhã Ba la mật đa. Đem vô tướng làm phương tiện năng viên mãn tĩnh lự Ba la mật đa. Đem vô tướng làm phương tiện năng viên mãn an nhẫn Ba la mật đa. Đem vô tướng làm phương tiện năng viên mãn tịnh giới Ba la mật đa. Đem vô tướng làm phương tiện năng viên mãn bố thí□□ la mật đa. Đem vô tướng làm phương tiện năng viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đem vô tướng làm phương tiện năng viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Đem vô tướng làm phương tiện năng viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Đem vô tướng làm phương tiện năng viên mãn nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô thế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Đem vô tướng làm phương tiện năng viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Đem vô tướng làm phương tiện năng viên mãn khổ tập diệt đạo thánh đế. Đem vô tướng làm phương tiện năng viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Đem vô tướng làm phương tiện năng viên mãn tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Đem vô tướng làm phương tiện năng viên mãn Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Đem vô tướng làm phương tiện năng viên mãn năm nhãn, sáu thân thông. Đem vô tướng làm phương tiện năng viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Đem vô tướng làm phương tiện năng viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xa. Đem vô tướng làm phương tiện năng viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Đem vô tướng làm phương tiện năng viên mãn đối các thiện pháp, cũng năng khiến người viên mãn thiện pháp. Như vậy, Thiện Hiện! Vì tất cả các pháp không chút thật sự chỉ có giả lập các danh và tướng. Các Bồ tát Ma ha tát với trong đó chẳng khởi điên đảo chấp trước, đối các thiện pháp năng tự tăng tiến, cũng năng khiến người tăng trưởng thiện pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu trong các pháp có tướng thật pháp lượng chừng đầu lông ấy, thời Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, dt đối tất cả pháp chẳng ưng giác biết vô tướng, vô niệm, cũng vô tác ý,

vô lậu tánh rồi, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, an lập hữu tình nơi pháp vô lậu. Vì sao? Thiện Hiện! Vì các pháp vô lậu đều vô tướng, vô niệm, vô tác ý vậy. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, an lập hữu tình nơi pháp vô lậu mới gọi là chơn thật nhiều ích cho người.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả các pháp thật tánh vô lậu, vô tướng, vô niệm, cũng vô tác ý. Duyên nào Thế Tôn thường nói như vậy: Đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian; đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu; đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi; đây là pháp hữu tội, đây là pháp vô tội; đây là pháp hữu tranh, đây là pháp vô tranh; đây là pháp lưu chuyển, đây là pháp hoàn diệt; đây là pháp cộng, đây là pháp bất cộng; đây là pháp Thanh văn, đây là pháp Độc giác; đây là pháp Bồ tát, đây là pháp Như Lai ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp thế gian thấy cùng vô tướng thấy vô lậu pháp tánh hãy có khác chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khác. Bạch Thiện Thệ! Chẳng khác.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp Thanh văn thấy cùng vô tướng thấy vô lậu pháp tánh hãy có khác chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khác Bạch Thiện Thệ! Chẳng khác.

Phật bảo: Thiện Hiện! Pháp thế gian thấy đâu chẳng tức là vô tướng niệm thấy vô lậu pháp tánh? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Hoặc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, pháp Bồ tát Ma ha tát, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đâu chẳng tức vô tướng niệm thấy vô lậu pháp tánh? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Do nhân duyên đây nên biết tất cả pháp đều là vô tướng thấy.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi học tất cả pháp đều là vô tướng, vô niệm, vô tác ý thường hay tăng ích thiện pháp sở hành. Chỗ gọi bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Hoặc nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa

không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô thể không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Hoặc chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Hoặc khổ tập diệt đạo thánh đế. Hoặc không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn. Hoặc tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Hoặc tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Hoặc Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Hoặc năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. hoặc nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Các pháp như thế thấy đều là Phật pháp, đều do vô học, vô tướng, vô niệm, vô tác ý mà được tăng ích. Vì sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát ngoại trừ không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn lại không còn pháp yếu nào Bồ tát Ma ha tát cần phải học. Vì sao? Thiện Hiện! Vì ba môn thoát năng nhiếp tất cả diệu thiện pháp vậy. Vì có sao? Thiện Hiện! Không giải thoát môn quán tất cả pháp tự tướng đều không. Vô tướng giải thoát môn quán tất cả pháp xa lìa các tướng. Vô nguyên giải thoát môn quán tất cả pháp xa lìa sở nguyên. Do ba môn trên đây năng nhiếp tất cả thiện pháp thù thắng; lìa ba môn trên đây, chỗ đáng tu tập thiện pháp thù thắng chẳng sanh trưởng vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học ba giải thoát môn như thế thì năng học năm uẩn, cũng năng học mười hai xứ. Cũng năng học mười tám giới. Cũng năng học sáu giới. Cũng năng học bốn thánh đế. Cũng năng học bốn duyên. Cũng năng học các pháp theo duyên sanh ra. Cũng năng học mười hai duyên khởi. Cũng năng học nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô thể không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng năng học chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Cũng năng học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyên, lực trí Ba la mật đa. Cũng năng học Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Cũng năng học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm

lục, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng năng học bốn tĩh lục, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng năng học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng năng học tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Cũng năng học năm nhãn, sáu thần thông. Cũng năng học Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng năng học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng năng học nt nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng năng học thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Cũng năng học bao nhiêu vô lượng vô biên Phật pháp.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng học năm uẩn? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết sắc thọ tướng hành thức đầy là năng học năm uẩn.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết sắc? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết sắc tướng, như thật biết sắc sanh, như thật biết sắc diệt, như thật biết sắc chơn như. Đây là như thật biết sắc.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết sắc tướng? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết sắc có lỗ rớt ráo, có hở rớt ráo, giống như nước bọt tánh chẳng bền chắc. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết sắc tướng.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết sắc sanh? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết sắc đến không từ đâu, đi không chỗ đến. Dù không đến không đi mà tương ưng sanh pháp. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết sắc sanh.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết sắc diệt? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết sắc đến không từ đâu, đi không chỗ đến. Dù không đến không đi mà tương ưng pháp diệt. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết sắc diệt.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết sắc chơn như. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết sắc chơn như vô sanh vô diệt, vô lai vô

khứ, vô nhiễm vô tịnh, vô tăng vô giảm, thường như tánh nó chẳng hư dối, chẳng biến đổi nên gọi là chơn như. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết sắc chơn như.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết thọ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết thọ tướng, như thật biết thọ sanh, như thật biết thọ diệt, như thật biết thọ chơn như. Đây là như thật biết thọ.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết thọ tướng? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết thọ rốt ráo như ung thư, rốt ráo như mũi tên, giống như bọt nổi, hư ngụy chẳng thật, chóng sanh, chóng diệt. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết thọ tướng.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết thọ sanh? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết thọ đến không từ đâu, đi không chỗ đến. Dù không đến không đi mà tương ưng sanh pháp. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết thọ sanh.

Thiện Hiện! Sao gọi là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết thọ diệt? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết thọ đến không từ đâu, đi không chỗ đến. Dù không đến không đi mà tương ưng thọ diệt. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết thọ diệt.

Thiện Hiện! Sao gọi là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết thọ chơn như? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết thọ chơn như vô sanh vô diệt, vô lai vô khứ, vô nhiễm vô tịnh, vô tăng vô giảm, thường như tánh nó, chẳng hư dối, chẳng biến đổi, nên gọi là chơn như. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết thọ chơn như.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết tướng? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết tướng tướng, như thật biết tướng sanh, như thật biết tướng diệt, như thật biết tướng chơn như. Đây là như thật biết tướng.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết tướng tướng? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát

nhã Ba la mật đa như thật biết tướng giống như ánh nắng, nước chẳng thể được, khát ái dôi gát mà khởi tướng này, giả thi thiết có, phát lời nói giả. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết tướng tướng.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết tướng sanh? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết tướng đến không từ đâu, đi không chỗ đến. Dù không đến không đi mà tương ưng sanh pháp. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết tướng sanh.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết tướng diệt? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết tướng đến không từ đâu, đi không chỗ đến. Dù không đến không đi mà tương ưng pháp diệt. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết tướng diệt.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết tướng chơn như? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết tướng chơn như vô sanh vô diệt, vô lai vô khứ, vô nhiễm vô tịnh, vô tăng vô giảm, thường như tánh nó chẳng hư dối, chẳng biến đổi nên gọi chơn như. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết tướng chơn như.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết hành? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết hành tướng, như thật biết hành sanh, như thật biết hành diệt, như thật biết hành chơn như. Đây là như thật biết hành.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết hành tướng? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết hành giống như cây chuối, lột bỏ từng bẹ riêng thật chẳng thể được, minh vô minh thấy các duyên làm thành, nghiệp phiền não thấy các duyên tạo thành giả lập. Thiện Hiện! Đây là như thật biết hành tướng.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết hành sanh? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết hành đến không từ đâu, đi không chỗ đến. Dù không đến không đi mà tương ưng sanh pháp. Thiện Hiện! Đây là như thật biết hành sanh.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết hành diệt? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết hành đến không từ đâu, đi không chỗ đến. Dù không đến không đi mà tương ưng pháp diệt. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết hành diệt.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết hành chơn như? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết hành chơn như vô sanh vô diệt, vô lai vô khứ, vô nhiễm vô tịnh, vô tăng vô giảm, thường như tánh nó, chẳng hư dối, chẳng biến đổi, nên gọi chơn như. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết hành chơn như.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết thức? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết thức tướng, như thật biết thức sanh, như thật biết thức diệt, như thật biết thức chơn như. Đây gọi là như thật biết thức.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết thức tướng? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết thức như việc huyền, các duyên hòa hợp, giả thi thiết có thật chẳng khá được. Nghĩa là như huyền sư hoặc đệ tử của y nơi ngã tư đường, huyền làm bốn quân, đó là tượng quân, mã quân, xa quân, bộ quân. Hoặc huyền làm các thứ sắc loại, tướng tuy giống như có, mà không nơi thật. Thức cũng giống như vậy, thật chẳng có được. Thiện Hiện! Đây là như thật biết thức tướng.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết thức sanh? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết thức đến không từ đâu, đi không chỗ đến. Dù không đến không đi mà tương ưng sanh pháp. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết thức sanh.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết thức diệt? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết thức không đến từ đâu, đi không chỗ đến. Dù không đến không đi mà tương ưng pháp diệt. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết thức diệt.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết thức chơn như? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành

Bát nhã Ba la mật đa như thật biết thức chơn như vô sanh vô diệt, vô lai vô khứ, vô nhiễm vô tịnh, vô tăng vô giảm, thường như tánh no, □ ăng hư dối, chẳng biến đổi nên gọi là chơn như. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết thức chơn như.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết sắc, tự tánh sắc không. Như thật biết thọ, tự tánh thọ không. Như thật biết tưởng, tự tánh tưởng không. Như thật biết hành, tự tánh hành không. Như thật biết thức, tự tánh thức không. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng học năm uẩn.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng học mười hai xứ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không. Như thật biết nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không. Như thật biết sắc xứ, tự tánh sắc xứ không. Như thật biết thanh hương vị xúc pháp xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không. Như thật biết nội xứ, tự tánh nội xứ không. Như thật biết ngoại xứ, tự tánh ngoại xứ không. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng học mười hai xứ.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng học mười tám giới?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết nhận giới, tự tánh nhận giới không; như thật biết sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Như thật biết nhĩ giới, tự tánh nhĩ giới không; như thật biết thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Như thật biết tỷ giới, tự tánh tỷ giới không; như thật biết hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Như thật biết thiệt giới, tự tánh thiệt giới không; như thật biết vị giới, thiệt thức vị giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Như thật biết thân giới, tự tánh thân giới không; như thật biết xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Như thật biết ý giới, tự tánh ý giới không;

như thật biết pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng học mười tám giới.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng học sáu giới? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết địa giới, tự tánh địa giới không. Như thật biết thủy hỏa phong không thức giới, tự tánh thủy hỏa phong không thức giới không. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng học sáu giới.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng học bốn thánh đế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết khổ thánh đế, như thật biết đạo thánh đế, như thật biết tập thánh đế, như thật biết diệt thánh đế. Đây là năng học bốn thánh đế.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết khổ thánh đế? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết khổ là tướng bức ngặt, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp, là lý chắc kẻ thánh. Khổ tức chơn như, chơn như tức khổ, không hai không khác, duy kẻ chơn thánh năng như thật biết. Thiện Hiện! Đây là như thật biết khổ thánh đế.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết tập thánh đế? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết tập là tướng sanh khởi, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp, là lý chắc kẻ thánh. Tập tức là chơn như, chơn như tức là tập, không hai không khác, duy kẻ chơn thánh năng như thật biết. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết tập thánh đế.

Thiện Hiện! Sao là như thật biết diệt thánh đế? Thiện Hiện! Nếu là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết diệt là tướng vắng lặng, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp, là lý chắc kẻ thánh. Diệt tức chơn như, chơn như tức diệt, không hai không khác, duy kẻ chơn thánh năng như thật biết. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết diệt thánh đế.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết đạo thánh đế? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành

Bát nhã Ba la mật đa như thật biết đạo là tướng xuất ly, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp, là lý chắc kẻ thánh. Đạo tức chơn như, chơn như tức đạo, không hai không khác, duy kẻ chơn thánh năng như thật biết. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết đạo thánh đế. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng học bốn thánh đế.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng học bốn duyên?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết nhân duyên, như thật biết đẳng vô gián duyên, như thật biết sở duyên duyên, như thật biết tăng thượng duyên. Đây là năng học bốn duyên.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết nhân duyên? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết nhân duyên là tướng chung tử, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết nhân duyên.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết đẳng vô gián duyên? Thiện Hiện! Nếu là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết đẳng vô gián duyên là tướng khai phát, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp. Thiện Hiện! Đây gọi là Bồ tát Ma ha tát như thật biết đẳng vô gián duyên.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết sở duyên duyên? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết sở duyên duyên là tướng trụ trì, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết sở duyên duyên.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết tăng thượng duyên? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết tướng tăng thượng duyên là tướng vô ngại, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp. Thiện Hiện! Đây gọi là như thật biết tăng thượng duyên.

Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật học bốn duyên.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng học các pháp theo duyên sanh ra?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết tất cả các pháp theo duyên sanh ra, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng đoạn chẳng thường, chẳng nhất chẳng dị, chẳng đến chẳng đi, tuyệt hết hý luận, bản tánh yên lặng. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng học các pháp theo duyên sanh ra.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng học mười hai nhân duyên?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết vô minh, vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp. Như thật biết hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng học mười hai nhân duyên.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng học nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô thế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết nội không vô tự tánh chẳng khá được, mà năng an trụ. Như thật biết ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô tự tánh, chẳng khá được, mà năng an trụ. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng học nội không cho đến vô tánh tự tánh không.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng học chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết chơn như không hý luận, không phân biệt, mà năng an trụ. Như thật biết giới cho đến bất tư nghì giới không hý luận, không phân

biệt, mà năng an trụ. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng học chơn như cho đến bất tư nghì giới.

--- o0o ---

Quyển Thứ 385 Hội Thứ Nhất

Phẩm Các Pháp Bình Đẳng

Thứ 69 - 3

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết bố thí Ba la mật đa vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Như thật biết tịnh giới cho đến trí Ba la mật đa vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng học bố thí cho đến trí Bát nhã Ba la mật đa la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng học Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết Cực hỷ địa vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Như thật biết Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Thiện Hiện! Như vậy là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học Cực hỷ địa cho đến pháp vân địa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết bốn niệm trụ vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Như thật biết bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà

năng tu tập. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết bốn tĩnh lự vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Như thật biết bốn vô lượng bốn vô sắc định vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết tám giải thoát vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Như thật biết tám thắng xứ, chín thứ đệ, mười biến xứ vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết tất cả đà la ni môn vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Như thật biết tất cả tam ma địa môn vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Thiện Hiện! Đó là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học năm nhãn, sáu thần thông? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết năm nhãn vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Như thật biết sáu thần thông vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học năm nhãn, sáu thần thông.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết Như Lai mười lực vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Như thật biết bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Thiện Hiện! Như vậy là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết đại từ vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Như thật biết đại bi, đại hỷ, đại xả vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết pháp vô vong thất vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Như thật biết tánh hằng trụ xả vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Thiện Hiện! Đây gọi là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết nhất thiết trí vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Như thật biết đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học thành thực hữu tình, nghiêm tịnh

cõi Phật? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết thành thực hữu tình vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Như thật biết nghiêm tịnh cõi Phật vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học các Phật pháp vô lượng vô biên? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết các Phật pháp vô lượng vô biên, vô tăng vô giảm, vô nhiễm vô tịnh, vô tự tánh chẳng khá được mà năng tu tập. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng học các Phật pháp vô lượng vô biên.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết rõ năm uẩn pháp thấy lần lữa sai khác, đâu chẳng đem sắc uẩn hoại pháp giới? Cũng đem thọ tướng hành thức uẩn hoại pháp giới ư? Vì sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem nhãn xứ hoại pháp giới, cũng đem nhĩ tử thiết thân ý xứ hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem sắc xứ hoại pháp giới, cũng đem thanh hương vị xúc pháp xứ hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem nhãn giới hoại pháp giới, cũng đem sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy. Đâu chẳng đem nhĩ giới hoại pháp giới; cũng đem thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem tử giới hoại pháp giới; cũng đem hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem thiết giới hoại pháp giới; cũng đem vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem thân giới hoại pháp giới; cũng đem xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem ý giới hoại pháp giới; cũng đem pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy. Đâu chẳng đem địa giới hoại pháp giới; cũng đem thủy hỏa phong không thức giới hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem khổ thánh đế hoại pháp giới; cũng đem tập diệt đạo thánh đế hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem nhân duyên hoại pháp giới; cũng đem đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy. Đâu chẳng đem các pháp theo duyên sanh ra hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem vô minh hoại pháp giới; cũng đem hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sâu thán khổ ưu não. Hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem nội không hoại pháp giới; cũng đem ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem chơn như hoại pháp giới; cũng đem pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem bố thí Ba la mật đa hoại pháp giới; cũng đem tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lục, trí Ba la mật đa hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem Cực hỷ địa hoại pháp giới; cũng đem Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem bốn niệm trụ hoại pháp giới; cũng đem bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem bốn tinh lự hoại pháp giới; cũng đem bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem tám giải thoát hoại pháp giới; cũng đem tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem tất cả đà la ni môn hoại pháp giới; cũng đem tất cả tam ma địa môn hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem không giải thoát môn hoại pháp giới; cũng đem vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem năm nhãn hoại pháp giới; cũng đem sáu thần thông hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem Như Lai Ứng mười lực hoại pháp giới; cũng đem bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy. Đâu chẳng đem đại từ hoại pháp giới; cũng đem đại bi, đại hỷ, đại xả hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem pháp vô vong thất hoại pháp giới, cũng đem tánh hằng trụ xả hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem nhất thiết trí hoại pháp giới; cũng đem đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem nghiêm tịnh cõi Phật hoại pháp giới, cũng đem thành thực hữu tình hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Đâu chẳng đem các Phật pháp khác vô lượng vô biên hoại pháp giới? Vì có sao? Vì pháp giới không hai không sai khác vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu lìa pháp giới khá được các pháp nên nói pháp kia hoại pháp giới. Nhưng lìa pháp giới không pháp khá được, nên không có pháp năng hoại pháp giới. Vì có sao? Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ tát Ma ha tát, Độc giác, Thanh văn biết lìa pháp giới không pháp khá được. Đã biết lìa pháp giới không có pháp nên cũng chẳng vì người thi thiết tuyên nói. Vậy nên, pháp giới không ai phá hoại được. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nên học pháp giới không hai không sai khác, tướng chẳng thể hoại.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn học pháp giới phải học ở đâu? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn học pháp giới phải học nơi tất cả pháp. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều vào pháp giới vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào nói tất cả pháp đều vào pháp giới? Phật bảo: Thiện Hiện! Như Lai ra đời, hoặc chẳng ra đời, lẽ vậy tất cả pháp đều vào pháp giới tướng không sai khác, chẳng bởi Phật nói mới có. Vì sao? Thiện Hiện! Tất cả pháp thiện hoặc pháp phi thiện, hoặc pháp hữu ký hoặc pháp vô ký, hoặc pháp hữu lậu hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp thế gian hoặc pháp xuất thế gian, hoặc pháp hữu vi hoặc pháp vô vi, không pháp nào chẳng đều vào vô tướng, vô vi tánh không pháp giới. Vậy nên, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa muốn học pháp giới, phải học tất cả pháp. Nếu học tất cả pháp tức học pháp giới.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vào pháp giới không hai không sai khác, Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học Bát nhã Ba la mật đa, cũng học tĩnh lự, tịnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa?

Bồ tát Ma ha tát làm sao cũng học sơ tĩnh lự, cũng học tĩnh lự thứ hai, thứ ba và thứ tư? Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học từ vô lượng, cũng học bi hỷ xả vô lượng. Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học định không vô biên xứ; cũng học định thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ?

Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học bốn niệm trụ; cũng học bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi? Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học không giải thoát môn; cũng học vô tướng, vô nguyện giải thoát môn? Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học tám giải thoát; cũng học tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ? Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học tất cả đà la ni môn, cũng học tất cả tam ma địa môn?

Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học nội không; cũng học ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không?

Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học chơn như, cũng học pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới? Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học khổ thánh đế, cũng học tập diệt đạo thánh đế?

Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học năm nhãn, cũng học sáu thần thông? Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học Phật mười lực; cũng học bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng? Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học đại từ; cũng học đại bi, đại hỷ, đại xả? Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học pháp vô vong thất, cũng học tánh hằng trụ xả? Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học nhất thiết trí; cũng học đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí?

Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học ba mươi hai tướng đại sĩ, cũng học tám mươi tùy hảo? Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học sanh đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc trưởng giả, đại tộc cư sĩ?

Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học sanh trời Bốn đại vương, trời Ba mươi, trời Dạ ma, trời Đô sử đa, trời Lạc biến hoá, trời Tha hoá tự tại? Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học sanh trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm? Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học sanh trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh? Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học sanh trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời biến tịnh? Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học sanh trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả? Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học pháp sanh trời Vô tướng hữu tính mà chẳng vui sanh kia? Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học pháp sanh trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh mà chẳng vui sanh kia? Bồ tát Ma ha

tát làm sao phải học pháp sanh trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ mà chẳng vui sanh kia?

Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học sơ phát tâm Bồ đề? Cũng học phát tâm Bồ đề thứ hai, thứ ba, thứ tư cho đến thứ mười? Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học Bồ tát sơ địa, cũng học Bồ tát nhị địa cho đến đệ thập địa?

Bồ tát Ma ha tát Thanh văn địa mà chẳng tác chứng, cũng học Độc giác địa mà chẳng tác chứng? Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học Bồ tát chánh tánh ly sanh? Cũng học thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật? Bồ tát Ma ha tát làm sao phải học Đà la ni ngại biện, cũng học đạo Bồ tát Ma ha tát, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Học như thế rồi, mới được Nhất thiết trí trí, biết tất cả pháp, tất cả chủng tướng.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong pháp giới có các thứ phân biệt như thế thảy. Bạch Thế Tôn! Hầu không có Bồ tát do phân biệt đầy hành nơi điên đảo, trong không hý luận khởi các hý luận. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Trong chơn pháp giới trọn không có phân biệt hý luận vậy.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải sắc, cũng chẳng phải li sắc; pháp giới chẳng phải thọ tướng hành thức, cũng chẳng phải li thọ tướng hành thức. Pháp giới tức sắc, sắc tức pháp giới; pháp giới tức thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải nhãn xứ, cũng chẳng phải li nhãn xứ; pháp giới chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, cũng chẳng li nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Pháp giới tức nhãn xứ, nhãn xứ tức pháp giới; pháp giới tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải sắc xứ, cũng chẳng phải li sắc xứ; pháp giới chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ, cũng chẳng li thanh hương vị xúc pháp xứ. pháp giới tức sắc xứ, sắc xứ tức pháp giới; pháp giới tức thanh hương vị xúc pháp xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải nhãn giới, cũng chẳng li nhãn giới; pháp giới chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý giới, cũng chẳng phải li nhĩ tỷ thiết thân ý giới. pháp giới tức nhãn giới, nhãn giới tức pháp giới; pháp giới tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới, nhĩ tỷ thiết thân ý giới tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải sắc giới, cũng chẳng li sắc giới; pháp giới chẳng phải thanh hương vị xúc pháp giới, cũng chẳng li thanh

hương vị xúc pháp giới. Pháp giới tức sắc giới, sắc giới tức pháp giới; pháp giới tức thanh hương vị xúc pháp giới, thanh hương vị xúc pháp tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải nhãn thức giới, cũng chẳng là nhãn thức giới; pháp giới chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, cũng chẳng là nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. pháp giới tức nhãn thức giới, nhãn thức giới tức pháp giới; pháp giới tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải nhãn xúc, cũng chẳng là nhãn xúc; pháp giới chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, cũng chẳng là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Pháp giới tức nhãn xúc, nhãn xúc tức pháp giới; pháp giới tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; pháp giới chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Pháp giới tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tức pháp giới; pháp giới tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải địa giới, cũng chẳng là địa giới; pháp giới chẳng phải thủy hỏa phong không thức giới, cũng chẳng là thủy hỏa phong không thức giới. pháp giới tức địa giới, địa giới tức pháp giới; pháp giới tức thủy hỏa phong không thức giới, thủy hỏa phong không thức giới tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải nhân duyên, cũng chẳng là nhân duyên; pháp giới chẳng phải đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, cũng chẳng là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Pháp giới tức nhân duyên, nhân duyên tức pháp giới; pháp giới tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải các pháp theo duyên sanh ra, cũng chẳng là các pháp theo duyên sanh ra. Pháp giới tức là các pháp theo duyên sanh ra, các pháp theo duyên sanh ra tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải vô minh, cũng chẳng là vô minh; pháp giới chẳng phải hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sâu thán khổ ưu não, cũng chẳng là hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não. Pháp giới tức vô minh, vô minh tức pháp giới; pháp giới tức hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não, hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải bố thí Ba la mật đa, cũng chẳng là bố thí Ba la mật đa; pháp giới chẳng phải tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng là tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa. Pháp giới tức bố thí Ba la mật đa, bố thí Ba la mật đa tức pháp giới; pháp giới tức tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa, tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải bốn tĩnh lự, cũng chẳng là bốn tĩnh lự; pháp giới chẳng phải bốn vô lượng, bốn vô sắc định, cũng chẳng là bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Pháp giới tức bốn tĩnh lự, bốn tĩnh lự tức pháp giới; pháp giới tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định, bốn vô lượng, bốn vô sắc định tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải bốn niệm trụ, cũng chẳng là bốn niệm trụ; pháp giới chẳng phải bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, cũng chẳng là bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Pháp giới tức bốn niệm trụ, bốn niệm trụ tức pháp giới; pháp giới tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải không giải thoát môn, cũng chẳng là không giải thoát môn; pháp giới chẳng phải vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, cũng chẳng là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Pháp giới tức không giải thoát môn, không giải thoát môn tức pháp giới; pháp giới tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải nội không, cũng chẳng là nội không. Pháp giới chẳng phải ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, cũng chẳng là ngoại không cho đến

vô tánh tự tánh không. Pháp giới tức nội không, nội không tức pháp giới; pháp giới tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải khổ thánh đế, cũng chẳng là khổ thánh đế; pháp giới chẳng phải tập diệt đạo thánh đế, cũng chẳng là tập diệt đạo thánh đế. Pháp giới tức khổ thánh đế, khổ thánh đế tức pháp giới; pháp giới tức tập diệt đạo thánh đế, tập diệt đạo thánh đế tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải tám giải thoát, cũng chẳng là tám giải thoát; pháp giới chẳng phải tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, cũng chẳng là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. pháp giới tức tám giải thoát, tám giải thoát tức pháp giới; pháp giới tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải tất cả đà la ni môn, cũng chẳng là tất cả đà la ni môn; pháp giới chẳng phải tất cả tam ma địa môn, cũng chẳng là tất cả tam ma địa môn. Pháp giới tức tất cả đà la ni môn, tất cả đà la ni môn tức pháp giới; pháp giới tức tất cả tam ma địa môn, tất cả tam ma địa môn tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải Cực hỷ địa, cũng chẳng là Cực hỷ địa; pháp giới chẳng phải Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, cũng chẳng là Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa. Pháp giới tức Cực hỷ địa, Cực hỷ địa tức pháp giới; pháp giới tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa, Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải năm nhãn, cũng chẳng là năm nhãn; pháp giới chẳng phải sáu thần thông, cũng chẳng là sáu thần thông. Pháp giới tức năm nhãn, năm nhãn tức pháp giới; pháp giới tức sáu thần thông, sáu thần thông tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải Phật mười lực, cũng chẳng là Phật mười lực; pháp giới chẳng phải bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chẳng là bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp giới tức Phật mười lực, Phật mười lực tức pháp giới; pháp giới tức bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải đại từ, cũng chẳng là đại từ; pháp giới chẳng phải đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng chẳng là đại bi, đại hỷ, đại xả. Pháp giới tức đại từ, đại từ tức pháp giới; pháp giới tức đại bi, đại hỷ, đại xả, đại bi, đại hỷ, đại xả tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải pháp vô vong thất, cũng chẳng là pháp vô vong thất; pháp giới chẳng phải tánh hằng trụ xả, cũng chẳng là tánh hằng trụ xả. Pháp giới tức pháp vô vong thất, pháp vô vong thất tức pháp giới; pháp giới tức tánh hằng trụ xả, tánh hằng trụ xả tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải nhất thiết trí, cũng chẳng là nhất thiết trí; pháp giới chẳng phải đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, cũng chẳng là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Pháp giới tức nhất thiết trí, nhất thiết trí tức pháp giới; pháp giới tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải ba mươi hai tướng đại sĩ, cũng chẳng là ba mươi hai tướng đại sĩ; pháp giới chẳng phải tám mươi tùy hảo, cũng chẳng là tám mươi tùy hảo. Pháp giới tức ba mươi hai tướng đại sĩ, ba mươi hai tướng đại sĩ tức pháp giới; pháp giới tức tám mươi tùy hảo, tám mươi tùy hảo tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải quả Dự lưu, cũng chẳng là quả Dự lưu; pháp giới chẳng phải Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề] cũng chẳng là Nhất lai cho đến Độc giác Bồ đề] Pháp giới tức quả Dự lưu, quả Dự lưu tức pháp giới; pháp giới tức Nhất lai cho đến Độc giác Bồ đề] Nhất lai cho đến Độc giác Bồ đề] tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng là tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát; pháp giới chẳng phải chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Pháp giới tức tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát tức pháp giới; pháp giới tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải pháp thế gian, cũng chẳng là pháp thế gian; pháp giới chẳng phải pháp xuất thế, cũng chẳng là pháp xuất thế. Pháp giới tức pháp thế gian, pháp thế gian tức pháp giới; pháp giới tức pháp xuất thế, pháp xuất thế tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải pháp hữu lậu, cũng chẳng là pháp hữu lậu; pháp giới chẳng phải pháp vô lậu, cũng chẳng là pháp vô lậu. Pháp giới tức pháp hữu lậu, pháp hữu lậu tức pháp giới, pháp giới tức pháp vô lậu, pháp vô lậu tức pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải pháp hữu vi, cũng chẳng là pháp hữu vi; pháp giới chẳng phải pháp vô vi, cũng chẳng là pháp vô vi. Pháp giới tức pháp hữu vi, pháp hữu vi tức pháp giới; pháp giới tức pháp vô vi, pháp vô vi tức pháp giới.

Phật bảo: Thiện Hiện! Sắc chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là sắc riêng có pháp giới; thọ tướng hành thức chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là thọ tướng hành thức riêng có pháp giới. Sắc tức pháp giới, pháp giới tức sắc; thọ tướng hành thức tức pháp giới, pháp giới tức thọ tướng hành thức.

Thiện Hiện! Nhãn xứ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là nhãn xứ riêng có pháp giới; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là nhĩ tỷ thiết thân ý xứ riêng có pháp giới. Nhãn xứ tức pháp giới, pháp giới tức nhãn xứ; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tức pháp giới, pháp giới tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ.

Thiện Hiện! Sắc xứ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là sắc xứ riêng có pháp giới; thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là thanh hương vị xúc pháp xứ riêng có pháp giới. Sắc xứ tức pháp giới, pháp giới tức sắc xứ; thanh hương vị xúc pháp xứ tức pháp giới, pháp giới tức thanh hương vị xúc pháp xứ.

Thiện Hiện! Nhãn giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là nhãn giới riêng có pháp giới; nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là nhĩ tỷ thiết thân ý giới riêng có pháp giới. Nhãn giới tức pháp giới, pháp giới tức nhãn giới; nhĩ tỷ thiết thân ý giới tức pháp giới, pháp giới tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới.

Thiện Hiện! Sắc giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là sắc giới riêng có pháp giới; thanh hương vị xúc pháp giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là thanh hương vị xúc pháp giới riêng có pháp giới. Sắc giới tức pháp giới, pháp giới tức sắc giới; thanh hương vị xúc pháp tức pháp giới, pháp giới tức thanh hương vị xúc pháp giới.

Thiện Hiện! Nhãn thức giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là nhãn thức giới riêng có pháp giới; nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng phải pháp

giới, cũng chẳng lìa nhĩ tử thiết thân ý thức giới riêng có pháp giới. Nhân thức giới tức pháp giới, pháp giới tức nhân thức giới; nhĩ tử thiết thân ý thức giới tức pháp giới, pháp giới tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới.

Thiện Hiện! Nhân xúc chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa nhân xúc riêng có pháp giới; nhĩ tử thiết thân ý xúc chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa nhĩ tử thiết thân ý xúc riêng có pháp giới. Nhân xúc tức pháp giới, pháp giới tức nhân xúc; nhĩ tử thiết thân ý xúc tức pháp giới, pháp giới tức nhĩ tử thiết thân ý xúc.

Thiện Hiện! Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ riêng có pháp giới; nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ riêng có pháp giới. Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ tức pháp giới, pháp giới tức nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ; nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tức pháp giới, pháp giới tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Thiện Hiện! Địa giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa địa giới riêng có pháp giới; thủy hỏa phong không thức giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa thủy hỏa phong không thức giới riêng có pháp giới. Địa giới tức pháp giới, pháp giới tức địa giới; thủy hỏa phong không thức giới tức pháp giới, pháp giới tức thủy hỏa phong không thức giới.

Thiện Hiện! Nhân duyên chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa nhân duyên riêng có pháp giới; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên riêng có pháp giới. Nhân duyên tức pháp giới, pháp giới tức nhân duyên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tức pháp giới, pháp giới tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên.

Thiện Hiện! Các pháp theo duyên sanh ra chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa các pháp theo duyên sanh ra riêng có pháp giới. Các pháp theo duyên sanh ra tức pháp giới, pháp giới tức các pháp theo duyên sanh ra.

Thiện Hiện! Vô minh chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa vô minh riêng có pháp giới; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa hành cho đến sanh lão tử sầu than khổ ưu não riêng có pháp giới. Vô minh tức pháp

giới, pháp giới tức vô minh; hành cho đến sanh lão tử sâu thán khổ ưu não tức pháp giới, pháp giới tức hành cho đến sanh lão tử sâu thán khổ ưu não.

Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là bồ thí Ba la mật đa riêng có pháp giới; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa riêng có pháp giới. Bồ thí Ba la mật đa tức pháp giới, pháp giới tức bồ thí Ba la mật đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tức pháp giới, pháp giới tức tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là bốn tĩnh lự riêng có pháp giới; bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là bốn vô lượng, bốn vô sắc định riêng có pháp giới. Bốn tĩnh lự tức pháp giới, pháp giới tức bốn tĩnh lự; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tức pháp giới, pháp giới tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

--- o0o ---

Quyển Thứ 386 Hội Thứ Nhất

Phẩm Các Pháp Bình Đẳng Thứ 69 - 4

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là bốn niệm trụ, riêng có pháp giới; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lục, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi riêng có pháp giới. Bốn niệm trụ tức pháp giới, pháp giới tức bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tức pháp giới, pháp giới tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Thiện Hiện! Không giải thoát môn chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là không giải thoát môn riêng có pháp giới; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn riêng có pháp giới. Không giải thoát môn tức pháp giới, pháp giới tức không giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tức pháp giới, pháp giới tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Thiện Hiện! Nội không chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là nội không riêng có pháp giới; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không riêng có pháp giới. Nội không tức pháp giới, pháp giới tức nội không; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tức pháp giới, pháp giới tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh.

Thiện Hiện! Khổ thánh đế chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là khổ thánh đế riêng có pháp giới; tập diệt đạo thánh đế chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là tập diệt đạo thánh đế riêng có pháp giới. Khổ thánh đế tức pháp giới, pháp giới tức khổ thánh đế; tập diệt đạo thánh đế tức pháp giới, pháp giới tức tập diệt đạo thánh đế.

Thiện Hiện! Tám giải thoát chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là tám giải thoát riêng có pháp giới; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ riêng có pháp giới. Tám giải thoát tức pháp giới, pháp giới tức tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tức pháp giới, pháp giới tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là tất cả đà la ni môn riêng có pháp giới; tất cả tam ma địa môn chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là tất cả tam ma địa môn riêng có pháp giới. Tất cả đà la ni môn tức pháp giới, pháp giới tức tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn tức pháp giới, pháp giới tức tất cả tam ma địa môn.

Thiện Hiện! Cực hỷ địa chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là Cực hỷ địa riêng có pháp giới; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa riêng có pháp giới. Cực hỷ địa tức pháp giới, pháp giới tức Cực hỷ địa, Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa tức pháp giới, pháp giới tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa.

Thiện Hiện! Năm nhãn chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là năm nhãn riêng có pháp giới; sáu thần thông chẳng phải pháp giới, cũng chẳng là sáu

thần thông riêng có pháp giới. Năm nhãn tức pháp giới, pháp giới tức năm nhãn; sáu thần thông tức pháp giới, pháp giới tức sáu thần thông.

Thiện Hiện! Phật mười lực chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa Phật mười lực riêng có pháp giới; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng riêng có pháp giới. Phật mười lực tức pháp giới, pháp giới tức Phật mười lực, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tức pháp giới, pháp giới tức bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện Hiện! Đại từ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa đại từ riêng có pháp giới; đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa đại bi, đại hỷ, đại xả riêng có pháp giới. Đại từ tức pháp giới, pháp giới tức đại từ; đại bi, đại hỷ, đại xả tức pháp giới, pháp giới tức đại bi, đại hỷ, đại xả.

Thiện Hiện! Pháp vô vong thất chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp vô vong thất riêng có pháp giới; tánh hằng trụ xả chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa tánh hằng trụ xả riêng có pháp giới. Pháp vô vong thất tức pháp giới, pháp giới tức pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả tức pháp giới, pháp giới tức tánh hằng trụ xả.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa nhất thiết trí riêng có pháp giới; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí riêng có pháp giới. Nhất thiết trí tức pháp giới, pháp giới tức nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tức pháp giới, pháp giới tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa ba mươi hai tướng đại sĩ riêng có pháp giới; tám mươi tùy hảo chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa tám mươi tùy hảo riêng có pháp giới. Ba mươi hai tướng đại sĩ tức pháp giới, pháp giới tức ba mươi hai tướng đại sĩ; tám mươi tùy hảo tức pháp giới, pháp giới tức tám mươi tùy hảo.

Thiện Hiện! Quả Dự lưu chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa quả Dự lưu riêng có pháp giới; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán và Độc giác Bồ đề chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ đề riêng có pháp giới. Quả Dự lưu tức pháp giới, pháp giới tức quả Dự lưu; quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ đề tức pháp giới, pháp giới tức quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ đề.

Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát riêng có pháp giới; chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề riêng có pháp giới. Tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát tức pháp giới, pháp giới tức tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát; chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức pháp giới, pháp giới tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Pháp thế gian chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp thế gian riêng có pháp giới; pháp xuất thế gian chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp xuất thế gian riêng có pháp giới. pháp thế gian tức pháp giới, pháp giới tức pháp thế gian, pháp xuất thế gian tức pháp giới, pháp giới tức pháp xuất thế gian.

Thiện Hiện! Pháp hữu lậu chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp hữu lậu riêng có pháp giới; pháp vô lậu chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp vô lậu riêng có pháp giới. Pháp hữu lậu tức pháp giới, pháp giới tức pháp hữu lậu; pháp vô lậu tức pháp giới, pháp giới tức pháp vô lậu.

Thiện Hiện! Pháp hữu vi chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp hữu vi riêng có pháp giới; pháp vô vi chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp vô vi riêng có pháp giới. Pháp hữu vi tức pháp giới, pháp giới tức pháp hữu vi; pháp vô vi tức pháp giới, pháp giới tức pháp vô vi.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu thấy có pháp lìa pháp giới ấy bèn chẳng phải sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Thiện Hiện! Khi Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa biết tất cả pháp chẳng lìa pháp giới.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa biết tất cả pháp tức pháp giới, đem pháp khéo léo phương tiện vô danh tướng, vì các hữu tình dựa các danh tướng mà thuyết. Nghĩa là đây là sắc, đây là thọ tướng hành thức. Đây là nhãn xúc, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Đây là sắc xúc, đây là thanh hương vị xúc pháp xúc. Đây là nhãn giới, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Đây là sắc giới, đây là thanh hương vị xúc pháp giới. Đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Đây là nhãn xúc, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Đây là địa giới, đây là thủy hỏa phong không thức giới. Đây là nhân duyên; đây là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Đây

là các pháp theo duyên sanh ra. Đây là vô minh; đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sâu thán khổ ưu não. Đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian. Đây là sắc pháp, đây là phi sắc pháp. Đây là pháp hữu kiến, đây là pháp vô kiến. Đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu. Đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi.

Đây là bố thí Ba la mật đa; đây là tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa. Đây là bốn tĩn lự; đây là bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đây là bốn niệm trụ; đây là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Đây là không giải thoát môn; đây là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Đây là nội không; đây là ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Đây là chơn như; đây là pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Đây là khổ thánh đế, đây là tập diệt đạo thánh đế.

Đây là tám giải thoát; đây là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Đây là tất cả đà la ni môn, đây là tất cả tam ma địa môn. Đây là Cực hỷ địa; đây là Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Đây là năm nhãn, đây là sáu thần thông.

Đây là Phật mười lực; đây là bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Đây là đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Đây là pháp vô vong thất, đây là tánh hằng trụ xả. Đây là nhất thiết trí; đây là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Đây là ba mươi hai tướng đại sĩ, đây là tám mươi tùy hảo. Đây là quả Dự lưu, đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Đây là tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát, đây là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc học trò y, cầm nắm một ít vật, đứng trước đông người huyễn làm nhiều thứ sắc tướng khác nhau. Nghĩa là hoặc huyễn làm nam nữ đại tiểu, voi, ngựa, trâu, dê, lạc đà, lừa, gà thấy nhiều loại cầm thú. Hoặc lại huyễn làm thành ấp xóm làng, vườn rừng trì ao các thứ trang nghiêm, rất nên ưa nuôn. Hoặc lại huyễn làm áo mặc, ăn uống,

phòng nhà, đồ nằm, hương hoa, chuỗi lạc, lăm nhiều vật báu. Hoặc lại huyền làm vô lượng kỹ nhạc các loại, con hát, khiến vô lượng người vui mừng hưởng lạc. Hoặc lại huyền làm nhiều thứ hình tượng, khiến hành bố thí, hoặc cho trì giới, hoặc khiến tu nhẫn, hoặc khiến tinh tấn, hoặc dạy tu định, hoặc dạy tu huệ. Hoặc lại hiện sanh đại tộc Sát đế lợi, hoặc lại hiện sanh đại tộc Bà la môn, hoặc lại hiện sanh đại tộc Trưởng giả, hoặc lại hiện sanh đại tộc cư sĩ. Hoặc lại huyền làm các núi biển cả, núi chúa Diệu cao, núi Thiết vi thủy. Hoặc lại hiện sanh trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đô sử đa, trời Lạc biến hoá, trời Tha hoá tự tại. Hoặc lại hiện sanh trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm. Hoặc lại hiện sanh trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh. Hoặc lại hiện sanh trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả. Hoặc lại hiện sanh trời Vô tướng, trời Vô phiến, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh. Hoặc lại hiện sanh trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi tướng xứ. Hoặc hiện làm Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác.

Hoặc lại hiện làm Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Học trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Học trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Học trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh tu hành Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Du hý tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Du hý tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Dẫn phát nhiều kiểu thần thông thù thắng phóng quang minh lớn soi các thế giới, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tu hành nhiều thứ công đức Phật.

Hoặc lại huyễn làm Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, tám mươi tùy hảo viên mãn trang nghiêm. Thành tựu mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thủy vô lượng vô biên bất khả tư nghì công đức hiếm có.

Thiện Hiện! Huyền sư như thế, hoặc học trò y, vì mục đích gạt người, nên đối trước đông người huyễn làm các việc huyễn hoá này thủy. Những kẻ nam nữ đại tiểu vô trí với trong ấy thấy việc ấy rồi, đều kinh hãi khen rằng: Người này lạ thay! Giỏi biết nhiều tài năng làm được các việc rất hiếm có. Cho đến năng làm thân Như Lai tướng hảo trang nghiêm đủ các công đức, khiến chúng vui mừng, tự hiển lộ kỹ năng của mình. Kẻ có trí với trong ấy thấy việc này rồi, khởi suy nghĩ rằng: rất là quái lạ! Vì sao người này năng hiện việc đây? Trong ấy không có thật sự có được, mà khiến đông người mê lầm vui mừng, đối vật không thật khởi tướng thật vật.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy chẳng thấy có pháp lìa chơn pháp giới, cũng chẳng thấy pháp giới lìa các pháp. Cũng chẳng thấy hữu tình và kia thật việc thi thiết khả được, mà hành nhiều món phương tiện khéo léo. Tự hành bố thí Ba la mật đa, cũng khuyên người hành bố thí Ba la mật đa, xưng nêu không trái pháp hành bố thí Ba la mật đa, vui mừng khen ngợi kẻ hành bố thí Ba la mật đa. Tự hành tịnh giới Ba la mật đa, cũng khuyên người hành tịnh giới Ba la mật đa, xưng nêu không trái pháp hành tịnh giới Ba la mật đa, vui mừng khen ngợi kẻ hành tịnh giới Ba la mật đa. Tự hành an nhẫn Ba la mật đa, cũng khuyên người hành an nhẫn Ba la mật đa, xưng nêu không trái pháp hành an nhẫn Ba la mật đa, vui mừng khen ngợi kẻ hành an nhẫn Ba la mật đa. Tự hành tinh tiến Ba la mật đa, cũng khuyên người hành tinh tiến Ba la mật đa, xưng nêu không trái pháp hành tinh tiến Ba la mật đa, vui mừng khen ngợi kẻ hành tinh tiến Ba la mật đa. Tự hành tĩnh lự Ba la mật đa, cũng khuyên người hành tĩnh lự Ba la mật đa, xưng nêu không trái pháp hành tĩnh lự Ba la mật đa, vui mừng khen ngợi kẻ hành tĩnh lự Ba la mật đa. Tự hành bát nhã Ba la mật đa, cũng khuyên người hành bát nhã Ba la mật đa, xưng nêu không trái pháp hành bát nhã Ba la mật đa, vui mừng khen ngợi kẻ hành.

bát nhã Ba la mật đa.

Tự thọ trì mười thiện nghiệp đạo, cũng khuyên người thọ trì mười thiện nghiệp đạo, xưng nêu không trái pháp thọ trì mười thiện nghiệp đạo, vui mừng khen ngợi kẻ thọ trì mười thiện nghiệp đạo. Tự thọ trì năm giới, cũng

khuyên người thọ trì năm giới, xưng nêu không trái pháp thọ trì năm giới, vui mừng khen ngợi kẻ thọ trì năm giới. Tự thọ trì tám giới, cũng khuyên người thọ trì tám giới, xưng nêu không trái pháp thọ trì tám giới, vui mừng khen ngợi kẻ thọ trì tám giới. Tự thọ trì giới xuất gia, cũng khuyên người thọ trì giới xuất gia, xưng nêu không trái pháp thọ trì giới xuất gia, vui mừng khen ngợi kẻ thọ trì giới xuất gia.

Tự tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; cũng khuyên người tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; xưng nêu không trái pháp tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; vui mừng khen ngợi kẻ tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Tự tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; cũng khuyên người tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, xưng nêu không trái pháp tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, vui mừng khen ngợi kẻ tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi.

Tự tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; cũng khuyên người tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; xưng nêu không trái pháp tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; vui mừng khen ngợi kẻ tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Tự trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; cũng khuyên người trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không; xưng nêu không trái pháp trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, vui mừng khen ngợi kẻ trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không.

Tự trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; cũng khuyên người trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, xưng nêu không trái pháp trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, vui mừng khen ngợi kẻ trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới.

Tự trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, cũng khuyên người trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, xưng nêu không trái pháp trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, vui mừng khen ngợi kẻ trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Tự tu tám giải thoát, cũng khuyên người tu tám giải thoát, xưng nêu không trái pháp tu tám giải thoát, vui mừng khen ngợi kẻ tu tám giải thoát. Tự tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng như vậy.

Tự tu tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn; cũng khuyên người tu tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn; xưng nêu không trái pháp tu tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn; vui mừng khen ngợi kẻ tu tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn.

Tự tu Bồ tát thập địa, cũng khuyên người tu Bồ tát thập địa, xưng nêu không trái pháp tu Bồ tát thập địa, vui mừng khen ngợi kẻ tu Bồ tát thập địa.

Tự tu năm nhãn, sáu thần thông; cũng khuyên người tu năm nhãn, sáu thần thông; xưng nêu không trái pháp tu; năm nhãn, sáu thần thông; vui mừng khen ngợi kẻ tu năm nhãn, sáu thần thông.

Tự tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng khuyên người tu Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, xưng nêu không trái pháp tu tu Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, vui mừng khen ngợi kẻ tu tu Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Tự viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo; cũng khuyên người viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo; xưng nêu không trái pháp viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo; vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo.

Tự tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; cũng khuyên người tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; xưng nêu không trái pháp tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; vui mừng khen ngợi kẻ tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Tự tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; cũng khuyên người tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; xưng nêu không trái pháp tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, vui mừng khen ngợi kẻ tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Nếu ngôi chơn pháp giới trước giữa sau có sai khác ấy, thời các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng phương tiện khéo léo thuyết chơn pháp giới, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ

đề. Vì ngôi chơn pháp giới trước giữa sau thường không sai khác. Vậy nên, Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng phương tiện khéo léo thuyết chơn pháp giới, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tu các hạnh Bồ tát Ma ha tát, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Chặng Khá Động

Thứ 70 – 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình và thi thiết hữu tình đều rất ráo chẳng khá được ấy, các Bồ tát Ma ha tát vì ai nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát lấy thật tế làm lượng, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Nếu hữu tình tế cùng thật tế ấy có khác, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì hữu tình chẳng khác thật tế. Vậy nên, Bồ tát Ma ha tát vì các hữu tình hành Bát nhã Ba la.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, vì chẳng hoại pháp thật tế, an lập hữu tình nơi trong thật tế.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình tế tức là thật tế, Bồ tát Ma ha tát làm sao khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì chẳng hoại pháp thật tế, an lập hữu tình nơi trong thật tế? Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, an lập hữu tình nơi trong thật tế ấy thời là an lập thật tế nơi thật tế? Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa an lập thật tế nơi thật tế ấy, thời là an lập tự tánh nơi tự tánh, nhưng chẳng lãn lập tự tánh nơi tự tánh? Bạch Thế Tôn! Làm sao nói được Bồ tát Ma ha tát ấy, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa vì chẳng hoại pháp thật tế, an lập hữu tình nơi trong thật tế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chẳng thể an lập thật tế nơi thật tế, cũng chẳng thể an lập tự tánh nơi tự tánh. Nhưng các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo năng an lập hữu tình nơi trong thật tế, mà hữu tình tế chẳng khác thật tế. Như vậy, Thiện Hiện! Hữu tình tế cùng thật tế không hai không phần.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì là Bồ tát Ma ha tát phương tiện khéo léo, Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa do sức phương tiện khéo léo đây nên an lập hữu tình nơi trong thật tế mà năng chẳng hoại tướng thật tế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa từ sơ phát tâm đã trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây nên an lập hữu tình nơi trong bố thí. Đã an lập rồi, vì thuyết tướng bố thí ngăn mé trước sau giữa không sai khác. Khởi lên lời này: Thiện nam tử! Bố thí như thế ngăn mé trước sau giữa tất cả đều không; kẻ thí, kẻ thọ, thật tế thí quả cũng đều có khác. Nếu các người năng chẳng chấp bố thí, kẻ thí, kẻ thọ, thật tế thí quả đều có khác ấy, sở tu thí phước thời đến cam lồ, được quả cam lồ tất đem cam lồ mà làm hậu biên.

Lại khởi lời này: Các thiện anm tử! Các người đem sở tu bố thí đây chớ lầy sặc, chớ lầy thọ tướng hành thức. Chớ lầy nhãn xúc, chớ lầy nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Chớ lầy sắc xúc, chớ lầy thanh hương vị xúc pháp xúc. Chớ lầy nhãn giới, chớ lầy thanh hương vị xúc pháp giới. Chớ lầy nhãn thức giới, chớ lầy nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới. Chớ lầy nhãn xúc, chớ lầy nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Chớ lầy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chớ lầy nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chớ lầy địa giới, chớ lầy thủy hỏa phong không thức giới. Chớ lầy nhân duyên, chớ lầy đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Chớ lầy các pháp theo duyên sanh ra. Chớ lầy vô minh; chớ lầy hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não.

Chớ lầy bố thí Ba la mật đa; chớ lầy tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Chớ lầy bốn tĩnh lự; chớ lầy bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chớ lầy bốn niệm trụ; chớ lầy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chớ lầy không giải thoát môn; chớ lầy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Chớ lầy nội không, chớ lầy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chớ lầy chơn như; chớ lầy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh,

pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới. Chớ lấy khổ thánh đế, chớ lấy tập diệt đạo thánh đế.

Chớ lấy tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chớ lấy tất cả đà la ni môn, chớ lấy tất cả tam ma địa môn. Chớ lấy Cực hỷ địa; chớ lấy Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Chớ lấy năm nhãn, chớ lấy sáu thần thông.

Chớ lấy Phật mười lực; chớ lấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Chớ lấy ba mươi hai tướng đại sĩ, chớ lấy tám mươi tùy hảo. Chớ lấy pháp vô vong thất, chớ lấy tánh hằng trụ xả. Chớ lấy nhất thiết trí, chớ lấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Chớ lấy quả Dự lưu; chớ lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Chớ lấy tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chớ lấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Chớ lấy pháp thế gian, chớ lấy pháp xuất thế. Chớ lấy pháp hữu lậu, chớ lấy pháp vô lậu. Chớ lấy pháp hữu vi, chớ lấy pháp vô vi.

Vì có sao? Vì tất cả bồ thí, tánh bồ thí không. Tất cả kẻ thí, tánh kẻ thí không. Tất cả kẻ thọ, tánh kẻ thọ không. Tất cả thí quả, tánh thí quả không. Trong không. Bồ thí chẳng khá được, kẻ thí chẳng khá được, kẻ thọ chẳng khá được, thí quả chẳng khá được. Vì có sao? Vì các pháp như thế và các pháp khác, sở hữu tự tánh rốt ráo không vậy. Trong không, các pháp như thế chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, từ sơ phát tâm trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây an lập hữu tình nơi trong tịnh giới. Đã an lập rồi, khởi lên lời này: Các thiện nam tử! Từ nay các người đối các hữu tình cần lắm thương xót. Lià dứt sanh mạng, lià lấy chẳng cho, lià hành tà dục, lià lời dối gạt, lià lời chia rẽ, lià lời thô ác, lià lời tạp uế, lià tham dục, lià giận dữ, lià tà kiến. Vì có sao? Nay thiện anm tử! Các pháp như thế đều vô tự tánh. Các người chẳng nên phân biệt chấp trước. Các người lại nên quan sát kỹ càng: Pháp nào gọi sanh, muốn dứt mạng kia? Lại duyên có nào mà dứt mạng nó? Pháp nào gọi là vật chẳng cho muốn lấy? Lại duyên có nào muốn lấy vật kia? Pháp nào gọi là cảnh hành tà? Muốn hành tà hạnh, lại duyên có nào mà hành tà hạnh? Pháp nào gọi là cảnh ưng đối gạt? Muốn hành dối gạt, lại duyên có nào nói lời dối gạt? Pháp nào gọi là cảnh ưng chia rẽ, muốn làm

chia rẽ? Lại duyên có nào nói lời chia rẽ? Pháp nào gọi là cảnh ung hủy nhục? Muốn làm hủy nhục? Lại duyên có nào nói lời thô ác? Pháp nào gọi là các việc tạp uế? Muốn nói tạp uế? Lại duyên có nào nói lời tạp uế? Pháp nào gọi là vật ung tham, muốn khởi tham dục? Lại duyên có nào muốn khởi tham dục? Pháp nào gọi là cảnh giận? Muốn khởi giận dữ lại duyên có nào mà khởi giận dữ? Pháp nào gọi là cảnh tà kiến, muốn khởi tà kiến? Lại duyên có nào mà khởi tà kiến? Tất cả như thế tự tánh đều không.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa trọn nên phương tiện khéo léo như thế, nên hay khéo thành thực các loài hữu tình, vì nói quả bồ thí và tịnh giới đều chẳng khá được, khiến biết quả bồ thí và tịnh giới tự tánh đều không. Kia đã rõ biết sở tu quả bồ thí và tịnh giới tự tánh đều không rồi, mà năng đối trong ấy chẳng sanh chấp trước. Do chẳng chấp trước tâm không tán loạn. Vì không tán loạn, nên năng phát sanh diệu huệ. Nhờ diệu huệ đây dứt hẳn thù miên và các ràng buộc rồi mới vào Vô dư Niết bàn. Thiện Hiện! Như vậy là nương thế tục mà nói chẳng nương thắng nghĩa. Vì sao? Trong không, không có chút pháp khá được. Hoặc đã Niết bàn, hoặc sẽ Niết bàn, hoặc nay Niết bàn, hoặc kẻ Niết bàn, hoặc do đây nên được Niết bàn, tất cả như thế đều vô sở hữu, đều rốt ráo không. Tánh rốt ráo không tức là Niết bàn, lia Niết bàn đây không riêng có pháp khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, từ sơ phát tâm trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây nên thấy các hữu tình tâm nhiều giận dữ, rất sanh thương xót, phương tiện dạy dỗ, khởi lên lời này: Các người nên tu an nhẫn, vui pháp an nhẫn, điều phục nơi tâm, thọ hành an nhẫn. Pháp người đã sân tự tánh đều không, mà vì saovới trong ấy khởi giận dữ? Các người lại nên quan sát kỹ càng: Tam ma địa do pháp nào làm mà khởi giận dữ? Ai năng giận dữ? Giận dữ với ai? Các pháp như thế bản tánh đều không. Pháp bản tánh không, chưa từng là chẳng không. Không tánh như thế chẳng phải Như Lai làm, chẳng phải Độc giác làm, chẳng phải Thanh văn làm, chẳng phải Bồ tát làm. Cũng chẳng phải trời, rồng, các thần dạ xoa, kiền đạt phược, a tố lạc, khản nại lạc, yết lộ trà, mạc hô lạc già, người phi người làm. Cũng chẳng phải trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đồ sử đa, trời Lạc biến hoá, trời Tha hoá tự tại làm. Cũng chẳng phải trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm làm. Cũng chẳng phải trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh làm. Cũng chẳng phải trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh làm. Cũng chẳng phải trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả làm. Cũng chẳng phải trời Vô tướng làm. Cũng chẳng phải

trời Vô phiền làm. Cũng chẳng phải trời Vô nhiệt làm. Cũng chẳng phải trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh làm. Cũng chẳng phải trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ làm. Các người lại nên như thật quan sát giận dữ như thế do đâu mà sanh? Hãy thuộc về ai? Lại đối ai khởi? Sẽ được quả nào? Hiện được lợi chi? Tất cả pháp này bản tánh đều không. Chẳng phải trong không tánh khá có giận dữ, nên phải an nhẫn, để tự được nhiều ích. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, phương tiện khéo léo an lập hữu tình nơi lý tánh không, nhân quả tánh không, lần đem Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thị hiện khuyến dẫn, khen gắng vui mừng, khiến khéo an trụ, mau năng chứng được. Thiện Hiện! Như vậy, nương thế tục mà nói, chẳng nương thắng nghĩa. Vì sao? Trong bốn tánh không, năng đắc, sở đắc, đắc xứ, đắc thời tất cả chẳng có. Thiện Hiện! Đây gọi là lý thật tế bản tánh không. Các Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các hữu tình nên nương lý thật tế bản tánh không đây, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, bất đắc hữu tình, cũng lại bất đắc thi thiết hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp là hữu tình vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, từ sơ phát tâm đã trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây, nên thấy các hữu tình thân tâm biến khác lui mất tinh tiến, phương tiện khuyến đắc khiến nó phát khởi thân tâm tinh tiến. Tu các pháp lành khởi lên lời này: Thiện nam tử! Trong bản tánh không, không có pháp biến khác, không kẻ biến khác, không xứ biến khác, không thời biến khác, không do việc này phát sanh biến khác. Tất cả pháp đây đều bản tánh không, không vượt không lý. Các người nên phát thân tâm tinh tiến, bỏ các biến khác siêng tu pháp lành. Nghĩa là tu bố thí Ba la mật đa, hoặc tu tịnh giới Ba la mật đa hoặc tu an nhẫn Ba la mật đa, hoặc tu tinh tiến Ba la mật đa, hoặc tu tĩh lự Ba la mật đa, hoặc tu bát nhã Ba la mật đa. Hoặc tu bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Hoặc tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Hoặc trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Hoặc trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định,

pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Hoặc trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Hoặc tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Hoặc tu tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Hoặc tu Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Hoặc tu năm nhãn, sáu thần thông.

Hoặc tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc tu ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Hoặc tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc tu tất cả các Phật pháp khác đừng sanh biếng nhác. Nếu sanh biếng nhác chịu khổ vô cùng.

Các thiện anm tử! Tất cả pháp này bản tánh đều không, không có các chương ngại. Các người quan sát lý bản tánh không. Trong không có chương ngại, không có pháp biếng nhác, duyên thời xứ đây cũng chẳng khá được. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phương tiện khéo léo an lập hữu tình khiến trụ lý các pháp bản tánh không. Tuy khiến an trụ mà không hai tướng. Vì sao? Lý bản tánh không, không có hai không hai phần, chẳng phải không có hai pháp khá đối trong ấy mà khởi hai tướng.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Chẳng Khá Động

Thứ 70 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình và thi thiết hữu tình đều rất ráo chẳng khá được ấy, các Bồ tát Ma ha tát vì ai nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát lấy thật tế làm lượng, nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Nếu hữu tình tế cùng thật tế ấy có

khác, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì hữu tình chẳng khác thật tế. Vậy nên, Bồ tát Ma ha tát vì các hữu tình hành Bát nhã Ba la.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, vì chẳng hoại pháp thật tế, an lập hữu tình nơi trong thật tế.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình tế tức là thật tế, Bồ tát Ma ha tát làm sao khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì chẳng hoại pháp thật tế, an lập hữu tình nơi trong thật tế? Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, an lập hữu tình nơi trong thật tế ấy thời là an lập thật tế nơi thật tế? Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa an lập thật tế nơi thật tế ấy, thời là an lập tự tánh nơi tự tánh, nhưng chẳng lến lập tự tánh nơi tự tánh? Bạch Thế Tôn! Làm sao nói được Bồ tát Ma ha tát ấy, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa vì chẳng hoại pháp thật tế, an lập hữu tình nơi trong thật tế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chẳng thể an lập thật tế nơi thật tế, cũng chẳng thể an lập tự tánh nơi tự tánh. Nhưng các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo năng an lập hữu tình nơi trong thật tế, mà hữu tình tế chẳng khác thật tế. Như vậy, Thiện Hiện! Hữu tình tế cùng thật tế không hai không phần.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì là Bồ tát Ma ha tát phương tiện khéo léo, Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa do sức phương tiện khéo léo đây nên an lập hữu tình nơi trong thật tế mà năng chẳng hoại tướng thật tế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa từ sơ phát tâm đã trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây nên an lập hữu tình nơi trong bố thí. Đã an lập rồi, vì thuyết tướng bố thí ngăn mé trước sau giữa không sai khác. Khởi lên lời này: Thiện nam tử! Bố thí như thế ngăn mé trước sau giữa tất cả đều không; kẻ thí, kẻ thọ, thật tế thí quả cũng đều có khác. Nếu các người năng chẳng chấp bố thí, kẻ thí, kẻ thọ, thật tế thí quả đều có khác ấy, sở tu thí phước thời đến cam lồ, được quả cam lồ tất đem cam lồ mà làm hậu biên.

Lại khởi lời này: Các thiện nam tử! Các người đem sở tu bố thí đầy chớ lầy sặc, chớ lấy thọ tướng hành thức. Chớ lấy nhãn xứ, chớ lấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Chớ lấy sắc xứ, chớ lấy thanh hương vị xúc pháp xứ. Chớ lấy nhãn giới, chớ lấy thanh hương vị xúc pháp giới. Chớ lấy nhãn thức giới,

chớ lấy nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Chớ lấy nhãn xúc, chớ lấy nhĩ tử thiết thân ý xúc. Chớ lấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chớ lấy nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chớ lấy địa giới, chớ lấy thủy hỏa phong không thức giới. Chớ lấy nhân duyên, chớ lấy đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Chớ lấy các pháp theo duyên sanh ra. Chớ lấy vô minh; chớ lấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não.

Chớ lấy bồ thí Ba la mật đa; chớ lấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa. Chớ lấy bốn tĩnh lự; chớ lấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chớ lấy bốn niệm trụ; chớ lấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chớ lấy không giải thoát môn; chớ lấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Chớ lấy nội không, chớ lấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chớ lấy chơn như; chớ lấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biên dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Chớ lấy khổ thánh đế, chớ lấy tập diệt đạo thánh đế.

Chớ lấy tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chớ lấy tất cả đà la ni môn, chớ lấy tất cả tam ma địa môn. Chớ lấy Cực hỷ địa; chớ lấy Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Chớ lấy năm nhãn, chớ lấy sáu thần thông.

Chớ lấy Phật mười lực; chớ lấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Chớ lấy ba mươi hai tướng đại sĩ, chớ lấy tám mươi tùy hảo. Chớ lấy pháp vô vong thất, chớ lấy tánh hằng trụ xả. Chớ lấy nhất thiết trí, chớ lấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Chớ lấy quả Dự lưu; chớ lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Chớ lấy tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chớ lấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Chớ lấy pháp thế gian, chớ lấy pháp xuất thế. Chớ lấy pháp hữu lậu, chớ lấy pháp vô lậu. Chớ lấy pháp hữu vi, chớ lấy pháp vô vi.

Vì có sao? Vì tất cả bố thí, tánh bố thí không. Tất cả kẻ thí, tánh kẻ thí không. Tất cả kẻ thọ, tánh kẻ thọ không. Tất cả thí quả, tánh thí quả không. Trong không. Bố thí chẳng khá được, kẻ thí chẳng khá được, kẻ thọ chẳng khá được, thí quả chẳng khá được. Vì có sao? Vì các pháp như thế và các pháp khác, sở hữu tự tánh rốt ráo không vậy. Trong không, các pháp như thế chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, từ sơ phát tâm trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây an lập hữu tình nơi trong tịnh giới. Đã an lập rồi, khởi lên lời này: Các thiện nam tử! Từ nay các người đối các hữu tình cần lắm thương xót. Lià dứt sanh mạng, lià lấy chẳng cho, lià hành tà dục, lià lời dối gạt, lià lời chia rẽ, lià lời thô ác, lià lời tạp uế, lià tham dục, lià giận dữ, lià tà kiến. Vì có sao? Nay thiện anm tử! Các pháp như thế đều vô tự tánh. Các người chẳng nên phân biệt chấp trước. Các người lại nên quan sát kỹ càng: Pháp nào gọi sanh, muốn dứt mạng kia? Lại duyên có nào mà dứt mạng nó? Pháp nào gọi là vật chẳng cho muốn lấy? Lại duyên có nào muốn lấy vật kia? Pháp nào gọi là cảnh hành tà? Muốn hành tà hạnh, lại duyên có nào mà hành tà hạnh? Pháp nào gọi là cảnh ung dối gạt? Muốn hành dối gạt, lại duyên có nào nói lời dối gạt? Pháp nào gọi là cảnh ung chia rẽ, muốn làm chia rẽ? Lại duyên có nào nói lời chia rẽ? Pháp nào gọi là cảnh ung hủy nhục? Muốn làm hủy nhục? Lại duyên có nào nói lời thô ác? Pháp nào gọi là các việc tạp uế? Muốn nói tạp uế? Lại duyên có nào nói lời tạp uế? Pháp nào gọi là vật ung tham, muốn khởi tham dục? Lại duyên có nào muốn khởi tham dục? Pháp nào gọi là cảnh giận? Muốn khởi giận dữ lại duyên có nào mà khởi giận dữ? Pháp nào gọi là cảnh tà kiến, muốn khởi tà kiến? Lại duyên có nào mà khởi tà kiến? Tất cả như thế tự tánh đều không.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa trọn nên phương tiện khéo léo như thế, nên hay khéo thành thực các loài hữu tình, vì nói quả bố thí và tịnh giới đều chẳng khá được, khiến biết quả bố thí và tịnh giới tự tánh đều không. Kia đã rõ biết sở tu quả bố thí và tịnh giới tự tánh đều không rồi, mà năng đối trong ấy chẳng sanh chấp trước. Do chẳng chấp trước tâm không tán loạn. Vì không tán loạn, nên năng phát sanh diệu huệ. Nhờ diệu huệ đây dứt hẳn thù miên và các ràng buộc rồi mới vào Vô dư Niết bàn. Thiện Hiện! Như vậy là nương thế tục mà nói chẳng nương thắng nghĩa. Vì sao? Trong không, không có chút pháp khá được. Hoặc đã Niết bàn, hoặc sẽ Niết bàn, hoặc nay Niết bàn, hoặc kẻ Niết bàn, hoặc do đây nên được Niết bàn, tất cả như thế đều vô sở hữu, đều rốt ráo không. Tánh rốt ráo không tức là Niết bàn, lià Niết bàn đây không riêng có pháp khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! các Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, từ sơ phát tâm trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây nên thấy các hữu tình tâm nhiều giận dữ, rất sanh thương xót, phương tiện dạy dỗ, khởi lên lời này: Các người nên tu an nhẫn, vui pháp an nhẫn, điều phục nơi tâm, thọ hành an nhẫn. Pháp người đã sân tự tánh đều không, mà vì sao với trong ấy khởi giận dữ? Các người lại nên quan sát kỹ càng: Tam ma địa do pháp nào làm mà khởi giận dữ? Ai năng giận dữ? Giận dữ với ai? Các pháp như thế bản tánh đều không. Pháp bản tánh không, chưa từng là chẳng không. Không tánh như thế chẳng phải Như Lai làm, chẳng phải Độc giác làm, chẳng phải Thanh văn làm, chẳng phải Bồ tát làm. Cũng chẳng phải trời, rồng, các thần dạ xoa, kiền đạt phục, a tố lạc, khản nại lạc, yết lộ trà, mạc hô lạc già, người phi người làm. Cũng chẳng phải trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đồ sử đa, trời Lạc biến hoá, trời Tha hoá tự tại làm. Cũng chẳng phải trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm làm. Cũng chẳng phải trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh làm. Cũng chẳng phải trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh làm. Cũng chẳng phải trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả làm. Cũng chẳng phải trời Vô tướng làm. Cũng chẳng phải trời Vô phiền làm. Cũng chẳng phải trời Vô nhiệt làm. Cũng chẳng phải trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh làm. Cũng chẳng phải trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ làm. Các người lại nên như thật quan sát giận dữ như thế do đâu mà sanh? Hãy thuộc về ai? Lại đối ai khởi? Sẽ được quả nào? Hiện được lợi chi? Tất cả pháp này bản tánh đều không. Chẳng phải trong không tánh khác có giận dữ, nên phải an nhẫn, để tự được nhiều ích. Như vậy, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, phương tiện khéo léo an lập hữu tình nơi lý tánh không, nhân quả tánh không, lần đem Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thị hiện khuyến dẫn, khen gắng vui mừng, khiến khéo an trụ, mau năng chứng được. Thiện Hiện! Như vậy, nương thế tục mà nói, chẳng nương thắng nghĩa. Vì sao? Trong bản tánh không, năng đắc, sở đắc, đắc xứ, đắc thời tất cả chẳng có. Thiện Hiện! Đây gọi là lý thật tế bản tánh không. Các Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các hữu tình nên nương lý thật tế bản tánh không đây, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, bất đắc hữu tình, cũng lại bất đắc thi thiết hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp là hữu tình vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, từ sơ phát tâm đã trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây, nên thấy các hữu tình thân tâm biến khác lui mất tinh tiến,

phương tiện khuyến đặc khiến nó phát khởi thân tâm tinh tiến. Tu các pháp lành khởi lên lời này: Thiện nam tử! Trong bản tánh không, không có pháp biến khác, không kẻ biến khác, không xứ biến khác, không thời biến khác, không do việc này phát sanh biến khác. Tất cả pháp đây đều bản tánh không, không vượt không lý. Các người nên phát thân tâm tinh tiến, bỏ các biến khác siêng tu pháp lành. Nghĩa là tu bồ thí Ba la mật đa, hoặc tu tịnh giới Ba la mật đa hoặc tu an nhẫn Ba la mật đa, hoặc tu tinh tiến Ba la mật đa, hoặc tu tĩn lự Ba la mật đa, hoặc tu bát nhã Ba la mật đa. Hoặc tu bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Hoặc tu không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn.

Hoặc trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Hoặc trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Hoặc trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Hoặc tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Hoặc tu tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Hoặc tu Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Hoặc tu năm nhãn, sáu thần thông.

Hoặc tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc tu ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Hoặc tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc tu tất cả các Phật pháp khác đừng sanh biếng khác. Nếu sanh biếng khác chịu khổ vô cùng.

Các thiện anm tử! Tất cả pháp này bản tánh đều không, không có các chương ngại. Các người quan sát lý bản tánh không. Trong không có chương ngại, không có pháp biếng khác, duyên thời xứ đây cũng chẳng khá được. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phương tiện khéo léo an lập hữu tình khiến trụ lý các pháp bản tánh không. Tuy khiến an trụ mà không hai tướng. Vì sao? Lý bản tánh không,

không có hai không hai phần, chẳng phải không có hai pháp khá đối trong ấy mà khởi hai tướng.

--- o0o ---

Quyển Thứ 387 Hội Thứ Nhất

Phẩm Chăng Khá Động

Thứ 70 - 2

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nương bản tánh không dạy bảo dạy trao các loại hữu tình khiến chúng siêng năng tinh tấn. Khởi lên lời này: Thiện nam tử! Ngươi đối pháp lành khởi siêng tinh tấn. Nếu khi tu bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tịnh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu năm nhãn, sáu thân thông, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu Phật mười

lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Nếu khi tu tất cả Phật pháp khác, đối các pháp này chớ suy nghĩ hai và chẳng hai tướng. Vì có sao? Thiện nam tử! Các pháp như thế đều bản tánh không. Lý bản tánh không, chẳng suy nghĩ hai chẳng hai vậy. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phương tiện khéo léo hành hạnh Bồ tát, thành thực hữu tình. Các loại hữu tình đã thành thực xong, tùy sở ưng của chúng lần lần an lập, hoặc khiến trụ quả Dự lưu, hoặc khiến trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, hoặc khiến trụ ngôi Bồ tát Ma ha tát, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, từ sơ phát tâm trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây nên thấy các hữu tình tâm nhiều tán động, đối các dục cảnh chẳng năng vắng lặng, phương tiện khiến vào thắng định, bảo lên lời này: Thiện nam tử! Đây, người nên tu tập thắng định chớ khởi tướng tán loạn và đẳng trì. Vì sao? Thiện nam tử! Vì tất cả pháp này bản tánh đều không. Trong bản tánh không, không có pháp khá được đáng gọi tán loạn hay gọi nhất tâm. Nếu các người năng trụ thắng định đây, ra làm việc lành đều mau thành mãn, cũng tùy sở dục trụ bản tánh không. Nói ra làm việc lành là những gì? Nghĩa là khởi nghiệp thắng tịnh nơi thân ngữ ý, hoặc tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa. Hoặc tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Hoặc tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Hoặc trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Hoặc tu khổ tập diệt đạo thánh đế. Hoặc tu bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Hoặc tu tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Hoặc tới Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Hoặc tu thập địa Bồ tát Ma ha tát. Hoặc tu năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc tu Phật

mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc tu ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Hoặc tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc tu đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ tát, đạo Như Lai. Hoặc tu quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, và Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Hoặc thành thực hữu tình, hoặc trang nghiêm cõi Phật.

Tất cả pháp lành thắng tịnh như thế do sức thắng định đều mau thành xong, và tùy sở nguyện trụ bản tánh không. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo vì muốn nhiều ích các loài hữu tình nên từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo cầu làm thiện lợi thường không gián đoạn. Vì muốn nhiều ích các loài hữu tình nên từ một nước Phật đến một nước Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Phật Thế Tôn. Ở chỗ các Phật nghe thọ chánh pháp, xả thân thọ thân trải vô số kiếp cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ở thời gian giữa trọn chẳng quên mất.

Thiện Hiện! Các Bồ tát này được đà la ni căn thân ngữ ý thường không lui giảm. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này hằng đủ khéo tu Nhất thiết trí, bấy nhiêu sở tác năng khéo suy nghĩ. Do đủ khéo tu Nhất thiết trí, bấy nhiêu sở tác năng khéo suy nghĩ, nên đối tất cả đạo đều năng tu tập. Nghĩa là đạo Thanh văn, hay đạo Độc giác, đạo Bồ tát, đạo Như Lai, đạo hơn trời, đạo hơn người, đạo thắng thần thông các Bồ tát. Các Bồ tát Ma ha tát do đạo thù thắng thần thông đây, nên thường làm nhiều ích, thường không lui mất. Bồ tát Ma ha tát này trụ dị thực thần thông thù thắng đây, thường làm những việc thắng lợi an vui cho các hữu tình, dù phải trải qua các thú sanh tử luân hồi, mà thắng thần thông thường không lui giảm. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật trụ bản tánh không, phương tiện khéo năng khéo lợi vui các loại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, từ sơ phát tâm trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây nên trụ bản tánh không, thấy các hữu tình tí tuệ mỏng ít, ngu si điên đảo, gây các ác nghiệp, phương tiện dẫn vào trí huệ thù thắng, khởi lên lời này: Thiện nam tử! Các người nên tu Bát nhã Ba la mật đa, quán tất cả pháp bản tánh vắng không. Các người nếu năng tu Bát nhã Ba la mật đa đây, quán tất cả pháp bản tánh đều không, các nghiệp sở tu hành thân ngữ ý đều tới cam lồ. Được quả cam lồ, tất đem cam lồ mà làm hậu biên. Các thiện nam tử! Tất cả pháp này đều bản tánh không. Trong bản tánh không,

hữu tình và pháp tuy chẳng khá được mà sở tu hành cũng không lui mất. Vì có sao? Thiện nam tử! Trong bản tánh không, không tăng giảm pháp, không kẻ tăng giảm. Sở dĩ vì sao? Lý bản tánh không chẳng có tự tánh, chẳng không tự tánh, lia các phân biệt, tuyệt các hý luận, nên đối trong ấy vô tăng vô giảm. Do đây sở tác trọn không lui mất. Vậy nên, các người nên tu Bát nhã Ba la mật đa quán bản tánh không, làm việc đáng làm. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phương tiện khéo léo dạy bảo dạy trao các loại hữu tình khiến tu tập Bát nhã Ba la mật đa, quán bản tánh không tu các nghiệp lành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này dạy bảo trao các hữu tình tu các nghiệp lành như thế thường không biếng nhác. Chỗ gọi tự thường hành mười thiện nghiệp đạo, cũng khuyên người hành mười thiện nghiệp đạo. Tự thường thọ trì năm giới, cũng khuyên người thọ trì năm giới. Tự thường thọ trì tám giới, cũng khuyên người thọ trì tám giới. tự thường thọ trì giới xuất gia, cũng khuyên người thọ trì giới xuất gia. Tự thường tu bốn tĩnh lự, cũng khuyên người tu bốn tĩnh lự. Tự thường tu bốn vô lượng, cũng khuyên người tu bốn vô lượng. Tự thường tu bốn vô sắc định, cũng khuyên người tu bốn vô sắc định. Tự thường tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; cũng khuyên người tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Tự thường tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; cũng thường khuyên người tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tự thường tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa; cũng thường khuyên người tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa.

Tự thường trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, cũng thường khuyên người trụ nội không, cho đến vô tánh tự tánh không. Tự thường trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới, cũng thường khuyên người trụ chơn như cho đến bất tư nghi giới. Tự thường trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, cũng thường khuyên người trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Tự thường trụ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; cũng khuyên người thường trụ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Tự thường tu tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn; cũng khuyên người thường tu tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Tự thường tu Bồ tát thập địa, cũng thường khuyên người tu Bồ tát thập địa. Tự thường học năm nhãn, sáu thần thông; cũng khuyên người thường học năm nhãn, sáu thần thông.

Tự thường học Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng khuyên người thường học Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tự thường học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; cũng khuyên người thường học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Tự thường học ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo; cũng khuyên người thường học ba mươi hai tướng đại sĩ tám mươi tùy hảo. Tự thường học pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả; cũng khuyên người thường học pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả. Tự thường học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; cũng khuyên người tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Tự thường khởi trí quả Dự lưu mà chẳng trụ trong ấy, cũng khuyên người thường khởi trí quả Dự lưu hoặc khiến an trụ; tự thường khởi trí quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán mà chẳng trụ trong ấy, cũng khuyên người thường khởi trí quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc khiến an trụ. Tự thường khởi trí Độc giác Bồ đề mà chẳng trụ trong ấy, cũng khuyên người khởi trí Độc giác Bồ đề hoặc khiến an trụ. Tự thường khởi hành đạo Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng khuyên người thường khởi hành đạo Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, tự thường tu hành nghiệp lành thường không biếng bỏ, dạy bảo dạy trao các loại hữu tình khiến tu nghiệp lành thường không biếng bỏ. Thiện Hiện! Đây gọi là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo. Các Bồ tát Ma ha tát do sức phương tiện khéo léo đây, nên an lập hữu tình nơi trong thật tế mà năng chẳng hoại tướng.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp bản tánh đều không. Trong bản tánh không, hữu tình và các pháp đều chẳng khá được. Do ở trong đây cũng không có phi pháp, Bồ tát Ma ha tát

làm sao vì các hữu tình cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường làm nhiều ích?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như vậy người đã nói, có bao nhiêu pháp bản tánh đều không. Trong bản tánh không, hữu tình và các pháp đều chẳng khá được. Do ở trong đây cũng không phi pháp.

Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp bản tánh chẳng không, các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên an trụ lý bản tánh không. Tu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vì nhiều ích hữu tình thuyết pháp bản tánh không.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều bản tánh không, cho nên các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa trụ lý tất cả pháp bản tánh không, tu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vì nhiều ích hữu tình thuyết pháp bản tánh không.

Thiện Hiện! Những gì là các pháp bản tánh không đều không? Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật rõ biết bản tánh không rồi, trụ bản tánh không vì người thuyết pháp.

Thiện Hiện! Sắc bản tánh không, thọ tướng hành thức bản tánh không. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật rõ biết các uẩn bản tánh không như thế rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Nhãn xứ bản tánh không, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ bản tánh không. Sắc xứ bản tánh không, thanh hương vị xúc pháp xứ bản tánh không. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật rõ biết các xứ bản tánh không như thế rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Nhãn giới bản tánh không, nhĩ tỷ thiết thân ý giới bản tánh không. Sắc giới bản tánh không, thanh hương vị xúc pháp giới bản tánh không. Nhãn thức giới bản tánh không, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới bản tánh không. Nhãn xúc bản tánh không, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc bản tánh không. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh không, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh không.

Địa giới bản tánh không, thủy hỏa phong không thức giới bản tánh không. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật rõ biết

các giới bản tánh không như thế rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Nhân duyên bản tánh không; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên bản tánh không. Các pháp theo duyên sanh ra bản tánh không. Vô minh bản tánh không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não bản tánh không. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật rõ biết pháp duyên khởi bản tánh không như thế rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa bản tánh không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nha, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa bản tánh không. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật rõ biết các pháp đến bờ kia rốt ráo bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự bản tánh không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định bản tánh không. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết rõ tĩnh lự, vô lượng, vô sắc định như thế bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ bản tánh không; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi bản tánh không. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật biết rõ bốn niệm trụ thấy Bồ đề phần pháp bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Không giải thoát môn bản tánh không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bản tánh không. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết rõ các giải thoát môn bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Nội không bản tánh không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không bản tánh không. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật rõ biết không tánh như thế bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Khổ thánh đế bản tánh không, tập diệt đạo thánh đế bản tánh không. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật rõ biết thánh đế như thế bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Tám giải thoát; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ bản tánh không. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật rõ biết giải thoát, thắng xứ, các định biến xứ bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Tất cả đà la ni môn bản tánh không, tất cả tam ma địa môn bản tánh không. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật rõ biết đà la ni môn, tam ma địa môn bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Bồ tát Cực hỷ địa bản tánh không; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa bản tánh không. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật rõ biết Bồ tát các địa bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Năm nhãn bản tánh không, sáu thần thông bản tánh không. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật rõ biết các nhãn, thần thông bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Phật mười lực bản tánh không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng bản tánh không. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật rõ biết các lực, vô úy, vô ngại giải, pháp bất cộng bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Đại từ bản tánh không; đại bi, đại hỷ, đại xả bản tánh không. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật rõ biết các đại vô lượng bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng đại sĩ bản tánh không, tám mươi tùy hảo bản tánh không. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật rõ biết các tướng tùy hảo bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Pháp vô vong thất bản tánh không, tánh hằng trụ xả bản tánh không. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật rõ biết pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả bản tánh không như rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí bản tánh không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bản tánh không. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật rõ biết các trí bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Quả Dự lưu bản tánh không; Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề bản tánh không. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật rõ biết quả Thanh văn thừa, Độc giác Bồ đề bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát bản tánh không, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bản tánh không; dứt hẳn tất cả tập khí phiền não nối nhau bản tánh không. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật rõ biết các hạnh Bồ tát, Bồ đề, Niết bàn bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tánh nội không bản tánh chẳng không; nếu tánh ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tánh cũng chẳng không về bản tánh, thời các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên vì các hữu tình nói tất cả pháp bản tánh đều không. Nếu nói lời này là phá hoại bản tánh không. Nhưng bản tánh không lý chẳng thể hoại được, vì phi thường phi đoạn. Sở dĩ vì sao? Lý bản tánh không vô phương vô xứ, vô sở tùy lai, cũng vô sở khứ. Không lý như thế cũng tên pháp trụ, trong đây không pháp, không tự không tán, không giảm không tăng, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh. Tất cả pháp này tánh bốn sở trụ. Các Bồ tát Ma ha tát an trụ trong ấy, cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng thấy các pháp có chỗ phát tới, không chỗ phát tới, vì tất cả pháp đều vô sở trụ, nên gọi pháp trụ. Các Bồ tát Ma ha tát an trụ trong đây tu hành Bát nhã Ba la mật đa, thấy các pháp bản tánh không rồi, quyết định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được quả bất thối. Vì sao? Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy có pháp năng làm chướng ngại. Vì thấy các

pháp không làm chướng ngại nên bèn đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng sanh nghi hoặc, vậy nên Bất thối.

Lại nữa, Thiện Hiện! Trong bản tánh không, ngã chẳng khá được. Hữu tình chẳng khá được, thi thiết hữu tình chẳng khá được. Mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, khiến giả cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, sắc chẳng khá được, thọ tướng hành thức cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhận xứ chẳng khá được; nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, sắc xứ chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhãn giới chẳng khá được; nhĩ tử thiết thân ý giới cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, sắc giới chẳng khá được; thanh hương vị xúc pháp cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhãn thức giới chẳng khá được; nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhãn xúc chẳng khá được; nhĩ tử thiết thân ý xúc cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá được; nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, địa giới chẳng khá được; thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhân duyên chẳng khá được; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, các pháp theo duyên sanh ra đều chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, vô minh chẳng khá được; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, bố thí Ba la mật đa chẳng khá được; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nội không chẳng khá được; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị

không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, khổ thánh đế chẳng khá được, tập diệt đạo thánh đế cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, bốn tinh lự chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, tám giải thoát chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không tất cả đà la ni môn chẳng khá được; tất cả tam ma địa môn cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, không giải thoát môn chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, Bồ tát Cực hỷ địa chẳng khá được; Bồ tát Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, năm nhãn chẳng khá được, sáu thần thông cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, Phật mười lực chẳng khá được; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bát cộng cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, pháp vô vong thất chẳng khá được, tánh hằng trụ xả cũng chẳng khá được. Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhất thiết trí chẳng khá được; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, quả Dự lưu chẳng khá được; Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chẳng khá được, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, pháp sắc phi sắc chẳng khá được; pháp hữu kiến vô kiến, hữu đối vô đối, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Trong bản tánh không, ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng khá được, tám mươi tùy hảo cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Như Lai Phật hóa làm bốn chúng, đó là Bí sô, Bí sô ni, Ô ba sách ca, Ô ba tư ca. Giả sử vị hóa Phật trăm ngàn, trăm ức, muôn ức kiếp, vì bốn chúng kia tuyên nói pháp yếu. Ý người hiểu sao? Hóa chúng như thế và có năng được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, hoặc được chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Bạch Thiện Huệ! Chẳng được. Vì sao? Vì các hóa chúng này đều vô thật sự. Chẳng phải pháp vô thật khá có được. Phật nói: Thiện Hiện! Các pháp cũng vậy, bản tánh đều không, đều vô thật sự, với trong ấy những Bồ tát Ma ha tát nào ví những hữu tình nào thuyết những pháp gì khá khiến được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, hoặc được quả A la hán, hoặc được Độc giác Bồ đề, hoặc lại được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tuy vì hữu tình tuyên nói các thứ pháp bản tánh không, mà các hữu tình thật chẳng khá được. Vì thương xót kia đọa pháp điên đảo, nên cứu vớt khiến trụ pháp không điên đảo. Không điên đảo ấy là không phân biệt. Không phân biệt là không điên đảo vậy. Nếu có phân biệt thời có đảng lưu điên đảo kia vậy.

Thiện Hiện! Trong các không phân biệt không không điên đảo, không có ngã, không hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, khiến giả, cũng không có sắc, không có thọ tướng hành thức. Cũng không có nhãn xứ, không nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Cũng không có sắc xứ, không thanh hương vị xúc pháp xứ. Cũng không có nhãn giới, không nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Cũng không có sắc giới, không thanh hương vị xúc pháp giới. Cũng không có nhãn thức giới, không nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Cũng không có nhãn xúc, không nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Cũng không có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, không nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Cũng không địa giới, không thủy hỏa phong không thức giới. Cũng không nhãn duyên; không đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng

duyên. Cũng không các pháp theo duyên sanh ra. Cũng không vô minh; không hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não. Cũng không bố thí Ba la mật đa; không tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Cũng không nội không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Cũng không bốn niệm trụ; không bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng không khổ thánh đế, không tập diệt đạo thánh đế. Cũng không bốn tĩnh lự; không bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng không tám giải thoát, không tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ. Cũng không tất cả đà la ni môn, không tất cả tam ma địa môn. Cũng không không giải thoát môn; không vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Cũng không Cực hỷ địa; không Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Cũng không năm nhãn, không sáu thần thông.

Cũng không Phật mười lực; không bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng không pháp vô vong thất, không tánh hằng trụ xả. Cũng không nhất thiết trí; không đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Cũng không quả Dự lưu; không quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Cũng không tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát, không chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng không pháp sắc phi sắc; không pháp hữu kiến vô kiến, hữu đối vô đối, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi. Cũng không ba mươi hai tướng đại sĩ, không tám mươi tùy hảo.

Thiện Hiện! không có sở hữu đây tức bản tánh không. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa an trụ trong đây, thấy các hữu tình đọa tướng điên đảo, phương tiện khéo léo khiến được giải thoát. Nghĩa là khiến giải thoát không có ngã, tướng ngã; không có hữu tình mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, khiến giả, tướng hữu tình cho đến kiến giả.

Cũng khiến giải thoát không có sắc, tướng sắc; không có thọ tướng hành thức, tướng thọ tướng hành thức.

Cũng khiến giải thoát không có nhãn xúc, tướng nhãn xúc; không có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Cũng khiến giải thoát không có sắc xúc, tướng sắc xúc; không có thanh hương vị xúc pháp xúc, tướng thanh hương vị xúc pháp xúc. Cũng khiến giải thoát không có nhãn giới, tướng nhãn giới; không có nhĩ tỷ thiết thân ý giới, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Cũng khiến giải thoát không có sắc giới, tướng sắc giới; không có thanh hương vị xúc pháp giới, tướng thanh hương vị xúc pháp giới. Cũng khiến giải thoát không có nhãn thức giới, tướng nhãn thức giới; không có nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Cũng khiến giải thoát không có nhãn xúc, tướng nhãn xúc; không có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Cũng khiến giải thoát không có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; không có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Cũng khiến giải thoát không có địa giới, tướng địa giới; không thủy hỏa phong không thức giới, tướng thủy hỏa phong không thức giới. Cũng khiến giải thoát không có nhân duyên, tướng nhân duyên; không đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Cũng khiến giải thoát không có các pháp theo duyên sanh ra, tướng các pháp theo duyên sanh ra. Cũng khiến giải thoát không có vô minh, tướng vô minh; không hành, thức, danh sắc, lục xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não, tướng hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não.

Cũng khiến giải thoát không có bố thí Ba la mật đa, tướng bố thí Ba la mật đa; không tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Cũng khiến giải thoát không có nội không, tướng nội không; không ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; tướng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Cũng khiến giải thoát không có bốn niệm trụ, tưởng bốn niệm trụ; không bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tưởng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Cũng khiến giải thoát không có khổ thánh đế, tưởng khổ thánh đế; không tập diệt đạo thánh đế, tưởng tập diệt đạo thánh đế.

Cũng khiến giải thoát không có bốn tĩnh lự, tưởng bốn tĩnh lự; không bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tưởng bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng khiến giải thoát không có tám giải thoát, tưởng tám giải thoát; không tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tưởng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng khiến giải thoát không có tất cả đà la ni môn, tưởng tất cả đà la ni môn; không tất cả tam ma địa môn, tưởng tất cả tam ma địa môn. Cũng khiến giải thoát không có không giải thoát môn, tưởng không giải thoát môn; không vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tưởng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Cũng khiến giải thoát không có Cực hỷ địa, tưởng Cực hỷ địa; không Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, tưởng Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa. Cũng khiến giải thoát không có năm nhãn, tưởng năm nhãn; không sáu thần thông, tưởng sáu thần thông.

Cũng khiến giải thoát không có Phật mười lực, tưởng Phật mười lực; không bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tưởng bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng khiến giải thoát không có pháp vô vọng thất, tưởng pháp vô vọng thất; không tánh hằng trụ xa, tưởng tánh hằng trụ xả. Cũng khiến giải thoát không có nhất thiết trí, tưởng nhất thiết trí; không đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tưởng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Cũng khiến giải thoát không có quả Dự lưu, tưởng quả Dự lưu. Không quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, tưởng quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Cũng khiến giải thoát không có tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát, tưởng tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát. Không chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tưởng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cũng khiến giải thoát không có pháp sắc phi sắc; tưởng pháp sắc phi sắc; không có pháp hữu kiến vô kiến, hữu đối vô đối, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi, tưởng pháp hữu kiến vô kiến cho đến hữu vi vô vi.

Cũng khiến giải thoát không có ba mươi hai tướng đại sĩ, tướng ba mươi hai tướng đại sĩ; không tám mươi tùy hảo, tướng tám mươi tùy hảo. Cũng khiến giải thoát năm thủ uẩn thấy các pháp hữu lậu. Cũng khiến giải thoát bốn niệm trụ thấy các pháp vô lậu. Vì có sao? Thiện Hiện! Bốn niệm trụ thấy các pháp vô lậu cũng chẳng phải như thắng nghĩa đế vô sanh vô diệt, vô tướng vô vi, vô hý luận, vô phân biệt cũng nên giải thoát. Thắng nghĩa đế ấy tức bản tánh không. Bản tánh không đây tức là sở chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật.

--- o0o ---

Quyển Thứ 388 Hội Thứ Nhất

Phẩm Chăng Khá Động

Thứ 70 - 3

Thiện Hiện phải biết: Trong đây không ngã khá được, cũng không hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bồ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, khiến giả khá được.

Không sắc khá được, cũng không thọ tướng hành thức khá được. Không nhãn xứ khá được, cũng không nhĩ tỷ thiết thân ý xứ khá được. Không sắc xứ khá được, cũng không thanh hương vị xúc pháp xứ khá được. Không nhãn giới khá được, cũng không nhĩ tỷ thiết thân ý giới khá được. Không sắc giới khá được, cũng không thanh hương vị xúc pháp giới khá được. Không nhãn thức giới khá được, cũng không nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới khá được. Không nhãn xúc khá được, cũng không nhĩ tỷ thiết thân ý xúc khá được. Không nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được, cũng không nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được.

Không địa giới khá được, cũng không thủy hỏa phong không thức giới khá được. Không nhân duyên khá được; cũng không đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khá được. Không các pháp theo duyên sanh ra khá được. Không vô minh khá được; cũng không hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não khá được. Không bố thí Ba la mật đa khá được; cũng không tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa khá được.

Không nội không khá được; cũng không ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khá được. Không bốn niệm trụ khá được; cũng không bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lục, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khá được.

Không khổ thánh đế khá được, cũng không tập diệt đạo thánh đế khá được. Không bốn tĩn lự khá được; cũng không bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá được. Không tám giải thoát khá được; cũng không tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khá được. Không tất cả đà la ni môn khá được, cũng không tất cả tam ma địa môn khá được. Không không giải thoát môn khá được; cũng không vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá được.

Không Cực hỷ địa khá được; cũng không Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa khá được. Không năm nhãn khá được, cũng không sáu thần thông khá được.

Không Phật mười lực khá được; cũng không bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khá được. Không ba mươi hai tướng đại sĩ khá được, cũng không tám mươi tùy hảo khá được. Không pháp vô vong thất khá được, cũng không tánh hằng trụ xả khá được. Không nhất thiết trí khá được; cũng không đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được.

Không quả Dự lưu khá được; cũng không quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề khá được. Không tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát khá được, cũng không chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá được.

Không pháp sắc phi sắc khá được; cũng không pháp hữu kiến vô kiến, hữu đối vô đối, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi khá được.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát chẳng vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chỉ vì bản tánh không của các pháp nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Bản tánh không này ngăn mé giữa trước sau, thường là bản tánh không, chưa từng chẳng không. Các Bồ tát Ma ha tát trụ bản tánh không Ba la mật đa, vì muốn giải thoát các loại hữu tình tướng chấp hữu tình

và tướng chấp pháp nên hành đạo tướng trí. Bồ tát Ma ha tát này khi hành đạo tướng trí tức là hành tất cả đạo, nghĩa là hoặc Thanh văn, Độc giác, Bồ tát hay Như Lai đạo. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả đạo được viên mãn rồi, mới năng thành thực sở hóa hữu tình, cũng năng nghiêm tịnh cõi Phật sở cầu, lưu các hạnh thọ mạng tới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề năng khiến Phật nhãn thường không đoạn hoại. Phật nhãn là gì? Tức là bản tánh không, gọi là Phật nhãn.

Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ đều dùng bản tánh không, gọi là Phật nhãn. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai đều dùng bản tánh không làm Phật nhãn. Hiện tại mười phương vô biên thế giới có bao nhiêu tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng bản tánh không làm Phật nhãn. Thiện Hiện! Quyết định không có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nào lia bản tánh không mà ra đời được. Các Phật ra đời không Ngài nào chẳng thuyết nghĩa bản tánh không. Hữu tình được hóa cần nghe Phật thuyết lý bản tánh không bèn vào Thánh đạo, chứng quả Thánh đạo; lia bản tánh không, không riêng có phương tiện nào khác. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên chính an trụ lý bản tánh không, tu hành Bát nhã Ba la mật đa và các hạnh Bồ tát ma ha tát khác. Nếu chính an trụ lý bản tánh không, tu hành Bát nhã Ba la mật đa và các hạnh Bồ tát Ma ha tát khác quyết chẳng lui mất Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát rất là hiếm có, tuy hành tất cả pháp bản tánh không, mà đối bản tánh không từng không muôn hoại. Nghĩa là chẳng chấp sắc khác bản tánh không, cũng chẳng chấp thọ tướng hành thức khác bản tánh không. Chẳng chấp nhãn xứ khác bản tánh không, cũng chẳng chấp nhĩ tỷ thiết thân ý xứ khác bản tánh không. Chẳng chấp sắc xứ khác bản tánh không, cũng chẳng chấp chấp thanh hương vị xúc pháp xứ khác bản tánh không.

Chẳng chấp nhãn giới khác bản tánh không, cũng chẳng chấp nhĩ tỷ thiết thân ý giới khác bản tánh không. Chẳng chấp sắc giới khác bản tánh không, cũng chẳng chấp thanh hương vị xúc pháp giới khác bản tánh không. Chẳng chấp nhãn thức giới khác bản tánh không, cũng chẳng chấp nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới khác bản tánh không. Chẳng chấp nhãn xúc khác bản tánh không, cũng chẳng chấp nhĩ tỷ thiết thân ý xúc khác bản tánh không. Chẳng chấp nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khác bản tánh không, cũng chẳng chấp nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khác bản tánh không.

Chẳng chấp địa giới khác bản tánh không, cũng chẳng chấp thủy hỏa phong không thức giới khác bản tánh không. Chẳng chấp nhân duyên khác bản tánh không; cũng chẳng chấp đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khác bản tánh không. Chẳng chấp các pháp theo duyên sanh ra khác bản tánh không. Chẳng chấp vô minh khác bản tánh không; cũng chẳng chấp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não khác bản tánh không. Chẳng chấp bố thí Ba la mật đa khác bản tánh không, cũng chẳng chấp tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa khác bản tánh không.

Chẳng chấp nội không khác bản tánh không; cũng chẳng chấp ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khác bản tánh không. Chẳng chấp bốn niệm trụ khác bản tánh không; cũng chẳng chấp bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khác bản tánh không.

Chẳng chấp khổ thánh đế khác bản tánh không, cũng chẳng chấp tập diệt đạo thánh đế khác bản tánh không. Chẳng chấp bốn tĩn lự khác bản tánh không; cũng chẳng chấp bốn vô lượng, bốn vô sắc định khác bản tánh không. Chẳng chấp tám giải thoát khác bản tánh không; cũng chẳng chấp tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. khác bản tánh không. Chẳng chấp tất cả đà la ni môn khác bản tánh không, cũng chẳng chấp tất cả tam ma địa môn khác bản tánh không. Chẳng chấp không giải thoát môn khác bản tánh không; cũng chẳng chấp vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khác bản tánh không.

Chẳng chấp Cực hỷ địa khác bản tánh không; cũng chẳng chấp Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa khác bản tánh không. Chẳng chấp năm nhãn khác bản tánh không, cũng chẳng chấp sáu thần thông khác bản tánh không.

Chẳng chấp Phật mười lực khác bản tánh không; cũng chẳng chấp bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khác bản tánh không. Chẳng chấp ba mươi hai tướng đại sĩ khác bản tánh không, cũng chẳng chấp tám mươi tùy hảo khác bản tánh không. Chẳng chấp pháp vô vong thất khác bản tánh không, cũng chẳng chấp tánh

hằng trụ xả khác bản tánh không. Chẳng chấp nhất thiết trí khác bản tánh không; cũng chẳng chấp đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khác bản tánh không.

Chẳng chấp quả Dự lưu khác bản tánh không; cũng chẳng chấp quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề khác bản tánh không. Chẳng chấp tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát khác bản tánh không, cũng chẳng chấp chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khác bản tánh không.

Bạch Thế Tôn! Sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức sắc, thọ tướng hành thức tức bản tánh không, bản tánh không tức thọ tướng hành thức. Nhân xứ tức bản tánh không, bản tánh không tức nhân xứ; nhĩ tử thiết thân ý xứ tức bản tánh không, bản tánh không tức nhĩ tử thiết thân ý xứ. Sắc xứ tức bản tánh không, bản tánh không tức sắc xứ; thanh hương vị xúc pháp xứ tức bản tánh không, bản tánh không tức thanh hương vị xúc pháp xứ.

Nhãn giới tức bản tánh không, bản tánh không tức nhãn giới; nhĩ tử thiết thân ý giới tức bản tánh không, bản tánh không tức nhĩ tử thiết thân ý giới. Sắc giới tức bản tánh không, bản tánh không tức sắc giới; thanh hương vị xúc pháp giới tức bản tánh không, bản tánh không tức thanh hương vị xúc pháp giới. Nhân thức giới tức bản tánh không, bản tánh không tức nhân thức giới; nhĩ tử thiết thân ý thức giới tức bản tánh không, bản tánh không tức nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Nhân xúc tức bản tánh không, bản tánh không tức nhân xúc; nhĩ tử thiết thân ý xúc tức bản tánh không, bản tánh không tức nhĩ tử thiết thân ý xúc. Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ tức bản tánh không, bản tánh không tức nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ; nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tức bản tánh không, bản tánh không tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Địa giới tức bản tánh không, bản tánh không tức địa giới; thủy hỏa phong không thức giới tức bản tánh không, bản tánh không tức thủy hỏa phong không thức giới. Nhân duyên tức bản tánh không, bản tánh không tức nhân duyên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tức bản tánh không, bản tánh không tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Các pháp theo duyên sanh ra tức bản tánh không, bản tánh không tức các pháp theo duyên sanh ra.

Vô minh tức bản tánh không, bản tánh không tức vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu than khổ ưu não tức

bản tánh không, bản tánh không tức hành cho đến lão tử sàu thán khổ ưu
nã.

Bồ thí Ba la mật đa tức bản tánh không, bản tánh không tức bồ thí Ba la
mật đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tức bản tánh
không, bản tánh không tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la
mật đa.

Nội không tức bản tánh không, bản tánh không tức nội không; ngoại
không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi
không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị
không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp
không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh
không tức bản tánh không, bản tánh không tức ngoại không cho đến vô tánh
tự tánh không.

Bốn niệm trụ tức bản tánh không, bản tánh không tức bốn niệm trụ; bốn
chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh
đạo chi tức bản tánh không, bản tánh không tức bốn chánh đoạn cho đến tám
thánh đạo chi.

Khổ thánh đế tức bản tánh không, bản tánh không tức khổ thánh đế; tập
diệt đạo thánh đế tức bản tánh không, bản tánh không tức tập diệt đạo thánh
đế.

Bốn tĩnh lự tức bản tánh không, bản tánh không tức bốn tĩnh lự; bốn vô
lượng, bốn vô sắc định tức bản tánh không, bản tánh không tức bốn vô
lượng, bốn vô sắc định. Tám giải thoát tức bản tánh không, bản tánh không
tức tám giải thoát; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tức bản
tánh không, bản tánh không tức tám thắng xứ cho đến mười biến xứ.

Tất cả đà la ni môn tức bản tánh không, bản tánh không tức tất cả đà la ni
môn; tất cả tam ma địa môn tức bản tánh không, bản tánh không tức tất cả
tam ma địa môn. Không giải thoát môn tức bản tánh không, bản tánh không
tức không giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tức bản tánh
không, bản tánh không tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Cực hỷ địa tức bản tánh không, bản tánh không tức Cực hỷ địa; Ly cầu
địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn
hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa tức bản tánh không, bản
tánh không tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa. Năm nhẫn tức bản tánh

không, bản tánh không tức năm nhãn, sáu thần thông tức bản tánh không, bản tánh không tức sáu thần thông.

Phật mười lục tức bản tánh không, bản tánh không tức Phật mười lục; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tức bản tánh không, bản tánh không tức bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Ba mươi hai tướng đại sĩ tức bản tánh không, bản tánh không tức ba mươi hai tướng đại sĩ; tám mươi tùy hảo tức bản tánh không, bản tánh không tức tám mươi tùy hảo.

Pháp vô vong thất tức bản tánh không, bản tánh không tức pháp vô vong thất; tánh hằng trụ xả tức bản tánh không, bản tánh không tức tánh hằng trụ xả. Nhất thiết trí tức bản tánh không, bản tánh không tức nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tức bản tánh không, bản tánh không tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Quả Dự lưu tức bản tánh không, bản tánh không tức quả Dự lưu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề tức bản tánh không, bản tánh không tức quả Nhất lai cho đến Độc giác Bồ đề. Tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát tức bản tánh không, bản tánh không tức tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát; chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức bản tánh không, bản tánh không tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Các Bồ tát Ma ha tát rất là hiếm có. Tuy hành tất cả pháp bản tánh đều không, mà đối bản tánh không từng vô mất hoại.

Thiện Hiện! Sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc; sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc. Thọ tướng hành thức chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thọ tướng hành thức; thọ tướng hành thức tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thọ tướng hành thức.

Thiện Hiện! Nhãn xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn xứ; nhãn xứ tức bản tánh không, bản tánh không tức nhãn xứ. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ tỷ thiết thân ý xứ; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tức bản tánh không, bản tánh không tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ.

Thiện Hiện! Sắc xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc xứ; sắc xứ tức bản tánh không, bản tánh không tức sắc xứ. Thanh

hương vị xúc pháp xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thanh hương vị xúc pháp xứ; thanh hương vị xúc pháp xứ tức bản tánh không, bản tánh không tức thanh hương vị xúc pháp xứ.

Thiện Hiện! Nhãn giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn giới; nhãn giới tức bản tánh không, bản tánh không tức nhãn giới. Nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ tỷ thiết thân ý giới; nhĩ tỷ thiết thân ý giới tức bản tánh không, bản tánh không tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới.

Thiện Hiện! Sắc giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc giới; sắc giới tức bản tánh không, bản tánh không tức sắc giới. Thanh hương vị xúc pháp giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thanh hương vị xúc pháp giới; thanh hương vị xúc pháp giới tức bản tánh không, bản tánh không tức thanh hương vị xúc pháp giới.

Thiện Hiện! Nhãn thức giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn thức giới; nhãn thức giới tức bản tánh không, bản tánh không tức nhãn thức giới. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới; nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới tức bản tánh không, bản tánh không tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới.

Thiện Hiện! Nhãn xúc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn xúc; nhãn xúc tức bản tánh không, bản tánh không tức nhãn xúc. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ tỷ thiết thân ý xúc; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc tức bản tánh không, bản tánh không tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc.

Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tức bản tánh không, bản tánh không tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tức bản tánh không, bản tánh không tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Thiện Hiện! Địa giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác địa giới; địa giới tức bản tánh không, bản tánh không tức địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không

chẳng khác thủy hỏa phong không thức giới; thủy hỏa phong không thức giới tức bản tánh không, bản tánh không tức thủy hỏa phong không thức giới.

Thiện Hiện! Nhân duyên chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhân duyên; nhân duyên tức bản tánh không, bản tánh không tức nhân duyên. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tức bản tánh không, bản tánh không tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên.

Thiện Hiện! Các pháp theo duyên sanh ra chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác các pháp theo duyên sanh ra. Các pháp theo duyên sanh ra tức bản tánh không, bản tánh không tức các pháp theo duyên sanh ra.

Thiện Hiện! Vô minh chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác vô minh; vô minh tức bản tánh không, bản tánh không tức vô minh. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não tức bản tánh không, bản tánh không tức hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não.

Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bồ thí Ba la mật đa; bồ thí Ba la mật đa tức bản tánh không, bản tánh không tức bồ thí Ba la mật đa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa; tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa tức bản tánh không, bản tánh không tức tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nội không chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nội không; nội không tức bản tánh không, bản tánh không tức nội không. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng khác bản tánh không, bản tánh không

chẳng khác ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tức bản tánh không, bản tánh không tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn niệm trụ; bốn niệm trụ tức bản tánh không, bản tánh không tức bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lục, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tức bản tánh không, bản tánh không tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Thiện Hiện! Khổ thánh đế chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác khổ thánh đế; khổ thánh đế tức bản tánh không, bản tánh không tức khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tập diệt đạo thánh đế; tập diệt đạo thánh đế tức bản tánh không, bản tánh không tức tập diệt đạo thánh đế.

Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn tĩnh lự; bốn tĩnh lự tức bản tánh không, bản tánh không tức bốn tĩnh lự. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn vô lượng, bốn vô sắc định; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tức bản tánh không, bản tánh không tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Thiện Hiện! Tám giải thoát chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tám giải thoát; tám giải thoát tức bản tánh không, bản tánh không tức tám giải thoát. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tức bản tánh không, bản tánh không tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Thiện Hiện! Đà la ni môn chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác đà la ni môn; đà la ni môn tức bản tánh không, bản tánh không tức đà la ni môn. Tam ma địa môn chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tam ma địa môn; tam ma địa môn tức bản tánh không, bản tánh không tức tam ma địa môn.

Thiện Hiện! Không giải thoát môn chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác không giải thoát môn; không giải thoát môn tức bản tánh

không, bản tánh không tức không giải thoát môn. Vô tướng, vô nguyên giải thoát môn chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác vô tướng, vô nguyên giải thoát môn; vô tướng, vô nguyên giải thoát môn tức là bản tánh không, bản tánh không tức là vô tướng, vô nguyên giải thoát môn.

Thiện Hiện! Cực hỷ địa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Cực hỷ địa; Cực hỷ địa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Cực hỷ địa. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa.

Thiện Hiện! Năm nhãn chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác năm nhãn; năm nhãn tức là bản tánh không, bản tánh không tức là năm nhãn. Sáu thần thông chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sáu thần thông; sáu thần thông tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sáu thần thông.

Thiện Hiện! Phật mười lực chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Phật mười lực; Phật mười lực tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Phật mười lực. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mười tám pháp Phật bất cộng tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác ba mươi hai tướng đại sĩ; ba mươi hai tướng đại sĩ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là ba mươi hai tướng đại sĩ. Tám mươi tùy hảo chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tám mươi tùy hảo; tám mươi tùy hảo tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám mươi tùy hảo.

Thiện Hiện! Pháp vô vong thất chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp vô vong thất; pháp vô vong thất tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp vô vong thất. Tánh hằng trụ xả chẳng

khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tánh hằng trụ xả; tánh hằng trụ xả tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tánh hằng trụ xả.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhất thiết trí; nhất thiết trí tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhất thiết trí. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tức là bản tánh không, bản tánh không tức là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Quả Dự lưu chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả Dự lưu; quả Dự lưu tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả Dự lưu. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề.

Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát; tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu sắc khác bản tánh không, bản tánh không khác sắc; sắc chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải sắc. Thọ tướng hành thức khác bản tánh không, bản tánh không khác thọ tướng hành thức; thọ tướng hành thức chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải thọ tướng hành thức.

Thiện Hiện! Nếu nhãn xứ khác bản tánh không, bản tánh không khác nhãn xứ; nhãn xứ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhãn xứ. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ khác bản tánh không, bản tánh không khác nhĩ tỷ thiết thân ý xứ; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý xứ.

Thiện Hiện! Nếu sắc xứ khác bản tánh không, bản tánh không khác sắc xứ; sắc xứ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải sắc xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ khác bản tánh không, bản tánh không khác

thanh hương vị xúc pháp xứ; thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ.

Thiện Hiện! Nếu nhãn giới khác bản tánh không, bản tánh không khác nhãn giới; nhãn giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhãn giới. Nhĩ tỷ thiết thân ý giới khác bản tánh không, bản tánh không khác nhĩ tỷ thiết thân ý giới; nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý giới.

Thiện Hiện! Nếu sắc giới khác bản tánh không, bản tánh không khác sắc giới; sắc giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải sắc giới. Thanh hương vị xúc pháp giới khác bản tánh không, bản tánh không khác thanh hương vị xúc pháp giới; thanh hương vị xúc pháp giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải thanh hương vị xúc pháp giới.

Thiện Hiện! Nếu nhãn thức giới khác bản tánh không, bản tánh không khác nhãn thức giới; nhãn thức giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhãn thức giới. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới khác bản tánh không, bản tánh không khác nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tn thức giới.

Thiện Hiện! Nếu nhãn xúc khác bản tánh không, bản tánh không khác nhãn xúc; nhãn xúc chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhãn xúc. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc khác bản tánh không, bản tánh không khác nhĩ tỷ thiết thân ý xúc; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý xúc.

Thiện Hiện! Nếu nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khác bản tánh không, bản tánh không khác nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khác bản tánh không, bản tánh không khác nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Thiện Hiện! Nếu địa giới khác bản tánh không, bản tánh không khác địa giới; địa giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới khác bản tánh không, bản tánh không khác thủy hỏa phong không thức giới; thủy hỏa phong không thức giới

chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải thủy hỏa phong không thức giới.

Thiện Hiện! Nếu nhân duyên khác bản tánh không, bản tánh không khác nhân duyên; nhân duyên chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhân duyên. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khác bản tánh không, bản tánh không khác đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên.

Thiện Hiện! Nếu các pháp theo duyên sanh ra khác bản tánh không, bản tánh không khác các pháp theo duyên sanh ra; các pháp theo duyên sanh ra chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải các pháp theo duyên sanh ra.

Thiện Hiện! nếu vô minh khác bản tánh không, bản tánh không khác vô minh; vô minh chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải vô minh. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não khác bản tánh không, bản tánh không khác hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não.

Thiện Hiện! Nếu bố thí Ba la mật đa khác bản tánh không, bản tánh không khác bố thí Ba la mật đa; bố thí Ba la mật đa chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bố thí Ba la mật đa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lự, bát nhã Ba la mật đa khác bản tánh không, bản tánh không khác tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu nội không khác bản tánh không, bản tánh không khác nội không; nội không chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nội không. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khác bản tánh không, bản tánh không khác ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không; ngoại không, nội ngoại không,

không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Thiện Hiện! Nếu bốn niệm trụ khác bản tánh không, bản tánh không khác bốn niệm trụ; bốn niệm trụ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lục, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khác bản tánh không, bản tánh không khác bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lục, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Thiện Hiện! Nếu khổ thánh đế khác bản tánh không, bản tánh không khác khổ thánh đế; khổ thánh đế chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế khác bản tánh không, bản tánh không khác tập diệt đạo thánh đế; tập diệt đạo thánh đế chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tập diệt đạo thánh đế.

Thiện Hiện! Nếu bốn tĩnh lự khác bản tánh không, bản tánh không khác bốn tĩnh lự; bốn tĩnh lự chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bốn tĩnh lự. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định khác bản tánh không, bản tánh không khác bốn vô lượng, bốn vô sắc định; bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Thiện Hiện! Nếu tám giải thoát khác bản tánh không, bản tánh không khác tám giải thoát; tám giải thoát chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tám giải thoát. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khác bản tánh không, bản tánh không khác tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Thiện Hiện! Nếu đà la ni môn khác bản tánh không, bản tánh không khác đà la ni môn; đà la ni môn chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải đà la ni môn. Tam ma địa môn khác bản tánh không, bản tánh

không khác tam ma địa môn; tam ma địa môn chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tam ma địa môn.

Thiện Hiện! Nếu không giải thoát môn khác bản tánh không, bản tánh không khác không giải thoát môn; không giải thoát môn chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải không giải thoát môn. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khác bản tánh không, bản tánh không khác vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Thiện Hiện! Nếu Cực hỷ địa khác bản tánh không, bản tánh không khác Cực hỷ địa; Cực hỷ địa chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải Cực hỷ địa. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa khác bản tánh không, bản tánh không khác Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa.

Thiện Hiện! Nếu năm nhãn khác bản tánh không, bản tánh không khác năm nhãn; năm nhãn chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải năm nhãn. Sáu thần thông khác bản tánh không, bản tánh không khác sáu thần thông; sáu thần thông chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải sáu thần thông.

Thiện Hiện! Nếu Phật mười lực khác bản tánh không, bản tánh không khác Phật mười lực; Phật mười lực chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải Phật mười lực. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khác bản tánh không, bản tánh không khác bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện Hiện! Nếu ba mươi hai tướng đại sĩ khác bản tánh không, bản tánh không khác ba mươi hai tướng đại sĩ; ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải ba mươi hai tướng đại sĩ. Tám mươi tùy hảo khác bản tánh không, bản tánh không khác tám mươi tùy

hảo; tám mươi tùy hảo chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tám mươi tùy hảo.

Thiện Hiện! Nếu pháp vô vong thất khác bản tánh không, bản tánh không khác pháp vô vong thất; pháp vô vong thất chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải pháp vô vong thất. Tánh hằng trụ xả khác bản tánh không, bản tánh không khác tánh hằng trụ xả; tánh hằng trụ xả chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tánh hằng trụ xả.

Thiện Hiện! Nếu nhất thiết trí khác bản tánh không, bản tánh không khác nhất thiết trí; nhất thiết trí chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhất thiết trí. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khác bản tánh không, bản tánh không khác đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Nếu quả Dự lưu khác bản tánh không, bản tánh không khác quả Dự lưu; quả Dự lưu chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải quả Dự lưu. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề khác bản tánh không, bản tánh không khác quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát khác bản tánh không, bản tánh không khác tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát; tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khác bản tánh không, bản tánh không khác chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ấy, thời các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát Nhã Ba la mật đa chẳng nên quán tất cả pháp đều bản tánh không, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Quyển Thứ 389 Hội Thứ Nhất

Phẩm Chưởng Khá Động

Thứ 70 - 4

Thiện Hiện! Vì sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc; sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc. Thọ tướng hành thức chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thọ tướng hành thức

Thiện Hiện! Vì nhãn xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn xứ; nhãn xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn xứ. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ tỷ thiết thân ý xứ; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ tỷ thiết thân ý xứ.

Thiện Hiện! Vì sắc xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc xứ; sắc xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thanh hương vị xúc pháp xứ; thanh hương vị xúc pháp xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thanh hương vị xúc pháp xứ.

Thiện Hiện! Vì nhãn giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn giới; nhãn giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn giới. Nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ tỷ thiết thân ý giới; nhĩ tỷ thiết thân ý giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ tỷ thiết thân ý giới.

Thiện Hiện! Vì sắc giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc giới; sắc giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc giới. Thanh hương vị xúc pháp giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thanh hương vị xúc pháp giới; thanh hương vị xúc pháp giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thanh hương vị xúc pháp giới.

Thiện Hiện! Vì nhãn thức giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn thức giới; nhãn thức giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn thức giới. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới; nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới.

tỷ thiết thân ý thức giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới.

Thiện Hiện! Vì nhãn xúc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn xúc; nhãn xúc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn xúc. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ tỷ thiết thân ý xúc; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc.

Thiện Hiện! Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Thiện Hiện! Vì địa giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác địa giới; địa giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thủy hỏa phong không thức giới; thủy hỏa phong không thức giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thủy hỏa phong không thức giới.

Thiện Hiện! Vì nhân duyên chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhân duyên; nhân duyên tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhân duyên. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tức là bản tánh không, bản tánh không tức là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên.

Thiện Hiện! Vì các pháp theo duyên sanh ra chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác các pháp theo duyên sanh ra. Các pháp theo duyên sanh ra tức là bản tánh không, bản tánh không tức là các pháp theo duyên sanh ra.

Thiện Hiện! Vì vô minh chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác vô minh; vô minh tức là bản tánh không, bản tánh không tức là vô minh. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu

thán khổ ưu não chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não tức là bản tánh không, bản tánh không tức là hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não.

Thiện Hiện! Vì bố thí Ba la mật đa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bố thí Ba la mật đa; bố thí Ba la mật đa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bố thí Ba la mật đa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Vì nội không chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nội không; nội không tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nội không. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tức là bản tánh không, bản tánh không tức là ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn niệm trụ; bốn niệm trụ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Thiện Hiện! Vì khổ thánh đế chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác khổ thánh đế; khổ thánh đế tức là bản tánh không, bản

tánh không tức là khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tập diệt đạo thánh đế; tập diệt đạo thánh đế tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tập diệt đạo thánh đế.

Thiện Hiện! Vì bốn tĩn lự chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn tĩn lự; bốn tĩn lự tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn tĩn lự. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn vô lượng, bốn vô sắc định; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Thiện Hiện! Vì tám giải thoát chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tám giải thoát; tám giải thoát tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám giải thoát. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Thiện Hiện! Vì đà la ni môn chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác đà la ni môn; đà la ni môn tức là bản tánh không, bản tánh không tức là đà la ni môn. Tam ma địa môn chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tam ma địa môn; tam ma địa môn tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tam ma địa môn.

Thiện Hiện! Vì không giải thoát môn chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác không giải thoát môn; không giải thoát môn tức là bản tánh không, bản tánh không tức là không giải thoát môn. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tức là bản tánh không, bản tánh không tức là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Thiện Hiện! Vì Cực hỷ địa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Cực hỷ địa; Cực hỷ địa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Cực hỷ địa. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa,

Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa.

Thiện Hiện! Năm nhãn chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác năm nhãn; năm nhãn tức là bản tánh không, bản tánh không tức là năm nhãn. Sáu thần thông chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sáu thần thông; sáu thần thông tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sáu thần thông.

Thiện Hiện! Phật mười lực chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Phật mười lực; Phật mười lực tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Phật mười lực. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mười tám pháp Phật bất cộng tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện Hiện! Vì ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác ba mươi hai tướng đại sĩ; ba mươi hai tướng đại sĩ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là ba mươi hai tướng đại sĩ. Tám mươi tùy hảo chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tám mươi tùy hảo; tám mươi tùy hảo tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám mươi tùy hảo.

Thiện Hiện! Vì pháp vô vong thất chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp vô vong thất; pháp vô vong thất tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp vô vong thất. Tánh hằng trụ xả chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tánh hằng trụ xả; tánh hằng trụ xả tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tánh hằng trụ xả.

Thiện Hiện! Vì nhất thiết trí chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhất thiết trí; nhất thiết trí tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhất thiết trí. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tức là bản tánh không, bản tánh không tức là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Vì quả Dự lưu chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả Dự lưu; quả Dự lưu tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả Dự lưu. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề chẳng

khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề.

Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát; tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Vậy nên, các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán tất cả pháp bản tánh đều không, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao?

Thiện Hiện! Là bản tánh không, không có một pháp là thật, là thường, khá hoại, khá đoạn. Trong bản tánh không cũng không có một pháp là thật, là thường, khá hoại, khá đoạn, chỉ các ngu phu mê lầm điên đảo khởi tưởng riêng khác. Nghĩa là chấp sắc bản tánh không, hoặc chấp thọ tướng hành thức khác bản tánh không. Hoặc chấp nhãn xứ khác bản tánh không, hoặc chấp nhĩ tỷ thiết thân ý xứ khác bản tánh không. Hoặc chấp sắc xứ khác bản tánh không, hoặc chấp thanh hương vị xúc pháp xứ khác bản tánh không.

Hoặc chấp nhãn giới khác bản tánh không, hoặc chấp nhĩ tỷ thiết thân ý giới khác bản tánh không. Hoặc chấp sắc giới khác bản tánh không, hoặc chấp thanh hương vị xúc pháp giới khác bản tánh không. Hoặc chấp nhãn thức giới khác bản tánh không, hoặc chấp nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới khác bản tánh không. Hoặc chấp nhãn xúc khác bản tánh không, hoặc chấp nhĩ tỷ thiết thân ý xúc khác bản tánh không. Hoặc chấp nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khác bản tánh không, hoặc chấp nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khác bản tánh không.

Hoặc chấp địa giới khác bản tánh không, hoặc chấp thủy hỏa phong không thức giới khác bản tánh không. Hoặc chấp nhân duyên khác bản tánh không; hoặc chấp đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khác bản tánh không. Hoặc chấp các pháp theo duyên sanh ra khác bản tánh không.

Hoặc chấp vô minh khác bản tánh không; hoặc chấp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não khác bản tánh không.

Hoặc chấp bố thí Ba la mật đa khác bản tánh không; hoặc chấp tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa khác bản tánh không.

Hoặc chấp nội không khác bản tánh không; hoặc chấp ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khác bản tánh không.

Hoặc chấp bốn niệm trụ khác bản tánh không; hoặc chấp bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khác bản tánh không.

Hoặc chấp khổ thánh đế khác bản tánh không; hoặc chấp tập diệt đạo thánh đế khác bản tánh không. Hoặc chấp bốn tĩnh lự khác bản tánh không, hoặc chấp bốn vô lượng, bốn vô sắc định khác bản tánh không. Hoặc chấp tám giải thoát khác bản tánh không; hoặc chấp tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ khác bản tánh không.

Hoặc chấp đà la ni môn khác bản tánh không; hoặc chấp tam ma địa môn khác bản tánh không. Hoặc chấp không giải thoát môn khác bản tánh không; hoặc chấp vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khác bản tánh không.

Hoặc chấp Cự hỷ địa khác bản tánh không; hoặc chấp Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa khác bản tánh không. Hoặc chấp năm nhãn khác bản tánh không; hoặc chấp sáu thần thông khác bản tánh không.

Hoặc chấp Phật mười lực khác bản tánh không; hoặc chấp bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khác bản tánh không. Hoặc chấp ba mươi hai tướng đại sĩ khác bản tánh không; hoặc chấp tám mươi tùy hảo khác bản tánh không. Hoặc chấp pháp vô vong thất khác bản tánh không; hoặc chấp tánh hằng trụ xả khác bản tánh không. Hoặc chấp nhất thiết trí khác bản tánh không; hoặc chấp đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khác bản tánh không.

Hoặc chấp quả Dự lưu khác bản tánh không; hoặc chấp quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề khác bản tánh không. Hoặc chấp tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát khác bản tánh không. Hoặc chấp chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khác bản tánh không.

Thiện Hiện! Các ngu phu đây đã chấp các pháp khác bản tánh không rồi, chẳng như thật biết sắc, chẳng như thật biết thọ tướng hành thức. Do chẳng biết nên bèn chấp đắm sắc, chấp đắm thọ tướng hành thức. Do chấp đắm nên bèn đối sắc chấp ngã, ngã sở; đối thọ tướng hành thức chấp ngã, ngã sở. Do vọng chấp nên lấy vật nội ngoại, thọ hậu thân sắc thọ tướng hành thức. Bởi đây chẳng năng giải thoát được các thú sanh lão tử sâu thán khổ ưu não, qua lại ba cõi luân chuyển vô cùng.

Do nhân duyên này các Bồ tát Ma ha tát trụ bản tánh không Ba la mật đa tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng chấp thọ sắc, cũng chẳng hoại sắc hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ thọ tướng hành thức, cũng chẳng hoại thọ tướng hành thức hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ nhãn xứ, cũng chẳng hoại nhãn xứ hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, cũng chẳng hoại nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ sắc xứ, cũng chẳng hoại sắc xứ hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ thanh hương vị xúc pháp xứ, cũng chẳng hoại thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ nhãn giới, cũng chẳng hoại nhãn giới hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ nhĩ tỷ thiết thân ý giới, cũng chẳng hoại nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ sắc giới, cũng chẳng hoại sắc giới hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ thanh hương vị xúc pháp giới, cũng chẳng hoại thanh hương vị xúc pháp giới hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ nhãn thức giới, cũng chẳng hoại nhãn thức giới hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, cũng chẳng hoại nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ nhãn xúc, cũng chẳng hoại nhãn xúc hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, cũng chẳng hoại nhĩ tỷ thiết thân ý xúc hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng hoại nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng hoại nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ địa giới, cũng chẳng hoại địa giới hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ thủy hỏa phong không thức giới, cũng chẳng hoại thủy hỏa phong không thức giới hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ nhân duyên, cũng chẳng hoại nhân duyên hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, cũng chẳng hoại đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ các pháp theo duyên sanh ra, cũng chẳng hoại các pháp theo duyên sanh ra hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ vô minh, cũng chẳng hoại vô minh hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não, cũng chẳng hoại hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ bố thí Ba la mật đa, cũng chẳng hoại bố thí Ba la mật đa hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng hoại tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ nội không, cũng chẳng hoại nội không hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, cũng chẳng hoại ngoại không ho đến vô tánh tự tánh không hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ bốn niệm trụ, cũng chẳng hoại bốn niệm trụ hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, cũng chẳng hoại bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ khổ thánh đế, cũng chẳng hoại khổ thánh đế hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ tập diệt đạo thánh đế, cũng chẳng hoại tập diệt đạo thánh đế hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ bốn tinh lự, cũng chẳng hoại bốn tinh lự hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ bốn vô lượng, bốn vô sắc định, cũng chẳng hoại bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ tám giải thoát, cũng chẳng hoại tám giải thoát hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, cũng chẳng hoại tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ đà la ni môn, cũng chẳng hoại đà la ni môn hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ tam ma địa môn, cũng chẳng hoại tam ma địa môn hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ Cực hỷ địa, cũng chẳng hoại Cực hỷ địa hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, cũng chẳng hoại Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ năm nhãn, cũng chẳng hoại năm nhãn hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ sáu thần thông, cũng chẳng hoại sáu thần thông hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ Phật mười lực, cũng chẳng hoại Phật mười lực hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng chẳng hoại bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ ba mươi hai tướng đại sĩ, cũng chẳng hoại ba mươi hai tướng đại sĩ hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ tám mươi tùy hảo, cũng chẳng hoại tám mươi tùy hảo hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ pháp vô vong thất, cũng chẳng hoại pháp vô vong thất hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ tánh hằng trụ xả, cũng chẳng hoại tánh hằng trụ xả hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ nhất thiết trí, cũng chẳng hoại nhất thiết trí hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ đạo tướng trí, nhất thiết tướng, cũng chẳng hoại trí đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ quả Dự lưu, cũng chẳng hoại quả Dự lưu hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, cũng chẳng hoại quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề hoặc không hoặc bất không.

Chẳng chấp thọ tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát, cũng chẳng hoại tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát hoặc không hoặc bất không; chẳng chấp thọ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng hoại , chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc không hoặc bất không.

Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc, rằng đây là sắc đây là không; thọ tướng hành thức chẳng hoại không, không chẳng hoại thọ tướng hành thức, rằng đây là thọ tướng hành thức, đây là không.

Thiện Hiện! Nhãn xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn xứ, rằng đây là nhãn xứ, đây là không; nhĩ tý thiết thân ý xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại nhĩ tý thiết thân ý xứ, rằng đây là nhĩ tý thiết thân ý xứ, đây là không.

Thiện Hiện! Sắc xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc xứ, rằng đây là sắc xứ, đây là không. Thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại thanh hương vị xúc pháp xứ, rằng đây là thanh hương vị xúc pháp xứ, đây là không.

Thiện Hiện! Nhãn giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn giới, rằng đây là nhãn giới, đây là không; nhĩ tý thiết thân ý giới chẳng hoại không, không chẳng hoại giới, rằng đây là nhĩ tý thiết thân ý giới, đây là không.

Thiện Hiện! Sắc giới chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc giới, rằng đây là sắc giới, đây là không. Thanh hương vị xúc pháp giới chẳng hoại không, không chẳng hoại thanh hương vị xúc pháp giới, rằng đây là thanh hương vị xúc pháp giới, đây là không.

Thiện Hiện! nhãn thức giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn thức giới, rằng đây là nhãn thức giới, đây là không. Nhĩ tý thiết thân ý thức

giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhĩ tử thiệt thân ý thức giới, rằng đây là nhĩ tử thiệt thân ý thức giới, đây là không.

Thiện Hiện! Nhãn xúc chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn xúc, rằng đây là nhãn xúc, đây là không. Nhĩ tử thiệt thân ý xúc chẳng hoại không, không chẳng hoại nhĩ tử thiệt thân ý xúc, rằng đây là nhĩ tử thiệt thân ý xúc, đây là không.

Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, rằng đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, đây là không. Nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hoại không, không chẳng hoại nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, rằng đây là nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, đây là không.

Thiện Hiện! Địa giới chẳng hoại không, không chẳng hoại địa giới, rằng đây là địa giới, đây là không. Thủy hỏa phong không thức giới chẳng hoại không, không chẳng hoại thủy hỏa phong không thức giới, rằng đây là thủy hỏa phong không thức giới, đây là không.

Thiện Hiện! Nhân duyên chẳng hoại không, không chẳng hoại nhân duyên, rằng đây là nhân duyên, đây là không. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng hoại không, không chẳng hoại đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rằng đây là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, đây là không.

Thiện Hiện! Các pháp theo duyên sanh ra chẳng hoại không, không chẳng hoại các pháp theo duyên sanh ra, rằng đây là các pháp theo duyên sanh ra, đây là không.

Thiện Hiện! Vô minh chẳng hoại không, không chẳng hoại vô minh, rằng đây là vô minh, đây là không. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chẳng hoại không, không chẳng hoại hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não; rằng đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, đây là không.

Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa chẳng hoại không, không chẳng hoại bồ thí Ba la mật đa, rằng đây là bồ thí Ba la mật đa, đây là không. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng hoại không; không chẳng

hoại tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa; rằng đây là tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, đây là không.

Thiện Hiện! Nội không chẳng hoại không, không chẳng hoại nội không, rằng đây là nội không, đây là không. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng hoại không; không chẳng hoại ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không; rằng đây là nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, đây là không.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn niệm trụ, rằng đây là bốn niệm trụ, đây là không. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng hoại không; không chẳng hoại bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi; rằng đây là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, đây là không.

Thiện Hiện! Khổ thánh đế chẳng hoại không, không chẳng hoại khổ thánh đế, rằng đây là, đây là không. Tập diệt đạo thánh đế chẳng hoại không, không chẳng hoại tập diệt đạo thánh đế, rằng đây là tập diệt đạo thánh đế, đây là không.

Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn tĩnh lự, rằng đây là bốn tĩnh lự, đây là không. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng hoại không; không chẳng hoại bốn vô lượng, bốn vô sắc định, rằng đây là bốn vô lượng, bốn vô sắc định, đây là không.

Thiện Hiện! Tám giải thoát chẳng hoại không, không chẳng hoại tám giải thoát, rằng đây là tám giải thoát, đây là không. Tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng hoại không; không chẳng hoại tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; rằng đây là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, đây là không.

Thiện Hiện! Đà la ni môn chẳng hoại không, không chẳng hoại đà la ni môn, rằng đây là đà la ni môn, đây là không. Tam ma địa môn chẳng hoại

không, không chẳng hoại tam ma địa môn, rằng đây là tam ma địa môn, đây là không.

Thiện Hiện! Không giải thoát môn chẳng hoại không, không chẳng hoại không giải thoát môn, rằng đây là không giải thoát môn, đây là không. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng hoại không; không chẳng hoại vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; rằng đây là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, đây là không.

Thiện Hiện! Cực hỷ địa chẳng hoại không, không chẳng hoại Cực hỷ địa, rằng đây là Cực hỷ địa, đây là không. Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa chẳng hoại không, không chẳng hoại Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa; rằng đây là Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, đây là không.

Thiện Hiện! Năm nhãn chẳng hoại không, không chẳng hoại năm nhãn, rằng đây là năm nhãn, đây là không. Sáu thần thông chẳng hoại không, không chẳng hoại sáu thần thông, rằng đây là sáu thần thông, đây là không.

Thiện Hiện! Phật mười lực chẳng hoại không, không chẳng hoại Phật mười lực, rằng đây là Phật mười lực, đây là không. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng hoại không; không chẳng hoại bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; rằng đây là bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, đây là không.

Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng hoại không, không chẳng hoại ba mươi hai tướng đại sĩ, rằng đây là ba mươi hai tướng đại sĩ, đây là không. Tám mươi tùy hảo chẳng hoại không, không chẳng hoại tám mươi tùy hảo, rằng đây là tám mươi tùy hảo, đây là không.

Thiện Hiện! Pháp vô vong thất chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp vô vong thất, rằng đây là pháp vô vong thất, đây là không. Tánh hằng trụ xả chẳng hoại không, không chẳng hoại tánh hằng trụ xả, rằng đây là tánh hằng trụ xả, đây là không.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí chẳng hoại không, không chẳng hoại nhất thiết trí, rằng đây là nhất thiết trí, đây là không. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí

chẳng hoại không; không chẳng hoại đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; rằng đây là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, đây là không.

Thiện Hiện! Quả Dự lưu chẳng hoại không, không chẳng hoại quả Dự lưu, rằng đây là quả Dự lưu, đây là không. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề chẳng hoại không; không chẳng hoại quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề; rằng đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, đây là không.

Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chẳng hoại không, không chẳng hoại tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát, rằng đây là tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát, đây là không. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hoại không, không chẳng hoại , chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, rằng đây là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đây là không.

Thiện Hiện! Ví như hư không chẳng hoại hư không: Cõi hư không trong chẳng hoại cõi hư không ngoài; cõi hư không ngoài chẳng hoại cõi hư không trong. Như vậy, Thiện Hiện! Sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc; thọ tướng hành thức chẳng hoại không, không chẳng hoại thọ tướng hành thức. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Nhãn xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn xứ; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Sắc xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc xứ; thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại thanh hương vị xúc pháp xứ. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Nhãn giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn giới; nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Sắc giới chẳng hoại không, không chẳng hoại; thanh hương vị xúc pháp giới chẳng hoại không, không chẳng hoại thanh hương vị xúc pháp giới. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Nhãn thức giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn thức giới; nhãn tử thiết thân ý thức giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn tử thiết thân ý thức giới. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Nhãn xúc chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn xúc; nhãn tử thiết thân ý xúc chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn tử thiết thân ý xúc. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; nhãn tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Địa giới chẳng hoại không, không chẳng hoại địa giới; thủy hỏa phong không thức giới chẳng hoại không, không chẳng hoại thủy hỏa phong không thức giới. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Nhân duyên chẳng hoại không, không chẳng hoại nhân duyên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng hoại không, không chẳng hoại đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! các pháp theo duyên sanh ra chẳng hoại không, không chẳng hoại các pháp theo duyên sanh ra. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Vô minh chẳng hoại không, không chẳng hoại vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. chẳng hoại không, không chẳng hoại hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa chẳng hoại không, không chẳng hoại bồ thí Ba la mật đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng hoại không, không chẳng hoại tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát

nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Nội không chẳng hoại không, không chẳng hoại nội không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng hoại không, không chẳng hoại ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lục, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Khổ thánh đế chẳng hoại không, không chẳng hoại khổ thánh đế; tập diệt đạo thánh đế chẳng hoại không, không chẳng hoại tập diệt đạo thánh đế. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Bốn tĩnh lự chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn tĩnh lự; bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Tám giải thoát chẳng hoại không, không chẳng hoại tám giải thoát; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Đà la ni môn chẳng hoại không, không chẳng hoại đà la ni môn; tam am địa môn chẳng hoại không, không chẳng hoại tam ma địa môn. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Không giải thoát môn chẳng hoại không, không chẳng hoại không giải thoát môn; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng hoại

không, không chẳng hoại vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Cực hỷ địa chẳng hoại không, không chẳng hoại Cực hỷ địa; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa chẳng hoại không, không chẳng hoại Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Năm nhãn chẳng hoại không, không chẳng hoại năm nhãn; sáu thần thông chẳng hoại không, không chẳng hoại sáu thần thông. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Phật mười lực chẳng hoại không, không chẳng hoại Phật mười lực; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng hoại không, không chẳng hoại ba mươi hai tướng đại sĩ; tám mươi tùy hảo chẳng hoại không, không chẳng hoại tám mươi tùy hảo. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Pháp vô vong thất chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp vô vong thất; tánh hằng trụ xả chẳng hoại không, không chẳng hoại tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí chẳng hoại không, không chẳng hoại nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng chẳng hoại không, không chẳng hoại trí đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Quả Dự lưu chẳng hoại không, không chẳng hoại quả Dự lưu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề chẳng hoại không, không chẳng hoại quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Vì có

sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

Thiện Hiện! Tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chẳng hoại không, không chẳng hoại tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hoại không, không chẳng hoại chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể hoại nhau rằng đây là không, đây là bất không.

--- o0o ---

Quyển Thứ 390 Hội Thứ Nhất

Phẩm Chăng Khá Động

Thứ 70 – 5

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp bản tánh đều không, trong bản tánh không đều vô sai khác, các Bồ tát Ma ha tát hãy trụ chỗ nào phát khởi tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tác lời nguyện này: Ta phải tới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rộng lớn. Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không hai thành tướng, chẳng hai thành tướng năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như vậy lời người nói. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không hai thành tướng, chẳng hai thành tướng năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ đề không hai, cũng không phân biệt. Nếu kẻ đối Bồ đề hành nơi hai tướng, có phân biệt, tất chẳng năng chứng được.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát chẳng đối Bồ đề hành nơi hai tướng, cũng chẳng phân biệt, đều vô sở trụ, phát khởi tâm Vô thượng Chánh Đẳng Giác. Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp chẳng hành hai tướng, cũng chẳng phân biệt, đều vô sở hành, thời năng tới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rộng lớn. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hành hai tướng, mà năng chứng được.

Thiện Hiện! các Bồ tát Ma ha tát có mấy Bồ đề đều vô sở hành. Nghĩa là chẳng hành nơi sắc, cũng chẳng hành nơi thọ tướng hành thức. Chẳng hành nơi nhãn xứ, cũng chẳng hành nơi nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Chẳng hành nơi sắc xứ, cũng chẳng hành nơi thanh hương vị xúc pháp xứ.

Chẳng hành nơi nhãn giới, cũng chẳng hành nơi nhĩ tý thiết thân ý giới. Chẳng hành nơi sắc giới, cũng chẳng hành nơi thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng hành nơi nhãn thức giới, cũng chẳng hành nơi nhĩ tý thiết thân ý thức giới. Chẳng hành nơi nhãn xúc, cũng chẳng hành nơi nhĩ tý thiết thân ý xúc. Chẳng hành nơi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng hành nơi nhĩ tý thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng hành nơi địa giới, cũng chẳng hành nơi thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng hành nơi nhân duyên; cũng chẳng hành nơi đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Chẳng hành nơi các pháp theo duyên sanh ra. Chẳng hành nơi vô minh; cũng chẳng hành nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não.

Chẳng hành nơi bố thí Ba la mật đa; cũng chẳng hành nơi tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa.

Chẳng hành nơi nội không; cũng chẳng hành nơi ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Chẳng hành nơi bốn niệm trụ; cũng chẳng hành nơi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng hành nơi khổ thánh đế, cũng chẳng hành nơi tập diệt đạo thánh đế.

Chẳng hành nơi bốn tĩn lự; cũng chẳng hành nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng hành nơi tám giải thoát; cũng chẳng hành nơi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng hành nơi đà la ni môn, cũng chẳng hành nơi tam ma địa môn. Chẳng hành nơi không giải thoát môn; cũng chẳng hành nơi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Chẳng hành nơi Cực hỷ địa; cũng chẳng hành nơi Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Chẳng hành nơi năm nhãn, cũng chẳng hành nơi sáu thần thông.

Chẳng hành nơi Phật mười lực; cũng chẳng hành nơi bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng hành nơi ba mươi hai tướng đại sĩ, cũng chẳng hành nơi tám mươi tùy hảo. Chẳng hành nơi pháp vô vong thất, cũng chẳng hành nơi tánh hằng

trụ xả. Chẳng hành nơi nhất thiết trí; cũng chẳng hành nơi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Chẳng hành nơi quả Dự lưu; cũng chẳng hành nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Chẳng hành nơi tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát, cũng chẳng hành nơi chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Vì có sao? Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát có mấy Bồ đề chẳng duyên danh thanh chấp ngã, ngã sở. Nghĩa là chẳng tác nghĩ này: Ta hành nơi sắc, ta hành nơi thọ tướng hành thức. Cũng chẳng tác nghĩ này: Ta hành nơi nhãn xứ, ta hành nơi nhĩ tửy thiết thân ý xứ. Cũng chẳng tác nghĩ này: Ta hành nơi sắc xứ, ta hành nơi thanh hương vị xúc pháp xứ.

Cũng chẳng tác nghĩ này: Ta hành nơi nhãn giới, ta hành nơi nhĩ tửy thiết thân ý giới. Cũng chẳng tác nghĩ này: Ta hành nơi sắc giới, ta hành nơi thanh hương vị xúc pháp giới. Cũng chẳng tác nghĩ này: Ta hành nơi nhãn thức giới, ta hành nơi nhĩ tửy thiết thân ý thức giới. Cũng chẳng tác nghĩ này: Ta hành nơi nhãn xúc, ta hành nơi nhĩ tửy thiết thân ý xúc. Cũng chẳng tác nghĩ này: Ta hành nơi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, ta hành nơi nhĩ tửy thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Cũng chẳng tác nghĩ này: Ta hành nơi địa giới, ta hành nơi thủy hỏa phong không thức giới. Cũng chẳng tác nghĩ này: Ta hành nơi nhân duyên; ta hành nơi đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Cũng chẳng tác nghĩ này: Ta hành nơi các pháp theo duyên sanh ra. Cũng chẳng tác nghĩ này: Ta hành nơi vô minh; ta hành nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não.

Cũng chẳng tác nghĩ này: Ta hành nơi bố thí Ba la mật đa; ta hành nơi tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Cũng chẳng tác nghĩ này: Ta hành nơi nội không; ta hành nơi ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Cũng chẳng tác nghĩ này: Ta hành nơi bốn niệm trụ; ta hành nơi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng chẳng tác nghĩ này: Ta hành nơi khổ thánh đế; ta hành nơi tập

diệt đạo thánh đế. Cũng chẳng tác nghĩa này: Ta hành nơi bốn tĩnh lự; ta hành nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Cũng chẳng tác nghĩa này: Ta hành nơi tám giải thoát; ta hành nơi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng chẳng tác nghĩa này: Ta hành nơi đà la ni môn, ta hành nơi tam ma địa môn. Cũng chẳng tác nghĩa này: Ta hành nơi không giải thoát môn; ta hành nơi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Cũng chẳng tác nghĩa này: Ta hành nơi Cực hỷ địa; ta hành nơi Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Cũng chẳng tác nghĩa này: Ta hành nơi năm nhãn, ta hành nơi sáu thần thông.

Cũng chẳng tác nghĩa này: Ta hành nơi Phật mười lực; ta hành nơi bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng chẳng tác nghĩa này: Ta hành nơi ba mươi hai tướng đại sĩ, ta hành nơi tám mươi tùy hảo. Cũng chẳng tác nghĩa này: Ta hành nơi pháp vô vong thất, ta hành nơi tánh hằng trụ xả. Cũng chẳng tác nghĩa này: Ta hành nơi nhất thiết trí; ta hành nơi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Cũng chẳng tác nghĩa này: Ta hành nơi quả Dự lưu; ta hành nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Cũng chẳng tác nghĩa này: Ta hành nơi tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát, ta hành nơi chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát có mấy Bồ đề chẳng lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát có mấy Bồ đề chẳng lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành, các Bồ tát Ma ha tát có mấy Bồ đề phải hành chỗ nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hóa thân chư Phật có mấy Bồ đề phải hành ở chỗ nào, vì lấy nên hành hay bỏ nên hành? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng lấy bỏ vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng lấy bỏ vậy. Hóa thân chư Phật thật vô sở hữu, làm sao nói được có mấy Bồ đề, có chỗ sở hành hoặc lấy hoặc bỏ.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ đề trong mộng các A la hán phải hành ở chỗ nào, vì lấy nên hành hay bỏ nên hành? Thiện Hiện đáp rằng:

Bạch Thế Tôn! Chẳng lấy bỏ vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng lấy bỏ vậy. Các A la hán đều dứt hết hẳn các lậu hôn trầm, thù miên, cái triền rốt ráo không mộng, làm sao còn có Bồ đề trong mộng, có chỗ sở hành hoặc lấy hoặc bỏ. Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có mấy Bồ đề cũng lại như vậy, chẳng lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành, đều vô hành xứ, vì bản tánh không vậy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có mấy Bồ đề, chẳng lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành, đều vô hành xứ. Nghĩa là chẳng hành nơi sắc, cũng chẳng hành nơi thọ tưởng hành thức. Chẳng hành nơi nhãn xứ, cũng chẳng hành nơi nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Chẳng hành nơi sắc xứ, cũng chẳng hành nơi thanh hương vị xúc pháp xứ.

Chẳng hành nơi nhãn giới, cũng chẳng hành nơi nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Chẳng hành nơi sắc giới, cũng chẳng hành nơi thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng hành nơi nhãn thức giới, cũng chẳng hành nơi nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Chẳng hành nơi nhãn xúc, cũng chẳng hành nơi nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng hành nơi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng hành nơi nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng hành nơi địa giới, cũng chẳng hành nơi thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng hành nơi nhân duyên; cũng chẳng hành nơi đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Chẳng hành nơi các pháp theo duyên sanh ra. Chẳng hành nơi vô minh; cũng chẳng hành nơi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não.

Chẳng hành nơi bố thí Ba la mật đa; cũng chẳng hành nơi tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Chẳng hành nơi nội không; cũng chẳng hành nơi ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Chẳng hành nơi bốn niệm trụ; cũng chẳng hành nơi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng hành nơi khổ thánh đế, cũng chẳng hành nơi tập diệt đạo thánh đế.

Chẳng hành nơi bốn tĩnh lự; cũng chẳng hành nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng hành nơi tám giải thoát; cũng chẳng hành nơi tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng hành nơi đà la ni môn, cũng chẳng hành nơi tam ma địa môn. Chẳng hành nơi không giải thoát môn; cũng chẳng hành nơi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Chẳng hành nơi Cực hỷ địa; cũng chẳng hành nơi Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Chẳng hành nơi năm nhãn, cũng chẳng hành nơi sáu thần thông.

Chẳng hành nơi Phật mười lực; cũng chẳng hành nơi bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng hành nơi ba mươi hai tướng đại sĩ, cũng chẳng hành nơi tám mươi tùy hảo. Chẳng hành nơi pháp vô vong thất, cũng chẳng hành nơi tánh hằng trụ xả. Chẳng hành nơi nhất thiết trí; cũng chẳng hành nơi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Chẳng hành nơi quả Dự lưu; cũng chẳng hành nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Chẳng hành nơi tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát, cũng chẳng hành nơi chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ấy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát đâu chẳng hành bồ thí Ba la mật đa; chẳng hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nội không; chẳng hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Chẳng hành bốn niệm trụ; chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng hành khổ thánh đế, chẳng hành tập diệt đạo thánh đế. Chẳng hành bốn tĩnh lự; chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng hành tám giải thoát; chẳng hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chẳng hành tất cả đà la ni môn, chẳng hành tất cả tam ma địa môn. Chẳng hành không giải thoát môn; chẳng hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng vào Bồ đề chánh tánh ly sanh. Chẳng hành Cực hỷ địa; chẳng hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Chẳng hành năm nhãn, chẳng hành sáu thần thông. Chẳng hành Phật mười lực; chẳng hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả,

mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng hành ba mươi hai tướng đại sĩ, chẳng hành tám mươi tùy hảo. Chẳng hành pháp vô vong thất, chẳng hành tánh hằng trụ xả. Chẳng hành nhất thiết trí; chẳng hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng trụ Bồ tát thần thông thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật mà được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật nói: Đâu phải vậy. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát có mấy Bồ đề tuy vô hành xứ, mà các Bồ tát Ma ha tát cần hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Cần hành nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cần hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cần hành khổ tập diệt đạo thánh đế. Cần hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cần hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ. Cần hành tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Cần hành không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cần vào Bồ tát chánh tánh ly sanh. Cần hành Cự hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Cần hành năm nhãn, sáu thần thông. Cần hành Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Cần hành ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Cần hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cần hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cần trụ Bồ tát thần thông thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát có mấy Bồ đề, nếu vô hành xứ, hầu như không có Bồ tát Ma ha tát, chẳng trụ bố thí Ba la mật đa; chẳng trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, tu lâu khiến viên mãn. Chẳng trụ nội không; chẳng trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tu lâu khiến viên mãn. Chẳng trụ bốn niệm trụ; chẳng trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tu lâu khiến viên mãn. Chẳng trụ khổ thánh đế, chẳng trụ tập diệt đạo thánh đế, tu lâu khiến viên mãn. Chẳng trụ bốn tĩnh lự; chẳng trụ bốn vô

lượng, bốn vô sắc định, tu lâu khiến viên mãn. Chẳng trụ tám giải thoát; chẳng trụ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tu lâu khiến viên mãn. Chẳng trụ tất cả đà la ni môn, chẳng trụ tất cả tam ma địa môn, tu lâu khiến viên mãn. Chẳng trụ không giải thoát môn; chẳng trụ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tu lâu khiến viên mãn. Chẳng vào Bồ tát chánh tánh ly sanh. Chẳng trụ Cực hỷ địa; chẳng trụ Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, tu lâu khiến viên mãn. Chẳng trụ năm nhãn, chẳng trụ sáu thần thông, tu lâu khiến viên mãn. Chẳng trụ Phật mười lực; chẳng trụ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tu lâu khiến viên mãn. Chẳng trụ ba mươi hai tướng đại sĩ, chẳng trụ tám mươi tùy hảo, tu lâu khiến viên mãn. Chẳng trụ pháp vô vong thất, chẳng trụ tánh hằng trụ xả, tu lâu khiến viên mãn. Chẳng trụ nhất thiết trí; chẳng trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tu lâu khiến viên mãn. Chẳng trụ Bồ tát thần thông thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tu lâu khiến viên mãn, mà được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật nói: Đâu phải vậy. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát có mấy Bồ đề, tuy vô hành xứ, mà các Bồ tát Ma ha tát cần trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lực, bát nhã ba la mật đa, tu lâu khiến viên mãn. Cần trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tu lâu khiến viên mãn. Cần trụ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tu lâu khiến viên mãn. Cần trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, tu lâu khiến viên mãn. Cần trụ bốn tĩn lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tu lâu khiến viên mãn. Cần trụ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tu lâu khiến viên mãn. Cần trụ tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn, tu lâu khiến viên mãn. Cần trụ không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tu lâu khiến viên mãn. Cần vào Bồ tát chánh tánh ly sanh. Cần trụ Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, tu lâu khiến viên mãn. Cần trụ năm nhãn, sáu thần thông, tu lâu khiến viên mãn. Cần trụ Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tu lâu khiến viên mãn. Cần trụ ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo, tu lâu khiến viên mãn. Cần trụ pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, tu lâu khiến viên mãn. Cần trụ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tu lâu khiến viên mãn. Cần trụ Bồ tát

thần thông thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tu lâu khiến viên mãn, mới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu các căn lành chưa cực viên mãn, quyết chẳng năng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên trụ sắc bản tánh không, nên trụ thọ tướng hành thức bản tánh không. Nên trụ năm nhãn, sáu thần thông bản tánh không, nên trụ nhĩ tử thiết thân ý xứ bản tánh không. Nên trụ sắc xứ bản tánh không. Nên trụ thanh hương vị xúc pháp xứ bản tánh không.

Nên trụ nhãn giới bản tánh không. Nên trụ nhĩ tử thiết thân ý giới bản tánh không. Nên trụ sắc giới bản tánh không, nên trụ thanh hương vị xúc pháp giới bản tánh không. Nên trụ nhãn thức giới bản tánh không, nên trụ nhĩ tử thiết thân ý thức giới bản tánh không. Nên trụ nhãn xúc bản tánh không, nên trụ nhĩ tử thiết thân ý xúc bản tánh không. Nên trụ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh không, nên trụ nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh không.

Nên trụ địa giới bản tánh không, nên trụ thủy hỏa phong không thức giới bản tánh không. Nên trụ nhân duyên bản tánh không; nên trụ đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên bản tánh không. Nên trụ các pháp theo duyên sanh ra bản tánh không. Nên trụ vô minh bản tánh không; nên trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não bản tánh không.

Nên trụ bố thí Ba la mật đa bản tánh không; nên trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa bản tánh không. Nên trụ nội không bản tánh không; nên trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không bản tánh không.

Nên trụ bốn niệm trụ bản tánh không; nên trụ bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi bản tánh không. Nên trụ khổ thánh đế bản tánh không, nên trụ tập diệt đạo thánh đế bản tánh không. Nên trụ bốn tĩnh lự bản tánh không; nên trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định bản tánh không. Nên trụ tám giải thoát bản tánh không; nên trụ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ bản tánh không. Nên trụ đà la ni

môn bản tánh không, nên trụ tam am địa môn bản tánh không. Nên trụ không giải thoát môn bản tánh không; nên trụ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bản tánh không.

Nên trụ Cực hỷ địa bản tánh không; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiệt huệ địa, Pháp vân địa bản tánh không. Nên trụ năm nhãn bản tánh không, nên trụ sáu thần thông bản tánh không.

Nên trụ Phật mười lực bản tánh không; nên trụ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mười tám pháp Phật bất cộng bản tánh không. Nên trụ ba mươi hai tướng đại sĩ bản tánh không, nên trụ tám mươi tùy hảo bản tánh không. Nên trụ pháp vô vong thất bản tánh không, nên trụ tánh hằng trụ xả bản tánh không. Nên trụ nhất thiết trí bản tánh không; nên trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bản tánh không.

Nên trụ quả Dự lưu bản tánh không; nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề bản tánh không. Nên trụ tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát bản tánh không, nên trụ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bản tánh không.

Nên trụ tất cả pháp bản tánh không, nên trụ tất cả hữu tình bản tánh không. Tu các công đức khiến viên mãn rồi, mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các pháp bản tánh không này và hữu tình bản tánh không rất đổi vắng lặng, không có chút pháp năng tăng năng giảm, năng sanh năng diệt, năng đoạn năng thường, năng nhiên năng tịnh, năng đặc quả, năng hiện quán.

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát nương thế tục ngôn thuyết mà thi thiết ra pháp, nên nói tu Bát nhã Ba la mật đa, như thật rõ biết bản tánh không rồi, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng phải nghĩa chơn thắng. Vì cố sao? Trong nghĩa chơn thắng vô sắc khá được, cũng vô thọ tướng hành thức khá được. Vô nhãn xứ khá được, cũng vô nhĩ tỷ thiết thân ý xứ khá được. Vô sắc xứ khá được, cũng vô thanh hương vị xúc pháp xứ khá được.

Vô nhãn giới khá được, cũng vô nhĩ tỷ thiết thân ý giới khá được. Vô sắc giới khá được, cũng vô thanh hương vị xúc pháp giới khá được. Vô nhãn thức giới khá được, cũng vô nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới khá được. Vô nhãn

xúc khá được, cũng vô nhĩ tử thiết thân ý xúc khá được. Vô nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được, cũng vô nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được.

Vô địa giới khá được, cũng vô thủy hỏa phong không thức giới. Vô nhân duyên khá được; cũng vô đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khá được. Vô các pháp theo duyên sanh ra khá được. Vô vô minh khá được; cũng vô hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sàu thán khổ ưu não. khá được.

Vô bố thí Ba la mật đa khá được; cũng vô tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa khá được.

Vô nội không khá được; cũng vô ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khá được.

Vô bốn niệm trụ khá được; cũng vô bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khá được. Vô khổ thánh đế khá được, cũng vô tập diệt đạo thánh đế khá được. Vô bốn tinh lự khá được; cũng vô bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá được. Vô tám giải thoát khá được; cũng vô tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khá được. Vô đà la ni môn khá được, cũng vô tam ma địa môn khá được. Vô không giải thoát môn khá được; cũng vô vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá được.

Vô Cực hỷ địa khá được; cũng vô Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa khá được. Vô năm nhãn khá được, cũng vô sáu thần thông khá được.

Vô Phật mười lực khá được; cũng vô bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khá được. Vô ba mươi hai tướng đại sĩ khá được, cũng vô tám mươi tùy hảo khá được. Vô pháp vô vong thất khá được, cũng vô tánh hằng trụ xả khá được. Vô nhất thiết trí khá được; cũng vô đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được.

Vô quả Dự lưu khá được; cũng vô quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề khá được. Vô tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn khá

được; cũng vô chur Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá được. Vô kể hành hạnh Bồ tát Ma ha tát khá được, cũng vô kể hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá được.

Thiện Hiện! Các pháp như thế đều nương ngôn thuyết thế tục mà thi thiết, chẳng nương thắng nghĩa.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, từ sơ phát tâm tuy rất mãnh lợi vì các hữu tình hành hạnh Bồ đề, mà đối tâm đây đều vô sở đắc, đối các hữu tình cũng vô sở đắc, đối Đại bồ đề cũng vô sở đắc, đối Phật Bồ tát cũng vô sở đắc.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô sở hữu, đều chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát làm sao hành hạnh Bồ đề? Làm sao năng được Vô thượng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Người với khi trước, nương cõi chỉ đoạn để dứt các phiền não, được căn vô lậu, trụ định vô gián, được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán. Người với khi ấy, và thấy hữu tình, hoặc tâm hoặc đạo, hoặc quả các đạo khá được chẳng? Thiện Hiện đáp rằng Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng khá được.

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu người khi kia đều vô sở đắc, làm sao nói được quả A la hán? Thiện Hiện đáp rằng: Nương thuyết thế tục, chẳng nương thắng nghĩa. Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người mới nói. Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, nương thuyết thế tục, hành hạnh Bồ đề và được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng nương thắng nghĩa.

Thiện Hiện! Nương thế tục nên thi thiết có sắc, thi thiết có thọ tướng hành thức. Nương thế tục nên thi thiết có nhãn xứ, thi thiết có nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Nương thế tục nên thi thiết có sắc xứ, thi thiết có thanh hương vị xúc pháp xứ.

Nương thế tục nên thi thiết có nhãn giới, thi thiết có nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Nương thế tục nên thi thiết có sắc giới, thi thiết có thanh hương vị xúc pháp giới. Nương thế tục nên thi thiết có nhãn thức giới, thi thiết có nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Nương thế tục nên thi thiết có nhãn xúc, thi thiết có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Nương thế tục nên thi thiết có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, thi thiết có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Nương thế tục nên thi thiết có địa giới, thi thiết có thủy hỏa phong không thức giới. Nương thế tục nên thi thiết có nhân duyên; thi thiết có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Nương thế tục nên thi thiết có các pháp theo duyên sanh ra. Nương thế tục nên thi thiết có vô minh; thi thiết có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não.

Nương thế tục nên thi thiết có bố thí Ba la mật đa; thi thiết có tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Nương thế tục nên thi thiết có nội không; thi thiết có ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Nương thế tục nên thi thiết có bốn niệm trụ; thi thiết có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Nương thế tục nên thi thiết có khổ thánh đế, thi thiết có tập diệt đạo thánh đế. Nương thế tục nên thi thiết có bốn tĩnh lự; thi thiết có bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Nương thế tục nên thi thiết có tám giải thoát; thi thiết có tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nương thế tục nên thi thiết có đà la ni môn, thi thiết có tam ma địa môn. Nương thế tục nên thi thiết có không giải thoát môn; thi thiết có vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Nương thế tục nên thi thiết có Cự hỷ địa; thi thiết có Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Nương thế tục nên thi thiết có năm nhãn, thi thiết có sáu thần thông.

Nương thế tục nên thi thiết có Phật mười lực; thi thiết có bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nương thế tục nên thi thiết có ba mươi hai tướng đại sĩ, thi thiết có tám mươi tùy hảo.

Nương thế tục nên thi thiết có pháp vô vong thất, thi thiết có tánh hằng trụ xả. Nương thế tục nên thi thiết có nhất thiết trí; thi thiết có đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nương thế tục nên thi thiết có quả Dự lưu; thi thiết có quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Nương thế tục nên thi thiết

có tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát, thi thiết có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nương thế tục nên thi thiết có hữu tình; thi thiết có Bồ tát, chư Phật Thế Tôn, chớ chẳng nương thẳng nghĩa.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy có pháp năng đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề có tăng có giảm, có ích có tổn, vì tất cả pháp bản tánh không vậy.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp quán bản tánh không cũng chẳng khá được hưởng tâm sơ phát mà có khá được. Hưởng tu bồ thí Ba la mật đa mà có khá được; hưởng tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa mà có khá được. Hưởng trụ nội không mà có khá được; hưởng trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thẳng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà có khá được. Hưởng tu bốn niệm trụ mà có khá được; hưởng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà có khá được. Hưởng trụ khổ thánh đế mà có khá được, hưởng trụ tập diệt đạo thánh đế mà có khá được. Hưởng tu bốn tĩnh lự mà có khá được; hưởng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà có khá được. Hưởng tu tám giải thoát mà có khá được; hưởng tu tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà có khá được. Hưởng tu đà la ni môn mà có khá được, hưởng tu tam ma địa môn mà có khá được. Hưởng tu không giải thoát môn mà có khá được; hưởng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà có khá được. Hưởng tu Cự hỷ địa mà có khá được; hưởng tu Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa mà có khá được. Hưởng tu năm nhãn mà có khá được, hưởng tu sáu thần thông mà có khá được. Hưởng tu Phật mười lực mà có khá được; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà có khá được. Hưởng tu ba mươi hai tướng đại sĩ mà có khá được, hưởng tu tám mươi tùy hảo mà có khá được. Hưởng tu pháp vô vong thất mà có khá được, hưởng tu tánh hằng trụ xả mà có khá được. Hưởng tu nhất thiết trí mà có khá được; hưởng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà có khá được. Hưởng tu tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát mà có khá được, hưởng tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà có khá được.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả Phật pháp sở tu trụ, nếu có sở đắc, không có lẽ ấy. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành

Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nhiều ích hữu tình thường không gián đoạn.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Thành Thục Hữu Tình

Thứ 71 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa; tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tỉnh lự, bát nhã Ba la mật đa. An trụ nội không; an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Tu hành bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. An trụ khổ thánh đế, an trụ tập diệt đạo thánh đế. Tu hành bốn tĩnh lự; tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành tám giải thoát; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Tu hành đà la ni môn, tu hành tam ma địa môn. Tu hành không giải thoát môn; tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành Cự hỷ địa; tu hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Tu hành năm nhãn, tu hành sáu thần thông. Tu hành Phật mười lực; tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành ba mươi hai tướng đại sĩ, tu hành tám mươi tùy hảo. Tu hành pháp vô vọng thất, tu hành tánh hằng trụ xả. Tu hành nhất thiết trí; đ ạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tu hành tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát, tu hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nếu chưa viên mãn chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát làm sao tu đạo Bồ tát khiến được viên mãn năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành bố thí Ba la mật đa chẳng đắc bố thí,

chẳng đắc năng hti, chẳng đắc sở thí, chẳng đắc sở vi; cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà hành bồ thí Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa; chẳng đắc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo tu đạo Bồ tát khiến được viên mãn, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi an trụ nội không, chẳng đắc nội không, chẳng đắc năng trụ, chẳng đắc sở trụ, chẳng đắc sở vi, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà trụ nội không. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; chẳng đắc năng trụ, chẳng đắc sở trụ, chẳng đắc sở vi, chẳng đắc cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo tu đạo Bồ tát khiến được viên mãn, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành bốn niệm trụ, chẳng đắc bốn niệm trụ, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu bốn niệm trụ. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi; chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Như vậy. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo tu đạo Bồ tát khiến được viên mãn, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

--- o0o ---

Quyển Thứ 391 Hội Thứ Nhất

Phẩm Thành Thục Hữu Tình

Thứ 71 - 2

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi an trụ khổ thánh đế chẳng đắc khổ thánh đế, chẳng đắc năng trụ, chẳng đắc sở trụ, chẳng đắc sở vi, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà trụ khổ thánh đế. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo khi an trụ tập diệt đạo thánh đế, chẳng đắc tập diệt đạo thánh đế, chẳng đắc năng trụ, chẳng đắc sở trụ, chẳng đắc sở vi, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà trụ tập diệt đạo thánh đế. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Như vậy. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo tu đạo Bồ tát khiến được viên mãn, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành bốn tĩnh lự chẳng đắc bốn tĩnh lự, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu bốn tĩnh lự. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định; chẳng đắc bốn vô lượng, bốn vô sắc định; chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Như vậy. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo tu đạo Bồ tát khiến được viên mãn, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành tám giải thoát chẳng đắc tám giải thoát, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu tám giải thoát. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; chẳng đắc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; chẳng đắc năng tu,

chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi; cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Như vậy. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo tu đạo Bồ tát khiến được viên mãn, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành tất cả đà la ni môn, chẳng đắc tất cả đà la ni môn, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu tất cả đà la ni môn. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành tất cả tam ma địa môn, chẳng đắc tất cả tam ma địa môn, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu tất cả tam ma địa môn. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Như vậy. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo tu đạo Bồ tát khiến được viên mãn, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành không giải thoát môn, chẳng đắc không giải thoát môn, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi, cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu không giải thoát môn. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; chẳng đắc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi; cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Như vậy. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo tu đạo Bồ tát khiến được viên mãn, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành Cực hỷ địa, chẳng đắc Cực hỷ địa, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi; cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu Cực hỷ địa. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa; chẳng đắc Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi; cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu Ly cấu địa cho

đến Pháp vân địa. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Như vậy. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo tu đạo Bồ tát khiến được viên mãn, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành năm nhãn, chẳng đắc năm nhãn, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi; cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu năm nhãn. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành sáu thần thông, chẳng đắc sáu thần thông, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi; cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu sáu thần thông. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Như vậy. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo tu đạo Bồ tát khiến được viên mãn, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành Phật mười lực, chẳng đắc Phật mười lực, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi; cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu Phật mười lực. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng đắc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi; cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Như vậy. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo tu đạo Bồ tát khiến được viên mãn, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành ba mươi hai tướng đại sĩ, chẳng đắc ba mươi hai tướng đại sĩ, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi; cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu ba mươi hai tướng đại sĩ. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành tám mươi tùy hảo, chẳng đắc tám mươi tùy hảo, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi; cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu tám mươi tùy hảo. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Như vậy. Thiện

Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo tu đạo Bồ tát khiến được viên mãn, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành pháp vô vọng thất, chẳng đắc pháp vô vọng thất, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi; cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu pháp vô vọng thất. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành tánh hằng trụ xả, chẳng đắc tánh hằng trụ xả, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi; cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu tánh hằng trụ xả. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Như vậy. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo tu đạo Bồ tát khiến được viên mãn, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành nhất thiết trí, chẳng đắc nhất thiết trí, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi; cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu nhất thiết trí. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đạo tướng trí, chẳng đắc nhất thiết tướng trí đạo tướng trí, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi; cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu nhất thiết tướng trí. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Như vậy. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo tu đạo Bồ tát khiến được viên mãn, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát, chẳng đắc tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi; cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, khi tu hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng đắc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng đắc năng tu, chẳng đắc sở tu, chẳng đắc sở vi; cũng chẳng xa lìa các pháp như thế mà tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát này thời năng tu đạo Bồ tát viên mãn. Như vậy. Thiện Hiện! Các

Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo tu đạo Bồ tát khiến được viên mãn, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dùng mãnh chính siêng tu đạo Bồ đề là thế nào?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp sắc, chẳng ly tán sắc; chẳng hòa hiệp thọ tướng hành thức, chẳng ly tán thọ tướng hành thức. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp nhãn xúc, chẳng ly tán nhãn xúc; chẳng hòa hiệp nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, chẳng ly tán nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp sắc xúc, chẳng ly tán sắc xúc; chẳng hòa hiệp thanh hương vị xúc pháp xúc, chẳng ly tán thanh hương vị xúc pháp xúc. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp nhãn giới, chẳng ly tán nhãn giới; chẳng hòa hiệp nhĩ tỷ thiết thân ý giới, chẳng ly tán nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp sắc giới, chẳng ly tán sắc giới; chẳng hòa hiệp thanh hương vị xúc pháp giới, chẳng ly tán thanh hương vị xúc pháp giới. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp nhãn thức giới, chẳng ly tán nhãn thức giới; chẳng hòa hiệp nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, chẳng ly tán nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp nhãn xúc, chẳng ly tán nhãn xúc;

chẳng hòa hiệp nhĩ tử thiệt thân ý xúc, chẳng ly tán nhĩ tử thiệt thân ý xúc. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng ly tán nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng hòa hiệp nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng ly tán nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp địa giới, chẳng ly tán địa giới; chẳng hòa hiệp thủy hỏa phong không thức giới, chẳng ly tán thủy hỏa phong không thức giới. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp nhân duyên, chẳng ly tán nhân duyên; chẳng hòa hiệp đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, chẳng ly tán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp các pháp theo duyên sanh ra, chẳng ly tán các pháp theo duyên sanh ra. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp vô minh, chẳng ly tán vô minh; chẳng hòa hiệp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, chẳng ly tán hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp bố thí Ba la mật đa, chẳng ly tán bố thí Ba la mật đa; chẳng hòa hiệp tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa, chẳng ly tán tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp nội không, chẳng ly tán nội không;

chẳng hòa hiệp ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; chẳng ly tán ngoại không vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp bốn niệm trụ, chẳng ly tán bốn niệm trụ; chẳng hòa hiệp bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lục, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; chẳng ly tán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp khổ thánh đế, chẳng ly tán khổ thánh đế; chẳng hòa hiệp tập diệt đạo thánh đế, chẳng ly tán tập diệt đạo thánh đế. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp bốn tĩnh lự, chẳng ly tán bốn tĩnh lự; chẳng hòa hiệp bốn vô lượng, bốn vô sắc định; chẳng ly tán bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp tám giải thoát, chẳng ly tán tám giải thoát; chẳng hòa hiệp tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; chẳng ly tán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp đà la ni môn, chẳng ly tán đà la ni môn; chẳng hòa hiệp tam ma địa môn, chẳng ly tán tam ma địa môn. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp không giải thoát môn, chẳng ly tán không giải thoát môn; chẳng hòa hiệp vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, chẳng ly tán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp Cực hỷ địa, chẳng ly tán Cực hỷ địa; chẳng hòa hiệp Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiên huệ địa, Pháp vân địa; chẳng ly tán Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp năm nhãn, chẳng ly tán năm nhãn; chẳng hòa hiệp sáu thần thông, chẳng ly tán sáu thần thông. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp Phật mười lực, chẳng ly tán Phật mười lực; chẳng hòa hiệp bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng ly tán bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp ba mươi hai tướng đại sĩ, chẳng ly tán ba mươi hai tướng đại sĩ; chẳng hòa hiệp tám mươi tùy hảo, chẳng ly tán tám mươi tùy hảo. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp pháp vô vọng thất, chẳng ly tán pháp vô vọng thất; chẳng hòa hiệp tánh hằng trụ xả, chẳng ly tán tánh hằng trụ xả. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp nhất thiết trí, chẳng ly tán nhất thiết trí; chẳng hòa hiệp đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, chẳng ly tán đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp quả Dự lưu, chẳng ly tán quả Dự lưu; chẳng hòa hiệp quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề; chẳng ly tán quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo chẳng hòa hiệp tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát, chẳng ly tán tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát; chẳng hòa hiệp chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng ly tán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa dùng mãnh chính siêng tu đạo Bồ đề là như thế.

Bấy giờ, cụ thọ xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô tự tánh khá hiệp ly ấy, Bồ tát Ma ha tát làm sao dẫn phát Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát với trong tu học? Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học Bát nhã Ba la mật đa, quyết chẳng năng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học Bát nhã Ba la mật đa quyết chẳng năng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát cần học Bát nhã Ba la mật đa mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cần có phương tiện khéo léo mới năng chứng được, chẳng phải không phương tiện khéo léo mà khá chứng được.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu thấy có pháp tự tánh khá được, thời nên khá lấy. Chẳng thấy có pháp tự tánh khá được đương lấy cái gì? Chỗ gọi chẳng lấy: đây là bát nhã Ba la mật đa, đây là tinh lự Ba la mật đa, đây là tinh tiên Ba la mật đa, đây là an nhẫn Ba la mật đa, đây là tịnh giới Ba la mật đa, đây là bố thí Ba la mật đa.

Đây là sắc, đây là thọ tướng hành thức. Đây là nhãn xúc, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Đây là sắc xúc, đây là thanh hương vị xúc pháp xúc. Đây là nhãn giới, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Đây là sắc giới, đây là thanh hương vị xúc pháp giới. Đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Đây là nhãn xúc, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Đây là địa giới, đây là thủy hỏa phong không thức giới. Đây là nhân duyên; đây là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Đây là các pháp theo duyên sanh ra. Đây là vô minh; đây là hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não.

Đây là nội không; đây là ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Đây là bốn niệm trụ; đây là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Đây là khổ thánh đế, đây là tập diệt đạo thánh đế.

Đây là bốn tĩnh lự; đây là bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đây là tám giải thoát; đây là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Đây là đà la ni môn, đây là tam ma địa môn. Đây là không giải thoát môn; đây là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Đây là Cực hỷ địa; đây là Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Đây là năm nhãn, đây là sáu thần thông.

Đây là Phật mười lực; đây là bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Đây là ba mươi hai tướng đại sĩ, đây là tám mươi tùy hảo. Đây là pháp vô vong thất, đây là tánh hằng trụ xả. Đây là nhất thiết trí; đây là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Đây là quả Dự lưu; đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Đây là tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát, đây là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây là dị sanh, đây là Thanh văn, đây là Độc giác, đây là Bồ tát, đây là Như Lai.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật rõ biết tất cả pháp tánh đều chẳng khá lấy, chỗ gọi bát nhã Ba la mật đa chẳng khá lấy, tinh tiến Ba la mật đa chẳng khá lấy, tinh tiến Ba la mật đa chẳng khá lấy, an nhẫn Ba la mật đa chẳng khá lấy, tịnh giới Ba la mật đa chẳng khá lấy, bố thí Ba la mật đa chẳng khá lấy.

Sắc chẳng khá lấy, thọ tướng hành thức chẳng khá lấy. Nhãn xứ chẳng khá lấy, nhĩ tử thiết thân ý xứ chẳng khá lấy. Sắc xứ chẳng khá lấy, thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng khá lấy. Nhãn giới chẳng khá lấy, nhĩ tử thiết thân ý giới chẳng khá lấy. Sắc giới chẳng khá lấy, thanh hương vị xúc pháp giới chẳng khá lấy. Nhãn thức giới chẳng khá lấy, nhĩ tử thiết thân ý thức giới chẳng khá lấy. Nhãn xúc chẳng khá lấy, nhĩ tử thiết thân ý xúc chẳng

khá lấy. Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá lấy, nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng khá lấy.

Địa giới chẳng khá lấy, thủy hỏa phong không thức giới chẳng khá lấy. Nhân duyên chẳng khá lấy; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng khá lấy. Các pháp theo duyên sanh ra chẳng khá lấy. Vô minh chẳng khá lấy; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não. chẳng khá lấy.

Nội không chẳng khá lấy; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng khá lấy.

Bốn niệm trụ chẳng khá lấy; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng khá lấy. Khổ thánh đế chẳng khá lấy, tập diệt đạo thánh đế chẳng khá lấy. Bốn tĩh lự chẳng khá lấy; bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng khá lấy.

Tám giải thoát chẳng khá lấy; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng khá lấy. Đà la ni môn chẳng khá lấy, tam ma địa môn chẳng khá lấy. Không giải thoát môn chẳng khá lấy; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng khá lấy.

Cực hỷ địa chẳng khá lấy; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa chẳng khá lấy. Năm nhãn chẳng khá lấy, sáu thần thông chẳng khá lấy.

Phật mười lực chẳng khá lấy; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khá lấy. Ba mươi hai tướng đại sĩ chẳng khá lấy, tám mươi tùy hảo chẳng khá lấy. Pháp vô vong thất chẳng khá lấy, tánh hằng trụ xả chẳng khá lấy. Nhất thiết trí chẳng khá lấy; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khá lấy.

Quả Dự lưu chẳng khá lấy; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề chẳng khá lấy. Tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát chẳng khá lấy, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khá lấy.

Tất cả dị sanh chẳng khá lấy, tất cả Thanh văn chẳng khá lấy, tất cả Độc giác chẳng khá lấy. Tất cả Bồ tát Ma ha tát chẳng khá lấy. Tất cả Như Lai chẳng khá lấy.

Xá Lợi Tử! Chẳng khá lấy Ba la mật đa này, tức là vô chương Ba la mật đa. Vô chương Ba la mật đa như thế tức là Bát nhã Ba la mật đa. Các Bồ tát Ma ha tát nên học với trong ấy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi học trong ấy hãy chẳng đặc học, hưởng đặc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hưởng đặc Bát nhã Ba la mật đa, hưởng đặc pháp Bồ tát, hưởng đặc pháp chư Phật, hưởng đặc pháp Độc giác, hưởng đặc pháp Thanh văn, hưởng đặc pháp Dị sanh? Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy. Xá Lợi Tử! Vì không chút pháp có tự tánh. Với trong pháp vô tánh làm tự tánh như thế, những gì là pháp Dị sanh, những gì là pháp Dự lưu, những gì là pháp Nhất lai, những gì là pháp Bất hoàn, những gì là pháp A la hán, những gì là pháp Độc giác, những gì là pháp Bồ tát, những gì là pháp Như Lai?

Xá Lợi Tử! Các pháp như thế đã chẳng khá được, nương những pháp nào khá thi thiết có bổ đặc già la? B bổ đặc già la chẳng khá được, làm sao khá nói: đây là Dị sanh đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A la hán, đây là Độc giác, đây là Bồ tát Ma ha tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô tự tánh, đều chẳng thật có, nương những việc nào mà khá rõ biết đây là Dị sanh, đây là pháp Dị sanh; đây là Dự lưu, đây là pháp Dự lưu; đây là Nhất lai, đây là pháp Nhất lai; đây là Bất hoàn, đây là pháp Bất hoàn; đây là A la hán, đây là pháp A la hán; đây là Độc giác, đây là pháp Độc giác; đây là Bồ tát Ma ha tát, đây là pháp Bồ tát Ma ha tát; đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đây là pháp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Nơi ý người hiểu sao? Vì thật có sắc, thật có thọ tướng hành thức như các ngu phu dị sanh chấp chẳng? Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có nhãn xứ, thật có nhĩ tửy thiết thân ý xứ như các ngu phu dị sanh chấp chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có sắc xú, thật có thanh hương vị xúc pháp xú như các ngu phu dị sanh chấp chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có nhãn giới, thật có nhãn giới, thật có nhĩ tỷ thiết thân ý giới như các ngu phu dị sanh chấp chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có sắc giới, thật có thanh hương vị xúc pháp giới, như các ngu phu dị sanh chấp chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có nhãn thức giới, thật có nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới như các ngu phu dị sanh chấp chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có nhãn xúc, thật có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc như các ngu phu dị sanh chấp chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, thật có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như các ngu phu dị sanh chấp chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có địa giới, thật có thủy hỏa phong không thức giới như các ngu phu dị sanh chấp chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có nhân duyên; thật có đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như các ngu phu dị sanh chấp chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có các pháp theo duyên sanh ra như các ngu phu dị sanh chấp chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có vô minh; thật có hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não như các ngu phu dị sanh

chấp chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có bố thí Ba la mật đa; thật có tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa như các ngu phu dị sanh chấp chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có nội không; thật có ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không như các ngu phu dị sanh chấp chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có bốn niệm trụ; thật có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi như các ngu phu dị sanh chấp chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có khổ thánh đế, thật có tập diệt đạo thánh đế như các ngu phu dị sanh chấp chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có bốn tĩnh lự; thật có bốn vô lượng, bốn vô sắc định như các ngu phu dị sanh chấp chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có tám giải thoát; thật có tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ như các ngu phu dị sanh chấp chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có đà la ni môn, thật có tam ma địa môn như các ngu phu dị sanh chấp chãng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có không giải thoát môn; thật có vô tướng, vô nguyện giải thoát môn như các ngu phu dị sanh chấp chãng? Bạch Thế Tôn!

Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có Cực hỷ địa; thật có Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa như các ngu phu dị sanh chấp chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có năm nhãn, thật có sáu thần thông như các ngu phu dị sanh chấp chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có Phật mười lực; thật có bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng như các ngu phu dị sanh chấp chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có ba mươi hai tướng đại sĩ, thật có tám mươi tùy hảo như các ngu phu dị sanh chấp chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có pháp vô vong thất, thật có tánh hằng trụ xả như các ngu phu dị sanh chấp chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có nhất thiết trí; thật có đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí như các ngu phu dị sanh chấp chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có quả Dự lưu; thật có quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề như các ngu phu dị sanh chấp chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát, thật có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề như các ngu phu dị sanh chấp chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Xá Lợi Tử! Vì thật có dị sanh, thật có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát Ma ha tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như các ngu phu dị sanh chấp chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có. Bạch Thiện Thế! Chẳng thật có. Chỉ do ngu phu dị sanh điên đảo có chấp như thế.

Phật nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, dù quán các pháp đều vô tự tánh, đều chẳng thật có, mà nương thế tục, phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói các pháp khiến được chính hiểu lìa điên đảo.

--- o0o ---

Quyển Thứ 392 Hội Thứ Nhất

Phẩm Thành Thục Hữu Tình

Thứ 71 - 3

Cụ thọ Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát làm sao khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo. Nhờ sức phương tiện khéo léo đây, nên dù quán các pháp đều vô tự tánh, đều chẳng thật có, mà nương thế tục, phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói các pháp khiến được chính hiểu xa lìa điên đảo?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo ấy, nghĩa là đều chẳng thấy có chút thật pháp khá trụ nơi trong, bởi trụ nơi trong mà có quái ngại, bởi vì quái ngại mà có lui mất, bởi vì lui mất tâm bèn yếu ớt, vì tâm yếu ớt mới sanh biếng nhác.

Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp đều vô thật sự, vô ngã, ngã sở, đều lấy vô tánh mà làm tự tánh. Bản tánh vắng lặng, tự tướng vắng lặng, chỉ có ngu phu dị sanh mê lầm điên đảo chấp đắm sắc uẩn, thọ tướng hành thức uẩn. Chấp đắm nhãn xúc, chấp đắm nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Chấp đắm sắc xúc, chấp đắm thanh hương vị xúc pháp xúc.

Chấp đắm nhãn giới, chấp đắm nhĩ tỷ thiệt thân ý giới. Chấp đắm sắc giới, chấp đắm thanh hương vị xúc pháp giới. Chấp đắm nhãn thức giới, chấp đắm nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới. Chấp đắm nhãn xúc, chấp đắm nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Chấp đắm nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chấp đắm nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chấp đấm địa giới; chấp đấm thủy hỏa phong không thức giới. Chấp đấm nhân duyên; chấp đấm đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Chấp đấm các pháp theo duyên sanh ra. Chấp đấm vô minh; chấp đấm hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Chấp đấm bố thí Ba la mật đa; chấp đấm tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa.

Chấp đấm nội không; chấp đấm ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Chấp đấm bốn niệm trụ; chấp đấm bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chấp đấm khổ thánh đế, chấp đấm tập diệt đạo thánh đế. Chấp đấm bốn tĩn lự; chấp đấm bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chấp đấm tám giải thoát; chấp đấm tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biên xứ. Chấp đấm đà la ni môn, chấp đấm tam ma địa môn. Chấp đấm không giải thoát môn; chấp đấm vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Chấp đấm Cực hỷ địa; chấp đấm Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Chấp đấm năm nhãn, chấp đấm sáu thần thông.

Chấp đấm Phật mười lực; chấp đấm bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chấp đấm ba mươi hai tướng đại sĩ, chấp đấm tám mươi tùy hảo. Chấp đấm pháp vô vong thất, chấp đấm tánh hằng trụ xả. Chấp đấm nhất thiết trí; chấp đấm đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Chấp đấm quả Dự lưu; chấp đấm quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Chấp đấm tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát, chấp đấm chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chấp đấm dị sanh. Chấp đấm Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát Ma ha tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên này các Bồ tát Ma ha tát quán tất cả pháp đều vô thật sự, vô ngã, ngã sở, đều lấy vô tánh mà làm tự tánh, bản tánh vắng lặng, tự tướng vắng lặng, tu hành Bát nhã Ba la mật đa tự tánh như huyền sư vì hữu tình thuyết pháp. Nghĩa là kẻ xan tham vì thuyết bố thí,

khiến tu bố thí Ba la mật đa. Hoặc kẻ phá giới vì thuyết tịnh giới, khiến tu tịnh giới Ba la mật đa. Hoặc kẻ giận dữ vì thuyết an nhẫn, khiến tu an nhẫn Ba la mật đa. Hoặc kẻ biếng nhác vì thuyết tinh tiến, khiến tu tinh tiến Ba la mật đa. Hoặc kẻ tán loạn vì thuyết tĩnh lự, khiến tu tĩnh lự Ba la mật đa. Hoặc kẻ ngu si vì thuyết bát nhã, khiến tu bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này an lập hữu tình khiến trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa rồi, lại vì tuyên nói Thánh pháp thù thắng năng ra sanh tử. Các loại hữu tình nương đó tu học, hoặc được quả Dự lưu, hoặc được quả

Nhất lai, hoặc được quả Bất hoàn, hoặc được quả A la hán, hoặc được quả Độc giác Bồ đề, hoặc vào ngôi Bồ tát Ma ha tát, hoặc được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì sao chẳng gọi kẻ hữu sở đắc, nghĩa là các hữu tình thật vô sở hữu mà khiến an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Lại vì tuyên nói Thánh pháp thù thắng năng ra sanh tử, hoặc khiến được quả Dự lưu, hoặc khiến được quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, hoặc khiến vào ngôi Bồ tát Ma ha tát, hoặc khiến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đối các hữu tình chẳng phải hữu sở đắc. Vì có sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh khá hiệp ly vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy hữu tình chút thật khả đắc, chỉ có thể tục giả thuyết hữu tình.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa an trụ hai đế, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp. Sao gọi hai đế? Là thế tục đế và thắng nghĩa đế.

Xá Lợi Tử! Tuy trong hai đế hữu tình chẳng khả đắc, thi thiết hữu tình cũng chẳng khả đắc, mà các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo vì các hữu tình tuyên nói pháp yếu. Các loại hữu tình nghe pháp này rồi, đối trong hiện pháp hãy chẳng được ngã, huống là sẽ được chứng quả sở cầu. Như vậy, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo. Tuy vì hữu tình tuyên nói chánh pháp, khiến tu chánh hạnh, đắc quả sở chứng, mà tâm đối kia đều vô sở đắc.

Cụ thọ Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát này là chơn Bồ tát Ma ha tát, tuy đối các pháp chẳng đặc nhất tánh, chẳng đặc dị tánh, chẳng đặc tổng tánh, chẳng đặc biệt tánh mà mặc giáp đại công đức như thế. Do giáp đại công đức như thế nên chẳng hiện cõi Dục, chẳng hiện cõi Sắc, chẳng hiện cõi Vô sắc, chẳng hiện cõi hữu vi, chẳng hiện cõi vô vi. Tuy hoá hữu tình khiến thoát ba cõi mà đối hữu tình đều vô sở đắc, cũng lại chẳng đắc thi thiết hữu tình. Vì thi thiết hữu tình chẳng khả đắc nên không buộc không mở. Vì không buộc không mở nên không nhiễm không tịnh. Vì không nhiễm không tịnh nên chẳng khá rõ biết các thú sai khác. Vì chẳng khá rõ biết các thú sai khác nên không nghiệp, không phiền não. Vì không nghiệp không phiền não nên cũng không có quả dị thực. Đã không quả dị thực nói sao được có ngã và hữu tình trôi lãng các thú hiện ở ba cõi các thú sai khác?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Xá Lợi Tử! Nếu loại hữu tình trước có sau không, Bồ tát, Như Lai lẽ có lầm lỗi; nếu các thú sanh tử trước có sau không, thời Bồ tát, Như Lai cũng có lầm lỗi; trước không sau có, lẽ cũng chẳng nhằm. Vậy nên, Xá Lợi Tử! Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, pháp tướng thường trụ trọn không cải chuyển. Vì tất cả pháp, pháp tánh, pháp giới, pháp định, pháp trụ, chơn như, thật tế, tánh chẳng hư đối, tánh chẳng biếng khác, in như hư không. Trong đây hãy không có ngã, không có hữu tình, không mạng giả, không sanh giả, không dưỡng giả, không si phu, không bỏ đặc già la, không ý sanh, không nho đồng, không tác giả, không khiến tác giả, không khởi giả, không khiến khởi giả, không thọ giả, không khiến thọ giả, không tri giả, không khiến tri giả, không kiến giả, không khiến kiến giả, huống là có sắc, có thọ tướng hành thức. Có nhãn xúc, có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Có sắc xúc, có thanh hương vị xúc pháp xúc. Có nhãn giới, có nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Có sắc giới, có thanh hương vị xúc pháp giới. Có nhãn thức giới, có nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Có nhãn xúc, có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Có địa giới, có thủy hỏa phong không thức giới. Có các duyên khởi, có pháp duyên sanh, có nhánh duyên khởi. Đã không có các pháp sở thuyết như thế làm sao đương có các thú sanh tử. Các thú sanh tử đã chẳng khá được, làm sao đương có thành thực hữu tình khiến kia giải thoát, duy nương thế tục giả nói là có?

Xá Lợi Tử! Vì pháp như thế tự tánh đều không. Các Bồ tát Ma ha tát theo Phật quá khứ như thật nghe rồi, vì thoát điên đảo chấp trước hữu tình phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Với khi phát tới chẳng khởi nghĩ này:

Ta đối pháp đây đã được, sẽ được khiến hữu tình kia đã độ, sẽ độ các khổ bị chấp trước phải ở sanh tử.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này vì thoát điên đảo chấp trước hữu tình, mặc áo giáp công đức, đại thế làn trang nghiêm dũng mãnh chính siêng, không đoái tiếc gì, chẳng lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường đối Bồ đề chẳng khởi do dự rằng ta sẽ chứng, chẳng sẽ chứng ư? Mà hằng khởi nghĩ này: Ta ắt sẽ chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề làm nhiều ích chơn thật cho các hữu tình, nghĩa là khiến giải thoát mê lầm điên đảo, qua lại các thú chịu khổ sanh tử. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này dù thoát mê lầm sanh tử điên đảo các thú cho hữu tình mà vô sở đắc, chỉ nương thế tục nói có việc này.

Xá Lợi Tử! Như huyễn sư giỏi hoặc học trò y dùng thuật để võng hoá làm vô thượng trăm ngàn trăm ức loại hữu tình, lại hoá nhiều thức ăn uống ngon nhất cho hoá hữu tình đều khiến no nê. Làm việc này rồi, vui mừng xướng rằng: Ta đã thu được đồng phước rộng lớn. Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Huyễn sư như thế hoặc học trò y thật khiến hữu tình được no nê chẳng? Xá Lợi Tử nói: Bạch Thế Tôn! chẳng thật. Bạch Thiện Thế! Chẳng được.

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Từ sơ phát âm muốn độ thoát các hữu tình nên tu hành bố thí Ba la mật đa; tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

An trụ nội không; an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Tu hành bốn niệm trụ; tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. An trụ khổ thánh đế, an trụ tập diệt đạo thánh đế. Tu hành bốn tĩnh lự; tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành tám giải thoát; tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Tu hành đà la ni môn, tu hành tam ma địa môn. Tu hành không giải thoát môn, tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Tu hành Cự hỷ địa; tu hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Tu hành năm nhãn, tu hành sáu thân thông.

Tu hành Phật mười lực; tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành ba mươi hai tướng đại sĩ, tu hành tám mươi tùy hảo. Tu hành pháp vô vong thất, tu hành tánh hằng trụ xả. Tu hành nhất thiết trí; tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Viên mãn Bồ tát Ma ha tát đạo Đại bồ đề, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát dù làm việc này mà đôi hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc. Chẳng khởi nghĩ này: Ta đem pháp đây điều phục các loại hữu tình như thế.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao gọi Bồ tát Ma ha tát đạo Đại bồ đề, các Bồ tát Ma ha tát tu hành đạo này phương tiện khéo léo thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm mà có khả được sở hành bố thí Ba la mật đa; sở hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Sở hành nội không; sở hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Sở hành bốn niệm trụ; sở hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Sở hành khổ thánh đế, sở hành tập diệt đạo thánh đế. Sở hành bốn tĩnh lự; sở hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Sở hành tám giải thoát; sở hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Sở hành đà la ni môn, sở hành tam ma địa môn. Sở hành không giải thoát môn, sở hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Sở hành Cự hỷ địa; sở hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Sở hành năm nhãn, sở hành sáu thần thông.

Sở hành Phật mười lực; sở hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Sở hành pháp vô vong thất, sở hành tánh hằng trụ xả. Sở hành nhất thiết trí; sở hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Và vô lượng vô biên Phật pháp khác đều là Bồ tát Ma ha tát đạo Đại bồ đề. Các Bồ tát Ma ha tát tu hành đạo đây phương tiện khéo

léo thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mà không tưởng hữu tình cõi Phật thấy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo thành thực hữu tình?

Phật bảo: Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo tự hành bố thí, cũng khuyên người hành bố thí, ân cần dạy trao dạy bảo người rằng: Các thiện nam tử! Chớ chấp bố thí, nếu chấp bố thí sẽ thọ thân lại, nếu thọ thân lại do đây chuyển lần sẽ bị vô lượng khổ lớn ghê tởn.

Các thiện nam tử! Trong thắng nghĩa để đều vô bố thí, cũng vô kẻ thí, cũng vô kẻ thọ, cũng vô vật thí, cũng vô quả thí. Các pháp như thế đều bản tánh không. Trong bản tánh không vô pháp khá lấy, tánh các pháp không cũng chẳng khá lấy. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa, dù đối hữu tình tự hành nơi thí, cũng khuyên người thí, mà đối bố thí, kẻ thí kẻ thọ, vật thí quả thí đều vô sở đắc. Bồ thí Ba la mật đa như thế tên vô sở đắc Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này khi đối các pháp đây vô sở đắc, phương tiện khéo léo, mới năng giáo hóa hữu tình được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa nương pháp bố thí thành thực hữu tình khiến được lợi vui.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tự hành bố thí Ba la mật đa, cũng khuyên người hành bố thí Ba la mật đa, xưng nêu không trái pháp hành Bồ tát Ma ha tát, vui mừng khen ngợi kẻ hành bố thí Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tu hành bố thí lớn như thế rồi, hoặc sanh trong chúng đồng phạm đại tộc Sát đế lợi, hoặc sanh trong chúng đồng phạm đại tộc Bà la môn, hoặc sanh trong chúng đồng phạm đại tộc Trưởng giả, hoặc sanh trong chúng đồng phạm đại tộc Cư sĩ, hoặc làm Tiểu vương ở cõi tiểu quốc giàu sang tự tại, hoặc làm Đại vương ở cõi đại quốc giàu sang tự tại, hoặc làm Luân vương ở cõi bốn châu giàu sang tự tại. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này sanh những chỗ cao sang như thế thấy, rồi đem bốn nhiếp sự thu nhiếp các hữu tình. Những gì là bốn? Một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự. Bồ tát Ma ha tát này khi đem bốn nhiếp sự thu nhiếp hữu tình, trước dạy hữu tình an trụ bố thí. Do đây lần tới khiến trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã. Lại khiến an trụ bốn tĩn lự, bốn vô

lượng, bốn vô sắc định. Lại khiến an trụ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Lại khiến an trụ không tam ma địa, vô tướng tam ma địa, vô nguyện tam ma địa. Bồ tát Ma ha tát này khiến các hữu tình trụ các thiện pháp như thế thấy rồi, hoặc khiến tới vào Chánh tánh ly sanh được quả Dự lưu, được quả Nhất lai, được quả Bất hoàn, được quả A la hán; hoặc khiến tới vào Chánh tánh ly sanh lần nữa chứng được Độc giác Bồ đề; hoặc khiến tới vào Chánh tánh ly sanh lần nữa tu học các bậc Bồ tát mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại bảo kia rằng: Các thiện nam tử nên phát đại nguyện mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề làm lợi ích an vui các hữu tình. Các loại hữu tình đã chấp các pháp đều vô tự tánh, chỉ do điên đảo hư dối phân biệt cho đó là có. Vậy nên, các người thường phải tinh siêng tự dứt điên đảo, cũng nên dạy người khiến dứt điên đảo. Tự thoát sanh tử, cũng nên dạy người khiến thoát sanh tử. Tự được đại lợi, cũng nên dạy người khiến được đại lợi.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát thường phải tu hành bố thí Ba la mật đa như thế. Do bố thí Ba la mật đa đây, từ sơ phát tâm cho đến cuối cánh chẳng đọa ác thú. Vì muốn làm nhiều ích các hữu tình nên nhiều phen sanh nhân thú làm vua Chuyển Luân. Sở dĩ vì sao? Tùy thế lực hạt giống được quả như thế. Nghĩa là khi Bồ tát kia làm Luân Vương, thấy kẻ hành khát đến bèn khởi nghĩ này: Ta vì việc chi phải trôi lăn sanh tử làm vua Luân Vương? Ta đâu chẳng vì lợi vui hữu tình trụ trong sanh tử hưởng thắng quả đây, chẳng bởi việc gì khác. Khởi nghĩ này rồi, bảo hành khát rằng: Tùy người cần dùng, đều sẵn thí cho. Khi người lấy của, như lấy của mình, chớ nghĩ của ai. Sở dĩ vì sao? Bởi ta vì các người được lợi vui mà thọ thân đây chứa nhóm của cải, nên của cải này là các người sở hữu, tùy các người tự lấy, hoặc tự thọ dụng, hoặc chuyển cho người chớ có nghi nan.

Bồ tát Ma ha tát này khi thương xót các hữu tình như thế, vô duyên đại bi mau được viên mãn. Do đại bi đây mau viên mãn nên tuy thường lợi vui vô lượng hữu tình, mà đối hữu tình đều vsd, cũng lại chẳng đắc chỗ được thắng quả. Năng như thật biết chỉ do giả tướng lời nói thế tục thi thiết việc lợi vui các hữu tình. Lại như thật biết việc đã thi thiết đều như tiếng vang trong hang. Tuy hiện như có mà không chơn thật, do đối pháp này đều không chỗ lấy.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát thường nên tu hành bố thí Ba la mật đa như thế, nghĩa là đối hữu tình đều không lần tiếc, cho đến xả thân xương thịt nơi tự thân, huống chẳng năng thí các đồ tư cụ bên ngoài. Nghĩa là các đồ tư cụ nhiếp thọ hữu tình khiến mau giải thoát sanh lão bệnh tử.

Khi ấy cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những tư cụ gì nhiếp các hữu tình khiến mau giải thoát sanh lão bệnh tử?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chỗ gọi tư cụ bố thí Ba la mật đa; hoặc tư cụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Hoặc tư cụ nội không; hoặc tư cụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Hoặc tư cụ bốn niệm trụ; hoặc tư cụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Hoặc tư cụ khổ thánh đế; hoặc tư cụ tập diệt đạo thánh đế.

Hoặc tư cụ bốn tĩnh lự; hoặc tư cụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tư cụ tám giải thoát; hoặc tư cụ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Hoặc tư cụ đà la ni môn, tam ma địa môn. Hoặc tư cụ không giải thoát môn; hoặc tư cụ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Hoặc tư cụ Cực hỷ địa; hoặc tư cụ Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Hoặc tư cụ năm nhãn, hoặc tư cụ sáu thần thông.

Hoặc tư cụ Phật mười lực; hoặc tư cụ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tư cụ pháp vô vong thất, hoặc tư cụ tánh hằng trụ xả. Hoặc tư cụ nhất thiết trí; hoặc tư cụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Hoặc tư cụ quả Dự lưu; hoặc tư cụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Hoặc tư cụ tất cả hạnh Bồ tát ma ha tát. Hoặc tư cụ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Tư cụ như thế nhiếp các hữu tình khiến mau giải thoát sanh lão bệnh tử. Các Bồ tát Ma ha tát hẳn đem các thứ tư cụ như thế nhiếp các hữu tình khiến được mau giải thoát sanh lão bệnh tử, được đại nhĩ a lợi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí Ba la mật đa, tự hành bố thí, khuyên các hữu tình hành bố thí rồi, thấy các hữu tình hủy phạm tịnh giới, rất sanh thương xót mà bảo nó rằng: Các người đều nên thọ trì tịnh giới, ta sẽ cấp người đồ dùng ăn uống, áo mặc, đồ nằm, nhà cửa, xe cộ, ngọc ma ni châu, ngọc phệ lưu ly, ngọc phả chi ca, ngọc đế thanh, đại thanh, vàng, bạc, ngọc bích, loa bỏi, san hô và nhiều thứ trân bảo giá trị hơn nữa;

hương hoa, phan lộng, bệnh duyên thuốc chữa, cho đến các thứ đồ dùng giúp sự sống khác đều cấp thí cho nhau để khỏi thiếu thốn. Bởi các người thiếu thốn các vật giúp sống nên hủy phạm tịnh giới gây các ác nghiệp. Ta sẽ tùy chỗ người thiếu thốn đồ tư cụ ăn uống cho đến bệnh duyên thuốc chữa và những gì bị thiếu thốn đều sẽ cấp cho các người. Các người an trụ luật nghi giới rồi, lần nữa sẽ năng làm ngăn mé khổ, hoặc nương Thanh văn thừa mà được ra khỏi, hoặc nương Độc giác thừa mà được ra khỏi, hoặc nương Vô thượng thừa mà được ra khỏi. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này an trụ bố thí Ba la mật đa, tự thọ trì tịnh giới, cũng khuyên người thọ trì tịnh giới, xưng nêu không trái pháp thọ trì tịnh giới, vui mừng khen ngợi kẻ thọ trì tịnh giới. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành bố thí Ba la mật đa, khuyên các hữu tình an trụ tịnh giới giải thoát sanh tử được thắng lợi vui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí Ba la mật đa, thấy các hữu tình giận giữ cùng nhau, rất sanh thương xót mà bảo nó rằng: Duyên gì các người khởi hờn giận nhau? Nếu các người vì bị có thiếu thốn, nên cùng gây gổ nhau khởi ra ác này, phải đòi nơi ta, ta sẽ giúp người, tùy người cần dùng ăn uống, áo mặc, đồ nằm, nhà cửa, xe cộ, tô tử, ngọc báu, hương hoa, bệnh duyên chữa thuốc, kỹ nhạc, phan lộng, chuỗi ngọc, đèn sáng, và các đồ tư cụ cần dùng khác, đều sẽ cấp cho người khỏi bị thiếu thốn. Các người chẳng nên giận giữ cùng nhau mà nên tu an nhẫn, cùng khởi từ tâm. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này an trụ bố thí Ba la mật đa, khuyên các hữu tình tu an nhẫn rồi, muốn cho kiên cố lại bảo nó rằng: Nhân duyên giận giữ đều vô định thật, đều bởi hư vọng phân biệt sanh ra, vì tất cả pháp bản tánh không vậy. Duyên gì các người với việc vô thật quấy khởi tức giận, mắng nhiếc lẫn nhau, cầm dao gây thây mà gia hại nhau? Các người chớ vin hư dối phân biệt, sanh ngang giận giữ gây các ác nghiệp, sẽ đọa địa ngục, bàng sanh, quỷ giới và các chỗ ác khác, chịu các khổ dữ dội. Khổ độc dữ kia cứng mạnh bén suốt, bức cắt thân tâm rất nổi khó chịu. Các người chớ chấp việc chẳng thật có, quấy khởi tức giận gây tội nghiệp này. Bởi tội nghiệp này, thân người hèn kém hãy khó khá được, hưởng sanh gặp Phật đời. Các người nên biết: Thân người khó được, Phật đời khó gặp, sanh tin càng khó. Ngày nay các người đã đủ việc này chớ bởi tức giận mà mất thời tốt, nếu mất thời này thì khó cứu vãn. Vậy nên, các người nếu mất thời đối các hữu tình chớ khởi giận dữ, phải Tuồng khác an nhẫn. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này an trụ bố thí Ba la mật đa tự hành an nhẫn, cũng khuyên người hành an nhẫn, xưng nêu không trái pháp hành an nhẫn, vui mừng khen ngợi kẻ hành an nhẫn. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí Ba la mật đa khuyên các hữu tình do đây lần nữa, lần nương Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, thừa mà được giải thoát. Nghĩa là

hoặc nương Thanh văn thừa mà được giải thoát, hoặc nương Độc giác thừa mà được giải thoát, hoặc nương Đại thừa mà được giải thoát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bồ thí Ba la mật đa, thấy các hữu tình thân tâm biếng nhác rất sanh thương xót mà bảo nó rằng: Duyên gì các người chẳng siêng tinh tiến Tướng khác các pháp lành mà sanh biếng nhác? Kia đáp lại rằng: Tôi thiếu tư cụ nên đổi việc lành chuyên Tướng khác chẳng được. Bồ tát bảo rằng: Ta năng thí người những tư cụ bị thiếu, người nên chuyên Tướng khác pháp bồ thí, tịnh giới, an nhẫn. Khi ấy các hữu tình được Bồ tát này thí cho tư cụ không bị thiếu thốn, mới năng phát khởi tinh tiến thân tâm Tướng khác các pháp lành mau được viên mãn. Do nghiệp này nên thi thiết người các pháp lành được viên mãn nên lần hồi dần sanh các pháp vô lậu. Do pháp vô lậu hoặc được Độc giác Bồ đề; hoặc có kẻ tới vào Bồ tát địa, dần dần được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này an trụ bồ thí Ba la mật đa, tự hành tinh tiến, cũng khuyên người hành tinh tiến, vui mừng ngợi khen kẻ hành tinh tiến. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bồ thí Ba la mật đa khiến các hữu tình xa lìa biếng nhác siêng Tướng khác các pháp lành mau được giải thoát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bồ thí Ba la mật đa, thấy các hữu tình tán loạn mất nhớ rất sanh thương xót mà bảo nó rằng: Duyên gì các người chẳng Tướng khác tĩnh lự, tán loạn mất nhớ, chìm đắm sanh tử? Kia đáp lại rằng: Tôi thiếu tư cụ nên đổi tĩnh lự Tướng khác tập chẳng được. Bồ tát bảo rằng: Tam ma địa năng thí người những tư cụ bị thiếu, các người từ nay chẳng nên khởi lại tìm cầu hư dối, vin lấy rối loạn trong ngoài nơi tự tâm. Khi ấy các hữu tình được Bồ tát này thí cho tư cụ không bị thiếu thốn, mới năng đề dứt tìm cầu hư dối vào sơ tĩnh lự lại năng phát khởi từ bi hỷ xả, bốn thứ phạm trụ, tĩnh lự, vô lượng làm chỗ nương dựa, lại năng lần vào bốn định vô sắc. Tĩnh lự, vô lượng, vô sắc điều tâm khiến mềm mại rồi, Tướng khác bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thấy các thứ pháp lành, tùy kia sở ưng được quả Tám giải thoát, tám thánh xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, thừa. Nghĩa là hoặc chứng được Độc giác Niết bàn, hoặc chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này an trụ bồ thí Ba la mật đa tự tu tĩnh lự, cũng khuyên người tu tĩnh lự. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bồ thí Ba la mật đa khuyên các hữu tình xa lìa tán loạn tu các tĩnh lự được đại nhiều ích.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát an trụ bồ thí Ba la mật đa, thấy các hữu tình ngu si điên đảo rất sanh thương xót mà bảo nó rằng: Duyên gì các người chẳng Tướng khác bát nhã, ngu si điên đảo sanh tử lộn quanh? Kia đáp lại rằng: Tôi thiếu tư cụ đối thẳng trí huệ Tướng khác tập chẳng được. Bồ tát bảo rằng: Tam ma địa năng cho người những tư cụ gì bị thiếu, người khá nhận lấy. Trước Tướng khác bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự được viên mãn rồi, nên quán sát kỹ thật tướng các pháp, tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Nghĩa là với lúc bấy giờ quán sát kỹ vì có chút pháp nào mà khá được hay chẳng? Nghĩa là hoặc ngã, hoặc hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bỏ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến thọ giả, tri giả, khiến tri giả, kiến giả, khiến kiến giả hãy khá được chẳng?

Hoặc sắc, hoặc thọ tướng hành thức hãy khá được chẳng? Hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hãy khá được chẳng? Hoặc sắc xứ, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ hãy khá được chẳng?

Hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý giới hãy khá được chẳng? Hoặc sắc giới, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới hãy khá được chẳng? Hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hãy khá được chẳng? Hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc hãy khá được chẳng? Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hãy khá được chẳng?

Hoặc địa giới, hoặc thủy hỏa phong không thức giới hãy khá được chẳng? Hoặc nhân duyên, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tạng thượng duyên hãy khá được chẳng? Hoặc các pháp theo duyên sanh ra hãy khá được chẳng? Hoặc vô minh, hoặc hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não hãy khá được chẳng? Hoặc cõi Dục, hoặc cõi Sắc, Vô sắc hãy khá được chẳng?

Hoặc bồ thí Ba la mật đa, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hãy khá được chẳng? Hoặc nội không, hoặc ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thẳng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hãy khá được chẳng?

Hoặc bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hãy khá được chẳng? Hoặc khổ thánh

đế, hoặc tập diệt đạo thánh đế hãy khá được chăng? Hoặc bốn tinh lự, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định hãy khá được chăng? Hoặc tám giải thoát, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hãy khá được chăng? Hoặc đà la ni môn, hoặc tam ma địa môn hãy khá được chăng? Hoặc không giải thoát môn, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hãy khá được chăng?

Hoặc Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa hãy khá được chăng? Hoặc năm nhãn, sáu thần thông hãy khá được chăng?

Hoặc Phật mười lực; hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám Phật bất công hãy khá được chăng? Hoặc pháp vô vong thất, hoặc tánh hằng trụ xả hãy khá được chăng? Hoặc nhất thiết trí, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hãy khá được chăng?

Hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề hãy khá được chăng? Hoặc tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hãy khá được chăng?

Các hữu tình kia đã được tư cụ không bị thiếu thốn, y lời Bồ tát trước tu bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự được viên mãn rồi, lại quan sát kỹ thật tướng các pháp tu hành bát nhã Ba la mật đa. Khi quan sát kỹ như trước đã thuyết, thật tánh các pháp đều chẳng khá được. Vì chẳng khá được nên không bị chấp đắm. Vì chẳng chấp đắm nên chẳng thấy chút pháp có sanh có diệt, có nhiễm có tịnh. Khi kia đối các pháp vô sở đắc, đối tất cả xứ chẳng khởi phân biệt. Nghĩa là chẳng phân biệt đây là địa ngục, đây là bàng sanh, đây là quỷ giới, đây là Bạch Thiện Thệ! tổ lạc, đây là người, đây là trời, đây là trì giới, đây là phạm giới, đây là dị sanh, đây là Thánh giả, đây là Dự lưu, đây là Nhất Lai nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát đem nguyện lực thần thông, đây là Bất hoàn, đây là A la hán, đây là Độc giác, đây là Bồ tát, đây là Như Lai nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát đem nguyện lực thần thông, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi. Bởi kia vì không phân biệt như thế nên tùy cho sở ưng, lần hồi chứng được Tam thừa Niết bàn. Nghĩa là Thanh văn thừa, hoặc Độc giác thừa, hoặc Vô thượng thừa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này an trụ bồ thí Ba la mật đa, tự tu bát nhã, cũng khuyên người Tướng khác bát nhã, xưng nêu không trái pháp Tướng khác bát nhã. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bồ

thí Ba la mật đa, khuyên các hữu tình tu hành bát nhã khiến được lợi ích an vui thù thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bồ thí Ba la mật đa tự hành bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, cũng khuyên người hành bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa rồi, lại thấy hữu tình lộn quanh các thú, chịu vô lượng khổ chưa được giải thoát. Vì muốn khiến kia thoát khổ sanh tử nên trước đem các thứ tư cụ làm nhiều ích, sau dùng các pháp vô lậu xuất thế, phương tiện kéo léo mà nhiếp thọ nó. Các hữu tình kia đã được tư cụ không bị thiếu thốn nữa, thân tâm dũng quyết năng trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Cũng năng tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng năng trụ khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế.

Cũng năng tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng năng tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Cũng năng tu đa la ni môn, tam ma địa môn. Cũng năng tu không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Cũng năng tu Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Cũng năng tu năm nhãn, sáu thần thông.

Cũng năng tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám Phật bất công. Cũng năng tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng năng tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Các hữu tình kia do pháp vô lậu nhiếp thọ nên được giải thoát sanh tử.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này an trụ bồ thí Ba la mật đa tự hành các thứ pháp thắng vô lậu, cũng khuyên người hành các thứ pháp thắng vô lậu, xưng nêu không trái pháp hành các thứ pháp thắng vô lậu, vui mừng khen ngợi kẻ hành các thứ pháp thắng vô lậu.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí Ba la mật đa đem pháp vô lậu nhiếp thọ hữu tình khiến thoát sanh tử được vui thắng lợi.

--- o0o ---

Quyển Thứ 393 Hội Thứ Nhất

Phẩm Thành Thục Hữu Tình

Thứ 71 - 4

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí Ba la mật đa, thấy các hữu tình không nơi nương dựa, nhiều các khổ não, thiếu các đồ dùng, rất sanh thương xót mà an ủi rằng: tam ma địa năng vì các người làm chỗ nương dựa. Các người cần dùng hoặc ăn uống, hoặc áo mặc, hoặc đồ nằm, hoặc xe cộ, hoặc nhà cửa, hoặc hương, hoặc hoa, hoặc tội tứ, hoặc ngọc báu, hoặc kỹ nhạc, hoặc đèn sáng, hoặc đồ dùng trang nghiêm, hoặc thuốc mem chữa bệnh, hoặc những thứ cần dùng tư cụ khác, đều tùy ý đòi chớ có nghi nan. Ta sẽ tùy người đòi gì đều cho, khiến người đem dài lợi ích an vui. Khi các người nhận của tam ma địa thí như lấy của mình, chớ nghĩ gì khác. Sở dĩ vì sao?

Tam ma địa ở đem dài chứa nhóm của cải, chỉ vì các người được lợi vui vậy. Các người ngày đem tâm không khó đối của cải này tùy ý nhận lấy. Lấy rồi, trước nên tự chính thọ dụng tu các pháp lành, sau đem của này thí các hữu tình cũng khiến Tướng khác thiện.

Nghĩa là khiến Tướng khác hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa. Cũng khiến an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Cũng khiến tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng khiến an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng khiến tu hành bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng khiến tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Cũng khiến tu hành đà la ni môn, tam ma địa môn. Cũng khiến tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng khiến tu hành Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Cũng khiến tu hành năm nhãn, sáu thần thông.

Cũng khiến tu hành Phật mười lực; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám Phật bất công. Cũng khiến tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. cũng khiến Tướng khác nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này dạy dắt các hữu tình như thế rồi, tùy kia sở ưng lại khiến Tướng khác tạp các pháp vô lậu, hoặc khiến chứng được quả Dự lưu, Nhất Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát đem nguyện lực thần thông, Bất hoàn, A la hán, hoặc khiến chứng Độc giác Bồ đề. Hoặc khiến chứng vào cá bậc Bồ tát, hoặc khiến chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát Tướng khác hành bố thí Ba la mật đa phương tiện khéo léo, thành thực hữu tình khiến kia giải thoát sanh tử ác thú, như nên chứng được Tam thừa Niết bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát Tướng khác hành tịnh giới Ba la mật đa và Bồ tát Ma ha tát đạo đại Bồ đề khác, phương tiện khéo léo thành thực hữu tình?

Phật bảo: Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành tịnh giới Ba la mật đa phương tiện khéo léo, thấy các hữu tình thiếu thốn tư cụ, phiền não, xí thịnh chẳng Tướng khác thiện được, thương xót bảo rằng: Các người nếu vì thiếu thốn đồ tư duyên chẳng Tướng khác lành được, tam ma địa sẽ cho người ăn uống, áo mặc và đồ nằm thả các thứ tư duyên. Các người chớ khởi phiền não ác nghiệp, nên chính Tướng khác tập bố thí thả các pháp lành.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này an trụ tịnh giới Ba la mật đa, nên nhiếp thọ các loại hữu tình. Như các kẻ xan tham khiến tu bố thí, đối thân mạng của cải không chút đoái tiếc. Các kẻ phá giới khiến Tướng khác Tướng khác tịnh giới, năng chính thọ hành mười thiện nghiệp đạo, trụ luật nghi giới, chẳng phá chẳng thủng, không tạp không uế, cũng không chấp lấy. Các kẻ giận dữ khiến Tướng khác an nhẫn, hủy mạ gia hại tâm không biến đổi. Các kẻ lừa dối khiến tu tinh tiến, tu các pháp lành như cứu đầu cháy. Các kẻ tán loạn khiến Tướng khác tĩnh lự. Các kẻ ngu si khiến Tướng khác trí huệ.

Kẻ chấp các pháp khiến quán pháp không. Kẻ không có ba mươi bảy Bồ đề phần pháp, dạy kia tu hành Bồ đề phần pháp. Với kẻ đối bốn thánh đế chưa thể quán được, dạy tu chánh quán. Kẻ không có định tĩnh lực, vô lượng, vô sắc, dạy kia Tướng khác tập. Kẻ không giải thoát thăng xứ thầy cho đến biến xứ, khiến kia tu hành. Kẻ chưa được đà la ni môn, tam ma địa môn khiến chứng được. Kẻ chưa được không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, dạy kia tu chứng. Kẻ chưa vào bậc Bồ tát, khiến kia tới vào năng mau viên mãn. Kẻ chưa được năm nhãn, sáu thần thông, dạy lần tu chứng. Kẻ chưa được Phật mười lực; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám Phật bất công, dạy lần tu chứng. Kẻ chưa được pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, dạy lần tu chứng. Kẻ chưa được nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, dạy lần tu chứng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này an trụ tịnh giới Ba la mật đa, thành thực hữu tình, phương tiện khéo léo, hoặc khiến giải thoát các khổ ác thú, hoặc khiến chứng được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, hoặc khiến chứng được Độc giác Bồ đề, hoặc khiến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát tu hành tịnh giới Ba la mật đa phương tiện khéo léo thành thực hữu tình, khiến kia giải thoát sanh tử ác thú, như nên chứng được Tam thừa Niết bàn.

Thiện Hiện phải biết: Có Bồ tát Ma ha tát Tướng khác hành bốn Ba la mật đa khác và đạo đại Bồ đề Bồ tát Ma ha tát khác, mỗi mỗi đều năng phương tiện khéo léo, đem tất cả pháp lành thành thực hữu tình, khiến kia giải thoát sanh tử ác thú. Hoặc khiến chứng được Thanh văn Bồ đề tịch diệt an vui, hoặc khiến chứng được Độc giác Bồ đề tịch diệt an vui, hoặc khiến chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng tận đời vị lai lợi ích an vui các loại hữu tình thường không gián đoạn.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Nghiêm Tịnh Cõi Phật

Thứ 72 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện khởi nghĩ này rằng: Pháp nào gọi là đạo Bồ tát Ma ha tát, các Bồ tát Ma ha tát an trụ đạo đây năng mặc các thứ áo giáp đại công đức, lợi ích an vui tất cả hữu tình?

Phật biết kia nghĩ, bảo Thiện Hiện rằng: Thiện Hiện phải biết: bồ thí Ba la mật đa là đạo các Bồ tát Ma ha tát; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa là đạo các Bồ tát Ma ha tát, bốn niệm trụ là đạo các Bồ tát Ma ha tát, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là đạo các Bồ tát Ma ha tát.

Nội không là đạo các Bồ tát Ma ha tát; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. là đạo các Bồ tát Ma ha tát, tập diệt đạo thánh đế là đạo các Bồ tát Ma ha tát.

Bốn tĩnh lực là đạo các Bồ tát Ma ha tát, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là đạo các Bồ tát Ma ha tát. Tám giải thoát là đạo các Bồ tát Ma ha tát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là đạo các Bồ tát Ma ha tát. Tất cả đà la ni môn là đạo các Bồ tát Ma ha tát, tất cả đà la ni môn là đạo các Bồ tát Ma ha tát, tam ma địa môn là đạo các Bồ tát Ma ha tát. Không giải thoát môn là đạo các Bồ tát Ma ha tát; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là đạo các Bồ tát Ma ha tát.

Cực hỷ địa là đạo các Bồ tát Ma ha tát, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa là đạo các Bồ tát Ma ha tát. Năm nhãn là đạo các Bồ tát Ma ha tát, sáu thần thông là đạo các Bồ tát Ma ha tát.

Phật mười lực là đạo các Bồ tát Ma ha tát; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là đạo các Bồ tát Ma ha tát. Pháp vô vong thất là đạo các Bồ tát Ma ha tát, tánh hằng trụ xả là đạo các Bồ tát Ma ha tát; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là đạo các Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tổng tất cả pháp đều là đạo các Bồ tát Ma ha tát.

Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Và có pháp nào các Bồ tát Ma ha tát chỗ chẳng cần học? Các Bồ tát Ma ha tát chẳng học pháp này năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng có.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người đáp. Thiện Hiện! Nhất định không có pháp các Bồ tát Ma ha tát chỗ chẳng học. Các Bồ tát Ma ha tát chẳng học pháp này, tất chẳng năng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng học tất cả pháp, quyết chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp tự tánh đều không, Bồ tát Ma ha tát làm sao học tất cả pháp. Hầu không lẽ Thế Tôn đối pháp vô hý luận mà tác lên hý luận rằng có các pháp: là đây là kia, do đây là đây, đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu, đây là pháp vô vi, đây là pháp dị sanh, đây là pháp Dự lưu, đây là pháp Nhất Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát đem nguyện lực thân thông, đây là pháp Bất hoàn, đây là pháp A la hán, đây là pháp Độc giác, đây là pháp Bồ tát, đây là pháp Như Lai nữa, Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các pháp bị có đều tự tánh không. Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp tự tánh chẳng không, thời lẽ các Bồ tát Ma ha tát chẳng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Vì tất cả pháp tự tánh đều không, vậy nên các Bồ tát Ma ha tát năng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Như người vừa nói: Nếu tất cả pháp tự tánh đều không, Bồ tát Ma ha tát làm sao học tất cả pháp. Hầu không lẽ Thế Tôn đối pháp vô hý luận mà tác lên hý luận rằng có các pháp là đây là kia, do đây là đây, đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, cho đến đây là pháp Bồ tát, đây là pháp Như Lai ấy.

Thiện Hiện! Nếu các hữu tình biết tất cả pháp tự tánh đều không, thời các Bồ tát Ma ha tát chẳng cần học tất cả pháp, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình an lập tuyên thuyết làm gì.

Thiện Hiện! Vì các hữu tình chẳng biết các pháp tự tánh đều không, nên các Bồ tát Ma ha tát học tất cả pháp, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu an lập tuyên nói.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối đạo Bồ tát, khi khởi đầu tu học, cần quan sát kỹ tự tánh các pháp đều chẳng khá được, chỉ có chấp trước hòa hợp gây ra, tam ma địa phải xét kỹ tự tánh các pháp đều rốt ráo không, chẳng nên với trong có chỗ chấp trước.

Nghĩa là chẳng nên chấp trước sắc, chẳng nên chấp trước thọ tướng hành thức. Chẳng nên chấp trước nhãn xứ, chẳng nên chấp trước nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Chẳng nên chấp trước sắc xứ, chẳng nên chấp trước thanh hương vị xúc pháp xứ. Chẳng nên chấp trước nhãn giới, chẳng nên chấp trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới.

Chẳng nên chấp trước sắc giới, chẳng nên chấp trước thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng nên chấp trước nhãn thức giới, chẳng nên chấp trước trước nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Chẳng nên chấp trước nhãn xúc, chẳng nên chấp trước nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chẳng nên chấp trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng nên chấp trước nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng nên chấp trước địa giới, chẳng nên chấp trước thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng nên chấp trước nhân duyên; chẳng nên chấp trước đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Chẳng nên chấp trước các pháp theo duyên sanh ra.

Chẳng nên chấp trước vô minh; chẳng nên chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Chẳng nên chấp trước bố thí Ba la mật đa; chẳng nên chấp trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Chẳng nên chấp trước nội không; chẳng nên chấp trước ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Chẳng nên chấp trước bốn niệm trụ; chẳng nên chấp trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Chẳng nên chấp trước khổ thánh đế, chẳng nên chấp trước tập diệt đạo thánh đế. Chẳng nên chấp trước bốn tĩnh lự; chẳng nên chấp trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng nên chấp trước tám giải thoát, chẳng nên chấp trước tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Chẳng nên chấp trước đà la ni môn, chẳng nên chấp trước tam ma địa môn. Chẳng nên chấp trước không giải thoát môn; chẳng nên chấp trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng nên chấp trước Cực hỷ địa; chẳng nên chấp trước Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Chẳng nên chấp trước năm nhãn, chẳng nên chấp trước sáu thần thông.

Chẳng nên chấp trước Phật mười lực; chẳng nên chấp trước bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng nên chấp trước pháp vô vong thất, chẳng nên chấp trước tánh hằng trụ xả. Chẳng nên chấp trước nhất thiết trí; chẳng nên chấp trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Chẳng nên chấp trước quả Dự lưu; chẳng nên chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Chẳng nên chấp trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chẳng nên chấp trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều không. Không tánh chẳng nên chấp trước không tánh. Không tánh trong không hãy chẳng khá được, huống có không tánh năng chấp trước không.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi quan sát tất cả pháp như thế, đối các pháp tánh tuy không chấp trước mà đối các pháp thường học không mỏi.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này trụ trong học đây quán tâm hành sai khác các hữu tình. Nghĩa là quán sát kỹ các hữu tình này tâm hành chỗ nào. Đã quán kỹ rồi như thật biết rõ tâm kia chỉ hành sở chấp hư dối. Bồ tát bấy giờ liền khởi nghĩ này: Tâm kia đã hành sở chấp hư dối, tam ma địa khiến giải thoát tất chẳng là khó.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khởi nghĩ đây rồi an trụ Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, dạy trao dạy bảo các hữu tình rằng: Ngày nay các người đều nên xa lìa sở chấp hư dối, tới vào chánh tánh tu các thiện hành.

Lại khởi lời này: Các người ngày nay nên hành nội không, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây không việc chắc thật vậy.

Các người ngày nay nên hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.

Các người ngày nay nên hành bốn niệm trụ, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.

Các người ngày nay nên hành khổ thánh đế, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành tập diệt đạo thánh đế, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.

Các người ngày nay nên hành bốn tĩh lự, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. các người ngày nay nên hành bốn vô lượng bốn vô sắc định, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.

Các người ngày nay nên hành tám giải thoát, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.

Các người ngày nay nên hành đà la ni môn, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành tam ma địa môn, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.

Các người ngày nay nên hành không giải thoát môn, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.

Các người ngày nay nên hành Cự hỷ địa, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiên huệ địa, Pháp vân địa, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.

Các người ngày nay nên hành năm nhãn, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành sáu thần thông, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.

Các người ngày nay nên hành Phật mười lực, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.

Các người ngày nay nên hành pháp vô vong thất, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành tánh hằng trụ xả, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.

Các người ngày nay nên hành nhất thiết trí, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.

Các người ngày nay nên hành quả Dự lưu nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.

Các người ngày nay nên hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này an trụ Bát nhã Ba la mật đa, phương tiện khéo léo, khi dạy trao dạy bảo các hữu tình, hành đạo Bồ đề không chỗ chấp trước. Vì có sao? Vì tất cả pháp tánh chẳng nên chấp trước; hoặc năng chấp trước, hoặc sở chấp trước đều vô tự tánh, vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi Tương khác hành đạo Bồ đề như thế, đối tất cả pháp đều vô sở trụ.

Đem vô sở trụ mà làm phương tiện, ty hành bồ thí Ba la mật đa mà với trong ấy đều vô sở trụ; tuy hành tịnh giới, anh nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.

Tuy hành nội không mà với trong ấy đều vô sở trụ; tuy hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.

Tuy hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.

Tuy hành khổ thánh đế mà với trong ấy đều vô sở trụ, tuy hành tập diệt đạo thánh đế mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.

Tuy hành bốn tĩnh lự mà với trong ấy đều vô sở trụ; tuy hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.

Tuy hành tám giải thoát mà với trong ấy đều vô sở trụ, tuy hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà đối trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.

Tuy hành đà la ni môn mà với trong ấy đều vô sở trụ, Tuy hành tam ma địa môn mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.

Tuy hành không giải thoát môn mà với trong ấy đều vô sở trụ; tuy hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.

Tuy hành Cực hỷ địa mà với trong ấy đều vô sở trụ; tuy hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiên huệ địa, Pháp vân địa mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.

Tuy hành năm nhãn mà với trong ấy đều vô sở trụ, tuy hành sáu thần thông mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.

Tuy hành Phật mười lực mà với trong ấy đều vô sở trụ; tuy hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám Phật bất công mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.

Tuy hành pháp vô vong thất mà với trong ấy đều vô sở trụ, tuy hành tánh hằng trụ xả, mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.

Tuy hành nhất thiết trí mà với trong ấy đều vô sở trụ; tuy hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.

Tuy hành quả Dự lưu mà với trong ấy đều vô sở trụ, tuy hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.

Tuy hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát mà với trong ấy đều vô sở trụ. Tuy hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tuy năng được quả Dự lưu mà chẳng trụ nơi trong; tuy năng được quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề mà chẳng trụ nơi trong.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào Bồ tát Ma ha tát này tuy năng được quả Dự lưu mà chẳng trụ nơi trong, tuy năng được quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề mà chẳng trụ nơi trong?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này có hai nhân duyên, tuy năng được quả Dự lưu mà chẳng trụ nơi trong; tuy năng được quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề mà chẳng trụ nơi trong. Những gì là hai?

Một là quả kia đều không tự tánh, năng trụ sở trụ đều chẳng khả được. Hai là đối kia chẳng sanh vui đủ, vậy nên chẳng trụ. Nghĩa là Bồ tát kia hằng thời nghĩ này: tam ma địa quyết định nên được quả Dự lưu, chẳng nên chẳng được, nhưng chẳng nên trụ nơi đó. Tam ma địa quyết định nên được quả Nhất Lai nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát đem nguyện lực thần thông, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề mà chẳng trụ nơi trong. Những gì là hai?

Một là quả kia đều không tự tánh, năng trụ sở trụ đều chẳng khả được. Hai là đối kia chẳng sanh vui đủ, vậy nên chẳng trụ. Nghĩa là Bồ tát kia hằng thời nghĩ này: tam ma địa quyết định nên được quả Dự lưu, chẳng nên chẳng được, nhưng chẳng nên trụ nơi đó. Ta quyết định nên được quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng nên chẳng được, nhưng chẳng nên trụ nơi đó. Sở dĩ vì sao? Tam ma địa từ sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nhưng tam ma địa quyết định sẽ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lẽ đâu ở trung gian mà trụ các quả khác!

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm cho đến tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh từng không tướng khác, chỉ cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này từ được sơ địa cho đến được đệ thập địa từng không tướng khác, chỉ cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này chuyên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ở tất cả thời tâm không tán loạn, có khởi bao nhiêu nghiệp thân, ngữ, ý không chẳng đều cùng hợp tâm Bồ đề, khởi đạo Bồ đề, chẳng bị các cảnh khác làm rối loạn nơi tâm.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều chẳng sanh ấy, Bồ tát Ma ha tát làm sao khởi đạo Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Tất cả pháp đều chẳng sanh. Đây lại những kẻ vô sở tác, vô sở thú làm sao biết tất cả pháp đều chẳng sanh vậy?

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đâu chẳng Như Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát đem nguyện lực thần thông xuất thế hoặc chẳng xuất thế, các pháp pháp giới, pháp vậy thường trú?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát đem nguyện lực thần thông xuất thế hoặc chẳng xuất thế, các pháp pháp giới, pháp vậy thường trú. Nhưng các hữu tình chẳng thể hiểu rõ các pháp pháp giới, pháp vậy thường trú, nên các Bồ tát Ma ha tát vì nhiều ích nên khởi đạo Bồ đề, do đạo Bồ đề cứu vớt hữu tình, khiến giải thoát hẳn các khổ sanh tử.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát vì dùng sanh đạo được Bồ đề ư? Phật nói: Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì dùng bất sanh đạo được Bồ đề ư? Phật nói: Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì dùng bất sanh đạo được Bồ đề ư? Phật nói: Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì dùng sanh bất sanh đạo được Bồ đề ư? Phật nói: Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì dùng chẳng sanh chẳng bất sanh đạo được Bồ đề ư? Phật nói: Chẳng phải.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát làm sao sẽ được Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát làm sao sẽ được Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chẳng dùng đạo được Bồ đề. Cũng chẳng dùng chẳng đạo được Bồ đề. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ đề tức là đạo, đạo tức là Bồ đề vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ đề tức là đạo, đạo tức là Bồ đề ấy, đâu chẳng các Bồ tát Ma ha tát đã được đạo Bồ đề, nên đã được đạo Bồ đề, nên đã được đạo Bồ đề. Nếu vậy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì sao lại vì kia thuyết ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, và Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám Phật bất cộng thầy vô lượng Phật pháp, khiến kia tu chúng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi đâu bảo Phật được Bồ đề ư?

Thiện Hiện! đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng bảo. Bạch Thiện Thệ! Chẳng bảo> Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Phật tức là Bồ đề, Bồ đề tức là Phật, nên chẳng nên bảo Phật được Bồ đề.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Nhưng ngươi đã hỏi: Đâu chẳng Bồ tát Ma ha tát đã được đạo Bồ đề ấy. Thiện Hiện! các Bồ tát Ma ha tát tu đạo Bồ đề chưa được viên mãn làm sao khá nói đã được Bồ đề?

Thiện Hiện! các Bồ tát Ma ha tát nếu đã viên mãn bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa. Nếu đã viên mãn nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Nếu đã viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Nếu đã viên mãn khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế. Nếu đã viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nếu đã viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nếu đã viên mãn đà la ni môn, tam ma địa môn. Nếu đã viên mãn không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nếu đã viên mãn Cự hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Nếu đã viên mãn năm nhãn, sáu thần thông. Nếu đã viên mãn Phật mười lục; hoặc khiến tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám Phật bất cộng. Nếu đã viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Nếu đã viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Nếu đã viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nếu đã viên mãn tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Nếu đã viên mãn quán sát thuận nghịch mười

hai nhánh duyên khởi. Nếu đã viên mãn tất cả Bồ tát thần thông tự tại. Nếu đã viên mãn thắng xa-mạnh mẽ, tự tu-tha, tỳ-bát-xa-na. Nếu đã viên mãn tất cả tư lương phước đức trí huệ. Nếu đã viên mãn thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Nếu đã viên mãn diệu pháp của chư Phật vô lượng vô biên bất khả tư nghì, từ đây trở đi không còn gián đoạn. Dùng định Kim cương dụ một sát na ngăn tương ưng diệu huệ, dứt hẳn tất cả hai chướng phiền não sở tri và tập khí thô trọng nối nhau, mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mới gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đối tất cả pháp được đại tự tại, tận đời vị lai lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát nghiêm tịnh cõi Phật là sao?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo, thường tự thanh tịnh thân thô trọng, ngữ thô trọng, ý thô trọng. Cũng thanh tịnh người thân thô trọng, ngữ thô trọng, ý thô trọng. Bồ tát Ma ha tát này thanh tịnh mình người ba thô trọng, vậy thời năng thanh tịnh cõi Phật sở cầu.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao gọi Bồ tát Ma ha tát thân ngữ ý thô trọng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như hại sanh mạng, như lấy của chẳng cho, như dục tà hàng; các ác hành nơi thân bất thiện như thế, đấy gọi thân thô trọng Bồ tát Ma ha tát. Như lời hư dối, như lời chia rẽ, như lời thô ác, như lời tạp uế; các ác hành nơi ngữ bất thiện như thế, đấy gọi ngữ thô trọng Bồ tát Ma ha tát. Như tham dục, như giận dữ, như tà kiến; các ác hành nơi ý bất thiện như thế, đấy gọi ý thô trọng Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát, nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến đều chẳng thanh tịnh cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tâm xan tham, tâm phạm giới, tâm giận dữ, tâm lười nhác, tâm tán loạn, tâm ác huệ, cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa khổ tập diệt đạo thánh đế, cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa đà la ni môn, tam ma địa môn, cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa không, vô tướng, vô ngụyện giải thoát môn, cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Bồ tát Ma ha tát địa, cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa năm nhãn, sáu thần thông, cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa Phật mười lực; hoặc khiến tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám Phật bất cộng, cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tham chứng quả Dự lưu, hoặc chứng quả Nhất lai, hoặc chứng quả Bất hoàn, hoặc chứng quả A la hán, hoặc chứng quả Độc giác Bồ đề, cũng gọi thô trọng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi tướng sắc, khởi tướng thọ tướng hành thức, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng nhãn xúc, khởi tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng sắc xúc, khởi tướng thanh hương vị xúc pháp xúc, cũng gọi thô trọng.

Khởi tướng nhãn giới, khởi tướng nhĩ tỷ thiết thân ý giới, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng sắc giới, khởi tướng thanh hương vị xúc pháp giới, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng nhãn thức giới, khởi tướng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, cũng gọi thô trọng.

Khởi tướng nhãn xúc, khởi tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, khởi tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng gọi thô trọng.

Khởi tướng địa giới, khởi tướng thủy hỏa phong không thức giới, cũng gọi thô trọng.

Khởi tướng nhân duyên; khởi tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng các pháp theo duyên sanh ra, cũng gọi thô trọng.

Khởi tướng vô minh; khởi tướng hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng bố thí Ba la mật đa; khởi tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, cũng gọi thô trọng.

Khởi tướng nội không; khởi tướng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. cũng gọi thô trọng.

Khởi tướng bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng gọi thô trọng. Khởi tướng khổ thánh đế, khởi tướng tập diệt đạo thánh đế, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng bốn tĩnh lự; khởi tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định, cũng gọi thô

trọng. Khởi tướng tám giải thoát; khởi tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười bốn xứ, cũng gọi thô trọng.

Khởi tướng đà la ni môn, tam ma địa môn, khởi tướng tam ma địa môn, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng Cực hỷ địa; khởi tướng Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng năm nhãn, sáu thần thông, cũng gọi thô trọng.

Khởi tướng Phật mười lực; khởi tướng hoặc khiến tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám Phật bất cộng, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng ba mươi hai tướng Đại sĩ, khởi tướng tám mươi tùy hảo, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng pháp vô vọng thất, khởi tướng tánh hằng trụ xả, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng nhất thiết trí, khởi tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, cũng gọi thô trọng.

Khởi tướng quả Dự lưu, khởi tướng Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, khởi tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng gọi thô trọng.

Khởi tướng dị sanh, khởi tướng Thanh văn, tướng Độc giác, tướng Bồ đề, tướng Như Lai nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát đem nguyện lực thần thông, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng địa ngục, khởi tướng bàng sanh, tướng quý giới, tướng trời, tướng người, tướng nam, tướng nữ cũng gọi thô trọng.

Khởi tướng cõi Dục, tướng cõi Sắc, tướng cõi Vô sắc; khởi tướng thiện, tướng bất thiện, tướng vô ký; khởi tướng thế gian, tướng xuất thế gian; khởi tướng hữu lậu, tướng vô lậu; khởi tướng hữu vi, tướng vô vi, cũng gọi thô trọng.

Thiện Hiện! Các như thế thấy vô lượng vô biên chấp trước các pháp, bỏ đặc già la hư vọng phân biệt và sở đặng khởi nghiệp thân ngữ ý và chủng loại kia, tánh không kham nổi đều gọi thô trọng.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này xa lìa những thô trọng đã nói như trên, tự hành bố thí Ba la mật đa, cũng dạy người hành bố thí Ba la mật đa. nếu các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần áo mặc cho áo mặc, cần xe cộ cho xe cộ, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần tôi tớ cho tôi tớ, cần hầu vệ cho hầu vệ, cần hoa hương cho hoa hương, cần nghiêm cụ cho nghiêm cụ,

cần phan lọng cho phan lọng, cần kỹ nhạc cho kỹ nhạc, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần đèn sáng cho đèn sáng, cần giường tòa cho giường tòa, tùy các thứ cần dùng món món tư cụ, tùy thời tùy xứ tùy thầy đều thí cho. Như tự đã làm, dạy người cũng vậy. Thí như thế rồi, đem căn lành đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng sở cầu nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn lợi vui hữu tình.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tự hành tịnh giới Ba la mật đa, cũng dạy người hành tịnh giới Ba la mật đa. Tự hành an nhẫn Ba la mật đa, cũng dạy người hành an nhẫn Ba la mật đa. Tự hành tinh tiến Ba la mật đa, cũng dạy người hành tinh tiến Ba la mật đa. Tự hành tĩnh lự Ba la mật đa, cũng dạy người hành tĩnh lự Ba la mật đa. Tự hành bát nhã Ba la mật đa, cũng dạy người hành bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này làm việc đây rồi, đem căn lành này cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng sở cầu nghiêm tịnh cõi Phật khiến mau viên mãn, lợi vui hữu tình.

--- oOo ---

Quyển Thứ 394 Hội Thứ Nhất

Phẩm Nghiêm Tịnh Cõi Phật

Thứ 72 - 2

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát đem nguyện lực thần thông đưng đầy bảy báu thượng diệu Tám giải thoát, tám tháng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, thiên đại thiên thế giới cúng Phật Pháp Tăng. Cúng rồi vui mừng phát nguyện hoằng thệ rằng: Tôi đem căn lành đã trồng như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng sở cầu nghiêm tịnh cõi Phật, sẽ khiến cõi tôi bảy báu trang nghiêm, tất cả hữu tình tùy ý thọ dụng các thứ trân bửu mà không nhiễm đắm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát đem nguyện lực thần thông đánh tấu vô lượng các diệu âm nhạc của trên trời trong người cúng dường Tam Bảo và Phật Chế Đa. Cúng rồi vui mừng phát nguyện hoằng thệ rằng: Tôi đem căn lành đã trồng như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng sở cầu nghiêm tịnh cõi Phật, sẽ khiến cõi tôi thường tấu thượng diệu âm nhạc như thế, hữu tình nghe đó thân tâm vui mừng mà không nhiễm đắm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát đem nguyện lực thần thông đựng đầy các diệp hương hoa Tam thiên đại thiên thế giới trong người trên trời cúng dường Tam Bảo và Phật Chế Đa. Cúng rồi vui mừng phát nguyện hoằng thệ rằng: Tôi đem căn lành đã trồng như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng sở cầu nghiêm tịnh cõi Phật, sẽ khiến cõi tôi thường có các diệp hương hoa như thế, hữu tình thọ dụng thân tâm vui mừng mà không nhiễm đắm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát đem nguyện lực thần thông, sắm sửa trăm vị uống ăn thượng diệp, cúng dường chư Phật, Độc giác, Thanh văn và các chúng Bồ tát Ma ha tát. Cúng rồi vui mừng phát nguyện hoằng thệ rằng: Tôi đem căn lành đã trồng như thế, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng sở cầu nghiêm tịnh cõi Phật. Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến trong cõi tôi các loại hữu tình đều ăn trăm vị uống ăn như thế, giúp khoái thân tâm mà không nhiễm đắm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát đem nguyện lực thần thông sắm biện các món hương xoa, áo mặc mềm mại thượng diệp trên trời trong người phụng cúng chư Phật, Độc giác, Thanh văn và các chúng Bồ tát Ma ha tát, hoặc lại cúng Pháp và Phật Chế Đa. Cúng rồi vui mừng phát nguyện hoằng thệ rằng: Tôi đem căn lành đã trồng như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng sở cầu nghiêm tịnh cõi Phật. Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến trong cõi tôi các loại hữu tình thường được áo mặc, hương xoa như thế, tùy ý thọ dụng mà không nhiễm đắm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát đem nguyện lực thần thông, nghiêm sắm các thứ cảnh sắc thanh hương vị xúc trong người trên trời, tùy ý sở sanh thượng diệp cúng dường chư Phật và Phật Chế Đa, Độc giác, Thanh văn và các chúng Bồ tát Ma ha tát, thí các sanh loại khác. Vui mừng nhảy nhót phát nguyện hoằng thệ rằng: Tôi đem căn lành đã trồng như thế, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng sở cầu nghiêm tịnh cõi Phật. Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến trong cõi tôi các loại hữu tình tùy muốn cảnh vui sắc thanh hương vị xúc vừa nghĩ liền có, vui mừng thọ dụng mà không nhiễm đắm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phát nguyện hoằng thệ tinh siêng mạnh mẽ, tự trụ nội không, cũng khuyên người trụ nội không. Tự trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, vô tế không, tán

không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Cũng khuyên người trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Làm việc này rồi lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến trong cõi tôi các loại hữu tình đều chẳng xa lìa nội không cho đến vô tánh tự tánh không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phát nguyện hoằng thệ tinh siêng mạnh mẽ, tự Tướng khác bốn niệm trụ, cũng khuyên người Tướng khác bốn niệm trụ. Tự tu, bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; cũng khuyên người tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Làm việc này rồi lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến trong cõi tôi các loại hữu tình đều chẳng xa lìa bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phát nguyện hoằng thệ tinh siêng mạnh mẽ, tự trụ khổ thánh đế, cũng khuyên người trụ khổ thánh đế. Tự trụ tập diệt đạo thánh đế, cũng khuyên người trụ tập diệt đạo thánh đế. Làm việc này rồi lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến trong cõi tôi các loại hữu tình đều chẳng xa lìa khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phát nguyện hoằng thệ tinh siêng mạnh mẽ, tự tu bốn tĩnh lự, cũng khuyên người tu bốn tĩnh lự. Tự tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định; cũng khuyên người tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Làm việc này rồi lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến trong cõi tôi các loại hữu tình đều chẳng xa lìa bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phát nguyện hoằng thệ tinh siêng mạnh mẽ, tự tu tám giải thoát, cũng khuyên người tu tám giải thoát. Tự tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; cũng khuyên người tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Làm việc này rồi lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến trong cõi tôi các loại hữu tình đều chẳng xa lìa tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phát nguyện hoằng thệ tinh siêng mạnh mẽ, tự tu đà la ni môn, cũng khuyên

người tu đà la ni môn, tam ma địa môn. Tự tu tam ma địa môn. Làm việc này rồi lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến trong cõi tôi các loại hữu tình đều chẳng xa lìa đà la ni môn, tam ma địa môn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phát nguyện hoằng thệ tinh siêng mạnh mẽ, tự tu không giải thoát môn, cũng khuyên người tu không giải thoát môn. Tự tu vô tướng vô nguyện giải thoát môn; cũng khuyên người tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Làm việc này rồi lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến trong cõi tôi các loại hữu tình đều chẳng xa lìa không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phát nguyện hoằng thệ tinh siêng mạnh mẽ, tự tu Cực hỷ địa, cũng khuyên người tu Cực hỷ địa. Tự tu Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa; cũng khuyên người tu Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa. Làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến trong cõi tôi các loại hữu tình đều chẳng xa Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phát nguyện hoằng thệ tinh siêng mạnh mẽ, tự tu năm nhãn, cũng khuyên người tu năm nhãn. Tự tu sáu thân thông, cũng khuyên người tu sáu thân thông. Làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến trong cõi tôi các loại hữu tình đều chẳng xa lìa năm nhãn, sáu thân thông.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phát nguyện hoằng thệ tinh siêng mạnh mẽ, tự tu Phật mười lực, cũng khuyên người tu Phật mười lực. Tự tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng khuyên người tu bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến trong cõi tôi các loại hữu tình đều chẳng xa lìa Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phát nguyện hoằng thệ tinh siêng mạnh mẽ, tự tu ba mươi hai tướng Đại sĩ.

Tự tu tám mươi tùy hảo, cũng khuyên người tu tám mươi tùy hảo. Làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến trong cõi tôi các loại hữu tình đều chẳng xa lìa ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phát nguyện hoằng thệ tinh siêng mạnh mẽ, tự tu pháp vô vọng thất, cũng khuyên người tu pháp vô vọng thất. Tự tu tánh hằng trụ xả, cũng khuyên người tu tánh hằng trụ xả. Làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến trong cõi tôi các loại hữu tình đều chẳng xa lìa pháp vô vọng thất, tánh hằng trụ xả.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phát nguyện hoằng thệ tinh siêng mạnh mẽ, tự tu nhất thiết trí, cũng khuyên người tu nhất thiết trí. Tự tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, cũng khuyên người tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến trong cõi tôi các loại hữu tình đều chẳng xa lìa nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phát nguyện hoằng thệ tinh siêng mạnh mẽ, tự tu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, cũng khuyên người tu tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Tự tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng khuyên người tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Làm việc này rồi, lại phát nguyện rằng: Khi sẽ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khiến trong cõi tôi các loại hữu tình đều chẳng xa lìa tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát này Tướng khác hành Bát nhã Ba la mật đa, do hạnh nguyện đầy bền năng nghiêm tịnh được sở cầu cõi Phật.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát này tùy chừng nầy thời hành nguyện tức chừng nên được viên mãn, sở khởi hạnh nguyện tức chừng nầy thời tinh siêng Tướng khác học. Do nghiệp này nên thi thiết người nhân duyên đây tự năng trọn nên tất cả pháp lành; cũng năng khiến người lần lữa trọn nên tất cả pháp lành. Tự năng Tướng khác được thân sở trang nghiêm thù thắng tướng hảo, cũng năng khiến người lần lữa Tướng khác được thân sở trang nghiêm thù thắng tướng hảo. Do nghiệp này nên thi thiết người được phước rộng lớn nhiếp thọ vậy.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát này đều ở sở cầu nghiêm tịnh cõi Phật khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác, hữu tình được hóa cũng sanh cõi kia chung hưởng tịnh độ Đại thừa pháp lạc.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát này nên Tướng khác nghiêm tịnh cõi Phật như thế. Nghĩa là trong cõi kia thường chẳng nghe có ba thứ ác thú, cũng chẳng nghe có các ác kiến thú, cũng chẳng nghe có độc tham sân si, cũng chẳng nghe có hình tướng nam nữ, cũng chẳng nghe có Thanh văn, Độc giác, cũng chẳng nghe có khổ, vô thường thấy, cũng chẳng nghe có nhiếp thọ đồ tư cụ, cũng chẳng nghe có chấp ngã, ngã sở, cũng chẳng nghe có tùy miên triền kiết, cũng chẳng nghe có chấp trước điên đảo, cũng chẳng nghe có an lập các quả phân vị sai khác.

Chỉ nghe thuyết không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vô tánh thấy các tiếng. Nghĩa là tùy hữu tình sở thích sai khác, đối cây rừng thấy những vật trong ngoài thường có gió nhẹ khua đánh lẫn nhau, phát khởi các thứ tiếng tầm màu nhiệm. Trong những tiếng tầm kia thuyết tất cả pháp đều vô tự tánh. Vô tự tánh nên không. Không nên vô tướng. Vô tướng nên vô nguyện. Vô nguyện nên vô sanh. Vô sanh nên vô diệt. Vậy nên các pháp bản Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát đem nguyện lực thần thông vắng lặng, tự tánh Niết bàn. Nếu Phật ra đời hoặc chẳng ra đời, pháp tướng thường vậy. Trong cõi Phật kia, các loại hữu tình hoặc ngày đêm, hoặc đi hoặc đứng, hoặc ngồi hoặc nằm, thường nghe tiếng thuyết pháp như thế.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát này đều ở cõi Phật sở trụ trang nghiêm, khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác, được mười phương Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chung khen ngợi danh hiệu các Phật kia kia. Nếu các hữu tình được nghe khen Phật danh như thế, quyết định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát này đều ở cõi Phật sở trụ trang nghiêm, khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác, vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp. Hữu tình nghe rồi tất chẳng sanh nghi rằng đây là thị pháp, đây là phi pháp. Sở dĩ vì sao? Loại hữu tình kia thấu rõ các pháp đều tức chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh bất hư vọng, tánh chẳng biến khác. Tất cả pháp này không phải phi pháp. Thiện Hiện! các Bồ tát Ma ha tát này đều năng nghiêm tịnh được cõi Phật như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát này có loại hóa sanh đủ căn chẳng lành, chưa ở chỗ các Đức Phật, Bồ tát, Độc giác và Thanh văn trong

các căn lành; vì bị các bạn ác nhiếp thọ, xa lìa bạn lành, nên chẳng nghe Chánh pháp, thường mắc các thứ tà kiến, ngã, hữu tình và các kiến thú chấp giữ, đọa ở chấp lệch đoạn thường hai bên. Các hữu tình này tự khởi tà chấp, cũng thường dạy người khiến khởi tà chấp: Đối Phật khởi tưởng chẳng phải Phật, đối chẳng phải Phật khởi tưởng Phật; đối Pháp khởi tưởng Pháp; đối Tăng khởi tưởng chẳng phải Tăng, đối chẳng phải Tăng khởi tưởng Tăng. Do nghiệp này nên thi thiết người nhân duyên này bài báng Chánh pháp. Vì báng chánh pháp nên thân hoại mệnh chung đọa các ác thú sanh trong địa ngục chịu khổ dữ dội.

Các Bồ tát Ma ha tát này đều ở cõi mình, chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác rồi, thấy hữu tình kia chìm ngấm sanh tử chịu vô lượng khổ, dùng sức thần thông phương tiện giáo hóa khiến xả ác kiến, trụ trong chánh kiến, từ địa ngục ra sanh nơi nhân thú. Sanh thú người rồi, lại dùng các thứ thần thông phương tiện giáo hóa khiến trụ trong nhóm chánh định. Do đây rốt ráo chẳng đọa ác thú. Lại khiến Tướng khác tập hạnh nguyện thù thắng, mệnh chung được sanh cõi Phật nghiêm tịnh, thọ dụng Tịnh độ Đại thừa pháp lạc.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát này đều năng nghiêm tịnh được cõi Phật như thế. Do cõi nương ở rất là thanh tịnh, nên sanh hữu tình kia đối tất cả pháp chẳng khởi hư vọng do dự phân biệt rằng đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian; đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu; đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi. Các thứ do dự phân biệt như thế rốt ráo chẳng khởi. Do nghiệp này nên thi thiết người nhân duyên đây, loại hữu tình kia quyết định được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát nghiêm tịnh cõi Phật là như vậy.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Phương Tiện Tịnh Độ

Thứ 73 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát này vì trụ nhóm chánh tánh định hay trụ nhóm bất định ư?

Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát này đều trụ nhóm chánh tánh định, chẳng trụ nhóm bất định.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát này vì trụ nhóm chánh tánh định bậc nào? Là Thanh văn thừa, là Độc giác thừa hay Phật thừa ư?

Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát này vì trụ nhóm chánh tánh định Phật thừa, chẳng trụ nhóm chánh tánh định hai thừa kia.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát này vì trụ nhóm chánh tánh định thời nào? Sơ phát tâm ư? Bất thối vị ư? Tối hậu thân ư?

Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát này hoặc sơ phát tâm, hoặc bất thối vị, hoặc tối hậu thân, đều trụ nhóm Bồ tát chánh tánh định.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Trụ nhóm chánh tánh định các Bồ tát Ma ha tát hãy còn đọa các ác thú chăng?

Phật nói: Thiện Hiện! Trụ nhóm chánh tánh định các Bồ tát Ma ha tát quyết định chẳng còn đọa các ác thú. Lại bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Các kẻ Đệ bát, hoặc Du lưu, hoặc Nhất Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ tát Ma ha tát đem nguyện lực thần thông, hoặc Bất hoàn, hoặc A la hán, hoặc Độc giác, hãy có kẻ còn đọa ác thú nữa chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng đọa. Bạch Thiện Thế! Chẳng đọa.

Phật nói: Thiện Hiện! Trụ nhóm chánh tánh định các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, quyết định chẳng đọa lại các ác thú. Vì cố sao?

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát này từ sơ phát tâm Tướng khác hành bố thí Ba la mật đā; tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đā.

An trụ nội không; an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng

không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Tu hành bốn niệm trụ; tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. An trụ khổ thánh đế, an trụ tập diệt đạo thánh đế. Tu hành bốn tĩh lự, tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Tu hành đà la ni môn, tu hành tam ma địa môn. Tu hành không giải thoát môn; tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành Cực hỷ địa; tu hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Tu hành năm nhãn, tu hành sáu thần thông.

Tu hành Phật mười lực; tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành pháp vô vong thất, tu hành tánh hằng trụ xả. Tu hành nhất thiết trí; tu hành tánh hằng trụ xả. Tu hành nhất thiết trí; tu hành tánh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tu hành tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Tu hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đê dứt tất cả pháp ác bất thiện.

Thiện Hiện! Do nhân duyên đây các Bồ tát Ma ha tát này đọa lại ác thú, không có lẽ ấy; các Bồ tát Ma ha tát này hoặc sanh trời Trường thọ, cũng không lẽ ấy. Nghĩa là ở chỗ kia các thắng thiện pháp chẳng được hiện hành.

Các Bồ tát Ma ha tát này hoặc sanh trong những chỗ biên ải, biên địa hạ thiên, không có lẽ ấy. Nghĩa là ở chỗ kia chẳng năng tu hành thù thắng thiện pháp được; khởi nhiều ác kiến, chẳng tín nhân quả, thường ưa tập hành các nghiệp uế ác. Chẳng nghe Phật danh, Pháp danh, Tăng danh. Cũng không bốn chúng là chúng Bí sô, chúng Bí sô ni, chúng cận sự nam, chúng cận sự nữ. Các Bồ tát Ma ha tát này nếu sanh nhà tà kiến, không có lẽ ấy; là sanh nhà kia chấp đắm các thứ ác kiến thú, bác không có diệu hành ác hành và quả. Chẳng tu các điều lành, ưa làm các việc ác.

Thiện Hiện! Sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác các Bồ tát Ma ha tát cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, dùng thắng ý lạc thọ hành mười món bất thiện nghiệp đạo, không có lẽ ấy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm trọn nên công đức căn lành như thế, đối các chỗ ác chẳng thọ sanh nữa, có sao Thế Tôn mỗi khi vì chúng thuyết việc "Tự bản

sanh" hoặc trăm hoặc ngàn, với trong ấy cũng có sanh các chỗ ác, bấy giờ căn lành nó ở đâu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chẳng phải Bồ tát Ma ha tát do nghiệp bất tịnh thọ thân ác thú. Chỉ vì lợi vui các loại hữu tình, do có đó nên nghĩ nguyện mà thọ thân kia.

Thiện Hiện! Các A la hán, Độc giác đâu có phương tiện khéo léo như Bồ tát Ma ha tát trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Thọ thân bàng sanh, có kẻ sẵn đến muốn làm tổn hại, bèn khởi an nhẫn từ bi vô thượng, muốn khiến người kia được lợi vui nên tự xả thân mệnh mà chẳng hại kia.

Thiện Hiện! Do nhân duyên này, phải biết Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các hữu tình vậy, vì Đại từ bi mau viên mãn vậy, dù hiện thọ các loại thân bàng sanh mà chẳng bị tội lỗi bàng sanh làm tạp nhiễm.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát trụ thiện pháp nào vì muốn lợi vui các hữu tình nên thọ thân như thế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát có thiện pháp nào chẳng nên viên mãn? Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát vì được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tất cả thiện pháp đều nên viên mãn.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, ở thời gian giữa không có thiện pháp nào chẳng nên viên mãn. Cần viên mãn đầy đủ tất cả thiện pháp mới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu còn một thiện pháp chưa viên mãn được, mà được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, không có lẽ ấy.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, với thời gian giữa thường học viên mãn tất cả thiện pháp. Học rồi sẽ được Nhất thiết tướng trí, dứt hẳn tất cả tập khí nổi nhau, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát làm sao trọn nên tất cả pháp bạch tịnh thánh vô lậu như thế, mà sanh ác thú thọ thân bàng sanh?

Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Như Lai trọn nên tất cả pháp bạch tịnh vô lậu chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Như Lai trọn nên tất cả pháp bạch tịnh vô lậu.

Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Như Lai hóa làm thân bàng sanh thú, nhiều ích hữu tình để làm Phật sự chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Như Lai hóa làm thân bàng sanh thú nhiều ích hữu tình để làm các Phật sự.

Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Khi Như Lai hóa làm thân bàng sanh, là thật bàng sanh chịu khổ kia chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật. Khi Như Lai hóa làm thân bàng sanh, là thật bàng sanh chịu khổ kia chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Tuy trọn nên tất cả pháp bạch tịnh vô lậu, mà vì thành thực các hữu tình, nên phương tiện khéo léo thọ thân bàng sanh. Do thọ thân kia như nên thành thực các loại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Có A la hán hết hẳn các lậu, năng hóa làm thân khởi các sự nghiệp. Do sự nghiệp kia sanh vui người khác chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Có A la hán hết hẳn các lậu, năng hóa làm thân khởi các sự nghiệp, do sự nghiệp kia khiến người khác sanh vui mừng.

Phật nói: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như vậy. Tuy trọn nên tất cả pháp bạch tịnh vô lậu, mà vì lợi vui các hữu tình nên phương tiện khéo léo thọ thân ác thú, như nên thành thực các loại hữu tình, dù thọ thân kia mà chẳng đồng kia chịu các khổ não. Cũng lại chẳng bị tội lỗi thú kia làm tạp nhiễm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Có huyễn sự giỏi hoặc trò y huyễn làm nhiều việc voi ngựa thầy, cho các người thấy vui mừng nhảy nhót, với kia có thật voi ngựa thầy chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật. Với kia thật không việc voi ngựa thấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như vậy. Tuy trọn nên tất cả pháp bạch tịnh vô lậu, mà vì nhiều ích các hữu tình, nên hiện thọ các thứ thân bằng sanh thấy. Tuy thọ thân kia mà thật chẳng phải kia, cũng chẳng bị tội lỗi kia làm nhiễm ô.

Khi ấy cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát phương tiện khéo léo rộng lớn như thế, tuy trọn nên bạch tịnh vô lậu Thánh trí, mà vì hữu tình nên thọ các thứ thân, tùy sở nghi kia hiện làm nhiều ích.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ bạch tịnh thắng pháp bậc nào năng làm phương tiện khéo léo như thế, dù thọ các thứ thân bằng sanh thấy mà chẳng bị tội lỗi kia làm nhiễm?

--- o0o ---

Quyển Thứ 395 Hội Thứ Nhất

Phẩm Tịnh Độ Phương Tiện

Thứ 73 - 2

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là Bồ tát Ma ha tát tư lương Bồ đề, các Bồ tát Ma ha tát cần đủ tư lương Bồ đề như thế mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả thiện pháp đều là Bồ tát Ma ha tát tư lương Bồ đề. các Bồ tát Ma ha tát cần đủ tư lương Bồ đề như thế mới năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là tất cả thiện pháp, các Bồ tát Ma ha tát phải trọn nên các thiện pháp như thế mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm Tướng khác hành bồ thí Ba la mật đa; Tướng khác hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Với trong đều không phân biệt chấp trước, là tác nghĩ này: Đây là thí thầy, do đây, vì đây mà tu thí thầy. Bap phân biệt chấp trước này đều không có, vì biết tất cả pháp tự tánh không vậy. Do đây sở Tướng khác Ba la mật đa năng tự nhiều ích, cũng năng nhiều ích tất cả hữu tình khiến ra sanh tử, được vui Niết bàn, nên nói là thiện pháp, cũng gọi tư lương Bồ tát Bồ đề, cũng gọi đạo Bồ tát Ma ha tát. Chúng Bồ tát Ma ha tát quá khứ, vị lai, hiện tại vì hành đạo đây nên đã được, sẽ được, nay được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng khiến hữu tình đã, sẽ, nay qua biển cả sanh tử, chứng vui Niết bàn.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, tu hành bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Với trong đều không phân biệt chấp trước, là tác nghĩ này: Đây là bốn niệm trụ thầy, do đây, vì đây mà tu bốn niệm trụ thầy. Ba phân biệt chấp trước này đều không có, vì biết tất cả pháp tự tánh không vậy. Do đây sở tu bốn niệm trụ thầy, năng tự nhiều ích, cũng năng nhiều ích tất cả hữu tình khiến ra sanh tử, được vui Niết bàn, nên nói là thiện pháp, cũng gọi tư lương Bồ tát Bồ đề, cũng gọi đạo Bồ tát Ma ha tát. Chúng Bồ tát Ma ha tát quá khứ, vị lai, hiện tại vì hành đạo này nên đã được, sẽ được, nay được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng khiến hữu tình đã, sẽ, nay qua biển cả sanh tử, chứng vui Niết bàn.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, an trụ nội không; an trụ ngoại không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Với trong đều không phân biệt chấp trước là tác nghĩ này: Đây là nội không thầy, do đây, vì đây mà trụ nội không thầy. Ba phân biệt chấp trước này đều không có, vì biết tất cả pháp tự tánh không vậy. Do đây sở trụ nội không thầy, năng tự nhiều ích, cũng năng nhiều ích tất cả hữu tình khiến ra sanh tử, được vui Niết bàn, nên nói là thiện pháp, cũng gọi tư lương Bồ đề Bồ đề, cũng gọi đạo Bồ tát Ma ha tát. Chúng Bồ tát Ma ha tát quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo đây, nên đã được, sẽ được, nay được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng khiến hữu tình đã, sẽ, nay qua biển cả sanh tử, chứng vui Niết bàn.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, an trụ khổ thánh đế, an trụ tập diệt đạo thánh đế. Với trong đều không phân biệt chấp trước là tác nghĩa này: Đây là khổ thánh đế thấy, do đây, vì đây mà trụ khổ thánh đế thấy. Ba phân biệt chấp trước này đều không có, vì biết tất cả pháp tự tánh không vậy. Do đây sở trụ khổ thánh đế thấy, năng tự nhiều ích, cũng năng nhiều ích tất cả hữu tình khiến ra sanh tử, được vui Niết bàn, nên nói là thiện pháp, cũng gọi tư lương Bồ tát Bồ đề, cũng gọi đạo Bồ tát Ma ha tát. Chúng Bồ tát Ma ha tát quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo đây, nên đã được, sẽ được, nay được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng khiến hữu tình đã, sẽ, nay qua biển cả sanh tử, chứng vui Niết bàn.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm tu hành bốn tĩnh lự; tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Với trong đều không phân biệt chấp trước là tác nghĩa này: Đây là bốn tĩnh lự thấy, do đây, vì đây mà tu bốn tĩnh lự thấy. Ba phân biệt chấp trước này đều không có, vì biết tất cả pháp tự tánh không vậy. Do đây sở trụ bốn tĩnh lự thấy, năng tự nhiều ích, cũng năng nhiều ích tất cả hữu tình khiến ra sanh tử, được vui Niết bàn, nên nói là thiện pháp, cũng gọi tư lương Bồ tát Bồ đề, cũng gọi đạo Bồ tát Ma ha tát. Chúng Bồ tát Ma ha tát quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo đây, nên đã được, sẽ được, nay được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng khiến hữu tình đã, sẽ, nay qua biển cả sanh tử, chứng vui Niết bàn.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm từ sơ phát tâm, tu hành tám giải thoát, tu hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. . Với trong đều không phân biệt chấp trước là tác nghĩa này: Đây là tám giải thoát thấy, do đây, vì đây mà Tướng khác tám giải thoát thấy. Ba phân biệt chấp trước này đều không có, vì biết tất cả pháp tự tánh không vậy. Do đây sở tu tám giải thoát thấy, năng tự nhiều ích, cũng năng nhiều ích tất cả hữu tình khiến ra sanh tử, được vui Niết bàn, nên nói là thiện pháp, cũng gọi tư lương Bồ tát Bồ đề, cũng gọi đạo Bồ tát Ma ha tát. Chúng Bồ tát Ma ha tát quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo đây, nên đã được, sẽ được, nay được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng khiến hữu tình đã, sẽ, nay qua biển cả sanh tử, chứng vui Niết bàn.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, tu hành đà la ni môn, tu hành tam ma địa môn. Với trong đều không phân biệt chấp trước là tác nghĩa này: Đây là đà la ni môn thấy, do đây, vì đây mà tu đà la ni môn thấy. Ba phân biệt chấp trước này đều không có, vì biết tất cả pháp tự tánh không vậy. Do đây sở tu đà la ni môn thấy, năng tự nhiều ích, cũng năng nhiều ích tất cả hữu tình khiến ra sanh tử, được vui Niết bàn, nên nói là thiện pháp,

cũng gọi tư lương Bồ tát Bồ đề, cũng gọi đạo Bồ tát Ma ha tát. Chúng Bồ tát Ma ha tát quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo đây, nên đã được, sẽ được, nay được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng khiến hữu tình đã, sẽ, nay qua biển cả sanh tử, chứng vui Niết bàn.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, tu hành không giải thoát môn; tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Với trong điều không phân biệt chấp trước là tác nghĩa này: Đây là không giải thoát môn thấy, do đây, vì đây mà tu không giải thoát môn thấy. Ba phân biệt chấp trước này đều không có, vì biết tất cả pháp tự tánh không vậy. Do đây sở tu không giải thoát môn thấy, năng tự nhiều ích, cũng năng nhiều ích tất cả hữu tình khiến ra sanh tử, được vui Niết bàn, nên nói là thiện pháp, cũng gọi tư lương Bồ tát Bồ đề, cũng gọi đạo Bồ tát Ma ha tát. Chúng Bồ tát Ma ha tát quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo đây, nên đã được, sẽ được, nay được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng khiến hữu tình đã, sẽ, nay qua biển cả sanh tử, chứng vui Niết bàn.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, tu hành Cực hỷ địa, tu hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Với trong điều không phân biệt chấp trước là tác nghĩa này: Đây là Cực hỷ địa thấy, do đây, vì đây mà tu Cực hỷ địa thấy. Ba phân biệt chấp trước này đều không có, vì biết tất cả pháp tự tánh không vậy. Do đây sở tu Cực hỷ địa thấy, năng tự nhiều ích, cũng năng nhiều ích tất cả hữu tình khiến ra sanh tử, được vui Niết bàn, nên nói là thiện pháp, cũng gọi tư lương Bồ tát Bồ đề, cũng gọi đạo Bồ tát Ma ha tát. Chúng Bồ tát Ma ha tát quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo đây, nên đã được, sẽ được, nay được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng khiến hữu tình đã, sẽ, nay qua biển cả sanh tử, chứng vui Niết bàn.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, tu hành năm nhãn, tu hành sáu thân thông. Với trong điều không phân biệt chấp trước là tác nghĩa này: Đây là năm nhãn thấy, do đây, vì đây mà tu năm nhãn thấy. Ba phân biệt chấp trước này đều không có, vì biết tất cả pháp tự tánh không vậy. Do đây sở tu năm nhãn thấy, năng tự nhiều ích, cũng năng nhiều ích tất cả hữu tình khiến ra sanh tử, được vui Niết bàn, nên nói là thiện pháp, cũng gọi tư lương Bồ tát Bồ đề, cũng gọi đạo Bồ tát Ma ha tát. Chúng Bồ tát Ma ha tát quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo đây, nên đã được, sẽ được, nay được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng khiến hữu tình đã, sẽ, nay qua biển cả sanh tử, chứng vui Niết bàn.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, Tướng khác hành Phật mười lực; tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Với trong đều không phân biệt chấp trước là tác nghĩ này: Đây là Phật mười lực thấy, do đây, vì đây mà tu Phật mười lực thấy. Ba phân biệt chấp trước này đều không có, vì biết tất cả pháp tự tánh không vậy. Do đây sở tu Phật mười lực thấy, năng tự nhiều ích, cũng năng nhiều ích tất cả hữu tình khiến ra sanh tử, được vui Niết bàn, nên nói là thiện pháp, cũng gọi tư lương Bồ tát Bồ đề, cũng gọi đạo Bồ tát Ma ha tát. Chúng Bồ tát Ma ha tát quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo đây, nên đã được, sẽ được, nay được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng khiến hữu tình đã, sẽ, nay qua biển cả sanh tử, chứng vui Niết bàn.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, tu hành pháp vô vong thất, Tướng khác hành tánh hằng trụ xả. Với trong đều không phân biệt chấp trước là tác nghĩ này: Đây là pháp vô vong thất thấy, do đây, vì đây mà tu pháp vô vong thất thấy. Ba phân biệt chấp trước này đều không có, vì biết tất cả pháp tự tánh không vậy. Do đây sở tu pháp vô vong thất, năng tự nhiều ích, cũng năng nhiều ích tất cả hữu tình khiến ra sanh tử, được vui Niết bàn, nên nói là thiện pháp, cũng gọi tư lương Bồ tát Bồ đề, cũng gọi đạo Bồ tát Ma ha tát. Chúng Bồ tát Ma ha tát quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo đây, nên đã được, sẽ được, nay được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng khiến hữu tình đã, sẽ, nay qua biển cả sanh tử, chứng vui Niết bàn.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, tu hành nhất thiết trí, tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Với trong đây đều không phân biệt chấp trước là tác nghĩ này: Đây là nhất thiết trí thấy, do đây, vì đây mà tu nhất thiết trí thấy. Ba phân biệt chấp trước này đều không có, vì biết tất cả pháp tự tánh không vậy. Do đây sở tu nhất thiết trí thấy, năng tự nhiều ích, cũng năng nhiều ích tất cả hữu tình khiến ra sanh tử, được vui Niết bàn, nên nói là thiện pháp, cũng gọi tư lương Bồ tát Bồ đề, cũng gọi đạo Bồ tát Ma ha tát. Chúng Bồ tát Ma ha tát quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo đây, nên đã được, sẽ được, nay được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng khiến hữu tình đã, sẽ, nay qua biển cả sanh tử, chứng vui Niết bàn.

Thiện Hiện phải biết: Lại có vô lượng các chúng Bồ tát sở tu công đức đều gọi thiện pháp, cũng gọi tư lương Bồ tát Bồ đề, cũng gọi đạo Bồ tát Ma ha tát. Các Bồ tát Ma ha tát cần tu thiện pháp thù thắng như thế khiến rất viên mãn, nói nang chứng được Nhất thiết trí trí. Cần chứng được Nhất thiết trí trí, mới năng quay xe Chánh pháp không trái ngược, khiến các hữu tình giải thoát sanh tử, chứng được rốt ráo thường lạc Niết bàn.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Vô Tánh Tự Tánh

Thứ 74 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu pháp như vậy là pháp Bồ tát, lại những pháp nào là pháp Phật ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Lời người hỏi rằng nếu pháp như vậy là pháp Bồ tát, lại những pháp nào là pháp Phật ấy. Thiện Hiện! Tức pháp Bồ tát cũng là pháp Phật. Nghĩa là các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp giác tất cả tướng. Do đây sẽ được nhất thiết tướng trí, dứt hẳn tất cả tập khí nối nhau. Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối tất cả pháp đem tương ưng diệu huệ, trong một sát năng như thật biết như mộng được thấy, nói rộng cho đến như thành tâm hương.

Ngăn hiện đẳng giác rồi chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Như vậy Bồ tát cùng Phật có khác. Như hai Thánh giả, tuy đồng là Thánh mà có hành, hướng, trụ, quả sai khác.

Như vậy, Thiện Hiện! Nếu trong vô gián đạo, hành nơi tất cả pháp chưa lìa ám chướng, chưa đến bờ kia, chưa được tự tại, chưa thời được quả, gọi là Bồ tát Ma ha tát. Nếu trong giải thoát đạo, hành nơi tất cả pháp đã lìa ám chướng, đã đến bờ kia, đã được tự tại, đã thời được quả, gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Thiện Hiện! Đây là Bồ tát có khác cùng Phật. Tuy ngôi vị có khác, mà đạo pháp không riêng.

Khi ấy cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp tự tướng đều không. Trong tự tướng không, làm sao có nhiều thứ sai khác được, rằng đây là địa ngục, đây là bàng sanh, đây là quỷ giới, đây là trời, đây là người, đây là bậc Chủng tánh, đây là bậc Đệ bát, đây là Dự lưu,

đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là Aj la hán, đây là Độc giác, đây là Bồ tát Ma ha tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Bạch Thế Tôn! Thuyết ra như thế, bồ đặc già la chẳng khá được. Kia gây ra nghiệp cũng chẳng khá được. Nếu gây ra nghiệp cũng chẳng khá được. Nếu gây ra nghiệp đã chẳng khá được, quả dị thực kia cũng chẳng khá được?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người vừa nói. Tất cả pháp tự tướng không. Trong tự tướng không, bồ đặc già la sát thủ thú không có, gây ra nghiệp không có, không có quả dị thực sai khác khá được.

Nhưng các hữu tình đời lý tất cả pháp tự tướng không chẳng năng biết hết được. Do nhân duyên này tạo tác các nghiệp. Nghĩa là tạo tội nghiệp hoặc tạo phước nghiệp, hoặc tạo bất động nghiệp, hoặc tạo vô lậu nghiệp. Vì tạo tội nghiệp nên hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa quỷ giới. Vì tạo phước nghiệp nên hoặc sanh thú người, hoặc sanh trời cõi Dục. Vì tạo bất động nghiệp nên hoặc sanh cõi Sắc, hoặc sanh cõi Vô sắc. Vì tạo vô lậu nghiệp nên hoặc được quả Thanh văn, hoặc được quả Độc giác.

Nếu biết các pháp tự tướng đều không, hoặc vào bậc Bồ tát Ma ha tát, hoặc chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bởi nhân duyên này, các Bồ tát Ma ha tát Tướng khác hành bồ thí Ba la mật đa; tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa.

An trụ nội không; an trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. An trụ khổ thánh đế, an trụ tập diệt đạo thánh đế.

Tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Tu hành đà la ni môn, tam ma địa môn. Tu hành không giải thoát môn; tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Tu hành Cự hỷ địa, tu hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Tu hành năm nhãn, tu hành sáu thân thông.

Tu hành Phật mười lực; tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám Phật bất công. Tu hành pháp vô vong thất, tu hành tánh hằng trụ xả. Tu hành nhất thiết trí, tu hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đôi Bồ đề phân pháp như thế thầy, không đoạn không thuyết Tướng khác cho viên mãn. Đã viên mãn rồi bèn năng dẫn phát định Kim cương dụ thân trợ Bồ đề, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, lợi ích an vui vô lượng hữu tình, Những việc làm ra thường không thất hoại, vì không thất hoại nên chẳng đọa các thú luân hồi sanh tử.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Phật chứng Vô thượng Chánh đẳng giác rồi, vì được pháp các thú sanh tử chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Bạch Thế Tôn! Phật chứng Vô thượng Chánh đẳng giác rồi, vì được hắc nghiệp, bạch nghiệp, hắc bạch nghiệp, phi hắc bạch nghiệp chẳng? Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Phật chẳng được các thú sanh tử và nghiệp sai khác, làm sao Thiên Đế Thích

Thiét: Đây là địa ngục, đây là bàng sanh, đây là quý giới, đây là trời, đây là người, đây là bậc Chủng tánh, đây là bậc Đệ bát, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A la hán, đây là Độc giác, đây là Bồ tát Ma ha tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các loại hữu tình tự biết các pháp tự tướng không chẳng?

Thiện Hiện! đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng biết. Bạch Thiện Thệ! Chẳng biết.

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu các hữu tình tự biết các pháp tự tướng không ấy, thời chẳng nên nói Bồ tát Ma ha tát cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng

Bồ đề, phương tiện khéo léo thi thiết chí giáo, vớt các hữu tình ác thú sanh tử.

Thiện Hiện! Vì các hữu tình chẳng biết các pháp tự tướng không, nên trôi lăn các thú chịu khổ vô lượng. Vậy nên các Bồ tát Ma ha tát theo chỗ chư Phật, nghe tất cả pháp tự tướng không rồi, cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phương tiện khéo léo thi thiết chí giáo, vớt các hữu tình ác thú sanh tử.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát thường khởi nghĩ này: Chẳng phải tất cả pháp thật có tự tướng như các ngu phu dị sanh đã chấp. Nhưng kia vì sức phân biệt điên đảo nên trong chẳng thật có, khởi tưởng thật có. Nghĩa là trong vô ngã mà khởi tưởng ngã. Với trong vô hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phương tiện khéo léo thi thiết chí giáo, vớt các hữu tình ác thú sanh tử.

, bổ đặc già là, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả, mà khởi tưởng hữu tình cho đến kiến giả.

Với trong vô sắc mà khởi tưởng sắc, với trong vô thọ tưởng hành thức mà khởi tưởng thọ tưởng hành thức. Với trong vô nhãn xứ mà khởi tưởng nhãn xứ, với trong vô thi thiết nhĩ tỷ thiết thân ý xứ mà khởi nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Với trong vô sắc xứ mà khởi tưởng sắc xứ, với trong vô thanh hương vị xúc pháp xứ mà khởi tưởng thanh hương vị xúc pháp xứ.

Với trong vô nhãn giới mà khởi tưởng nhãn giới, với trong vô nhĩ tỷ thiết thân ý giới mà khởi tưởng nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Với trong vô sắc giới mà khởi tưởng sắc giới, với trong vô thanh hương vị xúc pháp giới mà khởi tưởng thanh hương vị xúc pháp giới. Với trong vô nhãn thức giới mà khởi tưởng nhãn thức giới, với trong vô nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới mà khởi tưởng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Với trong vô nhãn xúc mà khởi tưởng nhãn xúc, với trong vô nhĩ tỷ thiết thân ý xúc mà khởi tưởng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Với trong vô nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ mà khởi tưởng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, với trong vô nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Với trong vô địa giới mà khởi tưởng địa giới, với trong vô thủy hỏa phong không thức giới mà khởi tưởng thủy phong không thức giới. Với trong vô nhân duyên mà khởi tưởng nhân duyên; với trong vô đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên mà khởi tưởng đẳng vô gián

duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Với trong vô các pháp theo duyên sanh ra mà khởi tướng các pháp theo duyên sanh ra.

Với trong vô vô minh mà khởi tướng vô minh; với trong vô hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não mà khởi tướng hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não.

Với trong vô pháp thế gian mà khởi tướng pháp thế gian, với trong vô pháp xuất thế gian mà khởi tướng pháp xuất thế gian. Với trong vô pháp hữu lậu mà khởi tướng pháp hữu lậu, với trong vô pháp vô lậu mà khởi tướng pháp vô lậu. Với trong vô pháp hữu vi mà khởi tướng pháp vô vi. Vì sức điên đảo phân biệt như thế nên trong chẳng thật có mà khởi tướng thật có, hư dối chấp trước đảo loạn nơi tâm, thân ngữ ý gây các nghiệp thiện ác, chẳng năng giải thoát được ác thú sanh tử. Ta phải cứu vớt khiến được giải thoát.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ này rồi tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Đem các thiện pháp nhiếp ở Bát nhã Ba la mật đa, tu hành các hạnh Bồ tát không trái ngược, lần lửa viên mãn tư lương Bồ đề. Tư lương Bồ đề đã được viên mãn, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đã được Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói khai thị phân biệt kiến lập bốn nghĩa Thánh đế. Rằng là khổ thánh đế; là khổ tập thánh đế; là khổ diệt thánh đế; là tới khổ diệt đạo thánh đế. Lại đem tất cả Bồ đề phần pháp nhiếp ở trong bốn thánh đế như vậy. Lại nương tất cả Bồ đề phần pháp thi thiết an lập Phật Pháp Tăng Bảo. Do ngôi Tam Bảo này xuất hiện thế gian, các loại hữu tình giải thoát sanh tử. Nếu các hữu tình chẳng năng quy tín ngôi Phật Pháp Tăng, mà gây các nghiệp, lộn quanh các thú chịu khổ vô cùng.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì do khổ đế được vào Niết bàn hay do khổ trí được vào Niết bàn? Vì do tập đế được vào Niết bàn hay do tập trí được vào Niết bàn? Vì do đạo đế được vào Niết bàn hay do đạo trí được vào Niết bàn?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chẳng do khổ đế được vào Niết bàn, chẳng do khổ trí được vào Niết bàn. Chẳng do tập đế được vào Niết bàn, chẳng do tập trí được vào Niết bàn. Chẳng do diệt đế được vào Niết bàn, chẳng do diệt trí được vào Niết bàn. Chẳng do đạo đế được vào Niết bàn, chẳng do đạo trí được vào Niết bàn.

Thiện Hiện! Ta nói bốn thánh đế tánh bình đẳng tức là Niết bàn. Niết bàn như thế chẳng do khổ tập diệt đạo đế được, cũng chẳng do khổ tập diệt

đạo trí được. Chỉ do Bát nhã Ba la mật đa chứng tánh bình đẳng gọi được Niết bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là tánh bốn thánh đế bình đẳng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu ở chỗ nào vô khổ vô khổ trí, vô tập vô tập trí, vô diệt vô diệt trí, vô đạo vô đạo trí, nay tức gọi là tánh bốn Thánh đế bình đẳng. Tánh bình đẳng đây tức bốn Thánh đế bình đẳng. Tánh bình đẳng đây tức bốn Thánh đế. Sở hữu chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, pháp định, pháp trụ, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, tánh tướng thường trú, không mất hoại, không biến đổi. Như vậy gọi là tánh bốn Thánh đế bình đẳng.

Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì muốn tùy giác tánh bốn thánh đế bình đẳng này nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu khi năng tùy giác được tánh bốn Thánh đế bình đẳng, đây gọi chơn tùy giác tất cả Thánh Đế.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát vì muốn tùy giác tánh bốn Thánh đế bình đẳng đây nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa? Nếu khi năng tùy giác được tánh bốn Thánh đế bình đẳng này, tức năng tùy giác tất cả Thánh đế. Đã năng tùy giác được tất cả Thánh đế, tức năng như thật tu hạnh Bồ tát. Đã năng như thật tu hành Bồ tát Chánh tánh ly sanh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có chút pháp nào chẳng như thật thấy. Khi đối tất cả pháp như thật thấy, đối tất cả pháp đều vô sở đắc. Khi đối tất cả pháp vô sở đắc thời như thật thấy tất cả pháp không, nghĩa là như thật thấy bốn đế sở nhiếp và sở bất nhiếp, các pháp đều không. Khi thấy như thế, năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, do năng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh nên tức trụ trong Bồ tát Chủng tánh địa tức năng quyết định chẳng từ đỉnh đọa. Nếu từ đỉnh đọa, ưng đọa Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này an trụ trong Bồ tát Chủng tánh địa, năng khởi bốn tĩnh lự và khởi bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ tát Ma ha tát này an trụ xa-ma-tha địa như thế năng quyết chọn tất cả pháp và tùy giác bốn Thánh đế.

Bồ tát Ma ha tát này tuy khắp biết khổ mà năng chẳng khởi tâm duyên chấp khổ, tuy dứt hẳn tập mà năng chẳng khởi tâm duyên hấp tập, tuy chứng nơi diệt mà năng chẳng khởi tâm duyên chấp diệt, tuy tu nơi đạo mà năng chẳng khởi tâm duyên chấp đạo. Chỉ khởi tâm tùy thuận hướng tới đến vào Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối tất cả pháp quán sát thật tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả quán sát thật tướng là sao?

Phật nói: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả pháp đều quán là không.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả pháp quán những gì không?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả pháp quán tự tướng không.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này dùng tướng tỳ-bát-xá-na như thế, như thật quán thấy các pháp đều không, đều chẳng thấy có tự tánh các pháp khác tự tánh kia chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, Vì có sao?

Thiện Hiện! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề và tất cả pháp đều lấy vô tánh mà làm tự tánh. Tự tánh như thế chẳng phải chư Phật làm ra, chẳng phải Độc giác làm ra, chẳng phải Bồ tát làm ra, chẳng phải các Thanh văn hướng, quả làm ra, chỉ bởi hữu tình đối tất cả pháp chẳng biết chẳng thấy như thật đều không. Do nhân duyên đây, các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phương tiện khéo léo, vì các hữu tình như thật tuyên nói, khiến lia chấp trước, thoát khổ sanh tử.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh mà làm tự tánh; vô tánh như thế chẳng chư Phật làm ra, chẳng Độc giác làm ra, chẳng Bồ tát làm ra, chẳng A la hán làm ra, chẳng Bát hoàn làm ra, chẳng Nhất lai làm ra, chẳng Dự lưu làm ra, cũng chẳng các kẻ hướng làm ra như thế ấy, làm sao thì thiết có các kẻ hướng làm ra như thế ấy, làm sao thì thiết có các pháp sai khác nhau? Nghĩa là đây là địa ngục, đây là bàng sanh, đây là quỷ giới, đây là người. Đây là trời Bốn đại vương chúng, đây là trời Ba mươi Ba, đây là trời Dạ ma, đây là trời Đổ sử đa, đây là trời Lạc biến hóa, đây là trời Tha hóa tự tại. Đây là trời Phạm chúng, đây là trời Phạm phụ, đây là trời Phạm hội, đây là trời Đại phạm. Đây là trời Quang, đây là trời Thiểu quang, đây là trời Vô lượng quang, đây là trời Cực quang tịnh. Đây là trời Tịnh, đây là trời Thiểu tịnh, đây là trời Vô lượng

tịnh, đây là trời Biến tịnh. Đây là trời Quảng, đây là trời Thiếu quang, đây là trời Vô lượng quang, đây là trời Quảng quả. Đây là trời Vô tướng, đây là trời Vô phiền, đây là trời Vô nhiệt, đây là trời Thiện hiện, đây là trời Thiện kiến, đây là trời Sắc cứu cánh. Đây là trời Không vô biên xứ, đây là trời Thức vô biên xứ, đây là trời Vô sở hữu xứ, đây là trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A la hán, đây là Độc giác, đây là Bồ tát Ma ha tát, đây là Như lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Do nghiệp này nên thi thiết địa ngục, do nghiệp này nên thi thiết bàng sanh, do nghiệp này nên thi thiết do quỷ giới. Do nghiệp này nên thi thiết người. Do nghiệp này nên thi thiết trời Bốn đại vương chúng, do nghiệp này nên thi thiết trời Bốn đại vương chúng, do nghiệp này nên thi thiết trời Bao mươi ba, do nghiệp này nên thi thiết trời Bốn đại vương chúng, do nghiệp này nên thi thiết trời Ba mươi ba, do nghiệp này nên thi thiết trời Dạ ma, do nghiệp này nên thi thiết trời Lạc biến hóa, do nghiệp này nên thi thiết trời Tha hóa tự tại. Do nghiệp này nên thi thiết trời Phạm chúng, do nghiệp này nên thi thiết trời Phạm phụ, do nghiệp này nên thi thiết trời Phạm hội, do nghiệp này nên thi thiết trời Đại phạm. Do nghiệp này nên thi thiết trời Quang, do nghiệp này nên thi thiết trời Thiếu quang, do nghiệp này nên thi thiết trời Vô lượng quang, do nghiệp này nên thi thiết trời Cực quang tịnh. Do nghiệp này nên thi thiết trời Tịnh, do nghiệp này nên thi thiết trời Tịnh, do nghiệp này nên thi thiết trời Thiếu tịnh, do nghiệp này nên thi thiết Biến tịnh. Do nghiệp này nên thi thiết trời Quảng, do nghiệp này nên thi thiết trời Thiếu quang, do nghiệp này nên thi thiết trời Vô lượng quang, do nghiệp này nên thi thiết trời Quảng quả. Do nghiệp này nên thi thiết trời Vô tướng, do nghiệp này nên thi thiết trời Vô phiền, do nghiệp này nên thi thiết trời Vô nhiệt, do nghiệp này nên thi thiết trời Thiện kiến, do nghiệp này nên thi thiết trời Thiện hiện, do nghiệp này nên thi thiết trời Sắc cứu cánh. Do nghiệp này nên thi thiết trời Không vô biên xứ, do nghiệp này nên thi thiết trời Thức vô biên xứ, do nghiệp này nên thi thiết trời Vô sở hữu xứ, do nghiệp này nên thi thiết trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Do nghiệp này nên thi thiết Dự lưu, do nghiệp này nên thi thiết Nhất lai, do nghiệp này nên thi thiết Bất hoàn, do nghiệp này nên thi thiết Bạch Thiện Thệ! la hán, do nghiệp này nên thi thiết Độc giác, do nghiệp này nên thi thiết Bồ tát Ma ha tát, do nghiệp này nên thi thiết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác

Bạch Thế Tôn! Pháp vô tánh chắc không có tác dụng, làm sao khá nói được do pháp như thế sanh nơi địa ngục, do pháp như thế sanh nơi bàng sanh, do pháp như thế sanh nơi quỷ giới. Do pháp như thế sanh trong nhân đạo. Do pháp như thế sanh trời Bốn đại vương chúng, do pháp như thế sanh

trời Ba mươi ba, do pháp như thế sanh trời Dạ ma, do pháp như thế sanh trời Đổ sử đa, do pháp như thế sanh trời Lạc biến hóa, do pháp như thế sanh trời Tha hóa tự tại. Do pháp như thế sanh trời Phạm chúng, do pháp như thế sanh trời Phạm phụ, do pháp như thế sanh trời Phạm hội, do pháp như thế sanh trời Đại phạm. Do pháp như thế sanh trời Quang, do pháp như thế sanh trời Thiếu quang, do pháp như thế sanh trời Vô lượng quang, do pháp như thế sanh trời Cực quang tịnh. Do pháp như thế sanh trời Tịnh, do pháp như thế sanh trời Thiếu tịnh, do pháp như thế sanh trời Vô lượng tịnh, do pháp như thế sanh trời Biến tịnh. Do pháp như thế sanh trời Quảng, do pháp như thế sanh trời Thiếu quảng, do pháp như thế sanh trời Vô lượng quảng, do pháp như thế sanh trời Quảng quả. Do pháp như thế sanh trời Vô tướng, do pháp như thế sanh trời Vô phiền, do pháp như thế sanh trời Vô nhiệt, do pháp như thế sanh trời Thiện Hiện, do pháp như thế sanh trời Thiện kiến, do pháp như thế sanh trời Sắc cứu cánh. Do pháp như thế sanh trời Không vô biên xứ, do pháp như thế sanh trời Vô sở hữu xứ, do pháp như thế sanh trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Do pháp như thế được quả Dự lưu, do pháp như thế được quả Nhất lai, do pháp như thế được quả Bất hoàn, do pháp như thế được quả A la hán, do pháp như thế được Độc giác Bồ đề, do pháp như thế được vào ngôi Bồ tát Ma ha tát, do pháp như thế được thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khiến các hữu tình giải thoát sanh tử?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Trong pháp vô tánh chẳng khá thi thiết có các pháp sai khác, không nghiệp không quả, cũng không tác dụng.

Thiện Hiện! Ngu phu dị sanh vì chẳng biết Thánh pháp luật Tỳ nại đây là trời, nên chẳng rõ các pháp đều lấy vô tánh mà làm tự tánh. Ngu si điên đảo, phát khởi nhiều thứ nghiệp thân ngữ ý, theo nghiệp sai khác chịu các thứ thân. Nương thân như thế phẩm loại sai khác, giả thi thiết có địa ngục, bàng sanh, quý giới và người. Giả thi thiết có trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đổ sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại. Giả thi thiết có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm. Giả thi thiết có trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh. Giả thi thiết có trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh. Giả thi thiết có trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả. Giả thi thiết có trời Vô tướng, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh. Giả thi thiết có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ.

Thiện Hiện! Vì muốn cứu vớt ngu phu dị sanh ngu si điên đảo chịu khổ sanh tử, mới thi thiết Thánh pháp và luật Tỳ nại đây là trời phân vị sai khác. Nương phân vị đây thi thiết Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát Ma ha tát và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nhưng tất cả pháp vô đều lấy vô tánh mà làm tự tánh. Trong pháp vô tánh thật không có pháp sai khác, không nghiệp không quả, cũng không tác dụng, vì pháp vô tánh thường vô tánh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như người đã nói pháp vô tánh tất vô tác dụng, làm sao khá nói được do pháp như thế được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, được vào ngôi Bồ tát Ma ha tát, hành đạo Bồ tát, được thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khiến các hữu tình giải thoát sanh tử ấy. Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Các sở Tu đạo là vô tánh chăng? Quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán là vô tánh chăng? Độc giác Bồ đề là vô tánh chăng? Tất cả đạo Bồ tát Ma ha tát là vô tánh chăng? Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là vô tánh chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Các sở tu Đạo đều là vô tánh. Quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cũng là vô tánh. Độc giác Bồ đề cũng là vô tánh, tất cả đạo Bồ tát Ma ha tát cũng là vô tánh. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng là vô tánh.

Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Pháp vô tánh năng được pháp vô tánh chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được Bạch Thiên Thệ! Chẳng được.

Phật nói: Thiện Hiện! vô tánh và Đạo tất cả pháp này đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng chỗ gọi vô tướng. Ngu phu dị sanh ngu si điên đảo, với pháp vô tướng, hư dối phân biệt khởi tướng có pháp, chấp trước năm uẩn. Với trong vô thường khởi lên tướng thường, với trong các khổ khởi lên tướng vui, với trong vô ngã khởi lên tướng ngã, với trong bất tịnh khởi lên tướng tịnh, với trong vô tánh khởi chấp có tánh. Do nghiệp này nên thi thiết người nhân duyên này, các Bồ tát Ma ha tát Tướng khác hành Bát nhã Ba la mật đa trọn nên phương tiện khéo léo thù thắng, cứu vớt các loại hữu tình như thế, khiến lìa điên đảo hư vọng chấp trước, phương tiện an để trong pháp vô tướng, khiến siêng Tướng khác học giải thoát sanh tử, chứng được Niết bàn rốt ráo thường vui.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Và có việc này là chơn thật chẳng hư dối, ngu phu dị sanh với trong chấp trước, tạo gây các nghiệp. Do nghiệp này nên thi thiết người nhân duyên này lộn quanh các thú, chẳng năng giải thoát khỏi sanh tử chẳng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Không có việc ấy, cho đến như lượng đầu sợi lông là chơn thật chẳng hư dối, ngu phu dị sanh với trong chấp trước tạo gây các nghiệp, do nhân duyên này lộn quanh các thú, chẳng năng giải thoát các khổ sanh tử. Duy có điên đảo hư dối chấp trước.

Thiện Hiện! Ta nay vì người rộng nói thí dụ hiển lại nghĩa này khiến người dễ rõ, vì các kẻ có trí do thí dụ nên đối nghĩa đã nói mà sanh hiểu chính.

Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Trong mộng thấy người hưởng năm dục lạc. Trong mộng và có phần ít thật sự khá khiến người kia hưởng dục lạc chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng có. Người được thấy trong mộng hãy chẳng thật có, hưởng có thật sự khá khiến người kia hưởng năm dục lạc.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Và có các pháp hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi, chẳng phải như việc đã thấy trong mộng chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng có. Quyết định không có pháp hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi, chẳng phải như việc đã thấy trong mộng ấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Trong mộng và có chơn thật các thú, ở trong việc qua lại sanh tử chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Trong mộng và có chơn thật tu đạo kia có lìa tạp nhiễm, được thanh tịnh chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng có. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Pháp đã được thấy trong mộng đều vô thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết, tu đạo hãy không, hưởng nường tu đạo có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh

--- oOo ---

Quyển Thứ 396 Hội Thứ Nhất

Phẩm Vô Tánh Vô Tự

Thứ 74 - 2

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? trong gương sáng thấy hiện ra các tượng là có thật sự khá nường gây nghiệp? Do gây ra nghiệp, hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa quỷ giới, hoặc sanh trong người, hoặc sanh cõi Dục, trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại. Hoặc sanh cõi Sắc, trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh. Hoặc sanh cõi Vô sắc, trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật. Trong gương sáng thấy hiện ra các tượng đều không thật sự, chỉ gạt trẻ nít ngu. Làm sao khá nường gây tác các nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Các tượng và có chơn thật Tướng khác đạo, nường Tướng khác đạo kia có lia tạp nhiễm được thanh tịnh chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Tượng gương sáng thấy đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tướng khác đạo hãy không, hưởng nường Tướng khác đạo có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Và có các pháp hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi, chẳng phải như gương thấy hiện ra tượng chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng có. Quyết định không có pháp nào hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi, chẳng phải như gương thấy hiện ra tượng ấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? trong hang sâu thấy phát ra các tiếng vang là có thật sự khá nương gây nghiệp? Do gây ra nghiệp hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa quỷ giới. Hoặc sanh trong người, hoặc sanh cõi Dục trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại. Hoặc sanh cõi Sắc trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh. Hoặc sanh cõi Vô sắc trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật. Trong hang sâu thấy phát ra các tiếng vang đều không thật sự, chỉ gạt đũa tai ngu. Làm sao khá nương gây tác được các nghiệp, do gây ra nghiệp hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Các vang và có chơn thật Tướng khác đạo, nương Tướng khác đạo kia có lia tạp nhiễm được thanh tịnh chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vang hang sâu thấy đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, hướng nương Tướng khác đạo có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Và có các pháp hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi khá được chẳng?, chẳng phải như hang thấy phát ra vang chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng có. Quyết định không có pháp hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi, chẳng phải như hang thấy phát ra vang ấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! nơi ý người hiểu sao? Trong các ánh nắng hiện giống như nước thấy là có thật sự khá nương gây nghiệp? Do gây ra nghiệp hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa quỷ giới. Hoặc sanh trong người. Hoặc sanh cõi Dục trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại. Hoặc sanh cõi trời Sắc trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh. Hoặc

sanh cõi Vô sắc trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật. Trong các ánh nắng hiện như nước thấy đều không thật sự, chỉ gạt đũa mắt ngu. Làm sao khá nương gây tác các nghiệp, do gây ra nghiệp hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý ngươi hiểu sao? Nước thấy trong các ánh nắng và có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lia tạp nhiễm được thanh tịnh chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Ánh nắng nước thấy đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, hướng nương Tướng khác đạo có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý ngươi hiểu sao? Và có các pháp hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi, chẳng phải như ánh nắng hiện nước thấy chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Bạch Thiện Thệ! Chẳng có. Quyết định không có pháp hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi, chẳng phải như ánh nắng hiện nước thấy ấy

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý ngươi hiểu sao? Trong các bóng sáng hiện ra sắc tướng là có thật sự khá nương gây nghiệp? Do nghiệp đã gây hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa quỷ giới. Hoặc sanh trong người. Hoặc sanh cõi dục trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại. Hoặc sanh cõi Sắc trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh. Hoặc sanh cõi Vô sắc trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật. Trong các bóng sáng hiện ra sắc tướng đều không thật sự, chỉ gạt đũa mắt ngu. Làm sao khá nương gây tác các nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý ngươi hiểu sao? Sắc tướng trong các bóng sáng và có chơn thật Tướng khác đạo, nương Tướng khác đạo kia có lia tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Bạch Thiện Thế! Chẳng thật. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bóng sáng, sắc tướng đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tướng khác đạo hầy không, huống nương Tướng khác đạo có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý ngươi hiểu sao? Và có các pháp hoặc thể gian hoặc xuất thể gian, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi, chẳng phải như sắc tướng bóng sáng hiện chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Bạch Thiện Thế! Chẳng có. Quyết định không có pháp hoặc thể gian hoặc xuất thể gian, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi, chẳng phải như sắc tướng bóng sáng hiện ấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý ngươi hiểu sao? Thầy huyễn huyễn làm voi ngựa xe bộ bốn quân chúng thấy các thứ huyễn sự. Voi huyễn thấy đây là có thật sự khá nương gây nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa quỷ giới. Hoặc sanh trong người. Hoặc sanh cõi Dục trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại. Hoặc sanh cõi Sắc trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh. Hoặc sanh cõi Vô sắc trời Không vô biến xứ cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Bạch Thiện Thế! Chẳng thật. Voi ngựa huyễn thấy đều không thật sự, chỉ gạt trẻ nít ngu. Làm sao khá nương gây tác các nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý ngươi hiểu sao? Huyễn sự và có chơn thật Tướng khác đạo, nương Tướng khác đạokia có lia tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Bạch Thiện Thế! Chẳng thật. Bạch Thiện Thế! Chẳng thật. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Voi ngựa huyễn thấy đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hay không, huống nương Tướng khác đạo có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý ngươi hiểu sao? Và có các pháp hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi, chẳng phải như voi thấy các huyện sự chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng có. Quyết định không có pháp hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi, chẳng phải như voi thấy các huyện sự ấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý ngươi hiểu sao? Phật sở hóa làm các thân biến hóa, thân biến hóa đây là có thật sự khá nương gây nghiệp? Do nghiệp đã gây hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh. Hoặc đọa quỷ giới. Hoặc sanh trong người. Hoặc sanh cõi Dục trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại. Hoặc sanh cõi Sắc trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh. Hoặc sanh cõi Vô sắc trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật.

Các thân biến hóa đều không thật sự, làm sao khá nương gây tác các nghiệp. Do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý ngươi hiểu sao? Hóa thân và có chân thật Tướng khác đạo, nương Tướng khác đạo kia có lia tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật.

Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Các thân biến hóa đều không thật sự, chẳng năng thi thiết. Tướng khác đạo hãy không, hưởng nương Tướng khác đạo có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý ngươi hiểu sao? Và có các pháp hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi, chẳng phải như thân sở làm biến hóa chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng có. Quyết định không có pháp hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu

hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi, chẳng phải như thân sở làm biến hóa ấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý ngươi hiểu sao? Trong thành tâm hương hiện ra vật loại là có thật sự khả nương gây nghiệp? Do nghiệp đã gây hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa quỷ giới. Hoặc sanh trong người. Hoặc sanh cõi Dục trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại. Hoặc sanh cõi Sắc trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh. Hoặc sanh cõi Vô sắc trời Không vô biến xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật.

Trong thành tâm hương hiện ra vật loại đều không thật sự, làm sao khả nương gây tác các nghiệp. Do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý ngươi hiểu sao? Vật loại trong thành tâm hương và có chơn thật Tướng khác đạo, nương Tướng khác đạo kia có lia tạp nhiễm được thanh tịnh chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật.

Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Trong thành tâm hương hiện ra vật loại đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tướng khác đạo hãy không, hưởng nương Tướng khác đạo có lia tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý ngươi hiểu sao? Và có các pháp hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi, chẳng phải như vật loại đã hiện trong thành tâm hương chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật.

Quyết định không có pháp hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi, chẳng phải như vật loại đã hiện trong thành tâm hương ấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý ngươi hiểu sao? Trong đây và có thật kẻ tạp nhiễm, kẻ thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thật. Trong đây và có thật kẻ tạp nhiễm, kẻ thanh tịnh.

Phật nói: Thiện Hiện! Như kẻ tạp nhiễm và kẻ thanh tịnh thật vô sở hữu. Do nhân duyên đây, tạp nhiễm thanh tịnh cũng chẳng thật có. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì các loại hữu tình nó trụ ngã và ngã sở, hư dối phân biệt bảo rằng có kẻ tạp nhiễm và kẻ thanh tịnh, chớ chẳng phải kẻ thấy thật bảo là có kẻ tạp nhiễm và kẻ thanh tịnh. Như kẻ thấy thật biết không có kẻ tạp nhiễm và kẻ thanh tịnh. Như vậy cũng không có tạp nhiễm thanh tịnh.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Thắng Nghĩa Du Già

Thứ 75 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các kẻ chẳng thấy thật vô nhiễm vô tịnh. Các kẻ chẳng thấy thật vô nhiễm vô tịnh. Các kẻ chẳng thấy thật cũng vô nhiễm vô tịnh. Vì có sao? Vì tất cả pháp đều dùng vô tánh làm tự tánh vậy.

Bạch Thế Tôn! Các pháp vô tánh vô nhiễm vô tịnh. Các pháp hữu tánh cũng vô nhiễm vô tịnh. Các pháp vô tánh hữu tánh cũng vô nhiễm vô tịnh.

Bạch Thế Tôn! Pháp vô tự tánh vô nhiễm vô tịnh. Pháp hữu tự tánh cũng vô nhiễm vô tịnh. Pháp có sao? Vì tất cả pháp đều dùng vô tánh làm tự tánh vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu vậy có sao có khi Phật nói có pháp thanh tịnh ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tam ma địa nói tất cả pháp tánh bình đẳng là pháp thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Những gì tất cả pháp tánh bình đẳng?

Thiện Hiện! Các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, tánh tướng thường trụ, đây gọi tất cả pháp tánh bình đẳng. Tánh bình đẳng đây gọi pháp thanh tịnh, đây nương thế tục nói là thanh tịnh, chẳng nương thẳng nghĩa. Sở dĩ vì sao? Trong thẳng nghĩa để, không phân biệt, không hý luận, tuyệt tất cả đường âm thanh danh tự.

Cụ thọ Thiện Hiện! thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp như mộng được thấy, như tượng, như vang, như ánh nắng, như bóng sáng, như việc huyễn, như thân biến hóa, như thành tâm hương, tuy hiện in có mà không thật sự; Bồ tát Ma ha tát làm sao nương diệu pháp chẳng phải chân thật như thế phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tác lời nguyện này: Ta phải viên mãn bố thí Ba la mật đa; ta phải viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa.

Ta phải viên mãn bốn tĩnh lự; ta phải viên mãn bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Ta phải viên mãn bốn niệm trụ, ta phải viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Ta phải viên mãn không giải thoát môn; ta phải viên mãn vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Ta phải viên mãn tám giải thoát; ta phải viên mãn tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Ta phải viên mãn nội không, ta phải viên mãn ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thẳng nghĩa không, hữu vì khá được chẳng? không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Ta phải viên mãn chơn như; ta phải viên mãn pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Ta phải viên mãn khổ thánh đế, ta phải viên mãn tập diệt đạo thánh đế. Ta phải viên mãn tất cả đà la ni môn, ta phải viên mãn tất cả tam ma địa môn.

Ta phải viên mãn Cực hỷ địa; ta phải viên mãn Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động

địa, Thiên huệ địa, Pháp vân địa. Ta phải viên mãn năm nhãn, ta phải viên mãn sáu thần thông.

Ta phải viên mãn Phật mười lực; tam ma địa phải viên mãn bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Ta phải viên mãn biện đà la ni. Ta phải viên mãn pháp vô vong thất, ta phải viên mãn tánh hằng trụ xả. Ta phải viên mãn nhất thiết trí; ta phải viên mãn đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Ta phải viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, ta phải viên mãn tám mươi tùy hảo.

Ta phải phát khởi vô lượng quang minh soi khắp mười phương vô biên thế giới. Ta phải phát khởi một diệu âm thanh khắp khắp mười phương vô biên thế giới, tùy các hữu tình pháp tâm, tâm sở, ý muốn sai khác vì thuyết nhiều thứ pháp môn vì khá được chăng? diệu, khiến siêng Tướng khác học, khiến được lợi ích an vui thù thắng?

Phật bảo: Thiên Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Người đã thuyết pháp đâu chẳng cũng như mộng được thấy, như tượng, như vang, như ánh nắng, như bóng sáng, như việc huyễn, như thân biến hóa, như thành tâm hương ư?

Thiên Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy Bạch Thiên Thệ! Như vậy. Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp như mộng được thấy, nói rộng cho đến như thành tâm hương, đều không thật sự, Bồ tát Ma ha tát làm sao khi Tướng khác hành Bát nhã Ba la mật đa, phát lời chắc thật: Ta phải viên mãn tất cả công đức lợi ích an vui vô lượng hữu tình?

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải mộng được thấy, nói rộng cho đến loài vật đã hiện trong thành tâm hương, năng hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa, huống năng viên mãn. Tất cả các pháp cũng ung như thế, đều chẳng thật vậy.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải mộng được thấy, nói rộng cho đến loài vật đã hiện trong thành tâm hương, năng hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, huống năng viên mãn. Tất cả các pháp cũng ung như thế, đều chẳng thật vậy.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải mộng được thấy, nói rộng cho đến loài vật đã hiện trong thành tâm hương, năng hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, huống năng viên mãn. Tất cả các pháp cũng ung như thế, đều chẳng thật vậy.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải mộng được thấy, nói rộng cho đến loài vật đã hiện trong thành tâm hương, năng hành không, vô tướng, vô nguyện giải môn, huống năng viên mãn. Tất cả các pháp cũng ưng như thế, đều chẳng thật vậy.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải mộng được thấy, nói rộng cho đến loài vật đã hiện trong thành tâm hương, năng hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, huống năng viên mãn. Tất cả các pháp cũng ưng như thế, đều chẳng thật vậy.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải mộng được thấy, nói rộng cho đến loài vật đã hiện trong thành tâm hương, năng hành nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, huống năng viên mãn. Tất cả các pháp cũng ưng như thế, đều chẳng thật vậy.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải mộng được thấy, nói rộng cho đến loài vật đã hiện trong thành tâm hương, năng hành chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, như không giới, bất tư nghi giới, huống năng viên mãn. Tất cả các pháp cũng ưng như thế, đều chẳng thật vậy.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải mộng được thấy, nói rộng cho đến loài vật đã hiện trong thành tâm hương, năng hành khổ tập diệt đạo thánh đế, huống năng viên mãn. Tất cả các pháp cũng ưng như thế, đều chẳng thật vậy.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải mộng được thấy, nói rộng cho đến loài vật đã hiện trong thành tâm hương, năng hành tất cả đa la ni môn, tất cả tam ma địa môn, huống năng viên mãn. Tất cả các pháp cũng ưng như thế, đều chẳng thật vậy.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải mộng được thấy, nói rộng cho đến loài vật đã hiện trong thành tâm hương, năng hành Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, huống năng viên mãn. Tất cả các pháp cũng ưng như thế, đều chẳng thật vậy.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải mộng được thấy, nói rộng cho đến loài vật đã hiện trong thành tâm hương, năng hành năm nhãn, sáu thần thông, huống năng viên mãn. Tất cả các pháp cũng ứng như thế, đều chẳng thật vậy.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải mộng được thấy, nói rộng cho đến loài vật đã hiện trong thành tâm hương, năng hành Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, huống năng viên mãn. Tất cả các pháp cũng ứng như thế, đều chẳng thật vậy.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải mộng được thấy, nói rộng cho đến loài vật đã hiện trong thành tâm hương, năng hành biện đà la ni, huống năng viên mãn. Tất cả các pháp cũng ứng như thế, đều chẳng thật vậy.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải mộng được thấy, nói rộng cho đến loài vật đã hiện trong thành tâm hương, năng hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, huống năng viên mãn. Tất cả các pháp cũng ứng như thế, đều chẳng thật vậy.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải mộng được thấy, nói rộng cho đến loài vật đã hiện trong thành tâm hương, năng hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, huống năng viên mãn. Tất cả các pháp cũng ứng như thế, đều chẳng thật vậy.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải mộng được thấy, nói rộng cho đến loài vật đã hiện trong thành tâm hương, năng hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, huống năng viên mãn. Tất cả các pháp cũng ứng như thế, đều chẳng thật vậy.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải mộng được thấy, nói rộng cho đến loài vật đã hiện trong thành tâm hương, năng hành tất cả sự nghiệp sở nguyện. Tất cả các pháp cũng ứng như thế, đều chẳng thật vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã thuyết. Chẳng thật có pháp hãy chẳng năng hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa, huống năng viên mãn.

Chẳng thật có pháp hãy chẳng năng hành bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, huống năng viên mãn.

Chẳng thật có pháp hãy chẳng năng hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, huống năng viên mãn.

Chẳng thật có pháp hãy chẳng năng hành không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn, huống năng viên mãn.

Chẳng thật có pháp hãy chẳng năng hành nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, huống năng viên mãn.

Chẳng thật có pháp hãy chẳng năng hành chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, huống năng viên mãn. .

Chẳng thật có pháp hãy chẳng năng hành khổ tập diệt đạo thánh đế, huống năng viên mãn.

Chẳng thật có pháp hãy chẳng năng hành tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn, huống năng viên mãn.

Chẳng thật có pháp hãy chẳng năng hành Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, huống năng viên mãn.

Chẳng thật có pháp hãy chẳng năng hành năm nhãn, sáu thần thông, huống năng viên mãn.

Chẳng thật có pháp hãy chẳng năng hành Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, huống năng viên mãn.

Chẳng thật có pháp hãy chẳng năng hành biện đà la ni, huống năng viên mãn. Chẳng thật có pháp hãy chẳng năng hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, huống năng viên mãn.

Chẳng thật có pháp hãy chẳng năng hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, huông năng viên mãn.

Chẳng thật có pháp hãy chẳng năng hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, huông năng viên mãn.

Chẳng thật có pháp chẳng năng thành xong sự nghiệp sở nguyện. Chẳng thật có pháp chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa chẳng thật có, nên chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng thật có, nên chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng thật có, nên chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khổ tập diệt đạo thánh đế chẳng thật có, nên chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng thật có, nên chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ chẳng thật có, nên chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn chẳng thật có, nên chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng thật có, nên chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cực hỷ địa, Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, chẳng thật có, nên chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Năm nhãn, sáu thần thông chẳng thật có, nên chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thật có, nên chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả chẳng thật có, nên chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng thật có, nên chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Các pháp như thế, tất cả đều là suy nghĩ tạo tác. Các pháp có suy nghĩ tạo tác ra đều chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các pháp như thế đối đạo Bồ đề tuy nang dẫn phát mà với quả kia không giúp đỡ được gì. Bởi các pháp này vô sanh, vô khởi, vô thật tướng vậy.

Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, tuy khởi các thứ thiện thân ngữ ý, nghĩa là hoặc tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Hoặc tu hành khác hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Hoặc an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Hoặc an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Hoặc tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Hoặc tu hành tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn. Hoặc tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Hoặc tu hành Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Hoặc tu hành năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc tu hành Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc tu hành nhất thiết trí, đạo tướng tí, nhất thiết tướng trí, mà biết tất cả như mộng được thấy, như tượng, như vang, như ánh nắng, như bóng sáng, như việc huyền, như thân biến hóa, như thành tầm hương, đều chẳng phải có thật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các pháp như thế tuy chẳng thật có, nếu chẳng viên mãn, quyết định chẳng năng thành tục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được.

Các Bồ tát Ma ha tát nếu chẳng viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lự, bát nhã Ba la mật đa, quyết định chẳng năng thành tục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được.

Nếu chẳng viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, quyết định chẳng năng thành tục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được.

Nếu chẳng viên mãn nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, quyết định chẳng năng thành tục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được.

Nếu chẳng viên mãn khổ tập diệt đạo thánh đế , quyết định chẳng năng thành tục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được.

Nếu chẳng viên mãn bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, quyết định chẳng năng thành tục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được.

Nếu chẳng viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, quyết định chẳng năng thành tục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được.

Nếu chẳng viên mãn tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn, quyết định chẳng năng thành tục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được.

Nếu chẳng viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, quyết định chẳng năng thành tục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được.

Nếu chẳng viên mãn Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, quyết định chẳng năng thành tục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được.

Nếu chẳng viên mãn năm nhãn, sáu thần thông, quyết định chẳng năng thành tục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được.

Nếu chẳng viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, quyết định chẳng năng thành tục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được.

Nếu chẳng viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, quyết định chẳng năng thành tục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được.

Nếu chẳng viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, quyết định chẳng năng thành tục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được.

Nếu chẳng viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, quyết định chẳng năng thành tục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát này khi Tướng khác hành Bát nhã Ba la mật đa, tùy chỗ Tướng khác hành tất cả thiện pháp đều như thật biết như mộng được thấy, như tượng, như vang, như ánh nắng, như bóng

sáng, như việc huyễn, như thân biến hóa, như thành tâm hương. Nghĩa là hoặc tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đà, năng như thật biết như mộng được thấy, nói rộngcho đến như thành tâm hương.

Hoặc tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, năng như thật biết như mộng được thấy, nói rộngcho đến như thành tâm hương.

Hoặc an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, năng như thật biết như mộng được thấy, nói rộngcho đến như thành tâm hương.

Hoặc an trụ khô tập diệt đạo thánh đế, năng như thật biết như mộng được thấy, nói rộngcho đến như thành tâm hương.

Hoặc tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năng như thật biết như mộng được thấy, nói rộngcho đến như thành tâm hương.

Hoặc tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, năng như thật biết như mộng được thấy, nói rộngcho đến như thành tâm hương.

Hoặc tu hành tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn, năng như thật biết như mộng được thấy, nói rộngcho đến như thành tâm hương.

Hoặc tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, năng như thật biết như mộng được thấy, nói rộngcho đến như thành tâm hương.

Hoặc tu hành Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, năng như thật biết như mộng được thấy, nói rộngcho đến như thành tâm hương.

Hoặc tu hành năm nhãn, sáu thần thông, năng như thật biết như mộng được thấy, nói rộngcho đến như thành tâm hương.

Hoặc tu hành Phật mười lực; hoặc khiến tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám Phật bất công, năng như thật biết như mộng được thấy, nói rộng cho đến như thành tâm hương.

Hoặc tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, năng như thật biết như mộng được thấy, nói rộng cho đến như thành tâm hương.

Hoặc tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, năng như thật biết như mộng được thấy, nói rộng cho đến như thành tâm hương.

Hoặc tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, năng như thật biết như mộng được thấy, nói rộng cho đến như thành tâm hương.

Hoặc thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, năng như thật biết như mộng được thấy, nói rộng cho đến như thành tâm hương. Cũng như thật biết tâm hành các loại hữu tình sai khác như mộng được thấy, nói rộng cho đến như thành tâm hương.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi Tướng khác hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp chẳng lấy là có, chẳng lấy là không. Nếu do lấy như thế nên chúng được Nhất thiết trí trí, cũng biết pháp kia như mộng được thấy, như tượng, như vang, như ánh nắng, như bóng sáng, như việc huyền, như thân biến hóa, như thành tâm hương, chẳng lấy là có, chẳng lấy là không. Vì có sao? Bồ thí Ba la mật đa chẳng khá lấy vậy; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng khá lấy vậy.

Bốn niệm trụ chẳng khá lấy vậy; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng khá lấy vậy.

Nội không chẳng khá lấy vậy; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, cũng chẳng khá lấy vậy.

Khô thánh đế chẳng khá lấy vậy, tập diệt đạo thánh đế chẳng khá lấy vậy. Bốn tinh lực chẳng khá lấy vậy; bốn vô lượng lực, bốn vô sắc định chẳng khá lấy vậy. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ cũng chẳng khá lấy vậy. Tất cả đà la ni môn chẳng khá lấy vậy, tất cả tam

ma địa môn chẳng khá lấy vậy. Không giải thoát môn chẳng khá lấy vậy; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng khá lấy vậy.

Cực hỷ địa chẳng khá lấy vậy; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, chẳng khá lấy vậy. Năm nhãn chẳng khá lấy vậy; , sáu thần thông cũng chẳng khá lấy vậy.

Phật mười lực chẳng khá lấy vậy; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám Phật bất cộng cũng chẳng khá lấy vậy. Pháp vô vong thất chẳng khá lấy vậy; tánh hằng trụ xả cũng chẳng khá lấy vậy. Nhất thiết trí chẳng khá lấy vậy; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng khá lấy vậy.

Pháp thế gian chẳng khá lấy vậy, pháp xuất thế gian cũng chẳng khá lấy vậy. Pháp hữu lậu chẳng khá lấy vậy, pháp vô lậu cũng chẳng khá lấy vậy. Pháp hữu vi chẳng khá lấy vậy; pháp vô vi chẳng khá lấy vậy. Bồ tát Ma ha tát này biết tất cả pháp chẳng khá lấy rồi, cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều chẳng khá lấy, đều vô thật sự, như mộng được thấy, như tượng, như vang, như ánh nắng, như bóng sáng, như việc huyền, như thân biến hóa, như thành tâm hương, là pháp chẳng thể lấy. Nhưng các hữu tình đối pháp như thế chẳng biết chẳng thấy, Bồ tát Ma ha tát này vì độ thoát các hữu tình kia nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm vì muốn lợi vui các hữu tình, nên tu hành bố thí Ba la mật đa, chẳng vì thân mình, chẳng vì việc khác. Vì muốn lợi vui các hữu tình nên tu hành an nhẫn Ba la mật đa, chẳng vì thân mình, chẳng vì việc khác. Vì muốn lợi vui các hữu tình nên tu hành tinh tiến Ba la mật đa, chẳng vì thân mình, chẳng vì việc khác. Vì muốn lợi vui các hữu tình nên tu hành tĩnh lự Ba la mật đa, chẳng vì thân mình, chẳng vì việc khác. Vì muốn lợi vui các hữu tình nên tu hành bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì thân mình, chẳng vì việc khác. Vì muốn lợi vui các hữu tình nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng vì thân mình, chẳng vì việc khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát khi Tướng khác hành Bát nhã Ba la mật đa, thấy các ngu phu với trong phi ngã mà trụ tướng ngã. Với trong phi hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ

giả, tri giả, khiến tri giả, kiến giả, khiến kiến giả, mà trụ tướng hữu tình nói rộng cho đến khiến kiến giả. Bồ tát Ma ha tát này thấy việc đây rồi rất sanh thương xót, phương tiện giáo hoá, khiến lìa điên đảo vọng tưởng chấp trước, an ổn trong cõi vô tướng cam lồ. Trụ trong cõi này, chẳng hiện khởi lại tướng ngã cho đến tướng khiến kiến giả.

Khi ấy tất cả lay động, tán loạn, hý luận, phân biệt, chẳng hiện hành lại; tâm nhiều an trụ vắng lặng điềm đạm trong cõi vô hý luận.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này do phương tiện đây tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tự đối các pháp không sờ chấp trước, cũng năng dạy người đối tất cả pháp không sờ chấp trước. Đây nương thế tục, chẳng nương thắng nghĩa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Khi Phật chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, sờ đắc Phật pháp là nương thế tục hay nương thắng nghĩa nói là "đắc" ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Khi Phật chứng Vô thượng Chánh đẳng giác sờ đắc Phật pháp nương thế tục nên gọi là "đắc" chẳng nương thắng nghĩa. Nếu nương thắng nghĩa năng đắc, sờ đắc, đều bất khả đắc. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu bảo người này đắc pháp như thế, bèn hữu sờ đắc. Kẻ hữu sờ đắc bèn chấp có hai. Kẻ chấp có hai chẳng năng đắc quả, cũng không hiện quán.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu chấp có hai chẳng năng đắc quả, cũng không hiện quán. Kẻ chấp không hai là năng đắc quả, có hiện quán ư?

Phật nói: Thiện Hiện! Kẻ chấp có hai chẳng năng đắc quả, cũng không hiện quán; kẻ chấp không hai cũng lại như thế. Nếu không hai, không chẳng hai tức gọi đắc quả, cũng gọi hiện quán. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Nếu chấp do đây bèn năng đắc quả, cũng có hiện quán; và chấp do kia chẳng năng đắc quả, cũng không hiện quán, đều là hý luận. Vì chẳng phải tất cả pháp trong tánh bình đẳng có các hý luận, nếu lìa hý luận mới nên gọi là pháp tánh bình đẳng.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh mà làm tự tánh, trong đây sao gọi pháp tánh bình đẳng?

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu ở chỗ này đều không có hữu tánh, cũng không có vô tánh, cũng chẳng khá nói là tánh bình đẳng, như vậy mới gọi pháp tánh bình đẳng.

Thiện Hiện phải biết: Pháp tánh bình đẳng đã chẳng khá nói, cũng chẳng khá biết; trừ tánh bình đẳng, không có pháp khá được; lia tất cả pháp không có tánh bình đẳng.

Thiện Hiện phải biết: Pháp tánh bình đẳng dị sanh thánh giá đều chẳng năng hành, vì chẳng phải cảnh của kia vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Pháp tánh bình đẳng đâu cũng chẳng phải cảnh sở hành của Phật ư?

Phật nói Thiện Hiện! Pháp tánh bình đẳng chẳng phải cảnh sở hành của các Hiền Thánh. Nghĩa là kẻ tùy tín hành, hoặc kẻ tùy pháp hành, hoặc kẻ Đệ bát, hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A la hán, hoặc Độc giác, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chẳng năng đem pháp tánh bình đẳng làm cảnh sở hành.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối tất cả pháp đều được tự tại, vì sao khá nói pháp tánh bình đẳng cũng chẳng phải cảnh sở hành chư Phật ư?

Phật nói: Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối tất cả pháp tùy được tự tại, nếu tánh bình đẳng cùng Phật có khác, khá nói là cảnh sở hành của Phật. Nhưng tánh bình đẳng cùng Phật không khác, làm sao khá nói cảnh kia Phật hành?

Thiện Hiện phải biết: Nếu pháp tánh bình đẳng của các dị sanh, nếu pháp tánh bình đẳng của tùy tín hành, nếu pháp tánh bình đẳng của tùy pháp hành, nếu pháp tánh bình đẳng của các Dự lưu, nếu pháp tánh bình đẳng của các Nhất lai, nếu pháp tánh bình đẳng của các Bất hoàn, nếu pháp tánh bình đẳng của các A la hán, nếu pháp tánh bình đẳng của các Độc giác, nếu pháp tánh bình đẳng của chúng Bồ tát Ma ha tát, nếu pháp tánh bình đẳng của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, như vậy tất cả pháp tánh bình đẳng đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng.

Nhất bình đẳng này không có hai, không có riêng, cho nên chẳng thể nói: Đây là pháp tánh bình đẳng của dị sanh, rộng nói cho đến đây là pháp tánh bình đẳng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Ở trong tánh bình đẳng nhất pháp đây, các tánh bình đẳng đã chẳng khá được; ở trong tướng sai khác của dị sanh và các Thánh giả cũng chẳng khá được.

--- o0o ---

Quyển Thứ 397 Hội Thứ Nhất

Phẩm Thắng Nghĩa Du Già

Thứ 75 - 2

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu trong tất cả pháp tánh bình đẳng các tướng sai khác đều chẳng khá được, thì các dị sanh, hoặc kẻ tùy tín hành, hoặc kẻ tùy pháp hành, hoặc các kẻ Đệ bát, hoặc các Dự lưu, hoặc các Nhất lai, hoặc các Bất hoàn, hoặc các chúng Bồ tát Ma ha taut, hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; như vậy tất cả pháp và hữu tình lẽ không sai khác?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Ở trong tất cả pháp tánh bình đẳng hoặc các dị sanh, hoặc các Thánh giả cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, pháp và hữu tình đều không sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu trong tất cả pháp tánh bình đẳng dị sanh, Thánh giả, pháp và hữu tình đều không sai khác, vì sao Tam Bảo xuất hiện thế gian, thường gọi Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo?

Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Phật, Pháp, Tăng bảo cùng tánh bình đẳng mỗi có khác chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói ấy, Phật, Pháp, Tăng bảo cùng tánh bình đẳng đều không có khác. Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật bảo, hoặc Pháp bảo, hoặc Tăng bảo, hoặc tánh bình đẳng, như vậy tất cả đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ứng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng chỗ gọi vô tướng. Nhưng Phật Thế Tôn với trong vô tướng phương tiện khéo léo kiến lập nhiều các pháp thầy có khác rằng: Đây là dị sanh, đây là tùy tín hành, đây là tùy pháp hành, đây là Đệ bát, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A la hán, đây là Nhất giác, đây là Bồ tát Ma ha tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Như Lai đối pháp phương tiện khéo léo, năng đối vô tướng kiến lập nhiều các pháp thầy sai khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, giả sử chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà chẳng vì hữu tình Thiên Đế Thích

Thiết tướng các pháp sai khác. Các loại hữu tình vì năng tự biết được: Đây là địa ngục, đây là bàng sanh, đây là quỷ giới, đây là người, đây là trời Bốn đại vương chúng, đây là trời Ba mươi ba, đây là trời Dạ ma, đây là trời Đô sử đa, đây là trời Lạc biến hóa, đây là trời tha hóa tự tại, đây là trời Phạm chúng, đây là trời phạm phụ, đây là trời Phạm tội, đây là trời Đại phạm, đây là trời Quang, đây là trời Thiếu quang, đây là trời Vô lượng quang, đây là trời Cực quang tịnh, đây là trời Tịnh, đây là trời Thiếu tịnh, đây là trời Vô lượng tịnh, đây là trời Biến tịnh, đây là trời Vô lượng quang, đây là trời Quảng quả, đây là trời Vô tướng, đây là trời Vô phiền, đây là trời vô nhiệt, đây là trời Thiện Hiện, đây là trời Thiện kiến, đây là trời Sắc cứu cánh, đây là trời Không vô biên xứ, đây là trời Thức vô biên xứ, đây là trời Vô sở hữu xứ, đây là trời Phi tướng phi phi tướng xứ.

Đây là sắc, đây là thọ tướng hành thức. Đây là nhãn xứ, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Đây là sắc xứ, đây là thanh hương vị xúc pháp xứ. Đây là nhãn giới, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Đây là sắc giới, đây là thanh hương vị xúc pháp giới. Đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Đây là nhãn xúc, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, đây là nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Đây là địa giới, đây là thủy hỏa phong không thức giới. Đây là nhân duyên, đây là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Đây là các pháp theo duyên sanh ra. Đây là vô minh; đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian. Đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu. Đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi.

Đây là bố thí Ba la mật đa; đây là tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa. Đây là bốn đại trụ; đây là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Đây là nội không; đây là ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không,

cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Đây là chơn như; đây là pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Đây là khổ thánh đế, đây là tập diệt đạo thánh đế.

Đây là bốn tĩnh lục; đây là bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đây là tám giải thoát; đây là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Đây là đà la ni môn, đây là tam ma địa môn. Đây là không giải thoát môn; đây là vô thường, vô nguyện giải thoát môn.

Đây là Cực hỷ địa; đây là Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiên huệ địa, Pháp vân địa. Đây là năm nhãn, đây là sáu thần thông. Đây là Phật mười lực, đây là bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Đây là ba mươi hai tướng Đại sĩ, đây là tám mươi tùy hảo. Đây là pháp vô vong thất, đây là tánh hằng trụ xả. Đây là nhất thiết trí; đây là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Đây là nhất thiết tướng diệu nguyện trí, đây là Nhất thiết trí trí.

Đây là Phật Bảo, đây là Pháp Bảo, đây là Tăng Bảo. Đây là Thanh văn thừa, đây là Độc giác thừa, đây là Vô thượng thừa. Đây là tùy tín hành, đây là tùy pháp hành, đây là Bất hoàn, đây là A la hán, đây là Độc giác, đây là Bồ tát Ma ha tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các loại hữu tình đối tượng sai khác như thế thấy tự năng biết được chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng biết. Bạch Thiện Thệ! Chẳng biết. Nếu Phật chẳng vì hữu tình thì thiết tướng sai khác như thế thấy, các loại hữu tình chẳng năng tự biết được các tướng sai khác như thế thấy.

Phật nói: Thiện Hiện! Vậy nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối pháp vô tướng phương tiện khéo léo tuy vì hữu tình thì thiết nhiều các tướng sai khác, mà đối các pháp pháp tánh bình đẳng đều không chỗ động.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối tất cả pháp pháp tánh bình đẳng đều không chỗ động, như vậy tất cả ngu phu dị sanh cũng đối các pháp pháp tánh bình đẳng không chỗ động chăng? như vậy tùy tín hành, hoặc tùy pháp hành, hoặc Đệ bát, hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A la hán, hoặc Độc

giác, hoặc Bồ tát Ma ha tát cũng đối các pháp pháp tánh bình đẳng không chỗ động chãng?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Vì tất cả pháp và các hữu tình đều chẳng vượt khỏi pháp tánh bình đẳng, đều đối các pháp pháp tánh bình đẳng, đều không chỗ động.

Thiện Hiện phải biết: Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hữu chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới tức là chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới của ngu phu dị sanh. Cũng tức là chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới của tùy tín hành, tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát Ma ha tát. Vì có sao?

Thiện Hiện! Vì tất cả pháp và các hữu tình đều chẳng vượt khỏi chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới của tùy tín hành, tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát Ma ha tát. Vì có sao?

Thiện Hiện! Vì tất cả pháp và các hữu tình đều chẳng vượt khỏi chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Thiện Hiện phải biết: Chơn như cho đến bất tư nghì giới tánh không sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp pháp tánh bình đẳng, tức là pháp tánh bình đẳng dị sanh, cũng tức là pháp tánh bình đẳng tùy tín hành, tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát Ma ha tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác pháp tánh bình đẳng; khiến tất cả pháp và các hữu tình tướng mỗi khác, nên tánh cũng ưng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Nghĩa là tương sắc khác, nên tánh cũng ưng khác; tướng thọ tướng hành thức khác, nên tánh cũng ưng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Yương nhãn xứ khác, nên tánh cũng ưng khác; tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ khác, nên tánh cũng ưng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Tướng sắc xứ khác, nên tánh cũng ưng khác; tướng thanh hương vị xúc pháp xứ khác, nên tánh cũng ưng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Tướng nhãn giới khác, nên tánh cũng ưng khác; tướng nhĩ tử thiết thân ý giới khác, nên tánh cũng ưng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Tướng sắc giới khác, nên tánh cũng ưng khác; tướng thanh hương vị xúc pháp giới khác, nên tánh cũng ưng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Tướng nhãn thức giới, nên tánh cũng ưng khác; tướng nhĩ tử thiết thân ý giới khác, nên tánh cũng ưng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Tướng nhãn xúc khác, nên tánh cũng ưng khác.; tướng nhĩ tử thiết thân ý xúc khác, nên tánh cũng ưng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khác, nên tánh cũng ưng khác; tướng nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khác, nên tánh cũng ưng khác.. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Tướng địa giới khác, nên tánh cũng ưng khác; tướng thủy hỏa phong không thức giới khác, nên tánh cũng ưng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Tướng nhân duyên khác, nên tánh cũng ưng khác; tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khác, nên tánh cũng ưng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Tướng các pháp theo duyên sanh ra khác, nên tánh cũng ưng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Tướng vô minh khác, nên tánh cũng ưng khác; tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sàu thán khổ ưu não khác, nên tánh cũng ưng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Tướng tham khác, nên tánh cũng ưng khác; tướng sân, si khác, nên tánh cũng ưng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Tướng dị sanh kiến thú khác, nên tánh cũng ưng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Tướng bốn tính lự khác, nên tánh cũng ưng khác; tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định khác, nên tánh cũng ưng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Tướng bốn niệm trụ khác, nên tánh cũng ưng khác; tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khác, nên tánh cũng ưng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Tướng không giải thoát môn khác, nên tánh cũng ưng khác; tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khác, nên tánh cũng ưng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Tướng nội không khác, nên tánh cũng ưng khác; tướng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không khác, nên tánh cũng ưng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Tướng khổ thánh đế khác, nên tánh cũng ưng khác; tướng tập diệt đạo thánh đế khác, nên tánh cũng ưng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Tướng bồ thí Ba la mật đa khác, nên tánh cũng ưng khác; tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Bát nhã Ba la mật đa khác, nên tánh cũng ưng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Tướng tám giải thoát khác, nên tánh cũng ưng khác; tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khác, nên tánh cũng ưng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Tướng tất cả đà la ni môn khác, nên tánh cũng ưng khác; tướng tất cả tam ma địa môn khác, nên tánh cũng ưng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ưng mỗi khác?

Tướng Cục hỷ địa khác, nên tánh cũng ứng khác; tướng Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cục nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa khác, nên tánh cũng ứng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ứng mỗi khác?

Tướng năm nhãn khác, nên tánh cũng ứng khác; tướng sáu thần thông khác, nên tánh cũng ứng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ứng mỗi khác?

Tướng Phật mười lực khác, nên tánh cũng ứng khác; tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khác, nên tánh cũng ứng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ứng mỗi khác?

Tướng ba mươi hai tướng Đại sĩ khác, nên tánh cũng ứng khác; tướng tám mươi tùy hảo khác, nên tánh cũng ứng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ứng mỗi khác?

Tướng pháp vô vong thất khác, nên tánh cũng ứng khác; tướng tánh hằng trụ xả khác, nên tánh cũng ứng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ứng mỗi khác?

Tướng nhất thiết trí khác, nên tánh cũng ứng khác; tướng đạo trí, nhất thiết tướng trí khác, nên tánh cũng ứng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ứng mỗi khác?

Tướng dị sanh ngu phu khác, nên tánh cũng ứng khác; tướng tùy tín hành, tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát Ma ha tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khác, nên tánh cũng ứng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ứng mỗi khác?

Tướng các pháp thế gian, pháp xuất thế gian khác, nên tánh cũng ứng khác; tướng các pháp hữu vô lậu, pháp hữu vi vô vi khác, nên tánh cũng ứng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ứng mỗi khác?

Bạch Thế Tôn! Vì sao với tướng khác pháp thấy khá được an lập pháp tánh nhất tướng? Vì sao Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng phân biệt pháp và các hữu tình có các thứ tánh? Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng phân biệt pháp và các hữu tình có các thứ tánh, thời lẽ chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Nếu chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa, thời lẽ chẳng năng tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh vượt các Thanh văn và bậc Độc giác. Nếu chẳng năng tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, vượt các Thanh văn và bậc Độc giác, thời lẽ chẳng năng viên mãn thần thông Ba la

mật đa, thời chẳng năng viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, bát nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa.

Nếu chẳng năng viên mãn bố thí cho đến trí Ba la mật đa, thời lẽ chẳng năng du hí thân thông từ một cõi Phật đến một cõi Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn; cũng lẽ chẳng năng ở chỗ chư Phật trông các căn lành. Nếu chẳng năng ở chỗ chư Phật trông các căn lành thời lẽ chẳng năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Nếu chẳng năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, thời lẽ chẳng năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như người đã nói: Nếu tất cả pháp pháp tánh bình đẳng tức là pháp tánh bình đẳng của dị sanh, cũng tức là pháp tánh bình đẳng của tùy tín hành, tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát Ma ha tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác pháp tánh bình đẳng, khiến tất cả pháp và các hữu tình tướng mỗi khác nên tánh cũng ứng khác. Vậy thời pháp tánh cũng ứng mỗi khác, vì sao với các tướng khác pháp thấy khá được an lập pháp tánh nhất tướng. Vì sao Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng phân biệt pháp và các hữu tình có các thứ tánh thấy ấy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp tánh các sắc là không tánh chẳng? Pháp tánh các thọ tướng hành thức là không tánh chẳng? Pháp tánh các nhãn xứ là không tánh chẳng? Pháp tánh các nhĩ tỷ thiết thân ý xứ là không tánh chẳng? Pháp tánh các thanh hương vị xúc pháp xứ là không tánh chẳng?

Pháp tánh các nhãn giới là không tánh chẳng? Pháp tánh các nhĩ tỷ thiết thân ý giới là không tánh chẳng? Pháp tánh các sắc giới là không tánh chẳng? Pháp tánh các thanh hương vị xúc pháp giới là không tánh chẳng? Pháp tánh các nhãn thức giới là không tánh chẳng? Pháp tánh các nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là không tánh chẳng?

Pháp tánh các nhãn xúc là không tánh chẳng? Pháp tánh các nhĩ tỷ thiết thân ý xúc là không tánh chẳng? Pháp tánh các nhĩ tỷ thiết thân ý xúc là không tánh chẳng? Pháp tánh các nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là không tánh chẳng? Pháp tánh các nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là không tánh chẳng?

Pháp tánh các địa giới là không tánh chẳng? Pháp tánh các thủy hỏa phong không thức giới là không tánh chẳng? Pháp tánh các nhân duyên là không tánh chẳng? Pháp tánh các đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng

thượng duyên là không tánh chẳng? Pháp tánh các pháp theo duyên sanh ra là không tánh chẳng?

Pháp tánh các vô minh là không tánh chẳng? Pháp tánh các hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não là không tánh chẳng? Pháp tánh các tham là không tánh chẳng? Pháp tánh các sân, si là không tánh chẳng? Pháp tánh các sân, si là không tánh chẳng? Pháp tánh các dị sanh kiến thú là không tánh chẳng?

Pháp tánh các bốn tĩn lự là không tánh chẳng? Pháp tánh các bốn vô lượng, bốn vô sắc định là không tánh chẳng? Pháp tánh các bốn niệm trụ là không tánh chẳng?

Pháp tánh các bốn niệm trụ là không tánh chẳng? Pháp tánh các bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là không tánh chẳng? Pháp tánh các không giải thoát môn là không tánh chẳng? Pháp tánh các không giải thoát môn là không tánh chẳng? Pháp tánh các vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là không tánh chẳng?

Pháp tánh các nội không là không tánh chẳng? Pháp tánh các ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là không tánh chẳng?

Pháp tánh các khổ thánh đế là không tánh chẳng? Pháp tánh các tập diệt đạo thánh đế là không tánh chẳng? Pháp tánh các bố thí Ba la mật đa là không tánh chẳng? Pháp tánh các tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa là không tánh chẳng?

Pháp tánh tám giải thoát là không tánh chẳng? Pháp tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là không tánh chẳng? Pháp tánh tất cả đà la ni môn là không tánh chẳng? Pháp tánh các tam ma địa môn là không tánh chẳng?

Pháp tánh các Cực hỷ địa là không tánh chẳng? Pháp tánh các Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa là không tánh chẳng? Pháp tánh năm nhãn là không tánh chẳng? Pháp tánh sáu thần thông là

không tánh chăng? Pháp tánh Như lai mười lục là không tánh chăng? Pháp tánh bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không tánh chăng?

Pháp tánh ba mươi hai tướng Đại sĩ là không tánh chăng? Pháp tánh tám mươi tùy hảo là không tánh chăng? Pháp tánh các pháp vô vong thất là không tánh chăng? Pháp tánh các tánh hằng trụ xả là không tánh chăng? Pháp tánh các nhất thiết trí là không tánh chăng? Pháp tánh các đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là không tánh chăng?

Pháp tánh các ngu phu dị sanh là không tánh chăng? Pháp tánh các tùy tín hành, tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát Ma ha tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là không tánh chăng? Pháp tánh các pháp thế gian, xuất thế gian là không tánh chăng? Pháp tánh pháp hữu lậu vô lậu, pháp hữu vi vô vi là không tánh chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thế! Như vậy. Tất cả pháp tánh đều là không tánh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ở trong không tánh tướng khác pháp thấy vì khá được chăng? Nghĩa là tướng khác sắc vì khá được chăng? Tướng khác thọ tướng hành thức vì khá được chăng?

Tướng khác nhãn xứ vì khá được chăng? Tướng khác nhĩ tỷ thiết thân xứ vì khá được chăng? Tướng khác sắc xứ vì khá được chăng? Tướng khác thanh hương vị xúc pháp xứ vì khá được chăng? Tướng khác nhãn giới vì khá được chăng? Tướng khác nhĩ tỷ thiết thân ý giới vì khá được chăng? Tướng khác sắc giới vì khá được chăng? Tướng khác thanh hương vị xúc pháp giới vì khá được chăng? Tướng khác nhãn thức giới vì khá được chăng? Tướng khác nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới vì khá được chăng? Tướng khác nhãn xúc vì khá được chăng? Tướng khác nhĩ tỷ thiết thân ý xúc vì khá được chăng? Tướng khác nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vì khá được chăng? Tướng khác nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vì khá được chăng? Tướng khác địa giới vì khá được chăng? Tướng khác thủy hỏa phong không thức giới vì khá được chăng? Tướng khác nhân duyên vì khá được chăng? Tướng khác đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vì khá được chăng? Tướng khác các pháp theo duyên sanh ra vì khá được chăng?

Tướng khác vô minh vì khá được chăng? Tướng khác hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sàu thán khổ ưu não vì khá

được chăng? Tướng khác tham vì khá được chăng? Tướng khác sân si vì khá được chăng? Tướng khác dị sanh ngu phu kiến thú vì khá được chăng?

Tướng khác bốn tinh lự vì khá được chăng? Tướng khác bốn vô lượng, bốn vô sắc định vì khá được chăng? Tướng khác bốn niệm trụ vì khá được chăng? Tướng khác bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vì khá được chăng? Tướng khác không giải thoát môn vì khá được chăng? Tướng khác vô giải thoát môn vì khá được chăng? Tướng khác không giải thoát môn vì khá được chăng? Tướng khác vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vì khá được chăng?

Tướng khác nội không vì khá được chăng? Tướng khác ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vì khá được chăng?

Tướng khác khổ thánh đế vì khá được chăng? Tướng khác tập diệt đạo thánh đế vì khá được chăng? Tướng khác bố thí Ba la mật đa vì khá được chăng? Tướng khác tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, phương tiện thiện xảo, diệu tiến, tĩnh lự, bát nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa vì khá được chăng?

Tướng khác tám giải thoát vì khá được chăng? Tướng khác tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vì khá được chăng? Tướng khác tất cả đà la ni môn vì khá được chăng? Tướng khác tất cả tam ma địa môn vì khá được chăng?

Tướng khác Cự hỷ địa vì khá được chăng? Tướng khác Ly cấu địa, hiện tiền địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa vì khá được chăng? Tướng khác năm nhãn vì khá được chăng? Tướng khác sáu thần thông vì khá được chăng? Tướng khác Như Lai mười lực vì khá được chăng? Tướng khác bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vì khá được chăng?

Tướng khác ba mươi hai tướng Đại sĩ vì khá được chăng? Tướng khác tám mươi tùy hảo vì khá được chăng? Tướng khác pháp vô vong vì khá được chăng? Tướng khác tánh hằng trụ xả vì khá được chăng? Tướng khác

nhất thiết trí vì khá được chăng? Tướng khác đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vì khá được chăng?

Tướng khác ngu phu dị sanh vì khá được chăng? Tướng khác tùy tín hành, tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát Ma ha tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì khá được chăng? Tướng khác pháp thế gian, xuất thế gian vì khá được chăng? Tướng khác pháp hữu lậu vô lậu, pháp hữu vì khá được chăng?

Thiện Hiện! đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Bạch Thiện Thệ! Chẳng được. Ở trong không tánh tất cả tướng khác đều chẳng khá được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Do đây phải biết, pháp tánh bình đẳng chẳng phải sắc, chẳng lià sắc. Chẳng phải thọ tướng hành thức, chẳng lià thọ tướng hành thức.

Chẳng phải nhãn xứ, chẳng lià nhãn xứ. Chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, chẳng lià nhĩ tỷ thiết thân ý xứ.

Chẳng phải sắc xứ, chẳng lià sắc xứ. Chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ, chẳng lià thanh hương vị xúc pháp xứ.

Chẳng phải nhãn giới, chẳng lià nhãn giới. Chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý giới, chẳng lià nhĩ tỷ thiết thân ý giới.

Chẳng phải sắc giới, chẳng lià sắc giới. Chẳng phải thanh hương vị xúc pháp giới, chẳng lià thanh hương vị xúc pháp giới.

Chẳng phải nhãn thức giới, chẳng lià nhãn thức giới. Chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, chẳng lià nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới.

Chẳng phải nhãn xúc, chẳng lià nhãn xúc. Chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, chẳng lià nhĩ tỷ thiết thân ý xúc.

Chẳng phải nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng lià nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng lià nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng lià nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng phải địa giới, chẳng lià địa giới. Chẳng phải thủy hỏa phong không thức giới, chẳng lià thủy hỏa phong không thức giới.

Chẳng phải nhân duyên, chẳng là nhân duyên. Chẳng phải đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chẳng là đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Chẳng phải các pháp theo duyên sanh ra, chẳng là các pháp theo duyên sanh ra.

Chẳng phải vô minh, chẳng là vô minh. Chẳng phải hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não; chẳng là hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não.

Chẳng phải tham, chẳng là tham. Chẳng phải sân si, chẳng là sân si. Chẳng phải các kiến thú, chẳng là các kiến thú.

Chẳng phải bốn tĩnh lự, chẳng là bốn tĩnh lự. Chẳng phải bốn vô lượng, bốn vô sắc định; chẳng là bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Chẳng phải bốn niệm trụ, chẳng là bốn niệm trụ. Chẳng phải bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; chẳng là bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Chẳng phải không giải thoát môn, chẳng là không giải thoát môn. Chẳng phải vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; chẳng là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Chẳng phải nội không, chẳng là nội không. Chẳng phải ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vì khá được chẳng? không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; chẳng là ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Chẳng phải khổ thánh đế, chẳng là khổ thánh đế. Chẳng phải tập diệt đạo thánh đế, chẳng là tập diệt đạo thánh đế.

Chẳng phải bố thí Ba la mật đa, chẳng là bố thí Ba la mật đa. Chẳng phải tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa; chẳng là tịnh giới cho đến trí Ba la mật đa.

Chẳng phải tám giải thoát, chẳng là tám giải thoát. Chẳng phải thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ; chẳng là tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Chẳng phải tất cả đà la ni môn, chẳng lia tất cả đà la ni môn. Chẳng phải tất cả tam ma địa môn, chẳng lia tất cả tam ma địa môn.

Chẳng phải Cực hỷ địa, chẳng lia Cực hỷ địa. Chẳng phải Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa; chẳng lia Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa.

Chẳng phải năm nhãn, chẳng lia năm nhãn. Chẳng phải sáu thần thông, chẳng lia sáu thần thông.

Chẳng phải Phật mười lực, chẳng lia Phật mười lực. Chẳng phải bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng lia bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Chẳng phải ba mươi hai tướng Đại sĩ, chẳng lia ba mươi hai tướng Đại sĩ. Chẳng phải tám mươi tùy hảo, chẳng lia tám mươi tùy hảo.

Chẳng phải pháp vô vong thất, chẳng lia pháp vô vong thất. Chẳng phải tánh hằng trụ xả, chẳng lia tánh hằng trụ xả.

Chẳng phải nhất thiết trí, chẳng lia nhất thiết trí. Chẳng phải đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; chẳng lia đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Chẳng phải ngu phu dị sanh, chẳng lia ngu phu dị sanh. Chẳng phải tùy tín hành, tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát Ma ha tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; chẳng lia tùy tín hành cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Chẳng phải pháp thế gian xuất thế gian, chẳng lia pháp thế gian xuất thế gian. Chẳng phải pháp hữu lậu vô lậu, pháp hữu vi vô vi; chẳng lia pháp hữu lậu vô lậu, pháp hữu vi vô vi.

Chẳng phải pháp thế gian xuất thế gian, chẳng lia pháp thế gian xuất thế gian. Chẳng phải pháp hữu lậu vô lậu, pháp hữu vi vô vi; chẳng lia pháp hữu lậu vô lậu, pháp hữu vi vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Pháp tánh bình đẳng vì là hữu vi hay là vô vi?

Phật bảo: Thiện Hiện! Pháp tánh bình đẳng chẳng phải là hữu vi, chẳng phải là vô vi. Nhưng lia pháp hữu vi pháp vô vi chẳng khá được. Lia pháp vô vi pháp hữu vi cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Hoặc hữu vi giới, hoặc vô vi giới, hai giới như thế chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc vô kiến, vô đối nhất tướng chỗ gọi vô tướng. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương thể tục mà thuyết, chớ chẳng phải trong thắng nghĩa khá có thân hành, ngữ hành, ý hành thắng nghĩa khá được.

Thiện Hiện phải biết: Tức pháp tánh bình đẳng hữu vi vô vi nói tên thắng nghĩa. Vậy nên, Bồ tát Ma ha tát khi Tướng khác hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng động thắng nghĩa mà hành hạnh Bồ tát Ma ha tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Vô Động Pháp Tánh

Thứ 76

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp thấy pháp tánh bình đẳng, bản tánh đều không. Bản tánh không đây đối pháp có không chẳng phải năng sở làm ra. Bồ tát Ma ha tát làm sao khi Tướng khác hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng động thắng nghĩa mà làm những việc Bồ tát cần làm, dùng bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự nhiều ích hữu tình?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Tất cả pháp thấy pháp tánh bình đẳng, bản tánh đều không. Bản tánh không đây đối pháp có không chẳng phải năng sở làm ra.

Thiện Hiện! Nếu các hữu tình tự biết các pháp bản tánh đều không, thời các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Bồ tát Ma ha tát chẳng hiện thần thông làm việc hiếm có. Nghĩa là đối trong các pháp bản tánh không, tuy vô sở động mà khiến hữu tình xa lia các thứ vọng tưởng điên đảo, an trụ các pháp không, giải thoát khổ sanh tử. Nghĩa là khiến các hữu tình xa lia tướng ngã, tướng hữu tình, tướng mạng giả, tướng sanh giả, tướng dưỡng giả, tướng sĩ phu, tướng bồ đặc già la, tướng ý sanh, tướng nho đồng, tướng tác giả, tướng khiến tác giả, tướng khởi giả, tướng khiến khởi giả, tướng thọ giả, tướng khiến thọ giả, tướng tri giả, tướng khiến tri giả, tướng kiến giả, tướng khiến kiến giả.

Cũng khiến xa lìa tướng sắc, tướng thọ tướng hành thức. Cũng khiến xa lìa tướng nhãn xúc, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Cũng khiến xa lìa tướng sắc xúc, tướng thanh hương vị xúc pháp xúc. Cũng khiến xa lìa tướng sắc xúc, tướng thanh hương vị xúc pháp xúc. Cũng khiến xa lìa tướng nhãn thức giới, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Cũng khiến xa lìa tướng nhãn xúc, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Cũng khiến xa lìa tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh các thọ.

Cũng khiến xa lìa tướng địa giới, tướng thủy hỏa phong không thức giới. Cũng khiến xa lìa tướng nhân duyên, tướng đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Cũng khiến xa lìa tướng các pháp theo duyên sanh ra. Cũng khiến xa lìa tướng vô minh, tướng hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Cũng khiến xa lìa tướng pháp thế gian, xuất thế gian, tướng pháp hữu lậu vô lậu, pháp hữu vi vô vi. An trụ vô vi giới, giải thoát khổ sanh tử. Vô vi giới ấy tức các pháp không, nương thế tục nói tên vô vi giới.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Do không nào nên nói các pháp không?

Phật bảo: Thiện Hiện! Do không tướng nên nói các pháp không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Như thân biến hóa lại làm việc hóa, đây hữu thật sự mà chẳng không ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Bạch Thiện Thế! Chẳng thật. Các bị biến hóa đều vô thật sự, tất cả đều không.

Phật bảo: Thiện Hiện! Biến hóa cùng không, hai pháp như thế chẳng phải hợp chẳng phải tan; hai đây đều lấy không không nên không. Chẳng nên phân biệt đây không, đây hóa. Vì có sao? Thiện Hiện! Chẳng phải trong không tánh có không có hoá hai việc khá được, vì tất cả pháp rốt ráo không vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vô sắc phi hóa, vô thọ tướng hành thức phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô nhãn xúc phi hóa, vô nhĩ tỷ thiết thân ý xúc phi hóa. Các hóa này này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô nhân giới phi hóa, vô nhĩ tử thiết thân ý giới phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô sắc xứ phi hóa, vô thanh hương vị xúc pháp giới phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô nhân giới phi hóa, vô nhĩ tử thiết thân ý giới phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô sắc giới phi hóa, vô thanh hương vị xúc pháp giới phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô nhân thức giới phi hóa, vô thi thiết nhĩ tử thiết thân ý thức giới phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô nhân xúc làm duyên sanh các thọ, vô nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh các thọ phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô địa giới phi hóa, vô thủy hỏa phong không thức giới phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô nhân duyên phi hóa, vô đẳng gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô các pháp theo duyên sanh ra phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô vô minh phi hóa, vô hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô bố thí Ba la mật đa phi hóa, vô tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Bát nhã Ba la mật đa phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô bốn niệm trụ phi hóa, vô bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô không giải thoát môn phi hóa; vô vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô nội không phi hóa, vô ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô khổ thánh đế phi hóa, vô tập diệt đạo thánh đế phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô bốn tính lượng phi hóa, vô bốn vô lượng, bốn vô sắc định phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô tám giải thoát phi hóa, vô tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô đà la ni môn phi hóa, vô tam ma địa môn phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô Cực hỷ địa phi hóa, vô Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô năm nhãn phi hóa, vô sáu thần thông phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô phật mười lực phi hóa, vô bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô ba mươi hai tướng Đại sĩ phi hóa, vô tám mươi tùy hảo phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô pháp vô vong thất phi hóa, vô tánh hằng trụ xả phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô nhất thiết trí phi hóa, vô đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô quả Dự lưu phi hóa, vô đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Vô hạnh Bồ tát Ma ha tát phi hóa, vô chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phi hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Thiện Hiện! Nương pháp như thế Thiên Đế Thích

Thiết các thứ bồ đặc già la chổ gọi dị sanh. Hoặc tùy tín hành, hoặc tùy pháp hành, hoặc Đệ bát, hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A la hán, hoặc Độc giác, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Như vậy tất cả không có, chẳng phải là hóa. Các hóa này ấy không có chẳng đều không.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! các uẩn, các xứ, các giới, duyên khởi, duyên sanh, chi duyên khởi thủy của thế gian có thể đều là hóa. Chứ các Ba la mật đa xuất thế gian như ba mươi bảy Bồ đề phần pháp, hoặc ba môn giải thoát, hoặc tất cả không, hoặc các thánh đế, hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, hoặc tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, hoặc đà la ni môn, tam ma địa môn, hoặc Bồ tát thập địa, hoặc năm nhãn, sáu thần thông, hoặc Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, hoặc nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nếu do pháp kia sở đắc các quả, nếu nương pháp kia thi thiết nhiều thứ bồ đặc già la đầu cũng là hóa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả pháp thế gian, xuất thế gian không pháp nào chẳng phải là hóa. Nhưng ở trong ấy có là Thanh văn sở hóa, có là Độc giác sở hóa, có là Bồ tát sở hóa, có là Như Lai sở hóa, có là phiên não sở hóa, có là thiện pháp sở hóa.

Thiện Hiện! Bởi nhân duyên đây mới nói tất cả pháp đều như biến hóa, ngang nhau không sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Có bao nhiêu đoạn quả, nghĩa là quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A la hán, hoặc bậc

Độc giác, hoặc bậc Như Lai, dứt hẳn tập khí phiền não nối nhau, đâu cũng là hóa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các pháp như thế nếu cùng hai sanh diệt hợp nhau, ấy cũng đều là hóa.

Bạch Thế Tôn! Pháp nào chẳng phải hóa?

Thiện Hiện! Nếu pháp chẳng cùng sanh diệt hợp nhau, pháp này chẳng phải hóa.

Bạch Thế Tôn! Pháp nào chẳng cùng sanh diệt hợp nhau?

Thiện Hiện! Pháp chẳng đối gạt tức là Niết bàn. Pháp này chẳng cùng sanh diệt hợp nhau. Vậy nên chẳng phải hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Như Thế Tôn thuyết: Pháp tánh bình đẳng, tất cả đều không, không kể năng động, không hai khác được, không có chút pháp chẳng tự tánh không. Vì sao Niết bàn khác nói chẳng phải hóa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Không có chút pháp chẳng tự tánh không. Tự tánh không đây chẳng phải Thanh văn làm, chẳng phải Độc giác làm, chẳng phải Bồ tát làm, chẳng phải Như Lai làm, cũng chẳng ai khác làm. Có Phật không Phật, tánh kia thường không. Đây tức Niết bàn.

Vậy nên Ta nói Niết bàn phi hóa. Chẳng phải thật có pháp gọi là Niết bàn khác nói vô sanh vô diệt phi hóa.

--- o0o ---

Quyển Thứ 398

Hội Thứ Nhất

Phẩm	Bồ	Tát	Thường	Khác
Thứ		77	-	1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Làm sao dạy trao dạy bảo Bồ tát sơ nghiệp, khiến kia tin hiểu các pháp tự tánh rốt ráo đều không?

Phật bảo: Thiện Hiện! Đâu phải tất cả pháp trước có sau không. Nhưng tất cả pháp phi hữu phi vô, vô tự tánh, vô tha tánh. Trước đã chẳng có, sau cũng chẳng không, tự tánh thường không, không nên run sợ. Cần phải dạy trao dạy bảo Bồ tát sơ nghiệp như thế, khiến kia tin hiểu các pháp tự tánh rốt ráo đều không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn cầu Bát nhã Ba la mật đa, nên như Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc mà cầu. Bồ tát Ma ha tát này hiện nay ở tại chỗ Đức Phật Đại Vân Lôì A tu hành phạm hạnh.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc cầu Bát nhã Ba la mật đa cách nào?

Phật bảo: Thiện Hiện ! Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc vốn khi cầu Bát nhã Ba la mật đa chẳng tiếc thân mạng, chẳng đoái của cải, chẳng màng danh dự, chẳng mong cung kính mà cầu Bát nhã Ba la mật đa, kia thường ưa ở chỗ thanh vắng. Một hôm bỗng nhiên nghe không trung có tiếng bảo rằng: " Chao ôi! Thiện nam tử! Người nên đi về phương Đông, quyết định được nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Khi người đang đi chớ từ mệt mỏi, chớ nhớ ngủ nghỉ, chớ nghĩ ăn uống, chớ tưởng ngày đêm, chớ sợ lạnh nóng, đối với pháp trong ngoài tâm đừng tán loạn. Chính khi đi chẳng được ngó xem tả hữu, chớ xem trước sau trên dưới bốn phía, chớ phá uy nghi, chớ hoại thân tướng.

Chớ động nơi sắc, chớ động thọ tướng hành thức. Chớ động nhãn xúc, chớ động nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chớ động sắc xúc, chớ động thanh hương vị xúc pháp xúc. Chớ động nhãn giới, chớ động nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Chớ động sắc giới, chớ động thanh hương vị xúc pháp giới. Chớ động nhãn thức giới, chớ động nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, chớ động nhãn xúc, chớ động nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Chớ động nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chớ động nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chớ động địa giới, chớ động thủy hỏa phong không thức giới. Chớ động nhãn duyên; chớ động đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng

duyên. Chớ động các pháp theo duyên sanh ra. Chớ động vô minh; chớ động hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não.

Chớ động bồ thí Ba la mật đa la; chớ động tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Chớ động bốn niệm trụ; chớ động bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Chớ động nội không; chớ động ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Chớ động chơn như; chớ động pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới. Chớ động khổ thánh đế, chớ động tập diệt đạo thánh đế.

Chớ động bốn tĩnh lự; chớ động bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chớ động tám giải thoát; chớ động tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Chớ động tất cả đà la ni môn, chớ động tất cả tam ma địa môn. Chớ động không giải thoát môn; chớ động vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Chớ động Cực hỷ địa; chớ động Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Chớ động năm nhẫn, chớ động sáu thần thông.

Chớ động Phật mười lực; chớ động bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chớ động pháp vô vong thất, chớ động tánh hằng trụ xả. Chớ động nhất thiết trí; chớ động đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Chớ động quả Dự lưu; chớ động quả Nhất lai. Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Chớ động hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chớ động Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Chớ động pháp thế gian, chớ động pháp xuất thế gian. Chớ động pháp hữu lậu, chớ động pháp vô lậu. Chớ động pháp hữu lậu, chớ động pháp vô lậu. Chớ động pháp hữu vi, chớ động pháp vô vi.

Vì có sao? Thiện nam tử! Nếu đối các pháp có sở động ấy, thời đối Phật pháp chẳng năng an trụ. Nếu đối Phật pháp chẳng năng an trụ, thời ở sanh tử lộn quanh các thú. Nếu ở sanh tử lộn quanh các thú, thời chẳng năng được Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu".

Bấy giờ, Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc nghe tiếng không trung ân cần dạy dỗ, vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có, chấp tay cung kính thưa với tiếng không trung rằng: " Như trước đã nói, tôi sẽ vâng theo. Sở dĩ vì sao? Tôi phải muốn vì tất cả hữu tình làm sáng đại minh vậy. Tôi phải muốn nhóm tất cả pháp thù thắng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vậy. Tôi phải muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vậy".

Khi ấy, tiếng không trung lại bảo Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc rằng: " Hay thay, hay thay! Thiện nam tử! Người phải đối pháp không, vô tướng, vô nguyện thâm sâu nên sanh tin hiểu. Người nên đem tâm lia tất cả tướng cầu Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Người nên đem tâm lia tướng ngã và hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bỏ đặc giả la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả cầu Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Thiện nam tử! Đối các bạn ác nên phương tiện xa lìa, đối các bạn lành cần gần gũi cúng dường. Nếu năng vì người khéo léo thuyết pháp không, vô tướng, vô nguyện vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, xưa nay vắng lặng và năng vì người chỉ hiện dạy dẫn, khen ngợi vui mừng Nhất thiết trí trí, đây là bạn lành.

Thiện nam tử! Người nếu hành như thế, chẳng lâu được nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Hoặc nghe từ trong kinh điển, hoặc theo nghe chỗ Bồ tát. Người được theo nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phải đối chỗ ấy khởi tưởng như Đại sư. Người nên biết ơn, nhớ sẽ trọng báo. Thiện nam tử! Người nên tác nghĩ này: Ta được theo nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu là bạn lành chơn thật rất hơn. Ta do kia nên được gần Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường sanh cõi nước nghiêm tịnh của các Đức Phật, để cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, để lắng nghe Chánh pháp trồng các cội đức, xa lìa không nhân rồi, đầy đủ có nhân rồi, niệm niệm tăng trưởng căn lành thù thắng. Người nên suy nghĩ trừ tính quan sát các công đức thắng lợi như thế thấy. Pháp sư Bồ tát này vì người thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, thường nên kính thờ tưởng như chư Phật.

Thiện nam tử! Người chớ đem thế lợi danh dự mà theo dõi Pháp sư. Chỉ vì ái trọng cung kính cúng dường Vô Thượng Pháp nên theo dõi Pháp sư.

Thiện nam tử! Người nên giác việc ma. Nghĩa là có ác ma vì hoại chánh pháp và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Pháp sư, nên đem diệu cảnh sắc thanh hương vị xúc ân cần phụng thí. Khi ấy, vị Thuyết pháp sư phương tiện khéo vì muốn điều phục ác ma kia vậy, khiến các hữu tình trông căn lành vậy, hiện cùng thể gian đồng sự vậy. Dù thọ thí kia mà không nhiễm mắc. Người với việc này chớ sanh uế tưởng, nên khởi nghĩ này: Ta chưa được biết Bồ tát thuyết pháp phương tiện khéo léo. Đây vị Thuyết pháp sư khéo biết phương tiện vì muốn điều phục hữu tình cứng cõi, muốn khiến hữu tình trông các cội đức, xuống đồng thể sự hiện thọ các dục, nhưng Bồ tát này chẳng lấy pháp tướng, không mắc không ngại, từng không hủy phạm.

Thiện nam tử! Người với lúc bấy giờ nên quán các pháp chơn thật lý thú. Các pháp chơn thật lý thú là sao? Nghĩa là tất cả pháp không nhiễm không tịnh. Vì có sao? Thiện nam tử! Vì tất cả pháp tự tánh đều không. Không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, như vang, như tượng, như ánh nắng, như bóng sáng, như việc biến hóa, như thành tâm hương.

Thiện nam tử! Người nếu năng quang sát các pháp chơn thật lý thú như thế, theo dõi Pháp sư, chẳng lâu thành xong Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Lại nữa, Thiện nam tử! Đối các ma sự khác, người nên giác biết. Nghĩa là vị Thuyết pháp sư thấy người cầu thỉnh Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu đều chẳng mến nghĩ, lại gia nhặng nhục. Người nên ái trọng cung kính Chánh pháp, thường theo Pháp sư chớ sanh nhàm chán".

Bấy giờ, Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc thọ tiếng không trung lần nữa dạy bảo rồi, càng thêm vui mừng. Từ đây đi phương Đông, đi chưa bao lâu lại khởi nghĩ này: " Ta sao vô ý chẳng hỏi tiếng không trung kia, khiến ta đi phương Đông cách chừng xa gần? Đến thành ấp nào? Lại theo ai nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu? Khởi nghĩ này rồi, liền đứng tại chỗ, đấm ngực buồn than, lo sầu khóc kể. Trái chừng giây lát, khởi suy nghĩ này: " Ta đứng tại đây hơn một ngày đêm, cho đến hoặc hơn bảy ngày bảy đêm, chẳng từ mệt mỏi, chẳng nhớ ngủ nghỉ, chẳng nghĩ ăn uống, chẳng tưởng ngày đêm, chẳng sợ lạnh nóng, đối trong ngoài tâm chẳng tán loạn. Nếu chưa nhận biết đi tới xa gần, đến chỗ thành ấp nào và theo ai nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, cương quyết chẳng khởi tâm nói bỏ chỗ này!"

Thiện Hiện phải biết: Ví như cha mẹ duy một đứa con, đoan chính thông minh, nhiều các tài giỏi, yêu thương nó lắm, đứa con khôn lớn bất ngờ mệnh

chung. Bấy giờ, cha mẹ buồn rầu kêu than khổ độc, duy nhớ đứa con, không nghĩ gì hết. Bồ tát Thường Khóc cũng lại như vậy, chính lúc bấy giờ không còn nghĩ gì, duy khởi nghĩ này: " Chẳng biết chừng nào ta sẽ được nghe Bát nhã Ba la mật đa. Có sao ta trước chẳng hỏi tiếng không trung khuyên ta đi hướng Đông phải đi xa gần, đến nơi chỗ nào, lại theo ai nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu"

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc buồn khóc như thế, chính khi tự than hờn, bỗng nơi trước mặt có tượng Phật hiện, khen Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc rằng: " Giỏi thay, giỏi thay! Thiện nam tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ khi làm Bồ tát đem hạnh cần khổ cầu Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, cũng như người nay cầu gia hạnh. Lại nữa, Thiện nam tử! Người đem tâm dũng mãnh tinh tiến ưa muốn cung kính cầu pháp như thế, từ đây đông hành qua hơn lượng năm trăm do tuần có đại vương thành tên Cù Diệu Hương, thành ấy cao rộng bảy báu làm thành. Ở nơi ngoài thành chung quanh đều có bảy báu làm nên bảy lớp tường vách, bảy lớp lầu quán, bảy lớp lan can, bảy lớp hào báu, bảy lớp cây báu đa-la giảng hàng. Tường vách này thay thay nhau xen lẫn, phát ra các thứ ánh sáng rất ưa thích lắm. Cái lượng thành đại bảo này mỗi mặt mười hai do tuần, mát sạch rộng rãi, người vật phồn thịnh yên ổn giàu vui. Trong có năm trăm đường xá chỗ búa độ lượng ngang nhau nghiêm đẹp như bức vẽ. Ở các ngã tư đường đều có nước trong chảy phô bày, dùng bảo thuyền qua lại không cần. Mỗi một ngã đường sạch sẽ trang nghiêm, dùng nước hương rưới, dùng danh hoa rải. Thành và tường vách có vật đầy lui kẻ địch. Tượng nhỏ trên thành và lầu gác xây bằng vàng tía, dùng các thứ ngọc cần sáng láng rực rỡ. Ở giữa tường nhỏ dùng cây báu lẫn lộn, mỗi mỗi cây này gốc cọng nhánh lá và những hoa trái đều dùng báu dùng lưới vàng phủ, dùng chỉ báu luồn. Gió nhẹ thổi động phát tiếng hòa nhã, ví như năm thứ kỹ nhạc tấu hay. Bảo thành nội này vô lượng hữu tình ngày đêm hằng nghe vui mừng khoái lạc. Chung quanh thành ngoài bảy lớp bảo hào, tánh nước công đức đầy rẫy nơi trong, lạnh ấm điều hòa, lóng trong gương sáng. Mỗi chỗ trong nước có thuyền bảy báu xen lẫn trang nghiêm, chúng rất ưa thấy. Loại hữu tình kia khi tức nghiệp cảm rước chung cười đó, bơi nổi lòng bông dạo giỡn. Nước trong các hào đủ các diệu hoa: hoa sen trắng và các thù bảo hoa tạp loại khác, sắc hương đẹp thơm phủ khắp trên nước. Tóm lại mà nói bao nhiêu danh hoa trong Tam thiên giới không thứ nào chẳng đầy đủ. Chung quanh đại thành có năm trăm cảnh vườn, trang nghiêm bằng nhiều thứ rất nên ưa muốn. Trong mỗi vườn có năm trăm ao. Ao ấy rộng rãi một Cũng chẳng lấy đằm-lô-xá, bảy báu trau dồi vui đẹp lòng chúng. Ở trong các ao có bốn thứ diệu hoa: hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, lượng như như bánh xe, ánh che

trên nước. Hoa kia đều dùng các báu làm nên: sắc xanh rõ xanh, bóng xanh sáng xanh; sắc vàng rõ vàng, bóng vàng sáng vàng; sắc đỏ rõ đỏ, bóng đỏ sáng đỏ; sắc trắng rõ trắng, bóng trắng sáng trắng. Trong các vườn ao có nhiều thứ chim: công, kút, le, cò, hồng, nhạn, bách lao vàng, vàng anh, vịt xanh, ngỗng trời trắng, xuân oanh, vịt nước, cò trắng, uyên ương, giao thanh, chim trả, tinh vệ, gà hồ, vịt cao cổ, chim biển, hồ phượng, diêu sí, bò hồng, yết la tần ca, chim mạng mạng thảy, âm thanh hòa nhau dạo giỡn trong ấy. Các vườn ao này không thuộc về ai. Loại hữu tình kia đem dài tu hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, đối thâm pháp môn đều sanh tin muốn. Đời trước chung gây thắng nghiệp như thế, nên với ngày nay đồng thọ quả này.

Lại nữa, Thiện nam tử! Trong thành Diệu Hương có chỗ cao hơn là cung sở trụ của Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát. Cung ấy cao rộng một do cung chung quanh bảy lớp vách tường, bảy lớp lầu gác, bảy lớp lan can, bảy lớp hào báu, bảy lớp cây đa-la báu đứng ngay hàng. Tường vách này thảy trang nghiêm, văn vẽ rất nên ưa thích. Chung quanh cung này có bốn vườn màu nhiệm: một tên Thường Hỷ, hai tên Ly Ưu, Bát nhã Ba la mật đa tên Hoa Nghiêm, bốn tên Hương Súc. Trong mỗi mỗi vườn đều có tám ao: một tên Hiền Thiện, hai tên Hiền Thượng, ba tên Hoan Hỷ, bốn tên Hỷ Thượng, năm tên Yên O 𣎵 sáu tên Cụ An, bảy tên Ly Bồ, tám tên Bất Thôi. Bốn mặt các ao đều xây riêng một thứ báu: một vàng, hai bạc, ba phê lưu ly, bốn phả chi ca yết kê, đều dùng báu làm đáy ao, cát vàng rải trên, nước màu yên lặng. Mỗi mỗi bên ao tám bậc thêm nhiều thứ báu màu lấy làm trau dồi, dùng vàng thặng thượng mà làm đường bước đi. Giữa hai các bậc có trồng cây chuối ngay hàng xen lẫn làm bằng vàng tía. Trong các ao này đủ bốn diệu hoa: hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, các sắc xen lộn trải khắp trên nước. Bốn phía quanh ao có cây hương hoa khi gió thanh động tan nơi trong nước. Các ao đều đủ nước tám công đức, thơm đầy đủ như sắc vị chiên đàn, có chim le, nhạn thảy dạo giỡn trong nước.

Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát trụ trong cung này, thường cùng sáu muôn tám ngàn thị nữ dạo các vườn ao, dùng diệu năm dục cùng nhau vui vẻ. Nam nữ lớn nhỏ trong thành Diệu Hương vì muốn chiêm ngưỡng Pháp Dũng Bồ tát và nghe Chánh pháp, nên có lúc đợc vào vườn Thường Hỷ thảy, ao Hiền Thiện thảy, cũng dùng năm dục chung nhau vui vẻ.

Lại nữa, Thiện nam tử! Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát cùng các thị nữ thọ diệu lạc rồi, ngày đêm ba thời vì thuyết Bát nhã Ba la mật đa. Nội thành Diệu Hương có các sĩ nữ ở trên đài bảy báu trong thành kia, vì Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát trải tòa sư tử, các báu trau dồi, bốn chân tòa kia mỗi chân

làm bằng một thứ báu riêng: một vàng, hai bạc, ba phệ lưu ly, bốn phả chi ca. Ở trên tòa ấy lại trải đệm kép, kê lót chăn thêu, phủ trên bằng lụa trắng, buộc bằng dải hồng. Hai bên bảo toà đặt đôi gối đỏ thòng các dải the, rưới hoa diêu hương. Tòa ấy cao rộng nửa câu-lô-xá, ở trên không trung giăng bằng màn thêu, bên trong treo trướng ngọc lớn nhỏ xứng tòa, rủ thòng các hoa tua treo dùm chuông vàng. Vì kính pháp nên ở bốn phía rải hoa ngũ sắc, đốt hương vô giá, lại dùm các hương: nước, bột, xoa rải nơi đất, la liệt nhiều thứ bảo tràng phan lọng. Pháp Dũng Bồ tát với trong mỗi thời thăng lên tòa này, vì chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Mỗi khi thuyết pháp đều có vô lượng trời, rồng, dược xoa, kiện đạt phược, a tô lạc, yết lộ trà, khăn nài lạc, mạc hô lạc già, người, phi người thầy đều đến nhóm hội, cung kính cúng dường Pháp Dũng Bồ tát, nghe thọ Bát nhã Ba la mật đa. Khi các đại chúng đã nghe pháp rồi, có kẻ tụng trì, có kẻ như nói mà làm, có kẻ chuyên đọc, có kẻ suy nghĩ, có kẻ như nói mà làm, có kẻ khai ngộ cho người. Do nhân duyên này, loại hữu tình kia đối các ác thú được pháp bất đọa và đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hẳn chẳng quay lui. Thiện nam tử! Người nên siêng tinh tiến mau thăng đến chỗ Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát, sẽ khiến người nghe sở cầu Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện nam tử! Pháp Dũng Bồ tát là bạn lành chơn tịnh đêm dài của người, chỉ hiện dạy dẫn khen gắng vui mừng khiến người mau chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Pháp Dũng Bồ tát ở đời quá khứ đem hạnh cần khổ cầu Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, cũng phương tiện như người nay cầu. Người nên mau đến chỗ Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát, chớ sanh nghi nan, đừng tính ngày đêm, chẳng lâu sẽ nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu".

Bấy giờ, Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc nghe lời này rồi tâm sanh sung sướng, vui mừng nhảy nhót, khởi suy nghĩ này: " Chừng nào sẽ thấy pháp dũng Bồ tát, theo kia được nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu?"

Thiện Hiện phải biết: Ví như có người trúng phải tên độc bị khổ đau bức bách không còn tưởng gì, chỉ khởi nghĩ này: Chẳng biết chừng nào ta được gặp thầy thuốc giỏi, vì khổ tên đây, được khỏi khổ đây! Bồ tát Thường Khóc cũng lại như thế. Chính lúc bấy giờ không còn tưởng gì khác, chỉ khởi nghĩ này: " Ta với lúc nào sẽ thấy Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát để gần gũi cúng dường, được nghe Bát nhã Ba la mật đa. Nghe rồi bèn năng dứt hẳn các thứ hư vọng phân biệt, có chỗ đặc kiến, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề".

Thiện Hiện phải biết: Bồ tát Thường Khóc liền đứng chỗ này khi khởi nghĩ đây, đối trong tất cả pháp sanh khởi trí kiến vô chướng. Do trí kiến đây liền nang hiện vào được vô lượng tam ma địa môn thù thắng, chỗ gọi Quán tất cả pháp tự tánh tam ma địa, Đối tất cả pháp tự tánh vô sở đắc tam ma địa, Phá tất cả pháp vô trí tam ma địa, Được tất cả pháp vô sanh biệt tam ma địa, thấy tất cả pháp không biến khác tam ma địa, Đối tất cả pháp lia tối tam ma địa, Được tất cả không ý thú riêng tam ma địa, Biết tất cả pháp đều vô sở đắc tam ma địa, Rải tất cả hoa tam ma địa, Dẫn phát tất cả pháp vô ngã tam ma địa, Lia huyền tam ma địa, Dẫn phát gương tượng soi sáng tam ma địa, Dẫn phát tất cả hữu tình ngữ ngôn tam ma địa, Khiến tất cả hữu tình vui mừng tam ma địa, Khéo tùy thuận ngữ ngôn tất cả hữu tình tam ma địa, Dẫn phát nhiều thứ ngữ ngôn văn tự tam ma địa, Không sợ không dứt tam ma địa, Năng nói bản tánh tất cả pháp bất khả thuyết tam ma địa, Được vô ngại giải tam ma địa, Xa lia tất cả trần tam ma địa, Khéo léo danh cú văn từ tam ma địa, Đối tất cả pháp khởi thắng quan tam ma địa, Được tất cả pháp vô ngại tế tam ma địa, Như hư không tam ma địa, Kim cương dụ tam ma địa, Tuy hiện hành sắc mà không bị phạm tam ma địa, Đắc thắng tam ma địa, Được mắt không lui tam ma địa, Xuất pháp giới tam ma địa, An ủi điều phục tam ma địa, Sư tử phần tấn khiếm khư hao hồng tam ma địa, Ánh sáng đoạt tất cả hữu tình tam ma địa, Xa lia tất cả cấu tam ma địa, Đối tất cả pháp được vô nhiễm tam ma địa, Liên hoa trang nghiêm tam ma địa, Dứt tất cả nghi tam ma địa, Tùy thuận tất cả kiên cố tam ma địa, Xuất tất cả pháp tam ma địa, Được sức thần thông vô úy tam ma địa, Hiện tiền thông đạt tất cả pháp tam ma địa, Hoại tất cả pháp ẩn tam ma địa, Hiện tất cả pháp không sai tam ma địa, Lia tất cả tối tăm tam ma địa, Lia tất cả tướng tam ma địa, Tháo tất cả dính tam ma địa, Lia tất cả biếng nhác tam ma địa, Được thâm pháp minh tam ma địa, Như núi Diệu cao tam ma địa, Chẳng khá dẫn đoạt tam ma địa, Xô dẹp tất cả tam ma quân tam ma địa, Chẳng dính ba cõi tam ma địa, Dẫn phát tất cả thù thắng quang minh tam ma địa, như thế cho đến Hiện thấy chư Phật tam ma địa.

Bồ tát Thường Khóc an trụ trong tam ma địa như thế, hiện thấy chư Phật Như Lai mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới, vì các chúng Bồ tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa. Khi ấy, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chung khen ngợi an ủi dạy bảo dạy trao Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc rằng: " Giỏi thay, giỏi thay! Thiện nam tử! Khi xưa các chúng tam ma địa hành đạo Bồ tát, cũng như người nay đem hạnh cần khổ cầu Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Đang khi cần cầu cũng như người nay hiện được các tam ma địa như thế. Bây giờ các chúng tam ma địa được vô lượng thắng tam ma địa này, tu rốt ráo rồi thời năng thành xong được Bát nhã Ba la mật

đa thẩm sâu phương tiện khéo léo. Do đây năng xong tất cả Phật pháp, bèn được trụ nơi bậc Bất thối chuyển. Các chúng tam ma địa quán các tam ma địa này sở bảm tự tánh vô nhập vô xuất, cũng chẳng thấy pháp kẻ năng nhập xuất, cũng chẳng thấy nang tu hạnh Bồ tát Ma ha tát này, cũng chẳng thấy năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đây. Bấy giờ, chúng tam ma địa vì đối các pháp vô sở chấp nên tức gọi tên Bát nhã Ba la mật đa. Các chúng tam ma địa trụ vô sở chấp đây, nên bèn nang hoạch được sắc thân chân kim, thường quang một tâm, đủ ba mươi hai tướng Đại trượng phu, tám mươi tùy hảo viên mãn trang nghiêm. Lại năng chứng được bất khả tư nghĩ vô thượng Phật trí, vô thượng Phật giới, vô thượng Phật định, vô thượng Phật huệ, tất cả công đức Ba la mật đa không đức nào chẳng viên mãn. Vì năng viên mãn được tất cả công đức Ba la mật đa, Phật hãy chẳng năng lấy lượng nói hết, hưởng các Thanh văn và Độc giác thấy. Vì có này, Thiện nam tử! Người đối pháp này bội nên cung kính, ưa muốn siêng cầu, chớ được nói bỏ. Nếu đối pháp này bội sanh cung kính, ưa muốn siêng cầu năng chẳng tạm bỏ, bèn đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề dễ dàng chứng được. Lại nữa, Thiện nam tử! Người đối bạn lành nên thường cung kính, ưa vui siêng cầu, tưởng như chư Phật. Vì có sao? Thiện nam tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát thường được bạn lành nhiếp hộ, mau được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề".

Khi ấy, Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc liền thưa chư Phật mười phương rằng: " Bậc nào gọi là bạn lành của tôi, tôi phải gần gũi cung kính cúng dường?" Chư Phật mười phương bảo Thường Khóc rằng: " Có Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát là bạn lành chơn tịnh đêm dài của người, năng nhiếp hộ người, khiến người thành thực sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng khiến người học Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu phương tiện khéo léo. Vì kia năng nhiếp ích cho người đêm dài vậy, là bạn lành người, người nên gần gũi cúng dường cung kính.

Lại nữa, Thiện nam tử! Người nếu một kiếp, hoặc hai hoặc ba, như vậy cho đến hoặc trăm ngàn kiếp, hoặc quá hơn đây, cung kính đầu đội Pháp Dũng Bồ tát, lại đem tất cả đồ vui thượng diệu cho đến Tam thiên đại thiên thế giới có bao nhiêu diệu sắc thanh hương vị xúc, tận đem cúng dường, chưa đền ơn kia được giây lát. Vì có sao? Thiện nam tử! Người nhờ uy lực Pháp Dũng Bồ tát, hiện được vô lượng thắng diệu tam ma địa môn như thế. Lại sẽ nhờ kia khiến người hoạch được Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu phương tiện khéo léo, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề". Khi ấy mười phương chư Phật phương tiện khen ngợi an ủi dạy bảo dạy trao Bồ tát Thường Khóc khiến vui mừng rồi, bỗng nhiên đáu mắt.

Bấy giờ, Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc từ tam ma địa hiện đã chứng khởi chẳng thấy chư Phật, ôm lòng buồn than, tác suy nghĩ này: " Khi ấy tam ma địa được thấy chư Phật mười phương trước từ đâu đến, giờ lại đi đâu, ai năng vì tam ma địa dứt nghi như vậy?" Lại tác nghĩ này: " Pháp Dũng Bồ tát lâu đã tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo, đã được vô lượng đà la ni môn và tam ma địa, đối các Bồ tát vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ở chỗ chư Phật phát thệ nguyện rộng, trồng các căn lành, ở trong đêm dài làm bạn lành tam ma địa, thường nhiếp thọ tam ma địa khiến được lợi vui. Tam ma địa phải mau đến chỗ Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát hỏi khi này đã thấy mười phương chư Phật trước từ đâu đến, nay đi chỗ nào, kìa năng vì tam ma địa dứt nghi như vậy".

Thiện Hiện phải biết: Khi ấy Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc tác nghĩ này rồi, bèn đổi chỗ Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát nhiếp tâm thanh tịnh càng thêm mến kính. Lại tác nghĩ này: " Tam ma địa này muốn đến chỗ Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát, phải đem phẩm vật gì mà vì cúng dường. Nhưng tam ma địa nghèo cùng, không có những hoa hương, hương ướp, hương khô, áo mặc, chuỗi ngọc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn sáng, ngọc mạc ni chơn, ngọc phê lưu ly, ngọc phả chi ca, vàng, bạc, san hô, loa bối, ngọc bích và những đồ cúng thượng diệu khả dĩ cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ tát? Ta quyết định chẳng nên thân không mà đến chỗ Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát. Nếu tam ma địa đến không, chẳng sanh tự vui, lấy gì tỏ lòng biết chí thành cầu pháp? Với tam ma địa ngày nay nên tự bán mình đề cầu của cải, đem dùng cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ tát. Vì có sao? Tam ma địa ở đêm dài các cõi thú sanh, luống mất hoại diệt vô biên thân mạng, vô thủy sanh tử bị dục nhân duyên, theo các địa ngục chịu khổ vô lượng, chưa vì cúng dường Diệu Pháp và Sư thuyết pháp như thế, tự bỏ thân mạng, nên ta ngày nay quyết định phải bán mình đề cầu của cải, đem dùng cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ tát".

Bấy giờ, Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc khởi nghĩ này rồi, lần nữa đồng hành đến một thành lớn rộng rãi nghiêm sạch, nhiều các nhân chúng yên ổn giàu vui. Bồ tát Thường Khóc vào trong chợ phố, dạo quanh chỗ chỗ, cao tiếng xưng rằng: " Nay tôi bán mình, ai muốn mua người? Nay tôi bán mình, ai muốn mua người?" Khi ấy ác ma thấy việc đây rồi bèn khởi nghĩ này: " Bồ tát Thường Khóc vì mến trọng pháp nên muốn tự bán mình, bảo vì đề cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát vậy. Như đây sẽ được đúng lẽ thỉnh hỏi Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo, rằng khởi hỏi này: Bồ tát làm sao phương

tiện tu hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Khởi hỏi này rồi Pháp Dũng Bồ tát phải vì tuyên nói pháp yếu thăm sâu, khiến được nghe nhiều in như biển cả. Ma và dòng họ ma chẳng thể làm hoại được, dần dần năng viên mãn tất cả công đức. Nhờ đây nhiều ích các loại hữu tình chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lần lượt nối nhau làm trống cảnh giới ta. Ta phải phương tiện che giấu tiếng rao kia làm cho những trưởng giả, cư sĩ, bà la môn thấy trong thành này đều chẳng nghe được". Duy trừ một cô gái con trưởng giả trong thành, vì sức thiện cần đời trước ma chẳng thể che được.

Bồ tát Thường Khóc bởi trở ngại này, qua thời gian lâu bán thân chẳng ai mua, buồn rầu khổ não, đứng ở một chỗ rơi lệ mà rằng: " Tam ma địa có tội chi, vì muốn cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát, nên dù tự bán mình mà không ai mua!"

Khi ấy, Thiên Đế Thích thấy rồi nghĩ rằng " Thiện nam tử này tựa hồ vì cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ tát, mến trọng pháp nên tự bán mình. Tam ma địa nên thử đó vì thật mộ pháp hay ôm lòng dối trá lừa gạt thế gian?" Nghĩ như thế rồi liền tự hóa làm cậu thiếu niên Bà la môn đến chỗ Thường Khóc hỏi rằng: "Nam tử! Người nay vì có sao đứng sững buồn khóc rầu lo chẳng vui?" Bồ tát Thường Khóc đáp rằng: " Hỡi cậu bé! Ta vì cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ tát. Nhưng tam ma địa nghèo cùng không có của cải, mến trọng pháp nên muốn tự bán mình, khắp trong thành này không ai hỏi tới, tự nghĩ bạc phước đứng đây buồn khóc!" Khi ấy, Bà la môn bảo Thường Khóc rằng: " Tam ma địa nay chính muốn tế trời mà chẳng dùng thân người, chỉ cần máu người, tủy người, tim người, và có thể bán được chẳng?" Bồ tát Thường Khóc nghe rồi nghĩ rằng: " Tam ma địa nay quyết Thường Khóc hoạch thắng lợi. Sở dĩ vì sao? Vật kia muốn mua tam ma địa đều có đủ. Do đây được của, sẽ đem cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ tát, khiến tam ma địa đầy đủ Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu phương tiện khéo léo, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề". Khi khởi nghĩ này nhảy nhót vui mừng, dùng lời mềm mại trả lời Bà la môn rằng: " Vật ngài muốn mua, tôi đều bán được". Bà la môn nói: " Cần giá bao nhiêu?" Thường Khóc trả lời: " Giúp nhau tùy ý". Bấy giờ, Thường Khóc nói lời này rồi, liền đưa tay hữu cầm lấy con dao đâm vào cánh tay tả mình khiến máu chảy ra, lại cắt đứt về hữu da thịt rơi xuống đất, phá xương tủy chảy ra, trao đưa Bà la môn. Lại tới bên tường muốn mò tìm ra.

Có cô gái con trưởng giả ở trên lầu cao, trước kia nghe thấy Thường Khóc cất tiếng rao tự bán mình, giờ đây lại thấy tự hại nơi thân, khởi nghĩ này rằng: "Thiện nam tử này vì duyên có nào mà khốn khổ nơi thân, tam ma địa phải hỏi xem". Nghĩ rồi xuống lầu, đến chỗ Thường Khóc hỏi lời như vậy: "Ngươi vì duyên có nào trước rao tự bán, nay chảy máu tủy, còn muốn mô bụng?" Thường Khóc trả lời: "Chị chẳng biết ư? Tôi vì cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ tát. Nhưng tôi nghèo cùng không các của cải, vì mến trọng pháp nên trước tự bán mình mà không ai mua hộ. Nay bán ba món cho Bà la môn". Cô trưởng giả hỏi: "Ngươi nay tự bán máu tim tủy trong thân, muốn đem của ấy cúng dường Bát nhã Ba la mật đa và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ tát, sẽ được công đức thắng lợi ra sao?" Thường Khóc đáp rằng: "Pháp Dũng Bồ tát với pháp sâu thẳm đã được tự tại, sẽ vì tôi nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo Bồ tát sở học, Bồ tát sở cưới, Bồ tát sở hành, Bồ tát sở làm. Tôi được nghe rồi như nói tu hành, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, được thân sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng Đại tượng phu, tám mươi tùy hảo viên mãn trang nghiêm, thường quang một tâm, các quang khác vô lượng. Đủ Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Năm tịnh nhãn, sáu thần thông. Bất khả tư nghĩ thanh tịnh nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến, vô chướng tri kiến, vô thượng tri kiến. Được nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Đầy đủ tất cả Vô thượng Pháp bảo, phân chia bố thí cho tất cả hữu tình, cùng các hữu tình làm chỗ nương dựa. Tôi xả bỏ thân mạng vì cúng dường kia sẽ được công đức thắng lợi như đây".

Cô gái trưởng giả này nghe nói Phật pháp nhiệm màu thù thắng bất khả tư nghĩ, nhảy nhót vui mừng, lòng mình đều đứng sững, cung kính chấp tay thưa Thường Khóc rằng: "Đại sĩ đã nói nhiệm màu thứ nhất rộng lớn hơn hết, rất là hiếm có. Vì được mỗi mỗi Phật pháp như thế hãy phải xả bỏ thân mạng sở trọng như số cát Căng già, huống chỉ bỏ một. Sở dĩ vì sao? Nếu được công đức nhiệm màu như thế, thời năng lợi vui tất cả hữu tình. Đại sĩ nhà nghèo hãy vì công đức nhiệm màu như thế chẳng tiếc thân mạng, huống tôi nhà giàu có nhiều của báu, vì công đức này mà chẳng nói bỏ! Đại sĩ nay nên chớ tự hại mình nữa, sở cần đồ cúng, tôi sẽ tận giúp cho nhau. Bất quá là vàng, bạc, ngọc phệ lưu ly, ngọc phả chi ca, ngọc mạc ni chơn, xử tàng, thạch tàng, loa bồi, ngọc bích, đế thanh, đại thanh, san hô, hổ phách và bao nhiêu vô lượng ngọc của loại khác. Hoa hương, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn sáng, xe cưới, áo mặc và kỳ dư các thứ đồ cúng hạng thượng, đáng đem cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu và Sư thuyết

pháp Pháp Dũng Bồ tát. Cúi xin Đại sĩ chớ tự hại mình nữa! Thân tôi cũng nguyện tùy tùng Đại sĩ đến chỗ Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát đồng thời chiêm ngưỡng, chung trông căn lành, vì được các Phật pháp như trước đã nói vậy.

--- oOo ---

Quyển Thứ 399 Hội Thứ Nhất

Phẩm Bồ Tát Thường Khóc

Thứ 77 - 2

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền phục bốn hình ở trước Thường Khóc khom lưng mà đứng, khen rằng: "Đại sĩ! Quý thay, quý thay! Vì pháp chí thành kiên nhẫn đến thế! Các Phật quá khứ khi làm Bồ tát cũng như Đại sĩ, đem kiên cố nhẫn nại nguyện cầu Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu phương tiện khéo léo, thỉnh hỏi Bồ tát sở học, sở cưới, sở hành, sở tác, tâm không nhằm moi, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đại sĩ biết cho, tôi thật chẳng dùng máu tim tủy, chỉ đến thử nhau. Nay sở nguyện chi, tôi sẽ cùng giúp để đền lỗi đã xúc phạm tổn hại nhỏ nhỏ?" Thường Khóc trả lời: "Bản nguyện của tôi chỉ có Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, Thiên chủ vả năng cho nguyện này được chăng?" Khi ấy, Thiên Đế Thích bỗng thẹn đỏ mặt, thưa Thường Khóc rằng: "Điều này phi sức tôi. Duy có chư Phật Đại Thánh Pháp Vương, đối pháp tự tại năng cho nguyện này. Đại sĩ nay nên trừ Vô thượng giác, lại cầu nguyện khác, tôi sẽ thỏa mãn". Thường Khóc trả lời: "Bát nhã Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu cũng là sở nguyện của tôi, vả ơn cho được chăng?" Khi ấy, Thiên Đế Thích lại bội sanh xấu hổ, thưa Thường Khóc rằng: "Nguyện này với tôi cũng chẳng thể được nào. Nhưng tôi có sức trị thân Đại Sĩ lành mạnh như xưa, dùng nguyện này chăng?" Thường Khóc trả lời: "Sở nguyện như thế tự năng đầy đủ, không nhọc Thiên Chủ. Sở dĩ vì sao? Nếu tôi tâu báo chư Phật mười phương, phát lời thành thật rằng nay tự bán mình thiệt vì mộ pháp, chẳng ôm lòng dua dối làm gạt thế gian. Do nhân duyên đây, quyết định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng quay lui ấy, khiến thân hình tôi lành lại như cũ, đâu nhờ thiên oai làm chi". Thiên Đế Thích nói: "Thật vậy, thật vậy! Thần lực chư Phật bất khả tư nghì, Bồ tát chí thành việc gì chẳng xong! Nhưng bởi tôi nên thương tổn thân Đại Sĩ, cúi xin từ bi cho xong việc này". Bồ tát Thường Khóc bèn bảo kia rằng: "Đã ân cần đến thế, phải tùy ý người". Khi

ấy, Thiên Đế Thích tức hiện thiên oai khiến thân Thường Khóc lành lại như cũ, cho đến chẳng thấy vết sẹo chút xíu, hình mạo đoan nghiêm quá hơn ngày trước; xấu hổ tạ lỗi, đi quanh hữu bổng nhiên biến mất.

Bảy giờ, cô trưởng giả thấy việc hiếm có của Bồ tát Thường Khóc càng thêm mến trọng, cung kính chấp tay thưa Thường Khóc rằng: " Xin giáng từ bi chút đến nhà tôi, cần dùng cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ tát những đồ cúng thượng diệu, vì thưa cha mẹ sẽ được tất cả. Tôi và kẻ thị tùng tôi cũng từ giã cha mẹ theo Đại sĩ đến thành Cụ Diệu Hương, vì muốn cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát vậy".

Khi ấy, Thường Khóc tùy sở nguyện của kia, cùng đến nơi nhà ở ngoài cửa. Khi đó, cô trưởng giả liền vào trong nhà thưa cha mẹ rằng: "Xin cho con nhiều bao nhiêu của quý trong nhà: tràng hoa, hương xoa bột tẩy, áo mặc, chuỗi ngọc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn dầu, ngọc ma ni chơn châu, ngọc phệ lưu ly, ngọc phả chi ca, san hô, hổ phách, loa bối, ngọc bích, xử tàng, thạch tàng, đế thanh, đại thanh và vàng, bạc tẩy các thứ đồ cúng. Cũng cho thân con và năm trăm thị nữ trước nay hầu con, đem các đồ cúng đều nên đi theo Bồ tát Thường Khóc đến thành Diệu Hương, vì cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ tát. Kia sẽ vì con tuyên nói pháp yếu. Con được nghe rồi, như nói tu hành, quyết định được vô biên Phật pháp nhiệm mầu". Khi cha mẹ kia nghe nói kinh hãi, liền hỏi con rằng: " Bồ tát

Thường Khóc nay ở chỗ nào? Người ấy ra sao?" Con liền thưa rằng: " Nay ở ngoài khổ sanh tử, nên siêng cầu Vô thượng Chánh đẳng chẳng tiếc thân mạng, vì muốn cúng dường Bồ tát sở học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát , nên vào thành này dạo quanh đây đó, cao tiếng rao rằng: " Tôi nay bán mình, ai muốn mua người. Tôi nay bán mình, ai muốn mua người?" Qua thời gian lâu bán thân chẳng được, buồn rầu đau khổ, đứng ở một chỗ, rơi lệ mà rằng: " Tôi có tội chi, vì muốn cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát, nên dù tự bán mình mà không ai mua!" Khi ấy, Thiên Đế Thích vì muốn thử nghiệm tức tự hóa làm cậu Bà la môn đến trước chỗ kia hỏi rằng: " Nam tử! Người sao đứng đây buồn rầu chẳng vui?" Khi ấy, Đại sĩ kia đáp rằng: "Cậu bé! Ta vì cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ tát. Nhưng ta nghèo cùng không các của ngọc, vì mến trọng pháp nên muốn tự bán mình, khắp trong thành này không ai hỏi tới; tự nghĩ bạc phước, đứng đây buồn rầu". Khi ấy, Bà la

môn bảo Đại sĩ rằng: "Ta nay chính muốn té trời, chẳng dùng thân người, chỉ cần máu người, tủy người, tim người; và bán được chăng?" Đại sĩ nghe rồi vui mừng nhảy nhót, dùng lời mềm mại bảo Bà la môn: " Những món ngài mua tôi đều bán được". Bà la môn nói: " Cần giá bao nhiêu?" Đại sĩ bảo rằng: " Giúp nhau tùy ý". Bấy giờ Đại sĩ nói lời này rồi, liền đưa tay hữu cầm lấy con dao đâm vào cánh tay tả mình cho máu chảy ra; lại cắt đùi về hữu da thịt rơi đất, phá xương tủy chảy ra đưa cho Bà la môn, lại lần tới bên tường muốn mổ tìm ra. Con ở lầu cao xa thấy việc này, khởi nghĩ đây rằng: " Thiện nam tử này vì duyên có nào khốn khổ nơi thân, ta nên hỏi xem". Nghĩ rồi xuống lầu, đến chỗ Đại sĩ hỏi kia lời này: " Người vì có nào trước rao bán mình, giờ chảy máu tủy, lại muốn mổ bụng?" Kia đáp con rằng: "Chị chẳng biết ư? Tôi vì cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ tát, nhưng tôi nghèo cùng không các của ngọc. Vì mến trọng Pháp, nên trước tự bán mình không ai mua giúp, nay bán ba món cho Bà la môn".

Khi ấy con hỏi rằng: " Người nay bán máu tủy tim nơi tự thân, muốn đem của bán được cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ tát

Sẽ được công đức thắng lợi gì?" Kia đáp con rằng: " Pháp Dũng Bồ tát với pháp thâm sâu đã được tự tại, sẽ vì tôi nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo, Bồ tát sở học, Bồ tát sở cưới, Bồ tát sở hành, Bồ tát sở tác. Tôi được nghe rồi, như nói tu hành, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, được thân sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng Đại tượng phu, tám mươi tùy hảo viên mãn trang nghiêm. Thường quang một tầm, quang khác vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; năm tịnh nhãn, sáu thần thông. Bất khả tư nghĩ thanh tịnh nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát thoát trí kiến, vô chương trí kiến, vô thượng trí kiến. Được nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Đây đủ tất cả Vô thượng Pháp bảo, phân chia bố thí cho tất cả hữu tình, cùng các hữu tình làm chỗ nương dựa. Tôi xả thân mạng vì cúng dường kia, sẽ được các công đức thắng lợi như thế".

Khi con nghe nói Phật pháp mầu nhiệm thù thắng bất khả tư nghĩ như thế, vui mừng nhảy nhót, lông thân đều đứng sững, cung kính chấp tay mà thưa kia rằng: " Đại sĩ đã nói đệ nhất rộng lớn tối thắng nhiệm mầu rất là hiếm có. Vì được mỗi mỗi Phật pháp như vậy, hãy cần xả bỏ thân mạng sở trọng như số cát Căng già, huống chi bỏ một! Sở dĩ vì sao? Nếu được công

đức nhiệm mầu như thế, thời năng lợi vui tất cả hữu tình. Đại sĩ nhà nghèo hãy vì công đức nhiệm mầu như thế chẳng tiếc thân mạng, hưởng tội nhà giàu có nhiều của cải, vì công đức này mà chẳng nói bỏ? Nay Đại sĩ chớ nên tự hại mình nữa. Cần những đồ cúng cụ sẽ giúp cho đầy đủ. Bất quá là vàng, bạc, ngọc phệ lưu ly, ngọc phả chi ca, ma ni chơn châu, xử tàng, thạch tàng, loa bồi, ngọc bích, đế thanh, đại thanh, san hô, hổ phách và vô lượng của ngọc loại khác; hoa hương, chuỗi ngọc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn sáng, xe cưỡi, áo mặc và bao nhiêu đồ cúng cụ thượng diệu khác nữa, khá đem cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát. Cúi xin Đại sĩ chớ hại mình nữa! Thân tôi cũng nguyện theo Đại sĩ đến chỗ Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát, đồng thời chiêm ngưỡng chung trông căn lành, vì được các Phật pháp đã nói vậy".

Khi ấy, Thiên Đế Thích kiên phục lại bản hình, đứng trước mặt kia, cong lưng chấp tay khen rằng: " Đại sĩ! Quý thay, quý thay! Vì pháp chí thành kiên nhẫn đến thế! Chư Phật quá khứ khi làm Bồ tát cũng như Đại sĩ, đem nguyện kiên cố cầu Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu phương tiện khéo léo, thỉnh hỏi Bồ tát sở học, Bồ tát sở cư, Bồ tát sở hành, Bồ tát sở tác, tâm không nhàm mỏi, thành thực, hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đại sĩ biết cho, tôi thật chẳng dùng máu tim tủy người, chỉ đến thử nhau. Nay muốn nguyện chi, tôi sẽ giúp nhau, để đền lỗi khinh xúc tổn não". Kia liền bảo rằng: " Sở nguyện gốc tôi duy có Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, Thiên chủ và cho nguyện ấy được chăng?" Khi ấy, Thiên Đế Thích hồ thẹn đỏ mặt mà thưa kia rằng: " Đây chẳng phải sức tôi. Duy có chư Phật Đại Thánh Pháp Vương, đối pháp tự tại, năng cho nguyện này. Nay Đại sĩ nên trừ Vô thượng giác, lại cầu nguyện khác tôi sẽ thỏa mãn". Kia bèn bảo rằng: " Bát nhã Ba la mật đa thẩm sâu cũng là sở nguyện tôi, và năng ơn cho được chăng?" Khi đó, Thiên Đế Thích bội sanh xấu hổ hơn mà thưa rằng: " Tôi đối nguyện này cũng chẳng làm sao được. Nhưng tôi có sức khiến thân Đại sĩ lạnh lại như cũ, dùng nguyện đây chăng?" Kia lại trả lời: " Sở nguyện như thế tự năng đầy đủ, không phiền Thiên chủ. Sở dĩ vì sao? Nếu tôi tâu xin chư Phật mười phương, phát lời thành thật rằng nay tự bán mình thật vì mộ pháp, chẳng cố đua dối làm gạt thế gian. Do nhân duyên đây, quyết định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng quay lui ấy, khiến thân hình tôi lạnh lại như cũ. Lời đây chưa dứt, tự năng khiến tôi lạnh lại như cũ, đâu nhờ đến thiên oai làm chi". Thiên Đế Thích nói: " Thật vậy, thật vậy! Thần lực chư Phật bất khả tư nghì, Bồ tát chí thành việc gì chẳng xong. Nhưng bởi tôi nên tổn thương đến thân Đại sĩ, cúi xin từ bi cho xong việc này!" Khi ấy, Đại sĩ kia bảo Đế Thích rằng: " Đã ân cần đến thế, phải tùy ý người". Khi ấy, Thiên Đế Thích tức hiện thiên oai

khiến thân hình kia lạnh lại như cũ, cho đến chẳng thấy vết sẹo chút xíu, hình mạo đoan nghiêm đẹp hơn ngày trước; xấu hổ tạ lỗi, đi quanh hữu, bỗng nhiên biến mất.

Con đã chứng kiến việc hiếm có của kia càng thêm mền kính, chấp tay thưa rằng: " Xin đủ từ bi, tạm về nhà tôi cần dùng đồ cúng dường để cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ tát, vì thưa cha mẹ sẽ được tất cả. Tôi và các kẻ thị tùng tôi cũng từ giả cha mẹ, theo Đại sĩ qua thành Cự Diệu Hương, vì muốn cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát vậy. Nay đại sĩ kia vì con chí thành chẳng bỏ sở nguyện đã đến đầu cửa, cúi xin cha mẹ cho nhiều ngọc của và hứa cho thân con cùng năm trăm thị nữ lâu nay hầu con, cầm đem đồ cúng đều sẽ đi theo Bồ tát Thường Khóc qua thành Cự Diệu Hương, lễ kính cúng dường Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu và Sư thuyết Pháp Dũng Bồ tát, vì được các Phật pháp đã nói vậy".

Bấy giờ, cha mẹ nghe con đã nói, vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có, bèn bảo con rằng: " Như con vừa nói, Bồ tát Thường Khóc rất là hiếm có. Năng mặc áo giáp đại công đức như thế, mạnh mẽ tinh tiến cầu các Phật pháp. Phật pháp sở cầu màu nhiệm tối thắng rộng lớn thanh tịnh chẳng khá nghĩ bàn, năng dẫn các loại hữu tình thế gian khiến được lợi ích an vui thù thắng. Con đối pháp này đã thâm mền trọng, muốn theo bạn lành đem các đồ cúng qua thành Cự Diệu Hương để cúng dường Bát nhã Ba la mật đa và Sư thuyết pháp Phật Dũng Bồ tát, vì muốn chứng được các Phật pháp vậy. Chúng ta lẽ nào chẳng tùy hỷ? Nay bằng lòng cho con đi. Các chúng ta cũng muốn cùng con đi luôn, con hoan hỷ chẳng?" Con liền thưa rằng: " Con rất hoan hỷ. Với những người khác tu pháp lành con hãy chẳng trở ngại, huống cha mẹ?" Cha

Mẹ bảo rằng: " Con nên nghiêm sắm sửa đồ cúng, thị tùng, mau cùng chung đi".

Khi ấy, nàng trưởng giả tức thì sửa sang năm trăm cỗ xe, bảy báu trau dồi, cùng cho năm trăm thường tùy thị nữ mặc ý mỗi lấy các báu nghiêm thân. Lại lấy vàng bạc, ngọc phệ lưu ly, ngọc phả chi ca, ma ni chơn châu, đế thanh, đại thanh, loa bôi, ngọc bích, san hô, hổ phách, xử tàng, thạch tàng và vô lượng ngọc của các loại khác; các thứ hoa hương, áo mặc, chuỗi anh lạc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn dầu, ngọc của hạng thượng đều nhiều vô lượng và bao nhiêu các món đồ cúng thượng diệu. Nàng đã sắm sửa việc như thế rồi, cung kính khải thỉnh Bồ tát thường Khóc cưỡi một xe trước,

mình và cha mẹ, năm trăm thị nữ mỗi người một xe riêng, vây quanh theo hầu Bồ tát Thường Khóc, đi lần lần về hướng Đông đến thành Diệu Hương.

Thấy thành cao rộng làm bằng bảy báu. Chung quanh thành ấy đều có bảy báu làm nên: bảy lớp tường vách, bảy lớp lầu quán, bảy lớp lan can, bảy lớp hào báu, bảy lớp hàng cây báu đa-la ngay thẳng. Tường vách này thấy trau dồi xen kẽ phát nhiều thứ ánh sáng rất nên ưa muốn. Lượng thành đại bảo này mỗi mặt mười hai do-tuần, thanh tịnh rộng rãi, người vật phồn thịnh, yên ổn giàu vui. Nội thành có năm ngã rẽ, chợ phố độ lượng tương đương, nghiêm đẹp như bức vẽ. Ở các bờ rẽ đều có nước trong chảy, dùng mảnh thuyền báu phô bày lơ lững qua lại không cảm cảm. Mỗi mỗi đường rẽ trau dồi sạch mát, rưới dùng nước hương, rải dùng danh hoa. Thành và tường vách đều có vật đầy lui kẻ địch. Tường nhỏ trên lầu các làm bằng vàng tía, khảm dùng các thứ ngọc ánh sáng rực rỡ. Ở giữa tường nhỏ dùng cây báu xen lẫn, mỗi mỗi cây này gốc cọng nhánh lá và những hoa quả đều làm riêng một thứ ngọc. Thành tường vách lầu các và các cây báu, che dùng lưới vàng, giăng dùng chỉ báu, treo dùng chuông vàng, xô dùng chuông lắc báu, gió nhẹ thổi động phát tiếng hòa nhã, ví như năm thứ kỹ nhạc tấu hay. Chung quanh ngoài thành bảy lớp hào báu, tám nước công đức đầy rẫy nơi trong, lạnh nóng điều hòa, lóng trong gương sáng. Mỗi chỗ trong nước có bảy mảnh thuyền báu, xen dồi trang nghiêm, chúng rất ưa thấy. Trong nước các hào đủ nhiều diệu hoa, sắc hương đẹp thêm khắp che trên nước. Chung quanh đại thành có năm trăm cảnh vườn, các thứ trang nghiêm rất nên ưa thích. Trong mỗi mỗi vườn có năm trăm ao. Ao này rộng rãi một câu-lô-xá, bảy báu trau dồi lòng chúng đẹp ưa. ở trong các ao có bốn sắc hoa, lượng như bánh xe, ánh che trên nước, hoa ấy đều dùng bảy báu làm nên. trong các ao vườn có nhiều loại chim, tiếng tẩm hoà nhã, nhóm tan tự do. Đi lần đến trước, liền trông xa thấy Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát ở chính đài bảy ngòai tòa sư tử, vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng, trước sau vây quanh mà vì thuyết pháp.

Bấy giờ, Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc đầu tiên xa thấy Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát, nên thân tâm vui vẻ, ví như Bí sô buộc niệm vật cảnh bỗng nhiên được vào tỉnh lự thứ ba. Đã xa thấy rồi khởi nghĩ rằng: " Chúng ta chẳng nên cười xe mà tới chỗ Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát". Khởi nghĩ ấy rồi, tức thì xuống xe, sửa sang áo mặc. Khi ấy nàng trưởng giả và cha mẹ nàng, năm trăm thị nữ cũng đều xuống xe, đều lấy các ngọc, áo mặc đẹp nhất nghiêm mặc nơi thân, cầm các đồ cúng, cung kính vây quanh Bồ tát Thường Khóc, chậm bước mà tới chỗ Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát.

Bên đường đi kia có đài Đại Bát Nhã bằng bảy báu, chỗ dinh sở của Pháp Dũng Bồ tát, dùng gỗ chiên đàn đỏ mà làm trau dôi, treo chuông gió, chuông lắc báu, kêu tiếng dịu dàng, lưới chơn châu đều thả thòng chung quanh. Ở bốn góc đài treo bốn bửu châu để làm đèn sáng, ngày đêm thường soi. Bốn mặt bảo đài có bốn lư hương đúc bằng bạch ngân, các báu trau dôi, dùng hương hắc trầm thủy đốt hằng thời, rải các diệp hoa mà vì cúng dường. Trong đài có tòa làm bằng bảy báu, trên tòa trải lớp đệm kép xiêm thêu. Ở trên tòa này có một chiếc hộp bốn báu hiệp thành, trang nghiêm đẹp đẽ: một vàng, hai bạc, ba phệ lưu ly, bốn ngọc đế thanh, mài nhựa lưu ly đề mấy chữ này trên lá chơn kim: " BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA!", để trong hộp ấy, niệm ân hằng thời. Mọi chỗ trong đài treo phan hoa báu lẫn lộn trang nghiêm, rất nên ưa thích.

Bồ tát Thường Khóc, nàng trưởng giả thấy thấy bảo đài đây trang nghiêm đẹp lạ, chấp tay cung kính khen chưa từng có. Lại thấy vị Đế Thích cùng chúng chư thiên vô lượng trăm ngàn đứng bên bảo đài, cầm các thứ hương bột thượng diệp và các viên ngọc nhỏ, hương hoa mâu nhiệm, hoa vàng bạc thảy của trời rải trên bảo đài, ở giữa hư không tấu kỹ nhạc trời. Bồ tát Thường Khóc thấy việc này rồi hỏi Đế Thích rằng: " Vì sao Thiên chủ cùng các Thiên chúng cúng dường đài này?" thiên Đế Thích nói: " Nay Đại sĩ đâu chẳng biết ư? Ở trong đài này có Pháp vô thượng tên Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, là mẹ đẻ các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ tát Ma ha tát; năng sanh năng nhiếp tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát năng vói trong đây tinh siêng tu học mau đến bờ kia tất cả công đức, mau năng thành xong tất cả Phật pháp, mau nănng chứng được Nhất thiết trí trí. Do nhân duyên này, các chúng tôi đối đây cùng các quyền thuộc cung kính cúng dường". Bồ tát Thường Khóc nghe rồi vui mừng, tiếp hơi hỏi lại Thiên Đế Thích rằng: " Vừa nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế nay ở chỗ nào? Tôi muốn cúng dường, cúi xin chỉ cho". Thiên Đế Thích nói: " Đại sĩ biết chăng? Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu ở trong đài đây trên tòa bảy báu, trong hộp bốn báu, chơn kim làm lá, ngọc phệ lưu ly lấy làm chữ. Pháp Dũng Bồ tát lấy ấn bảy báu tự tay phong ấn, chúng tôi chẳng dám tự tiện mở chỉ nhau".

Bấy giờ, Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc và nàng trưởng giả cùng cha mẹ nàng, năm trăm thị nữ, nghe lời này rồi liền lấy của đã đem theo: hương xoa, ngọc báu, áo mặc, chuỗi anh lạc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn sáng và các đồ cúng dường khác nữa, chia ra hai phần. Trước đem một phần đến chỗ Bảo đài cúng dường Bát nhã Ba la mật đa, còn lại một phần đồng đem đi tới chỗ Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát.

Đến tại chỗ rồi, đều thấy Pháp Dũng Bồ tát ngồi tòa sư tử, đại chúng vây quanh, liền đem hương hoa, bảo tràng, phan lọng, áo mặc, chuỗi anh lạc, kỹ nhạc, đèn sáng và các ngọc báu thảy rải thành hàng cúng dường Sư thuyết pháp này và chỗ thuyết pháp. Vì sức oai thần Pháp Dũng Bồ tát nên tức khiến các thứ diệu hoa rải cúng kia ở giữa không trung nơi trên đầu, bỗng nhiên hiệp làm một đài diệu hoa, các báu trang nghiêm rất nên ưa muốn. Lại khiến các thứ diệu hương rải cúng kia ở giữa hư không tụ trên đài hoa, bỗng nhiên hiệp thành một lọng diệu hương, các món ngọc báu mà làm trau dồi. Lại khiến các áo diệu bảo, cũng dùng các báu dồi lẫn trang nghiêm. Còn những bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn sáng các chuỗi ngọc anh lạc thảy rải cúng kia tự nhiên vọt lên ở bên đài trướng lọng, quanh khắp trang nghiêm khéo léo an bố.

Bồ tát Thường Khóc, nàng trưởng giả thấy thấy việc này rồi, nhảy nhót vui mừng, khác miệng đồng tiếng đều đồng khen ngợi Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát rằng: " Nay Đại sư ta rất là hiếm có, năng hiện sức đại oai thần như thế! Khi làm Bồ tát hãy năng như thế, hưởng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề". Khi ấy Thường Khóc và nàng trưởng giả cùng các quyến thuộc, thâm tâm mến trọng Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát, nên đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, đồng khởi nguyện này: " Chúng ta do căn lành thù thắng đây, nguyện đời đương lai quyết thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chúng ta do căn lành thù thắng đây, nguyện đời đương lai khi tinh siêng tu học đạo Bồ tát, đối thâm pháp môn thông đạt không ngại, như nay Đại sư Pháp Dũng Bồ tát. Chúng ta do căn lành thù thắng đây, nguyện đời đương lai khi tinh siêng tu học đạo Bồ tát, năng đem lều các bảy báu thượng diệu và các đồ cúng dường Bát nhã Ba la mật đa, như nay Đại sư Pháp Dũng Bồ tát. Chúng ta do căn lành thù thắng đây, nguyện đời đương lai khi tinh siêng tu học đạo Bồ tát, ở giữa đại chúng ngồi tòa sư tử, tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa nghĩa lý thẳm sâu đều không e sợ, như nay Đại sư Pháp Dũng Bồ tát. Chúng ta do căn lành thù thắng đây, nguyện đời đương lai khi tinh siêng tu học đạo Bồ tát, trọn nên Bát nhã Ba la mật đa sức phương tiện khéo léo, mau năng thành xong sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như nay Đại sư Pháp Dũng Bồ tát. Chúng ta do căn lành thù thắng đây, nguyện đời đương lai khi tinh siêng tu học đạo Bồ tát, được thắng thần thông biến hóa tự tại, lợi ích an vui vô lượng hữu tình, như nay Đại sư Pháp Dũng Bồ tát. Bồ tát Thường Khóc và nàng trưởng giả cùng các quyến thuộc cầm các đồ cúng, cúng dường Bát nhã Ba la mật đa và Sư thuyết pháp Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát, rồi đánh lễ hai chân, chấp tay cung kính, quanh hữu ba vòng, lui đứng một phía.

Bấy giờ, Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc , cong lưng chấp tay thưa Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát rằng: " Tôi thường ưa ở chỗ thanh vắng cầu Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, từng có một khi bỗng nhiên nghe không trung có tiếng bảo rằng: Ô, thiện nam tử! Ngươi nên đi về hướng Đông, quyết định được nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Tôi nghe không trung dạy như thế rồi, vui mừng nhảy nhót, liền đi hướng Đông. Đi chưa bao lâu, sức nghĩ như vậy: Sao ta chẳng hỏi tiếng không trung kia bảo ta đi Đông, đi chừng xa gần? Tới thành ấp nào? Lại theo ai nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu? Sự nghĩ này rồi tức đứng tại chỗ, đấm ngực buồn than rầu rĩ khóc lóc, qua bảy ngày đêm chẳng từ mỗi mệt, chẳng nhớ ngủ nghỉ, chẳng nghĩ ăn uống, chẳng tưởng ngày đêm, chẳng sợ lạnh nóng; với pháp trong ngoài, tâm chẳng tán loạn. Chỉ khởi nghĩ này: Ta đến khi nào được nghe Bát nhã Ba la mật đa? Có sao trước ta chẳng hỏi tiếng không trung khuyên ta đi Đông, đi chừng xa gần, đến nơi chỗ nào? Lại theo ai nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu? Tôi với buồn rầu khóc lóc như thế, khi tự than hờn bỗng trước mặt tôi có tượng Phật hiện. Tượng Phật bảo rằng: " Thiện nam tử! Ngươi đem tâm mạnh mẽ tinh tiến ưa mến cung kính cầu pháp như thế, từ đây đi Đông qua lượng hơn năm trăm do tuần có thành đại vương tên Cự Diệu Hương, trong có Bồ tát tên là Pháp Dũng, thường vì vô lượng trăm ngàn hữu tình tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa. Ngươi phải theo kia được nghe Bát nhã Ba la mật đa. Lại, thiện nam tử! Pháp Dũng Bồ tát là bạn lành thanh tịnh đêm dài của ngươi, chỉ hiện dạy dẫn khen gắng vui mừng khiến ngươi mau chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Pháp Dũng Bồ tát ở đời quá khứ dùng hạnh cần khổ cầu thâm Bát nhã Ba la mật đa, cũng phương tiện như ngươi nay cầu. Ngươi nên mau đến chỗ tiện như ngươi nay cầu. Ngươi nên mau đến chỗ Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát, chớ sanh nghi nan, đừng kể ngày đêm, chẳng lâu sẽ nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu.

Khi tôi được nghe lời bảo như thế rồi, tâm sanh hớn hở vui mừng nhảy nhót, khởi suy nghĩ này: Chừng nào sẽ thấy pháp Dũng Bồ tát, theo Ngài được nghe Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu. Nghe rồi bèn năng dứt hẳn các thứ hư dối phân biệt, có chỗ đắc kiến, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khi khởi nghĩ này đối tất cả pháp tức năng hiện khởi trí kiến vô chướng. Do trí kiến đây liền được vào vô lượng tam ma địa như thế, hiện thấy chư Phật Như Lai mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới, vì các chúng Bồ tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa. Khi ấy, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều đồng khen ngợi an ủi, ân cần dạy bảo dạy trao tôi rằng: Giới thay, giới thay. Thiện nam tử! Khi xưa, chúng ta khi hành đạo Bồ tát

Cũng như người nay đem hạnh cần khổ cầu thâm Bát nhã Ba la mật đa, với khi cần khổ cũng như người nay hiện được các tam địa như thế. Chúng ta bây giờ được vô lượng thắng tam ma địa rốt ráo này tu rồi, mới năng thành xong Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo. Do đây năng xong tất cả Phật pháp bèn được trụ nơi bậc Bất thối chuyển.

Khi mười phương Phật rộng dạy an ủi khiến tôi vui mừng rồi bỗng nhiên biến mất. Tôi từ tam ma địa đã chứng khởi, chẳng thấy chư Phật đâu nữa, ôm lòng buồn bã, khởi suy nghĩ này: Khi này ta được thấy mười phương chư Phật, trước từ đâu đến, nay đi chỗ nào? Ai năng vì ta dứt nghi như vậy? Lại nghĩ thế này: Pháp Dũng Bồ tát đã lâu tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo, đã được vô lượng đà la ni môn và tam ma địa, đối các Bồ tát tự tại thân thông đã đến rốt ráo, đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ở chỗ chư Phật phát hoằng thệ nguyện, trông các căn lành. Ở trong đêm dài là bạn lành ta, thường nhiếp thọ ta khiến được lợi vui. Ta phải mau đến chỗ Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát hỏi khi này được thấy mười phương chư Phật trước từ đâu đến, nay đi chỗ nào? Kia năng vì ta dứt nghi như thế. Tôi lúc bây giờ khởi nghĩ này rồi, mạnh mẽ tinh tiến lần đi Đông lại, thấm thoát nhiều thời mới vào thành này. Đi lần tới nữa xa thấy Đại sư ở đài bảy báu ngồi tòa Sư tử, đại chúng vây quanh mà vì thuyết pháp. Tôi ở nơi đây lần đầu tiên được diện kiến Đại sư, thân tâm vui mừng ví như Bí sô bỗng nhiên được vào tĩnh lự thứ ba, nên tôi ngày nay thỉnh thưa Đại sư, tôi trước từ đâu đến, nay đi chỗ nào? Cúi xin vì tôi nói cho chỗ đến chỗ đi của chư Phật kia, khiến tôi rõ biết. Biết rồi đời sẽ thấy chư Phật?"

Hội Thứ Nhất

Phẩm Pháp Dũng Bồ Tát

Thứ 78 - 1

Bây giờ, Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát bảo Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc rằng: Thiện nam tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, sở hữu pháp thân không từ đâu đến, cũng không đi đâu. Vì có sao? Thiện nam tử! Vì thật tánh các pháp đều chẳng động vậy.

Thiện nam tử! Chơn như các pháp không đến không đi, chẳng khá Thiên Đê Thích

Thiệt. Chơn như như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nói rộng cho đến Phật, Thế Tôn.

Thiện nam tử! Pháp giới các pháp không đến không đi, chẳng khá thi thiết. Pháp giới như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nói rộng cho đến Phật, Thế Tôn.

Thiện nam tử! Pháp tánh các pháp không đến không đi, chẳng khá Thiên Đê Thích

Thiệt. Pháp tánh như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nói rộng cho đến Phật, Thế Tôn.

Thiện nam tử! Tánh chẳng hư vọng không đến không đi, chẳng khá Thiên Đê Thích

Thiệt. Tánh chẳng hư vọng tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nói rộng cho đến Phật, Thế Tôn.

Thiện nam tử! Tánh chẳng biết khác không đến không đi, chẳng khá thi thiết. Tánh chẳng biến khác tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói rộng cho đến Phật, Thế Tôn.

Thiện nam tử! Tánh pháp bình đẳng không đến không đi, chẳng khá thi thiết. Tánh pháp bình đẳng tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói rộng cho đến Phật, Thế Tôn.

Thiện nam tử! Tánh pháp ly sanh không đến không đi, chẳng khá thi thiết. Tánh pháp ly sanh tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nói rộng cho đến Phật, Thế Tôn.

Thiện nam tử! Tánh các pháp định không đến không đi, chẳng khá thi thiết. Tánh các pháp định tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nói rộng cho đến Phật, Thế Tôn.

Thiện nam tử! Tánh các pháp trụ không đến không đi, chẳng khá thi thiết. Tánh các pháp trụ tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nói rộng cho đến Phật, Thế Tôn.

Thiện nam tử! Thật tế các pháp không đến không đi, chẳng khá thi thiết. Thật tế các pháp tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nói rộng cho đến Phật, Thế Tôn.

Thiện nam tử! Giới pháp không, không đến không đi, chẳng khá thi thiết. Giới pháp hư không tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói rộng cho đến Phật, Thế Tôn.

Thiện nam tử! Giới pháp hư không, không đến không đi, chẳng khá thi thiết. Giới pháp hư không tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nói rộng cho đến Phật, Thế Tôn.

Thiện nam tử! Tánh pháp vô sanh, không đến không đi, chẳng khá thi thiết. Tánh pháp vô sanh tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nói rộng cho đến Phật, Thế Tôn.

Thiện nam tử! Tánh pháp vô diệt không đến không đi, chẳng khá thi thiết. Tánh pháp vô diệt tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nói rộng cho đến Phật, Thế Tôn.

Thiện nam tử! Tánh pháp như thật không đến không đi, chẳng khá thi thiết. Tánh pháp như thật tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói rộng cho đến Phật, Thế Tôn.

Thiện nam tử! Tánh pháp xa lìa không đến không đi, chẳng khá thi thiết. Tánh pháp xa lìa tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói rộng cho đến Phật, Thế Tôn.

Thiện nam tử! Tánh pháp vắng lặng không đến không đi, chẳng khá thi thiết. Tánh pháp vắng lặng tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói rộng cho đến Phật, Thế Tôn.

Thiện nam tử! Giới vô nhiễm tịnh không đến không đi, chẳng khá thi thiết. Giới vô nhiễm tịnh tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói rộng cho đến Phật, Thế Tôn.

Thiện nam tử! Tánh các pháp không không đến không đi, chẳng khá thi thiết. Tánh các pháp không tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói rộng cho đến Phật, Thế Tôn.

Thiện nam tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói rộng cho đến Phật, Thế Tôn chẳng tức các pháp, chẳng lia các pháp. Thiện nam tử! Chơn như các pháp, chơn như Như Lai một mà chẳng hai. Thiện nam tử! Chơn như Như Lai một mà chẳng hai. Thiện nam tử! Chơn như các pháp chẳng hợp chẳng tan, chỉ có nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Thiện nam tử! Chơn như các pháp chẳng một, chẳng hai, chẳng ba, chẳng bốn, nói rộng cho đến chẳng trăm ngàn thầy. Vì có sao? Thiện nam tử! Vì chơn như các pháp lia số lượng vậy, tánh phi hữu vậy.

Lại nữa, Thiện nam tử! Ví như có người mùa nóng tháng sau dạo đi đồng nội, trưa nắng khát ngắt, thấy ánh nắng động lung linh, khởi nghĩ này rằng: Ta chính bây giờ quyết định được nước. Khởi nghĩ này rồi liền bèn đi tới chỗ thấy ánh nắng, đi dần rất xa tức bôn chạy tới càng thấy xa hơn, nhiều thứ phương tiện cầu nước chẳng được.

Thiện nam tử! Nơi ý hiểu sao? Nước trong nắng này từ trong đâu, núi hang suối ao đến, nay đi chỗ nào? Đi vào biển Đông hay chảy biển Tây, biển Nam Bắc ư? Thường Khóc đáp rằng: Nước trong ánh nắng hãy chẳng thể được, huống đâu được nói có chỗ từ đến và có chỗ đi tới. Pháp Dũng Bồ tát bảo Thường Khóc rằng: Như vậy, như vậy. Như lời người nói. Như người khát kia ngu si vô trí, bị nóng làm bức, thấy ánh nắng động, với trong không nước, vọng sanh tưởng nước. Nếu bảo rằng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến có đi cũng lại như thế, phải biết người này ngu si vô trí. Vì có sao? Thiện nam tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể lấy sắc thân mà thấy. Vì lẽ Như Lai ấy, tức là pháp thân.

Thiện nam tử! Pháp thân Như Lai tức là chơn như pháp giới các pháp. Mà chơn như pháp giới đã chẳng thể nói có đến có đi, pháp thân Như Lai cũng lại như thế không đến không đi.

Lại nữa, Thiện nam tử! Ví như thầy huyễn hoặc học trò y huyễn làm các loại lính: lính voi, lính ngựa, lính xe, lính bộ và trâu dê thầy hiện có giầy lát, bỗng nhiên đâu mất. Thiện nam tử! Nơi ý hiểu sao? Làm ra huyễn này từ đâu mà đến, đi tới chỗ nào? Thường Khóc đáp rằng: Việc huyễn chẳng thật, làm sao nói được có chỗ đến đi. Pháp Dũng Bồ tát bảo Thường Khóc rằng: Như vậy, như vậy. Như lời người nói. Nếu kẻ chấp việc huyễn có đến đi, phải biết người kia ngu si trí. Như vậy, như vậy. Như lời người nói. Nếu kẻ chấp việc huyễn có đến đi, phải biết người kia ngu si vô trí. Nếu bảo rằng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến có đi cũng lại như thế, phải biết người này ngu si vô trí. Vì có sao? Thiện nam tử! Tất cả Như Lai Ứng

Chánh Đăng Giác chẳng thể lấy sắc thân mà thấy. Vì lẽ Như Lai ấy tức là pháp thân. Thiện nam tử! Pháp thân Như Lai tức là chơn như pháp giới các pháp, chơn như pháp giới đã chẳng thể nói có đến có đi, pháp thân Như Lai cũng lại như thế, không đến không đi.

Lại nữa, Thiện nam tử! Như trong gương thấy có các tượng hiện, các tượng như thế tạm có hoàn không. Thiện nam tử! Nơi ý hiểu sao? Tượng gương thấy này là từ đâu đến, đi tới chỗ nào? Thường Khóc đáp rằng: Các tượng chẳng thật, làm sao nói được có đến có đi. Pháp Dũng bảo Thường Khóc rằng: Như vậy, như vậy. Như lời người nói. Nếu kẻ chấp các tượng có đến đi, phải biết người kia ngu si vô trí. Nếu bảo rằng Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác có đến có đi cũng lại như thế, phải biết người này ngu si vô trí. Vì có sao? Thiện nam tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác chẳng thể lấy sắc thân mà thấy. Vì lẽ Như Lai tức là Pháp thân. Thiện nam tử! Pháp thân Như Lai tức là chơn như pháp giới các pháp. Chơn như pháp giới đã chẳng thể nói có đến có đi, Pháp thân Như Lai cũng lại như thế, không đến không đi.

Lại nữa, Thiện nam tử! Như trong các hang hiện các tiếng vang, các vang như thế tạm có hoàn không. Thiện nam tử! Nơi ý hiểu sao? Tượng gương thấy này là từ đâu đến, đi tới chỗ nào? Thường Khóc đáp rằng: Các vang chẳng thật, làm sao nói được có đến có đi. Pháp Dũng Bồ tát bảo Thường Khóc rằng: Như vậy, như vậy. Như lời người nói. Nếu kẻ chấp các vang có đến đi, phải biết người kia ngu si vô trí. Nếu bảo rằng Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác có đến có đi cũng lại như thế, phải biết người này ngu si vô trí. Vì có sao? Thiện nam tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác chẳng thể lấy sắc thân mà thấy. Vì lẽ Như Lai tức là Pháp thân. Thiện nam tử! Pháp thân Như Lai tức là chơn như pháp giới các pháp. Chơn như pháp giới đã chẳng thể nói có đến có đi, Pháp thân Như Lai cũng lại như thế, không đến không đi.

--- o0o ---

Quyển Thứ 400 Hội Thứ Nhất

Phẩm Pháp Dũng Bồ Tát
Thứ 78 - 2

Lại nữa, Thiện nam tử! Ví như các thứ hình tướng nơi bóng sáng, hiện có lay động chuyển biến sai khác. Thiện nam tử! Nơi ý hiểu sao? Bóng sáng như thế là từ đâu đến, đi tới chỗ nào? Thường Khóc đáp rằng: Bóng sáng chẳng thật, làm sao nói được có chỗ đến đi. Pháp Dũng Bồ tát bảo Thường Khóc rằng: Như vậy, như vậy. Như lời người nói. Nếu kẻ chấp bóng sáng có đến đi, phải biết người kia ngu si vô trí. Nếu bảo rằng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến có đi cũng lại như vậy, phải biết người này ngu si vô trí. Vì có sao? Thiện nam tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể lấy sắc thân mà thấy. Vì lẽ Như Lai tức là pháp thân. Thiện nam tử! Pháp thân Như Lai tức là chơn như pháp giới các pháp. Chơn như pháp giới đã chẳng thể nói có đến có đi, pháp thân Như Lai cũng lại như thế, không đến không đi.

Lại nữa, Thiện nam tử! Ví như thành tâm hương hiện có vật loại, vật loại như thế tạm có hoàn không. Thiện nam tử! Nơi ý hiểu sao? Thành tâm hương này có bao vật loại vì từ đâu đến, đi tới chỗ nào? Thường Khóc đáp rằng: Thành tâm hương này có bao vật loại vì từ đâu đến, đi tới chỗ nào?

Thường Khóc rằng: Như vậy, như vậy. Như lời người nói. Nếu kẻ chấp các vật loại thành tâm hương có đến đi, phải biết người kia ngu si vô trí. Nếu bảo rằng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến có đi cũng lại như thế, phải biết người này ngu si vô trí. Vì có sao? Thiện nam tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể lấy sắc thân mà thấy. Vì lẽ Như Lai ấy tức là pháp thân. Thiện nam tử! Pháp thân Như Lai tức là chơn như pháp giới các pháp. Chơn như pháp giới đã chẳng thể nói có đến có đi, pháp thân Như Lai cũng lại như thế, không đến không đi.

Lại nữa, Thiện nam tử! Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa ra việc, tạm có hoàn không. Thiện nam tử! Nơi ý hiểu sao? Các việc biến hóa ra việc, tạm có hoàn không. Thiện nam tử! Nơi ý hiểu sao? Các việc biến hóa vì từ đâu đến, đi tới chỗ nào? Thường Khóc đáp rằng: Các việc biến hóa đều chẳng thật có, làm sao nói được có chỗ từ đến, đi có chỗ tới. Pháp Dũng Bồ tát bảo Thường Khóc rằng: Như vậy, như vậy. Như lời người nói. Nếu kẻ chấp việc biến hóa có đến đi, phải biết người kia ngu si vô trí. Nếu bảo rằng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến có đi cũng lại như thế, phải biết người này ngu si vô trí. Vì có sao? Thiện nam tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể lấy sắc thân mà thấy. Vì lẽ Như Lai ấy tức là pháp thân. Thiện nam tử! Pháp thân Như Lai tức là chơn như pháp giới các pháp. Chơn như pháp giới đã chẳng thể nói có đến có đi, pháp thân Như Lai cũng lại như thế, không đến không đi.

Lại nữa, Thiện nam tử! Như người trong mộng thấy có chư Phật, hoặc mười, hoặc trăm hoặc ngàn cho đến vô số, kia mộng thức rồi, được thấy đều không. Thiện nam tử! Nơi ý hiểu sao? Mộng thấy Phật từ đâu đến, đi tới chỗ nào? Thường khóc đáp rằng: Như vậy, như vậy. Như lời người nói. Nếu kẻ chấp mộng được thấy có đến có đi, phải biết người kia ngu si vô trí. Nếu bảo rằng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến có đi cũng lại như thế, phải biết người này ngu si vô trí. Vì có sao? Thiện nam tử! Tất cả Như lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể lấy sắc thân mà thấy. Vì lẽ Như Lai ấy tức pháp thân. Thiện nam tử! Pháp thân Như Lai tức là chơn như pháp giới các pháp. Chơn như pháp giới đã chẳng thể nói có đến có đi, pháp thân Như Lai cũng lại như thế, không đến không đi.

Lại nữa, Thiện nam tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết tất cả pháp như mộng được thấy, như việc biến hóa, như thành tâm hương, như bóng sáng, vang, tượng, việc huyền, ánh nắng, đều chẳng phải thật có. Nếu đối pháp nghĩa sâu thẳm chư Phật đã thuyết như thế chẳng như thật biết, chấp thân Như Lai là danh là sắc, có đến có đi, phải biết người kia vì mê pháp tánh nên ngu si vô trí, trôi lăn các thú chịu khổ sanh tử, xa lìa Bát nhã Ba la mật đa cũng lại xa lìa tất cả Phật pháp. Nếu đối pháp nghĩa sâu thẳm chư Phật đã thuyết như thế năng như thật biết, chẳng chấp Phật thân là danh là sắc, cũng chẳng bảo rằng Phật có đến có đi, phải biết người kia đối pháp nghĩa sâu thẳm mà Phật thuyết như thật hiểu rõ, chẳng chấp các pháp có đến có đi, có sanh có diệt, có nhiễm có tịnh. Do chẳng chấp nên năng hành Bát nhã Ba la mật đa, cũng năng siêng tu tất cả Phật pháp, thời là gần kề sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng gọi là đệ tử chơn tịnh của Như Lai, trọn chẳng uổng thọ quốc nhân tín thí, năng cùng tất cả làm ruộng phước tốt, đáng nhận thế gian, người, trời cúng dường.

Lại nữa, thiện nam tử! Như trong biển cả có các ngọc báu, ngọc báu như thế chẳng phải mười phương đến, cũng chẳng phải hữu tình trong đó tạo tác, cũng chẳng phải ngọc này không nhân duyên mà sanh, nhưng vì sức căn lành các hữu tình nên khiến trong biển cả có các ngọc sanh. Khi các ngọc này sanh, nương sức nhân duyên hòa hợp nên có, không chỗ từ đến. Khi ngọc này diệt ở mười phương diện cũng không chỗ đi, chỉ bởi hữu tình hết sức căn lành khiến kia diệt mất. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp hữu vi duyên hiệp nên sanh, duyên liã nên diệt, ở trong đều không có kẻ sanh kẻ diệt. Vậy nên, các pháp không đến không đi. Thân các Như Lai cũng lại như thế, ở mười phương diện không chỗ từ đến, cũng chẳng phải ở trong có kẻ tạo tác, cũng chẳng thể nói không có nhân duyên mà sanh. Nhưng vì nương gốc tu tịnh hạnh viên mãn làm nhân duyên vậy và nương hữu tình đời trước tu nghiệp

thấy Phật thành thực vậy, nên có thân Như Lai xuất hiện giữa đời. Khi mà thân Phật diệt, ở mười phương diện cũng không chỗ đi, chỉ bởi sức nhân duyên hòa hợp hết tức bèn diệt lặn. Vậy nên, chư Phật không đến không đi.

Lại nữa, Thiện nam tử! Ví như đàn không hầu nương dựa các thứ nhân duyên hòa hợp mà có tiếng sanh. Nhân duyên tiếng này chỗ gọi cái cần, cái ống, cái ngựa, cây trục, sợi dây thừng thảy và tác ý của nhạc sĩ. Như vậy, riêng một chẳng sanh được tiếng, cần khi hòa hợp tiếng đàn mới sanh khởi. Sanh vị tiếng này không chỗ từ đâu đến, với khi diệt dứt tiếng không đi tới đâu. Thiện nam tử! Thân các Như Lai cũng lại như thế, nương dựa các thứ nhân duyên mà sanh, chỗ gọi vô lượng phước đức trí huệ và các hữu tình đã tu căn lành thấy Phật thành thực. Như vậy, riêng một chẳng sanh thân Phật được, cần khi hòa hợp thân kia mới sanh khởi. Sanh vị thân này không chỗ từ đâu đến, với khi lặn diệt không chỗ tới đi. Thiện nam tử! Người đối tượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không đến đi, nên biết theo đạo lý đây như thế tương đối tất cả pháp không đến đi cũng biết như thế. Thiện nam tử! Nếu đối Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và tất cả pháp năng như thật biết không đến không đi, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh quyết định năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, phương tiện khéo léo tất được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi Bồ tát Ma ha tát Pháp Dũng vì Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc thuyết tướng các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết rộng cho đến Phật Thế Tôn không đến không đi, làm cho cõi Tam thiên đại thiên thế giới kia tất cả đại địa các núi biển cả và các thiên cung sáu thứ biến động. Các cung điện ma đều oai ánh sáng, ma và hình ma thảy đều kinh khiếp. Khi ấy cõi Tam thiên đại thiên thế giới kia, tất cả bao nhiêu cỏ cây lùm rừng sinh hoa phi thời thảy đều hướng đầu về chỗ Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát, không trung cũng mưa nhiều thứ hương hoa. Khi đó Thiên Đế Thích, bốn Đại thiên vương và các thiên chúng ở giữa hư không, liền đem các thứ diệu hương hoa trời phụng rải cúng dường Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát, rồi lại đem các thứ diệu hương hoa trời phụng rải cúng dường Thường Khóc Bồ tát, mà xướng lời này: Chúng tôi nhờ Đại sĩ được nghe giáo pháp thắng nghĩa như thế. Tất cả thế gian kẻ trụ thân kiến nghe pháp này rồi bỏ được chấp trước, thảy đều trụ nơi bậc nan phục.

Bấy giờ, Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc thưa Bồ tát Ma ha tát Pháp Dũng rằng: Nhân gì duyên chi làm cho thế giới đây tất cả đất liền, các núi, biển lớn, sáu thứ biến động và hiện các thứ tướng hiếm có? Pháp Dũng Bồ

tát bảo Thường Khóc rằng: Do tôi đáp người đã hỏi tướng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không đến đi. Ở trong hội này tám ngàn chúng sanh thấy đều chứng được vô sanh pháp nhẫn. Lại có tám mươi muôn ức chúng sanh đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Lại có tám vạn bốn ngàn chúng sanh xa trần lìa cấu, đối trong các pháp sanh tịnh pháp nhẫn. Do nhân duyên này khiến thế giới đây tất cả đất liền, các núi biển lớn sáu thứ biến động và hiện các thứ tướng hiếm có.

Bồ tát Thường Khóc nghe lời này rồi vui mừng nhảy nhót, khởi nghĩ này rằng: Ta nay đã làm được lợi lành lớn. Nghĩa là nhờ ta hỏi Pháp Dũng Bồ tát khiến các hữu tình được nghe Bát Nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, thuyết các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng không đến đi, khiến ngàn ấy chúng được nhiều ích lớn. Ta do căn lành thù thắng như thế, đủ năng thành xong sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không còn nghi lo. Ta ở đời sau quyết định thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, lợi ích an vui vô lượng hữu tình. Khởi nghĩ ấy rồi nhảy nhót vui mừng, bay lên hư không cao bảy cây đa la. Lại khởi nghĩ nữa: Ta phải đem vật gì cúng dường Đại sư Pháp Dũng Bồ tát để dùng đền ơn vì ta thuyết pháp? Khi ấy, Thiên Đế Thích biết chỗ kia nghĩ hóa làm vô lượng hương hoa vi diệu, muốn đem thí cho Bồ tát Thường Khóc mà nói lời này: Đại sĩ ngày nay vì thương xót tôi nên nhận hoa này để đem cúng dường Pháp Dũng Bồ tát. Đại sĩ nên nhận chúng tôi cúng dường, tôi nay giúp thành công đức Đại sĩ. Sở dĩ vì sao? Vì nhờ Đại sĩ nên chúng tôi vô lượng trăm ngàn hữu tình được lợi ích lớn, nghĩa là quyết sẽ chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đại sĩ biết cho, có các kẻ năng vì tất cả hữu tình trải qua vô lượng vô số đại kiếp chịu đựng các cần khổ, kẻ như Đại sĩ rất là khó được. Vậy nên, nay nên nhận sở thí của tôi.

Bấy giờ, Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc nhận hương hoa vi diệu của Thiên Đế Thích, phụng rải cúng dường Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát rồi, từ hư không xuống đánh lễ hai chân, chấp tay cũng bắt khả đặc kính thưa Đại sư rằng: Tôi từ ngày nay nguyện đem thân mệnh phụng thuộc Đại sư để sung làm kẻ hầu sai. Nói lời này rồi chấp tay mà đứng trước Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát.

Khi ấy, nàng trưởng giả và các quyến thuộc chấp tay cũng bắt khả đặc kính thưa Thường Khóc rằng: Chúng tôi từ nay cũng đem thân mệnh phụng thuộc cấp hầu, xin thương nạp thọ, đem căn lành đây nguyện sẽ được thù thắng pháp như thế, đồng Tôn sư đã chứng nguyện, qua đời sau hằng gần gũi

Tôn sư, thườngng theo hầu Tôn sư, cúng dường chư Phật và các Bồ tát, đồng tu phạm hạnh.

Bồ tát Thường Khóc liền bảo kia rằng: các người kẻ chí thành tùy thuộc nơi ta phải theo lời ta dạy, ta sẽ thọ người. Nàng trưởng giả thấy thưa Thường Khóc rằng: Thành tâm thuộc Tôn sư, sẽ theo lời dạy Tôn sư.

Khi ấy, Thường Khóc Bồ tát tức bảo nàng trưởng giả và các quyến thuộc đều lấy các thứ đồ đẹp trang nghiêm mà tự nghiêm sức và đem năm trăm cỗ xe đẹp bảy báu cùng các đồ cúng đồng thời phụng lên Pháp Dũng Bồ tát, thưa Đại sư rằng: " Tôi đem nàng trưởng giả thấy như đây phụng thí Đại sư, cúi xin từ bi vì tôi nạp thọ".

Khi AṬ Thiên Đế Thích khen Thường Khóc rằng: Hay thay! Đại sĩ mới năng xả thí như thế được. Các Bồ tát Ma ha tát pháp nên xả thí tất cả sở hữu. Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học xả thí tất cả như thế mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu đời Pháp sư năng khởi làm cúng kính cúng dường như thế khôngng chút lẩn tiếc, quyết định được nghe Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu phương tiện khéo léo. Các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ khi tinh siêng tu học đạo Bồ tát, cũng vì thỉnh hỏi Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu phương tiện khéo léo, xả các sở hữu. Do đây đã chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi đó Pháp Dũng Bồ tát muốn cho Bồ tát thường Khóc chỗ trồng căn lành được viên mãn nên nhận nàng trưởng giả cùng các bà con, năm trăm xe báu và các của cúng dường, nhận rồi hoàn thí lại Bồ tát thường Khóc. Pháp Dũng Bồ tát thuyết pháp đã lâu, ngày sắp muốn tối, biết chúng mỗi mệt, xuống tòa Sư tử trở vào trong cung

Bấy giờ, Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc đã thấy Bồ tát Ma ha tát Pháp Dũng trở vào trong cung liền khởi nghĩ này: Ta vì pháp nên đến nơi đây nhưng chưa nghe chánh pháp, chẳng nên ngồi nằm, ta nên duy đứng, đi đứng uy nghi để đợi Đại sư Pháp Dũng Bồ tát đă vào cung rồi, qua thời gian bảy năm nhất tâm chẳng loạn, du hí Bồ tát

Vô lượng vô số tam ma địa môn, an trụ Bồ tát vô lượng vô số Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu phương tiện khéo léo. Bồ tát Thường Khóc với trong bảy năm chẳng ngồi chẳng nằm, duy đứng duy đi, chẳng từ mỗi mệt, chẳng nghĩ ăn uống, chẳng sợ lạnh nóng, chẳng duyên trong ngoài, từng chẳng phát khởi muốn giận hại thầy và tất cả các phiền não buộc bản. Chí khởi

nghĩ này: " Chùng nào Pháp Dũng Bồ tát sẽ từ tam ma địa khởi, bà con chúng ta nên trải pháp tòa, rải suốt nơi đất, rải các hương hoa. Pháp Dũng Bồ tát sẽ lên tòa này tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo và các pháp yếu khác?" Khi ấy nàng trưởng giả và các bà con cũng trong bảy năm duy đi duy đứng, chẳng bỏ sở niệm, đều học Thường Khóc tiến chỉ theo nhau từng không chút bỏ.

Bảy giờ, Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc tinh tiến như thế hơn bảy năm rồi, bỗng nhiên nghe không trung có tiếng bảo rằng: Chao! Thiện nam tử! Sau bảy ngày kui, Pháp Dũng Bồ tát sẽ từ định khởi ở trong thành này tuyên nói chánh pháp. Bồ tát Thường Khóc nghe tiếng không trung rồi vui mừng nhảy nhót, khởi nghĩ này rằng: Ta nay phải vì Pháp Dũng Bồ tát trải bày sửa sang tòa sư tử, rải suốt nơi đất, rải diệu hương hoa để Đại sư ta sẽ thăng tòa này, vì chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu phương tiện khéo léo và các pháp yếu. Bồ tát Thường Khóc khởi nghĩ này rồi cùng nàng trưởng giả và các bà con trải bày tòa sư tử bằng bảy báu. Liền đó nàng trưởng giả và các bà con mỗi người cỡi một chiếc áo tinh diệu nơi thân, vì Sư thuyết pháp trải lên tòa lớp nữa.

Bồ tát Thường Khóc đã trải tòa xong, tìm nước rải đất, trọn chẳng thể được. Sở dĩ vì sao? Vì bị ác ma che giấu, nước trong ngoài thành đều khiến chẳng hiện. Ma khởi nghĩ này: Bồ tát Thường Khóc tìm nước chẳng được, sầu ưu khổ não, mỗi một đúi đừ, tâm mê biến khác, bèn đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề căn lành chẳng tăng, trí huệ chẳng soi, đối nhất thiết trí mà có lưu lại, thời chẳng thể làm trống cảnh giới ta được.

Thường Khóc Bồ tát cần các thứ phương tiện để tìm nước chẳng được, khởi nghĩ này rằng: Ta nên đâm thân máu chảy ra rưới đất chớ cho bụi dậm bản Đại sư ta. Ta này thân này quyết sẽ bại hoại, dùng làm chi thân hư nguy như thế! Ta từ vô thi đến nay trôi lăn sanh tử hằng bị năm món dục làm tan mất thân mạng biết bao, mà chưa từng vì chánh pháp xả thân! Vậy nên, nay phải đâm thân máu chảy. Khởi nghĩ này rồi, liền cầm dao nhọn đâm khắp thân mình, máu chảy rưới đất. Đồng thời nàng trưởng giả và các bà con cũng học Thường Khóc đâm máu rưới đất. Bồ tát Thường Khóc, nàng trưởng giả thấy đều vì pháp nên đâm mình máu chảy cho đến chẳng khởi một tâm niệm gì khác. Khi đó các ác ma chẳng năng làm gì được, cũng chẳng năng trở ngại sở tu thiện phẩm, vì tâm Thường Khóc thấy dũng mãnh quả quyết vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thấy việc này rồi, khởi nghĩ này rằng: Bồ tát Thường Khóc, nàng trưởng giả thấy rất là hiếm có. Vì do nhân duyên mền

pháp trọng p[háp cho đến khắp cả thân thể đều đậm máu chảy, vì Sư thuyết pháp rưới khắp nơi đất, từng chẳng phát khởi một tâm niệm gì khác, khiến các ác ma chẳng làm chi được, cũng chẳng năng trở ngại chỗ tu thiện phẩm được! Đại sĩ lạ thay! Mới năng mặc áo giáp kiên cố hoàng thệ như thế, vì muốn lợi vui tất cả hữu tình, đem thuận tịnh chẳng đoái thân mạng, cầu nơi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hằng phát thệ rằng: " Ta vì cứu vớt tất cả hữu tình chìm đắm sanh tử vô lượng vô biên thân tâm đại khổ mà cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, việc nếu chưa thành quyết không lui bỏ". Khi Thiên Đế Thích khởi nghĩ này rồi, biến Thường Khóc thấy máu thân đã chảy, tất cả đều thành nước hương chiên đàn, khiến chỗ đất rưới, quanh bốn bên tòa đều có hương khí chiên đàn lạ quý bất khả tư nghì của trên trời. Khi Thiên Đế Thích làm việc này rồi khen Thường Khóc rằng: Hay thay, hay thay! Chí nguyện Đại sĩ be72nương thế tục nên thi thiết có chắc khó lay, tinh tiến dũng mãnh chẳng khá nghĩ bàn, mến trọng cầu pháp rất là vô thượng. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ cũng do chí nguyện bền chắc tinh tiến dũng mãnh mến trọng cầu pháp cũng quyết định sẽ chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thường Khóc lại khởi nghĩ này: Ta nay đã vì Pháp Dũng tát bày sư tử bảy báu, quét rưới đất sạch sẽ khiến cho sạch thơm, làm sao phải được các thứ diệu hương hoa trang nghiêm nơi đất bốn phía quanh tòa, khi Đại sư thăng tòa sắp thuyết pháp, chúng ta cũng nên đem rải cúng dường. Khi ấy, Thiên Đế Thích biết chỗ nghĩ của kia, tức tốc biến làm hương hoa vi diệu, lượng như ngàn斛 của nước Ma Kiệt Đà, cung kính phụng thí Thường Khóc Bồ tát khiến cùng quyến thuộc đem dùng cúng dường. Khi ấy, Thường Khóc nhận hoa của Thiên Đế Thích đã thí rồi phân làm hai phần: Trước đem một phần cùng các quyến thuộc rải khắp nơi đất bốn phía quanh tòa, còn một phần nữa để đợi khi Đại sư thăng lên pháp tòa sẽ đem phụng rải.

Bấy giờ, Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát qua bảy ngày rồi, từ định tam ma địa môn đã du hý ứng dụng mà khởi, vì thuyết Bát nhã Ba la mật đa, vô lượng trăm ngàn quyến thuộc vây quanh. Từ nội cung ra thăng lên tòa sư tử, ở giữa đại chúng nghiêm nhiên mà ngồi. Bồ tát Thường Khóc khi đó lại một lần nữa được chiêm ngưỡng Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát, vui mừng nhảy nhót, thân tâm khoái thích. Ví như Bí sô buộc niệm một cảnh, bỗng nhiên được vào tịnh lự thứ ba, bên cùng quyến thuộc đem hương hoa vi diệu trước kia còn để lại phụng tán cúng dường. Đã cúng dường xong đánh lễ hai chân quanh hữu ba vòng lui ngồi một phía.

Bấy giờ, Pháp Dũng Bồ tát Ma ha tát bảo Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc rằng: Thiện nam tử! Lónng nghe, nghe kỹ, khéo suy nghĩ nhớ, ta sẽ vì ngươi tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa. Thường Khóc thưa rằng: Dạ xin nói cho, chúng tôi muốn nghe.

Pháp Dũng Bồ tát Thường Khóc rằng Thiện nam tử! Tất cả pháp bình đẳng nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng xa lìa. Tất cả pháp chẳng động nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng động. Tất cả pháp không niệm nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng không niệm. Tất cả pháp vô úy nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô úy. Tất cả pháp không sợ nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng không sợ. Tất cả pháp nhất vị nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng nhất vị. Tất cả pháp vô tế nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô tế. Tất cả pháp vô sanh nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô sanh. Tất cả pháp vô diệt nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô diệt. Thái hư không vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Nước biển cả vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Núi Diệu Cao vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Núi Diệu Cao nghiêm đẹp nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng nghiêm đẹp. Như thái hư không vô phân biệt nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô phân biệt.

Thiện nam tử! Sắc vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên, thọ tướng hành thức vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Nhãn xứ vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sắc xứ vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên, thanh hương vị xúc pháp xứ vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Nhãn giới vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên, nhĩ tỷ thiết thân ý giới vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Sắc giới vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên, thanh hương vị xúc pháp giới vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Nhãn thức giới vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Nhãn xúc vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Địa giới vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên, thủy hỏa phong không thức giới vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng

vô biên. Nhân duyên vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Các pháp theo duyên sanh ra vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Vô minh vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên; hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Thiện nam tử! Bồ thí Ba la mật đa vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, phương tiện khéo léo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật đa vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Nội không vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên; ngoại không, nội ngoại không, khôngn không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Chơn như vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Bốn niệm trụ vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Khổ thánh đế vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên, tập diệt đạo thánh đế vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Mười thiện nghiệp đạo vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Thí giới tu vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Bốn tĩnh lự vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên; bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Tám giải thoát vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Không giải thoát môn vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Đà la ni môn vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô

biên, tam ma địa môn vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Bồ tát thập địa vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Thiện nam tử! Năm nhãn vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên, sáu thần thông vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Phật mười lực vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Pháp vô vong thất vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên, tánh hằng trụ xả vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Nhất thiết trí vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Bát nhã Ba la mật đa mười hai tướng đại sĩ vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên, tám mươi tùy hảo vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Quả Dự lưu vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên; quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ Đề vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Chư Phật Vô thượng Chánh Đẳng Bồ đề vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Tất cả pháp hữu lậu vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên, tất cả pháp vô lậu vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên. Tất cả pháp hữu vi vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên, tất cả pháp vô vi vô biên nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô biên.

Kim cương dụ bình đẳng nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng bình đẳng. Tất cả pháp vô hoại nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô hoại. Tất cả pháp vô tạp nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô tạp. Tất cả pháp không sai biệt nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng không sai biệt. Tự tánh các pháp bất khả đắc nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa tự tánh cũng bất khả đắc. Các pháp vô sở hữu bình đẳng nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu cũng bình đẳng. Các pháp vô sở tác nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng vô sở tác. Các pháp bất khả tư nghì nên phải biết Bát nhã Ba la mật đa cũng bất khả tư nghì.

Bấy giờ, Bồ tát Ma ha tát Thường Khóc nghe thuyết các nghĩa sai khác Bát nhã Ba la mật đa tức ở trước tòa được sáu mươi ức tam ma địa môn. Chỗ gọi các pháp bình đẳng tam ma địa. Các pháp xa lìa tam ma địa. Các pháp chẳng động tam ma địa. Các pháp vô niệm tam ma địa. Các pháp vô úy tam ma địa. Các pháp vô cụ tam ma địa. Các pháp nhất vị tam ma địa. Các pháp vô tế tam ma địa. Các pháp vô snah tam ma địa. Các pháp vô diệt tam ma địa. Hư không vô biên tam ma địa. Đại hải vô biên tam ma địa. Núi Diệu Cao vô biên tam ma địa. Núi Diệu Cao nghiêm hảo tam ma địa. Như hư không vô phân biệt tam ma địa. Sắc thấy các uẩn vô biên tam ma địa. Nhãn thấy các giới vô biên tam ma địa. Nhãn xúc thấy vô biên tam ma địa. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy vô biên tam ma địa.

Địa giới thấy vô biên tam ma địa. Nhân duyên thấy vô biên tam ma địa. Các pháp theo duyên thấy vô biên tam ma địa. Các pháp theo duyên sanh ra vô biên tam ma địa. Các nhánh duyên khởi vô biên tam ma địa. Cá Ba la mật đa vô biên tam ma địa. Tất cả không vô biên tam ma địa. Các pháp chơn như thấy vô biên tam ma địa. Bồ đề phần pháp vô biên tam ma địa. Các thánh đế vô biên tam ma địa. Các thiện nghiệp đạo vô biên tam ma địa. Thí giới tu vô biên tam ma địa. Tĩnh lự vô lượng vô sắc vô biên tam ma địa. Giải thoát thắng xứ thấy đến biến xứ vô biên tam ma địa. Không, vô tướng, vô nghuyện giải thoát môn vô biên tam ma địa. Tổng trì, đẳng trì môn vô biên tam ma địa. Các địa Bồ tát vô biên tam ma địa. Các lực, vô úy, vô ngại giải, đại từ bi hỷ xả, pháp Phật bất cộng vô biên tam ma địa. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả vô biên tam ma địa. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô biên tam ma địa. Các tướng tùy hảo vô biên tam ma địa. Thanh văn thừa vô biên tam ma địa. Độc giác thừa vô biên tam ma địa. Vô thượng thừa vô biên tam ma địa. Pháp hữu lậu vô biên tam ma địa. Pháp hữu vi vô biên tam ma địa. Kim cương dụ bình đẳng tam ma địa. Các pháp không hoại tam ma địa. Các pháp không tạp tam ma địa. Các pháp không sai khác tam ma địa. Các pháp tự tánh bất khả dắc tam ma địa. Các pháp vô sở hữu bình đẳng tam ma địa. Các pháp vô sở tác tam ma địa. Các pháp bất khả tư nghì tam ma địa. Được như vậy thấy sáu mươi trăm ngàn tam ma địa.

Bồ tát Thường Khóc đã được sáu mươi trăm ngàn tam ma địa môn như thế tức thì hiện thấy các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại Đông Tây Nam Bắc bốn góc trên dưới đều như số cát Cãng già Tam ma địa.

Thiên đại thiên thể giới, Thanh văn, Bồ tát, đại chúng vây quanh, đem danh như thế, cú như thế, chữ như thế, lý thú như thế, vì các chúng Bồ tát

Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa. Cũng như ta ngày nay ở thế giới Tam ma địa.

Thiên Đại thiên này, Thanh văn, Bồ tát, đại chúng và quanh, đem danh như thế, cú như thế, chữ như thế, lý thú như thế, vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thấy không sai khác.

Bồ tát Thường Khóc từ đây về sau đa văn trí huệ bất khả tư nghì, in như đại hải, tùy sanh chỗ nào hằng thấy chư Phật, thường sanh cõi nước tịnh diệu chư Phật, thường sanh cõi nước tịnh diệu chư Phật. Cho đến trong mộng cũng thườngng thấy Phật vì thuyết Bát nhã Ba la mật đa, gần gũi cúng dường từng không tạm bỏ, lia pháp không rảnh, đầy đủ có rảnh.

Hội Thứ Nhất

Phẩm Kiến Khuyến

Thứ 79

Thiện Hiện phải biết: Do lý thú này Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu oai đức thù thắng khiến các Bồ tát mau năng dẫn được Nhất thiết trí trí. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn học sáu món Ba la mật đa cho mau viên mãn, muốn đủ thông đạt cảnh giới chư Phật, muốn được thần thông tự tại chư Phật, muốn mau chứng được Nhất thiết trí trí, muốn năng rất ráo an vui lợi ích tất cả hữu tình, thời nên học Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, nên đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế cung kính lónng nghe, thọ trì đọc tụng, rất ráo thông lợi, như nói tu hành, như lý suy nghĩ nghĩa thú thăm sâu, biên chép lưu bố, vì người giải nói. Nên đem các thứ thượng diệu tràng hoa, hương xoa rải thầy, áo mặc, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn sáng và bao nhiêu các thứ ngọc quý tạp vật cúng dường, cung kính tôn trọng ngợi khen. Sở dĩ vì sao? Do sở thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây là mẹ chơn sinh dưỡng các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, là thầy chơn khuôn phép chúng các Bồ tát Ma ha tát. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chung tôn trọng cung kính ngợi khen, tất cả chúng Bồ tát Ma ha tát không ai chẳng cúng dường tinh siêng tu học. Đây là nơi dạy bảo chơn thật của Như Lai.

Bấy giờ, Phật bảo A Nan Đà rằng: Ngươi đối Như Lai có mến kính chăng? A Nan Đà thưa: Bạch Thế Tôn! Có mến kính! Bạch Thiện Thệ! Có mến kính! Như Lai tự biết tôi đối chỗ Phật thật có mến kính.

Phật bảo: Khánh Hỷ! Như vậy, như vậy. Ngươi đối chỗ Ta thật có mến kính. Ngươi từ xưa nay thường đem nghiệp từ thiện thân ngữ ý cung kính cúng dường, theo hầu nơi ta chưa từng trái lỗi. Khánh Hỷ! Ngươi nên như Tất cả pháp hiện tại đem thật mến kính cúng dường thân Ta, sau Ta Niết bàn ngươi cũng phải dùng mến kính cúng dường tôn trọng Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế! Lần thứ hai, lần thứ ba, Phật đem Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế dạy bảo Khánh Hỷ khiến cho thâm mến kính cúng dường tôn trọng hơn thân Như Lai.

Lạ bảo: Khánh Hỷ! Ta đem Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế nay đối đại chúng phó chúc cho ngươi. Ngươi nên thọ trì, sau Ta Niết bàn cho đến một chữ chớ cho quên mất. Bát nhã Ba la mật đa như thế tùy ngàn ấy thời gian lưu bố nơi đời, phải biết tức có chư Phật Thế Tôn hiện trụ thế gian, vì chúng thuyết pháp. Khánh Hỷ phải biết: Nếu có người đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây cung kính lắng nghe, thọ trì đọc tụng thăm sâu đây cung kính lắng nghe, thọ trì đọc tụng rất ráo thông lợi, như nói tu hành, như lý suy nghĩ nghĩa thú thăm sâu, biên chép lưu bố, vì người giải nói. Lại đem các thứ thượng diệu tràng hoa, hương xoa rải thảy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn sáng và bao nhiêu các thứ ngọc quý tạp vật khác cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, phải biết người này thường thấy chư Phật, lắng nghe chánh pháp, tu các phạm hạnh.

Khi Đức Bạc Già Phạm thuyết kinh này rồi, vô lượng chúng Bồ tát Ma ha tát, Từ Thị Bồ tát mà làm thượng chúng Bồ tát Ma ha tát, Từ Thị Bồ tát mà làm thượng thủ, Đại Ca Diếp Ba và Xá Lợi Tử, A Nan Đà thảy các Đại Thanh văn và những trời, rồng, người phi người thảy, tất cả đại chúng nghe Phật đã thuyết đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

--- oOo ---

HẾT TẬP 17